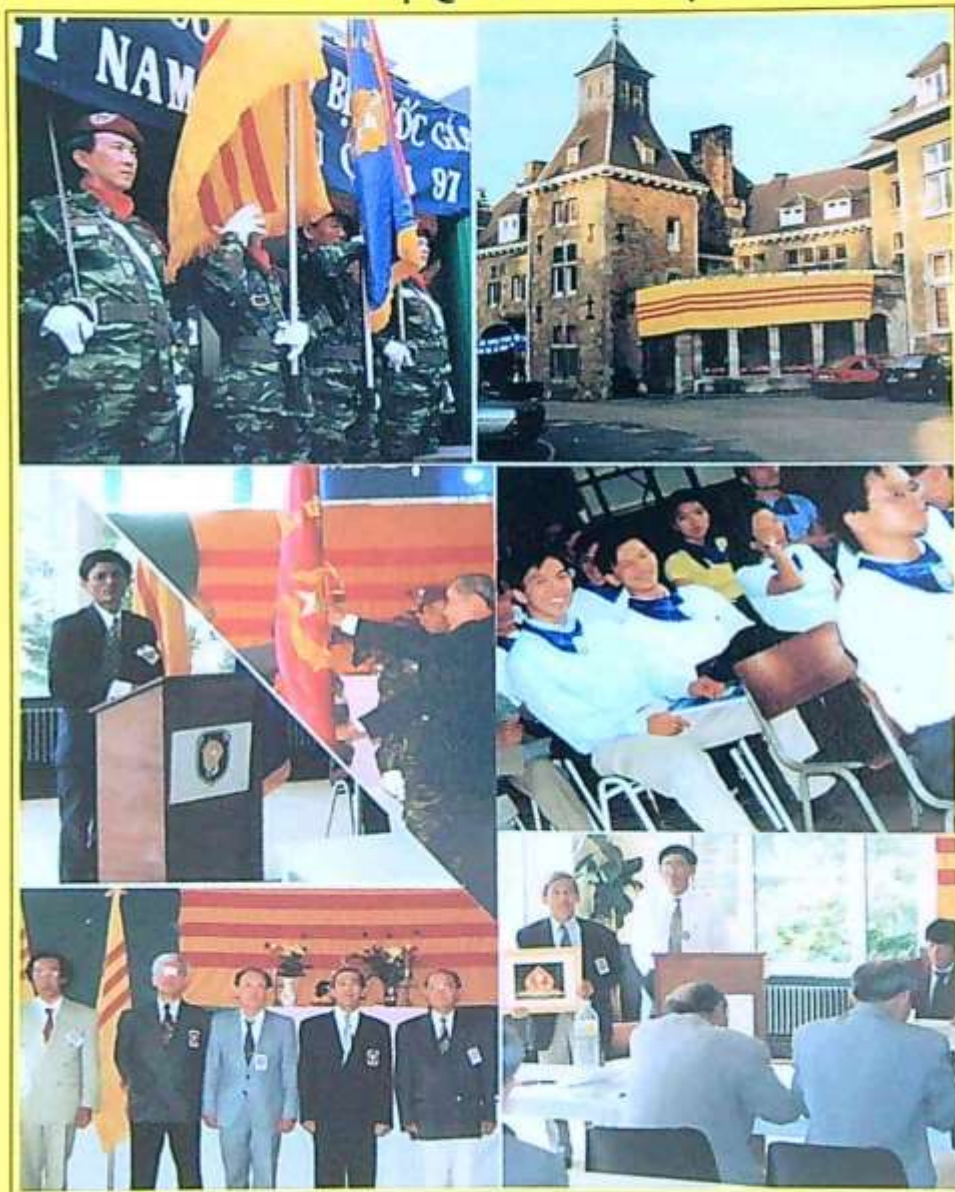


ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CỤU SVSQ
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM



ĐẠI HỘI VÕ BỊ ÂU CHÂU · 1997
(Số kỷ niệm Trường Mẹ)

48

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

ĐA HIỆU

Chủ Nhiệm
Cựu SVSQ
TRẦN KHẮC THUYỀN

Chủ Bút
Cựu SVSQ
TRẦN VĂN THẾ

Ban Biên Tập
Trương Sơn . Hà Huyền
Chi . Ngọc Giao . Trần
Ngọc Toàn . Thùy Châu .
Hà Bình Trung . Cao
Chánh Cường . Võ Nhân .
Đỗ Quốc Anh Thư

Trị Sự
Cựu SVSQ
NGUYỄN NHƯ LÂM
Phát Hành
HỘI
CSVSQ//TVBQG VN
HOA THỊNH ĐÓN VÀ
PHỤ CẬN

Thư từ, tiền bạc, xin gửi:

ĐA HIỆU
P.O.BOX 2546
FAIRFAX,
VA. 22031-0546
FAX: (703) 643-0325
www.vobi-vietnam.org
Email: kbc4027@vobi-
vietnam.org

MỤC LỤC

- . Lá Thư Tổng Hội
(*Trần Khắc Thuyền*)..... 3
- . Nhận Định Thời Cuộc:
 - Đối Mối Đợt II
(*Dương Hiếu Nghĩa*)..... 5
 - Cam-Bốt: Sức Mạnh Cai Trị
Từ Nòng Súng..(*Lê Anh*) 16
- . Thơ: Ngục Ca Thân Phận
(*Hà Ly Mạc*) 30
- . Chính Trị: Ngọn Lửa Thái Bình
(*Thùy Dương*) 31
- . Thơ: Những Bài Thơ Chẳng Đặng
Đừng (*Nguyễn Huy Hùng*) 40
- . Tham Luận Chính Trị: Tham Vọng
Bành Trướng Của Trung Cộng Trên
Thái Bình Dương (*Phùng Ngọc Sa*) .. 41
- . Kinh Tế: Những Sai Lầm Của Cộng
Sản Việt Nam Trong Cái Gọi Là Cải
Cách Nông Nghiệp..
(*Nguyễn Thành Công*)..... 50
- . Tham Luận Chính Trị Xã Hội:
(*Lê Bá Kông*)
 - Cơ Cấu Việt Cộng Lung Lay..... 55
 - Hối Lộ Và Tham Nhũng..... 61
- . Võ Bị.. Cười: Chạy Đi Đâu
(*Lão Ngáo*)..... 67
- . Thơ: (1) Nhớ Đà Lạt;
(2) Cùng Lên Đường (*Ngọc Thùy*) 68
- . Áo Giác Cằm Thù Trong Chính Trị
(*Lý Cà Sa*) 69
- . Chúng Ta Đã Sẵn Sàng Chưa?
(*Nguyễn Huy Hùng*)..... 83
- . Thơ: Đêm Đà Lạt, Giã Biệt
(*Thế Sơn*)..... 87
- . Thơ: Mùa Thu Đá Khách
(*Hải Trang DTH*) 88
- . Thơ: Mùa Thu Trong Mắt
(*Võ Văn Lê*)..... 89

Xã Hội-Chính Trị (Kim Minh Hoàng) (tiếp và hết).....	90
. Thơ: Vianden (Duy Năng)	102
. Những Người Bị Bỏ Quên (Quỳnh Kỳ)	104
. Quân Trường Võ Bị Việt Nam (Trần Xuân Hiền).....	107
. Dịch Sách: Cái Chết Của Việt Nam (La Mort Du Vietnam) (tiếp theo) (Trường Sơn).....	111
. Thơ: Hối Người Võ Bị (Phạm Kim Khôi)	120
. Thơ: Chiếc Áo Ngự Hàn (Thành Văn)	121
. Văn Hóa Và Đời Sống: Hồ Hoàn Kiếm (Ngọc Giao).....	122
. Hồi Ký Chiến Trường: Cố Trung Tá Châu Minh Kiến (Richard W. Hobbs; Thái Dương chuyển ngữ)	129
. Tập Luận: Tình Nghĩa Con Người Nghĩ Đến Nhau (Đoàn Văn Khanh)	136
. Thơ: Nhớ Quên (Hà Huyền Chi)	148
. Thơ: Hoài Niệm (Lê Đức Vi).....	150
. Truyện ngắn: Hoài Thương (Phan An).....	151
. Tùy Bút: Một Kỳ Niệm Khó Quên (Trịnh Đức Phương)	168
. Thơ: Rừng Lá Thay Màu (Đỗ Xuân Dung)	178
. Hạt Nhân Mác-Xít Đỏ Lòm Trong Bộ Video Mẹ (Chí Nhân).....	179
. Tuyên Cáo Của Tổng Hội Võ Bị Về Video Thúy Nga 40.....	186
. Sinh Hoạt Võ Bị Khắp Nơi:	187
- Ký Sự Về Đại Hội Âu Châu 1997 (Trần Ngọc Tiến)	199
- Bên Lề Đại Hội Âu Châu 1997 (Nguyễn Đức Phương).....	207
- CSVSQ Quách Vinh Trường: Tám Gương Phi Thường	211
. Yém Trợ Dự Án Xây Đài Tưởng Niệm Chiến Sĩ VNCH Và Đông Minh Tại Houston, Texas, Hoa Kỳ (Hồ Sắc).....	219
. Diễn Đàn Đại Hội Võ Bị XI: - Chọn Mặt Gời Vàng (Đỗ Văn Chấn)	224
- Truyền Thống Võ Bị Và Nhu Cầu Lãnh Đạo (Nguyễn Tiến Mão).....	226
. Thơ: Ước Hẹn (Phan Nghè P.N)- Một Thoáng Thu Buồn (Ngọc Trâm).....	234
. Tuổi Trẻ Và Quê Hương: - Chuỗi Ngày Khó Quên (Ngọc Lan)	235
- Gương Hiếu Học Và Sự Quyết Tâm	241
- Về Vàng Võ Bị Tại Úc Châu	242
- Mừng Con Ra Trường (Thơ của Đặng Kim Chi).....	144
. Những Nụ Cười Trong Văn Chương...(Huỳnh Văn Phú)	245
. Thơ: Thu Tha Hương (Ngô Minh Hằng).....	254
. Bài Học Biết Ôn (Thu Nga)	255
. Thư Độc Giả:	261
. Tôn Chỉ Đa Hiệu.....	266
. Thư Tin.....	267
. Danh Sách Ủng Hộ Đa Hiệu	271

LÁ THƯ TỔNG HỘI

Kính thưa quý niên trưởng,

Kính thưa toàn thể Cựu SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam.

Đa Hiệu số 48 đến tay quý niên trưởng và anh em với những biến động liên tiếp xảy ra trong nước cũng như tại cộng đồng người Việt quốc gia hải ngoại.

Tổng Hội và các Hội Võ Bị địa phương đã có những hoạt động đáp ứng thích hợp với tình hình tại mỗi địa phương. Đó là niềm hãnh diện cho tập thể Võ Bị trong tinh thần tích cực chống Cộng mạnh mẽ và một lý tưởng quốc gia vững chắc. Tổng Hội xin tóm lược những hệ quả của các biến chuyển và phản ứng của tập thể chúng ta, từ Ban Chấp Hành Tổng Hội, Ban Chấp Hành Hội địa phương, Cơ quan Truyền Thông Võ Bị và từ mỗi cá nhân Cựu SVSQ chúng ta.

. Biến chuyển trong nước: Ngọn lửa đấu tranh của nhân dân bùng lên tại Bắc, Trung, Nam, từ tỉnh Thái Bình đã lan tràn đến các tỉnh Hưng Yên, Thanh Hóa, Nghệ An, Long Khánh, Biên Hòa, Bà Rịa... Trước khi thế tranh đấu mãnh liệt của quần chúng, nguyện quyền Cộng Sản Việt Nam đã phải thú nhận lỗi lầm, hứa hẹn biện pháp chấn chỉnh hầu xoa dịu ngọn lửa đấu tranh. Tuy nhiên, nhóm lãnh đạo cộng sản vẫn xử dụng luận điệu cũ để chạy tội, đổ lỗi cho thuộc cấp địa phương. Thực tế, chúng đang chuẩn bị những thủ đoạn để hèn cố hữu để đập tắt tận gốc rễ ngọn lửa đấu tranh. Chắc chắn chúng sẽ không từ bỏ một phương thức nào kể cả vũ lực và thả bọn công an nhân dân trà trộn vào hàng ngũ đấu tranh để gây chia rẽ, cô lập và tìm cách thủ tiêu những người lãnh đạo cuộc đấu tranh.

- *Tại hải ngoại:* Đúng vào thời điểm có những biến động ở trong nước, thì tại hải ngoại cơ quan ngoại vận của cộng sản đã mua chuộc một vài nhà giáo bất xứng, chính khách hoạt đầu, văn nghệ sĩ thiếu liêm sỉ, gian thương.. để tuyên bố ồn ào có lợi cho cộng sản. Những kẻ phản bội này đã bước qua chiến tuyến chống cộng của hàng ngũ quốc gia dân tộc đòi xóa bỏ hận thù, hợp lưu văn hóa, giao thương với cộng sản. Điển hình là cuốn băng Video Thúy Nga 40 với những hình ảnh nguy tạo cố tình gây ấn tượng sai lầm về cuộc chiến đấu của nhân dân và Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Những kẻ phản bội này quên rằng những người đã từng hy sinh xương máu chống cộng trong cuộc chiến vừa qua vẫn còn hiện diện trong cộng đồng người Việt quốc gia tại hải ngoại và hằng say tranh đấu để giải trừ chế độ cộng sản Việt Nam. Hơn hai triệu đồng bào Việt Nam tại hải ngoại, trong đó có tập thể Võ Bị. Chúng ta khả thể đóng

góp, yểm trợ hữu hiệu cho cuộc đấu tranh của toàn dân Việt Nam tại quốc nội.

Giờ đã điểm rồi chăng? Một cuộc cách mạng toàn diện có thể xảy ra do toàn dân đồng nổi dậy nếu chúng ta tiếp tục chăm thêm đầu cho ngọn lửa sẵn có thì chắc chắn ngọn lửa đấu tranh cho tự do, dân chủ và nhân quyền tại quốc nội phải thành công. Chúng ta đừng đếm xỉa đến một thiểu số kẻ phản bội, vì một ngày gần đây chính họ sẽ là người ân hận nhất trong lịch sử đấu tranh chống cộng của nhân dân Việt Nam.

Ở hải ngoại, chúng ta có trách nhiệm xây dựng vững mạnh cộng đồng Việt Nam tị nạn, giữ vững lập trường chống cộng, sẵn sàng và tích cực yểm trợ tinh thần cũng như vật lực cho cuộc đấu tranh của toàn dân.

Đây là thời điểm và cơ hội quyết định sự sống còn của dân tộc giữa chính đạo và bá đạo. Do đó, chúng tôi yêu cầu các niên trưởng và toàn thể anh em Võ Bị hãy đóng góp tích cực vào các hoạt động đấu tranh của các Hội Võ Bị tại địa phương, đoàn kết chặt chẽ từ nội bộ hội đến cộng đồng người Việt quốc gia trong lãnh thổ hầu chống lại mọi âm mưu ngoại vận cộng sản và bọn phản bội trở cờ gây chia rẽ trong anh em. Thiên chức của Trưởng Mẹ được chứng xác bằng chính nỗ lực của toàn thể Cựu Sinh Viên Sĩ Quan đóng góp cho cuộc đấu tranh tại quốc nội để đánh bại những kẻ cầm quyền độc tài, ngu dốt tại Việt Nam.

Trong Đa Hiệu số 48 này, Tổng Hội có phổ biến 2 văn thư nội bộ Võ Bị (Xem phần Sinh Hoạt Võ Bị):

1. Thành lập Khối Đặc Trách Thanh Niên Đa Hiệu để nghiên cứu tổ chức, phổ biến phương thức sinh hoạt.. nhằm kết hợp thế hệ thứ hai của Võ Bị trong mục tiêu chung phục vụ dân tộc, giải trừ chế độ CSVN.

2. Đại Hội Võ Bị Kỳ XI năm 1998. Đại Hội này sẽ do Hội Võ Bị Bắc California phụ trách tổ chức tại San Jose, California, Hoa Kỳ vào các ngày 4, 5 và 6 tháng 7 năm 1998.

Lá thư Tổng Hội mong chuyển đạt được những trách nhiệm và bốn phận của người Cựu Sinh Viên Sĩ Quan đến toàn thể các niên trưởng và anh em trong giai đoạn hiện tại:

- Tích cực hoạt động yểm trợ đồng bào quốc nội nổi dậy chống lại bạo quyền cộng sản.

- Chuẩn bị tham gia Đại Hội Võ Bị XI bằng cách tham gia, đóng góp tài vật lực và ý kiến hoặc đề nghị hầu đại hội thành công mỹ mãn.

Trân trọng kính chào Tự Thắng.

Tổng Hội Trưởng

Cựu SVSQ Trần Khắc Thuyền



NHẬN ĐỊNH THỜI CUỘC

THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM

BÀI I

ĐỔI MỚI ĐỢT II?

• DƯƠNG HIẾU NGHĨA, K5

XIN ĐIỂM QUA MỘT VÀI SỰ KIỆN

Tháng 6/97 vừa qua, bộ trưởng ngoại giao Hoa Kỳ bà Madeleine Albright đã đến thăm viếng Việt Nam. Ngoài 3 điểm về nhân quyền được nêu lên, bà đã có "khuyến cáo" Hà Nội nên sớm tiến hành điều mà bà gọi là "Đổi Mới Đợt II".

Cũng trong tháng 6 này, một lần nữa cựu bộ trưởng quốc phòng Hoa Kỳ, ông McNamara đã đến Hà Nội với một phái đoàn hùng hậu 13 người để tham dự một hội nghị 4 ngày với cộng sản Việt Nam về cái gọi là "những cơ hội đã mất để kiến tạo hòa bình tại Việt Nam" (hay "những cơ hội mà tài phiệt Hoa Kỳ và cộng sản Mafia dò Việt Nam dùng để mất"???)

Đó chỉ là những phần trình diễn công khai tại Hà Nội, không biết phía sau hậu trường còn có những gì đã xảy ra? Đã

có những trao đổi gì và cam kết mật kín gì giữa cộng sản Việt Nam và Hoa Kỳ, mà từ hạ tuần tháng 6/97 liên tiếp trong 3 tuần lễ liên hai đài truyền hình CNN và PBS cho chiếu đi chiếu lại cuốn phim "Việt Nam a Television History" (dĩ nhiên do người Mỹ thực hiện!) cố tình làm cho người Mỹ (và giới trẻ Việt Nam chưa từng biết gì về cuộc chiến ở Việt Nam có cảm tưởng là "cộng sản Việt Nam chiến đấu cương cường cho chính nghĩa (chớ không phải cho mục tiêu bành trướng của quốc tế đệ tam), còn Quân Đội Hoa Kỳ và Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa mới là những người đã đem lại tang tóc cho dân tộc và đất nước Việt Nam!!!...

Không biết có phải là một sự trùng hợp ngẫu nhiên hay không mà Thúy Nga Paris lại cho phát hành cuốn băng video Paris by Night 40, công khai và trôn tráo tuyên truyền cho cộng sản Việt Nam hết sức vô liêm sỉ, làm cho cộng đồng Việt Nam ở hải ngoại vừa phẫn nộ vừa có ý nghĩ là cả cộng sản Việt Nam và Hoa Kỳ đều cùng muốn sửa lịch sử... đúng theo ý đồ của cộng sản Việt Nam từ sau 30/4/1975, để đôi bên cùng có lợi (hay vì quyền lợi chung cũng thế!).

Rất nhিপ nhàng ăn khớp với thời điểm này, một cựu đại úy cảnh sát VNCH và một cựu tướng lãnh VNCH, cựu tư lệnh sư đoàn 2 bộ binh (thuộc nhóm LMDC), không biết tuân theo sách lược mới nào của ngài "đại sứ hựt" Steve Young và của Võ Văn Kiệt mà đã cất công sang tận bên Pháp và Úc Châu để lớn tiếng kêu gọi Hoa Kỳ nên trang bị và viện trợ quân sự cho "quân đội Việt Nam" (không phải quân đội Việt Nam Cộng Hòa của vị bại tướng này mà là "quân đội nhân dân Việt Nam" của cộng sản). Cũng xin nhắc lại là nhóm LMDC này từ năm 1992 đã kêu gọi đoàn viên ủng hộ thù tướng cộng sản Võ Văn Kiệt và đồ đầu cho Phong Trào Thống Nhất Dân Tộc và Xây Dựng Dân Chủ của Nguyễn Đình Huy, một công cụ của chế độ xã hội chủ nghĩa do cộng sản Việt Nam và Steve Young dàn dựng từ năm 1992.

Sau ngày 27/11/93 cộng sản trục xuất Steve Young và bắt giam Nguyễn Đình Huy. Tin giờ chót hình như cộng sản đã "phóng thích" ông Huy nhưng không biết Hà Nội sẽ "xài" lại công cụ này cho chiêu bài "hòa hợp hòa giải" trong nước hay ở hải ngoại vào giai đoạn đổi mới hay cởi trói chánh trị sắp tới này, một giai đoạn mà họ đang cần người để đánh bóng chế độ, mị dân và lừa bịp dư luận quốc tế và quốc nội.

TÌNH HÌNH ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC CỘNG SẢN VIỆT NAM

Một loạt sự kiện nói trên đã xảy ra trong lúc cộng sản Việt Nam đang ở trong thế hết sức lúng túng cả về mọi mặt chính trị, kinh tế và xã hội.

. **Về Chính Trị:** Cộng sản VN ở vào cái thế phải đi đến việc đổi mới chính trị. Hà nội biết rõ nếu không đổi mới là đảng cộng sản sẽ không tồn tại. Dĩ nhiên từ cá nhân, tài sản cho đến gia đình của họ cũng sẽ khó mà tồn tại được.

Phạm Văn Đồng, với tư cách là cố vấn tối cao của đảng cộng sản VN đã khuyến cáo là "đảng phải tiến hành những cải cách sâu rộng không những về kinh tế, xã hội mà cả về chính trị nữa, nếu không thì chế độ cộng sản sẽ đi đến chỗ suy sụp hoàn toàn."

Lê Đức Anh, khi rời khỏi ghế chủ tịch nhà nước vừa tuyên bố là "chúng ta cần phải cởi trói về chính trị song hành với đổi mới kinh tế, điều mà ông không bao giờ nói tới khi còn tại chức.

(Không biết được tại sao Phạm Văn Đồng và Lê Đức Anh lại có được những lời phát biểu như trên, vì cả hai đều thuộc nhóm cực kỳ bảo thủ, giáo điều. Nhất định phải có một bàn tay lông lá nào đó từ phương Bắc hay từ phương Tây đã mớm cho họ một kế hoạch sách lược kỳ diệu nào đó).

Hơn ai hết và hơn bao giờ hết, Hà Nội biết và phải biết rất rõ như vậy, nhưng chưa thi hành được vì nội bộ đảng không ổn

định do tranh chấp quyền lực giữa các phe phái, giữa nhóm giáo điều bảo thủ và nhóm đổi mới, giữa phe thân Trung Cộng và phe ngả theo Mỹ, giữa phe cầm súng và phe dân sự, giữa các phe Nam Trung Bắc v.v.. nhất là quá lúng túng trong việc tìm người thay thế ba ông già Đỗ Mười, Lê Đức Anh, Võ Văn Kiệt. Trò hề mở rộng quốc hội khóa 10 ngày 20/7 vừa qua đã bị lộ tẩy qua một câu trả lời phỏng vấn của bác sĩ Trần Thanh Trai lúc vừa dắc cử dân biểu, lộ rõ tính cách công cụ cò mồi của những người được gọi là "thành phần không đảng phái" đã được cộng sản cho vào quốc hội bù nhìn qua sự lựa chọn trước của Mặt Trận Tổ Quốc. Họ chỉ nhằm mục đích vừa tuyên truyền cho giải pháp hòa hợp hòa giải, vừa phết được một lớp sơn dân chủ giả tạo cho chế độ chuyên chính vô sản để mị dân và đánh lừa dư luận thế giới nhẹ dạ dễ tin, nhằm củng cố đảng và chế độ mà thôi. Để rồi cuối cùng cái quốc hội mở rộng này cũng nhất trí (không có phiếu trống) "lựa chọn" (tức là thông qua) chủ tịch nhà nước và thủ tướng (Trần Đức Lương và Phan Văn Khải) đúng 100% theo đề nghị của Câu Lạc Bộ Ba Đình (tên do dân Hà Nội đặt để chỉ cho Bộ Chính Trị và Trung Ương Đảng Cộng Sản VN). Điều này làm cho các ứng viên đầy triển vọng phải một phen thất vọng, như tướng Đoàn Khuê, tướng Lê Khả Phiêu (hai ngôi sao đang lên có tham vọng chiếm 2 trong số 3 địa vị trong tam đầu chế).. Hình như có một bàn tay lông lá nào đó (từ phương Bắc hay từ châu Mỹ?) đã chen vào ảnh hưởng Câu Lạc Bộ Ba Đình, nên Hà Nội có khuynh hướng dân sự hóa, gạt bỏ bớt giới quân nhân trong guồng máy lãnh đạo. Vì sau đại hội 8 năm 1996, dù chỉ có 16 tướng và 2 đại tá trong Ban Chấp Hành Trung Ương đảng nhưng họ lại chiếm đa số (5 trên 9) trong Thường Vụ Bộ Chính Trị, một siêu cơ quan có đầy đủ thực quyền. Tin giở chót cho biết tướng Đoàn Khuê đã được tướng Phạm Văn Trà thay thế trong chức vụ bộ trưởng quốc phòng, còn tướng Lê Khả Phiêu thì có khả năng bị gạt bỏ hẳn vì đang bị Nguyễn Văn An tranh ghế

Tổng Bí Thư (thay ông già cạo heo loạn thần kinh Đỗ Mười). Dĩ nhiên phe tướng lĩnh sẽ không để gì ngồi yên, họ sẽ tìm cách duy trì và củng cố thêm ảnh hưởng đang bị đe dọa trong đảng. (Báo Quân Đội Nhân Dân trong mấy ngày cuối tháng 9 vừa qua đã có nhiều bài đề cao vai trò và nhiệm vụ của quân đội).

Như vậy chúng ta thấy rõ tình hình chính trị nội bộ đảng cộng sản quả nhiên đang rất là phức tạp và những cuộc tranh giành quyền lực có thể dẫn tới những cuộc đấu đá gay go, có khi bằng vũ lực hay binh biến trong tương lai. Sự vắng mặt của phe quân nhân trong cuộc cải tổ thành phần lãnh đạo hiện nay có thể đưa đến một cuộc tranh chấp sâu rộng hơn khi đến lượt Đỗ Mười quyết định về hưu nay mai.

. **Về Xã Hội:** Có một khoảng cách quá lớn (nếu không muốn nói là hố sâu) giữa mọi tầng lớp dân chúng nghèo khổ và bọn tư sản dò cán bộ công viên chức nhà nước, giữa giai cấp bị trị và giai cấp thống trị mafia đỏ. Do đó dân chúng phần uất biểu tình chống đối khắp nơi, tiếp theo sau vụ việc dân hai làng Kim Nổ, Thọ Đà thuộc ngoại ô Hà Nội đứng lên nhiều lần chống đối chánh quyền lấy đất cho người ngoại quốc xây dựng sân cù (golf). Tháng 5/97, hàng chục ngàn nông dân tỉnh Thái Bình biểu tình bạo động, đập phá các trụ sở, đánh chết và bị thương một số công viên chức nhà nước, chống sưu cao thuế nặng, tham nhũng và cường hào ác bá dò bóc lột dân đến xương tủy (cộng sản thường hãnh diện xem Thái Bình là cái nôi và nùm sữa của cách mạng. Nhưng Thái Bình cũng là vùng hoạt động mạnh nhất của Việt Nam Quốc Dân Đảng từ sau 1945, người dân Thái Bình lương như giáo đều đã từng bị cộng sản sát hại trong thời kỳ "cách mạng mùa thu" nên ngọn lửa đấu tranh truyền kiếp vẫn còn âm ỉ hết nén lại bùng..) Ngọn lửa Thái Bình lan rộng sang các tỉnh Hà Đông, Thanh Hóa, Nghệ An.. lúc căng lúc giãn. Rồi đến Xuân Lộc (Long Khánh) trong miền Nam, lan dần ra Đà Nẵng

trong hai tháng vừa qua.. Nhưng chi tiết đầy đủ về các cuộc nổi dậy của dân chúng khắp nước không sao đây đủ được, vì cộng sản tìm mọi cách ngăn chặn báo chí và giới truyền thông, nhưng thúng không thể úp được voi. Hà Nội không dám đàn áp thẳng tay, tìm cách vuốt ve để tái lập trật tự trước khi tìm người chủ động để thanh toán. Võ Văn Kiệt phải khẩn cấp ra một nghị định 31/CP ngày 14/6 (còn được gọi là "quản chế hành chánh") để cho quyền địa phương rộng rãi trong việc bắt nhốt người mà không cần xét xử, đúng là thêm một giọt nước để làm tràn ly, một thứ luật của thời tiền sử, càng ngày càng đi ngược lại với con đường tự do dân chủ nhân quyền...

Cộng sản đang có những phản ứng hốt hoảng. Họ đang ngồi trên lửa nóng, đang sợ khắp nước cùng nhau đồng khởi vùng lên. Một mặt thì họ đưa công an đặc biệt (loại chống biểu tình) về bố trí ở các điểm nóng để sẵn sàng hành động, một mặt cho người về tận hạ tầng cơ sở, mở rộng chiến dịch dân vận, chiêu an trong cả nước để động viên dân chúng dùng bạo động gây ra thiệt hại và trở ngại cho tiến trình đổi mới. (Rất ăn khớp và nhịp nhàng với Hà Nội, ở hải ngoại này tên việt kiều yêu nước Nguyễn Gia Kiểng của nhóm chủ trương hòa hợp hòa giải Thông Luận đã nhờ đài RFA, qua hình thức phỏng vấn, để lớn tiếng kêu gọi dân chúng trong nước "hãy tiếp tục chịu đựng hy sinh để phát triển đất nước, đừng để xảy ra tình trạng hỗn loạn trên cả nước để tránh những thiệt hại, những đổ vỡ không lường được!" Lời kêu gọi bi ối này lại được báo Thế Kỷ 21 tháng 9/97 đăng lại và đưa vào hệ thống Internet. Cái hay là cả trong nước và ở hải ngoại đều nhịp nhàng trong chiến dịch dân vận của Hà Nội, người dân chỉ biết đài RFA là đài của Mỹ, mấy ai được biết ông Nguyễn Gia Kiểng và người điều khiển đài này là ai? họ chỉ biết là "đài Mỹ khuyên không nên làm mạnh" và cộng sản chỉ mong như thế mà thôi!!!)

Mặt khác có 2 vụ nổ kho đạn lớn nhất trong năm 97 này,

một ở Cù Chi và một ở Thanh Hóa. Dù cộng sản cố bung bít nhưng tin tức lọt được ra ngoài cho biết riêng khu vực chung quanh kho đạn Cù Chi có gần 2000 căn nhà vừa của dân vừa của khu gia binh bị san bằng. Thiệt hại rất nặng, về nhân mạng, vật chất, nhất là về tinh thần cán binh.

Ngoài ra cộng sản còn phải lo đối phó với những tệ nạn xã hội liên quan đến việc mua bán ma túy và đường dây ma túy (do chính bọn công an và cán bộ đảng viên đặc trách bài trừ ma túy là thủ phạm). liên quan đến tệ nạn buôn lậu và lè lối buôn gian bán trá. Khẩn thiết nhất liên qua đến hai ngành quan trọng là giáo dục và y tế và các tệ nạn sứ quân ở nông thôn cứ dè ra mọi thứ luật lệ để bòn rút và xiết họng người dân.. (có câu là thuế nặng, học phí cao, nhà thương đắt đỏ, đời sống khốn cùng..) Chưa nói đến việc buôn gái tở ra ngoại quốc, và nạn mãi dâm lan tràn.. đến độ có những câu về từ miệng dân gian như:

Công viên tập nập buổi chiều

Dưới chân tượng Bác đĩ nhiều hơn dân!

. Về Kinh Tế: Mò mào từ chủ thuyết "kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa" của đại hội 8 cộng sản. Hà Nội rập khuôn theo định hướng kinh tế của Lenin từ 1921 (một định hướng đã hoàn toàn thất bại từ trên 75 năm nay), nên chủ trương củng cố chỗ không giải thể các công ty quốc doanh vốn là một gánh nặng của nhà nước. Vì đảng rất sợ một khi các quyết định kinh tế của các công ty xí nghiệp không còn lệ thuộc vào đảng và nhà nước nữa thì lần lần vai trò của đảng sẽ mất đi trong mọi sinh hoạt và đời sống của xã hội, nói nôm na là không còn ai coi đảng ra gì. Nhưng khổ nỗi đảng quá dốt, cán bộ đảng viên không có đủ trình độ kỹ thuật để điều hành, quản lý, kế toán v.v..., đã không bén nhạy với mọi biến chuyển của thị trường lại còn tham những coi tài sản và ngân quỹ của công ty xí nghiệp như tài sản riêng của gia đình, nên cho đến nay hệ thống kinh

tế quốc doanh đã gây thất thoát hàng tỷ mỹ kim vô tội vạ, kể cả tiền viện trợ cho một số dự án phát triển đất nước. Hà Nội đã phải bắt giam và xử tử hình một số Giám đốc công ty nhưng chưa có biện pháp bài trừ hữu hiệu dù từ Tổng bí thư đảng cho đến mọi cấp lãnh đạo đảng và nhà nước luôn miệng kêu gọi phải thanh toán tận gốc tệ nạn này.

Hệ thống ngân hàng năm 1997 này vì thế đang bị vạ lây, khủng hoảng tiền tệ nặng vì số nợ cho vay ra thì quá nhiều mà thu lại không được, dân chúng đã không gởi tiết kiệm vào mà còn đua nhau rút tiền ra để mua và trữ đô la, và cũng vì sợ không rút ra kịp thì sẽ mất trắng tay như trong thập niên trước. Mặt khác mức độ và nhịp độ đầu tư của ngoại quốc giảm sút (mức độ đầu tư giảm sút trên 50%, đã vậy mà nhà nước còn cứ nêu tên một công ty ma với một số đầu tư ma trên một tỉ đô la để lấy chi tiêu lòe dư luận!). Đó là tình hình trì trệ bi đát của nền "kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa" từ sau đại hội 8 của đảng cộng sản VN cho đến trước ngày đại hội thứ 15 của đảng cộng sản Trung Quốc. Hà Nội đang ở trong tình trạng quá thúc bách, vẫn biết phải nhanh chóng thực sự thay đổi nhưng chưa biết phải quay về hướng nào, về hướng Bắc hay về hướng Tây?

Đầu năm 1997, Nguyễn Tấn Dũng, trưởng ban kinh tế trung ương đã đi Trung Quốc. (Dũng là người may mắn được vào Bộ Chính Trị và Thường Vụ Bộ Chính Trị một phần nhờ Võ Văn Kiệt nâng đỡ để gây vây cánh, một phần nhờ đúng lúc một ủy viên trung ương từ khóa 6 là Nguyễn Đình Tứ bị chết bất ngờ(?) cái ghế trưởng ban kinh tế của Tứ để trống nên Dũng được thay vào). Không biết đã nghe hay đã học được gì từ tư tưởng đổi mới của Giang Trạch Dân mà khi về nước sau đó Dũng đã lớn tiếng hô hào việc cổ phần hóa các xí nghiệp quốc doanh theo kiểu mẫu đang thực hiện ở Trung Quốc, cũng giống như đề nghị của các nước Tây phương mấy năm trước đây, không khác.

Như vậy là Hà Nội đang có một sự sắp xếp lại hệ thống quốc doanh, nhưng rất chậm chạp. Thống kê mới nhất của chính cộng sản cho biết trong tổng số 6250 công ty quốc doanh dự trù cổ phần hóa trong hai năm 96-97 thì cho đến nay (tháng 7/97) chỉ mới có trên 10 công ty đang bán cổ phần và 26 công ty đang trình kế hoạch cho nhà nước duyệt y!!

Nguyễn Tấn Dũng vừa được bổ nhiệm là Phó Thủ Tướng đặc trách về kinh tế cho Thủ Tướng Phan Văn Khải. Không biết ông ta đang cố gắng hô hào cổ phần hóa các xí nghiệp quốc doanh là muốn hút thuốc Bắc của Trung Cộng hay muốn dùng thuốc Tây của Châu Mỹ để trị con bệnh kinh tế trầm kha sau khi thành phần lãnh đạo mới vừa được quốc hội thông qua? nhưng một thú trường ngoại giao vừa tuyên bố với báo chí là: "trên nguyên tắc chúng tôi vẫn cho rằng vị trí hàng đầu của khu vực quốc doanh phải được bảo đảm trong một nền kinh tế nhiều thành phần" (nguyên văn).

TRUNG QUỐC VÀ HOA KỲ VỚI "ĐỔI MỚI ĐỢT II"

Lật lại trang sử cũ, phải nói là cả Trung Quốc và Hoa Kỳ đều không thể chối bỏ trách nhiệm về việc để cho cộng sản VN chủ động và kéo dài chiến tranh gần 30 năm gây tang tóc cho hàng triệu, triệu, triệu sinh linh khắp hai miền của đất nước Việt Nam chúng tôi, và đã lạnh lùng giao 70 triệu dân Việt Nam không chút thương tiếc vào bàn tay sắt máu của cộng sản Bắc Việt (Kissenger và hiệp định Paris 1973) để họ làm nghèo đói, làm dốt nát, bệnh tệnh và làm bại hoại cả truyền thống 4000 năm văn hóa của dân tộc Việt Nam, đưa cả nước trở về gần thời kỳ đồ đá trong suốt mấy chục năm qua.

Bây giờ cộng sản VN đang sắp sửa đi vào tiến trình đổi mới kinh tế theo đúng mô thức Giang Trạch Dân, hoặc "đổi mới đợt II" theo khuyến cáo của bà Albright.

Không vội nói đến Trung Quốc, chi xin Hoa Kỳ nên sáng

suốt hiểu rằng: nếu Hà Nội có quyết tâm đổi mới kinh tế lần chính trị thì họ cũng chỉ nhằm mục đích duy nhất là duy trì và củng cố quyền lực để phát triển đảng cộng sản của họ mà thôi. Nói cách khác là họ chỉ tạm lùi một bước.. chờ cơ hội để nhảy tới ba bước tiến mạnh tiến nhanh lên xã hội chủ nghĩa mà thôi, vì đó mới là mục tiêu tối hậu và mãi mãi là mục tiêu tối hậu của người cộng sản. Để rồi người dân Việt Nam cũng vẫn tiếp tục là người dân đen, vẫn bị bóc lột đến tận cùng xương tủy mà vẫn không có một chút tự do tối thiểu nào kể cả quyền sống và quyền làm người (giai cấp bị trị) trong lúc bọn mafia đỏ vẫn sẽ là bọn mafia đỏ cha truyền con nối (giai cấp thống trị), tức là Hà Nội trước sau cũng chỉ có một mục tiêu: quyền lợi của đảng cộng sản và của bọn lãnh đạo mà thôi. Cộng sản VN tạm lùi một bước để đổi mới kinh tế đợt II, có thể có đổi mới chính trị, vì họ tin là có người Mỹ đứng sau lưng hỗ trợ họ. Danh từ "đổi mới đợt II" là của bà ngoại trưởng Hoa Kỳ đưa ra. Dĩ nhiên sẽ có biện pháp giúp đỡ:

- Mấy năm nay Mỹ đã có một hành động ngoạn mục đối với Hà Nội là nhận hàng ngàn học sinh, sinh viên đỏ, toàn là con ông cháu cha sang du học rải rác khắp các tiểu bang trên đất Mỹ, tức là cộng sản VN sẽ có cán bộ đầy đủ trình độ trong tương lai (người dân thường với lợi tức đầu người dưới 200 đô la hàng năm, ăn còn không đủ no, mặc không đủ ấm, làm gì có đến 3000 mỹ kim hàng tháng để đóng học phí cho con du học? chưa kể tiền ăn ở.. tiêu xài?);

- Mỹ sắp cho cộng sản VN hưởng quy chế tối huệ quốc ngoài việc đã sắp xếp cho các thành phố lớn ở Mỹ kết nghĩa với các thành phố Việt Nam;

- Mỹ sẽ viện trợ không bồi hoàn một số dự án phát triển và có thể viện trợ kinh tế, quân sự trong tương lai (ai biết được?) v.v. và v.v.. còn nhiều nữa đâu kể hết được.

Dĩ nhiên bánh sếp có đi thì bánh quy mới lại. Rất nhiều công ty xí nghiệp Hoa Kỳ dù mọi ngành nghề đã thiết lập đầu cầu ở Việt Nam hàng chục năm nay rồi, vì từ lâu Hoa Kỳ đã có chuẩn bị cho một chiến lược mới ở Á Châu; giới tài phiệt Hoa Kỳ vốn đã phát tài trong thời chiến từ thập niên 50 đến 70 rồi, nay lại chuẩn bị cho một đợt thu lợi nhuận mới, thời bình, nhắm vào tài nguyên và công nhân rẻ mạt của Việt Nam (ông Mc Namara qua lại Hà Nội nhiều lần để làm gì nếu không phải đại diện cho giới tài phiệt Hoa Kỳ?) Và Việt Nam lúc nào cũng vẫn là một căn cứ quân sự rất quan trọng trong vùng Á Châu Thái Bình Dương trong chiến lược toàn cầu của Hoa Kỳ..

Nhắc như thế để cho mọi người hiểu rằng: chớ để cho cộng sản lừa bịp Hoa Kỳ một lần nữa (sau hiệp định Paris 1973 và biến cố lịch sử 30/4/75), đừng bao giờ tin là cộng sản sẽ thật tâm cởi trói chính trị, đổi mới kinh tế đợt 2 như Hoa Kỳ đã khuyến cáo. Đừng vì tin cộng sản mà hà hơi tiếp sức mãi cho bạo quyền Hà Nội giúp họ có đủ thế và lực để tiếp tục đàn áp và hút máu dân lành, vì thế Hoa Kỳ không xứng đáng được xem là một quốc gia có lịch sử và truyền thống tranh đấu hào hùng cho tự do, nhân quyền nữa. Trái lại Hoa Kỳ nên đứng về phía chúng tôi, phía những người dân đen thấp cổ bé miệng không một tấc sắt trong tay, hãy giúp người dân Việt Nam trong lúc toàn dân cả nước chúng tôi đang có cơ hội vùng lên làm một cuộc cách mạng dân chủ thực sự, đòi tự do, giành quyền sống, giành quyền tự quyết cho dân tộc.. vì không còn đủ sức sống nổi và không muốn sống mãi dưới ách chuyên chính độc tài đảng trị của bọn cộng sản khát máu nữa. Quyền lợi của Hoa Kỳ và các quốc gia khác trên thế giới, cũng như của giới tài phiệt Hoa Kỳ không vì thế mà mất hay giảm đi chút nào. Khẳng định là như vậy, KHÔNG SAI!

(Tiểu Bang Washington, 1 tháng 10 năm 1997)

BÀI II
CAM BỐT:
SỨC MẠNH CẠI TRỊ TỪ NÒNG SÚNG (VÀ
TƯƠNG LAI CỦA KHÁNG CHIẾN VIỆT NAM

• LÊ ANH, K27

Biến cố tiếm quyền qua cuộc đảo chánh của Hun Sen tại Cam Bốt thể hiện chn đã thể hiện sức mạnh của nòng súng tại Cam Bốt không phải là sức mạnh thật sự của Hun Sen hay của đảng Nhân Dân Cam Bốt đang tiếm quyền mà là để cụ thể hóa, một lần nữa, sức mạnh quyền lực và ảnh hưởng của Cộng sản Việt Nam trên xứ chùa tháp.

- Cái gì mà Hun Sen đã diệu võ dương oai ở Cam Bốt không phải là sự biểu dương thế lực thượng phong của đảng Nhân Dân Cam Bốt (của Hun Sen) đối với đảng Hoàng Gia Funcinpec của Ranariddh mà là sự cố tình duy trì độc quyền lãnh đạo cả nước Cam Bốt của một đảng Cộng sản trá hình dưới một tên khác.

- Cái gì thật sự bắt đầu hiện hữu ở Cam Bốt không phải là cá nhân những chính trị gia mà là (hệ thống) sức mạnh quyền lực từ thế lực ngoại nhân bên ngoài đã tự dựng âm thầm trong quá khứ qua trung gian các chính trị gia bản xứ.

- Cái gì mà những người Cộng sản tại Cam Bốt hay tại Việt Nam đã và đang hành động không phải là nhân danh cho hòa bình và quyền lợi chung của cả hai dân tộc hay chấp nhận thăng tiến theo nhu cầu văn minh của nhân loại mà là nhân danh cho chính tham vọng quyền lực của họ, và dĩ nhiên, đi ngược với trào lưu tiến hóa chung trên toàn cầu.

NHỮNG ĐỘNG CƠ THẬT SỰ:

Những mục tiêu hay nhu cầu thật sự của Cộng sản Việt Nam (CSVN) ở Cam Bốt đã thúc đẩy biến cố tiếm quyền của Hun Sen bằng cuộc đảo chánh đẫm máu vừa xảy ra tại Nam Vang. Vậy các động cơ thật sự đó là: Để duy trì liên tục sức mạnh bạo lực và cương vị cầm quyền (độc quyền) của Hun Sen tại Cam Bốt. Thật vậy:

- CSVN đã lo sợ ảnh hưởng của họ tại Cam Bốt bị tàn rụi đi theo số phận của Pol Pot và đàn em Hun Sen, và hẳn nhiên, các toan tính của Việt Nam cấy trồng từ bao lâu nay sẽ bị búng gốc rễ.

- CSVN sẽ mất lý do xét ra chính đáng để tiếp tục can thiệp vào nội tình Cam Bốt trong tương lai cũng như sự hỗ trợ ngấm ngầm của các nước phương tây (đặc biệt là Hoa Kỳ) đối với sự hiện diện, tìm phục của bộ đội Công sản Việt Nam tại nước này trong việc đương đầu với ảnh hưởng bành trướng của Trung Cộng tại Đông Dương.

- CSVN sẽ mất đối tượng để kích động lòng căm thù cần thiết (nếu như Pol Pot chết đi hay sống lưu vong nơi xứ người) cho nhu cầu củng cố vai trò cầm quyền của Hun Sen và sự hiện diện công khai của các cố vấn người Việt đang trá hình dưới nhiều hình thức khác nhau tại Cam Bốt. Cuộc Tổng Tuyển Cử chính nó. Bởi vì:

- Tiên lệ và những ảnh hưởng của một cuộc bầu cử tự do, dân chủ sẽ gia tăng khuyến khích phong trào đối lập chính trị chống Cộng sản tại Cam Bốt và cũng xảy ra ngay tại Việt Nam.

- Cuộc tổng tuyển cử sẽ được tổ chức trong năm 1998 với sự tham gia của các phe phái chính trị sẽ hóa giải hầu hết các ác cảm của phương tây và lòng dân Cam Bốt đối với các thành phần Khmer Đỏ đã ly khai trước đây hay

mới vừa quy hàng gần đây. Như vậy: Cuộc tổng tuyển cử (1998), tự nó, đã chính thức hóa sự hội nhập chính trị của phe Khmer Đỏ, mà lập trường của họ là cương quyết chống lại thế lực của Việt Nam tại Cam Bốt. Sự hiện diện của phe Khmer Đỏ chắc chắn sẽ lôi cuốn nhu cầu hình thành thực thể đối lập to lớn chống Hun Sen và Việt Nam sau này.

- Hệ luận tất yếu của các lý do trên là: không kể đến bất kỳ ai thắng cử trong cuộc bầu cử sẽ được tổ chức năm 1998, sự suy giảm quyền lực và ảnh hưởng của Việt Nam tại Nam Vang là điều không thể tránh khỏi.

Để Tạo Thế Mặc Cả Chính Trị:

- Hun Sen và CSVN đã tạo ra biến cố bạo lực mới nhất để tái sắp xếp các thành phần nhân sự tương lai và các yếu tố chính trị khác, để rồi sau đó: từng bước nhượng bộ các áp lực từ phương tây mà mục tiêu tối hậu là đặt cộng đồng quốc tế trước một tình trạng thật tế đã xảy ra rồi và phải chấp nhận ê kết quả (dù trong miễn cưỡng, tiêu cực) của cuộc tổng tuyển cử tương lai. Nghĩa là:

CSVN và Hun Sen đã tạo thế thượng phong chính trị để mặc cả với các nước phương tây về cuộc tổng tuyển cử (như đã quy định trong năm 1998) sẽ được Hun Sen tổ chức công khai (dưới sự giám sát của các quan sát viên Liên Hiệp Quốc) theo chiều hướng thuận lợi cho đảng đương quyền và sự mặc nhiên hợp thức hóa kết quả bầu cử, vốn dĩ, đã được nhà nước Nam Vang sắp xếp sẵn rồi.

Để trắc nghiệm ý chí và dò xét chiều hướng chính sách của Hoa Kỳ và Trung Cộng tại Đông Dương. Ngoài ra, bởi vì Khmer Đỏ là con đẻ của Trung Cộng, cho nên: ý nghĩa ẩn tàng của biến cố tiếm quyền cai trị Nam Vang của Hun Sen còn là để mặc cả với thế lực Trung Cộng

về các vấn đề riêng tư liên hệ đến Việt Nam đang sau hậu trường chính trị Đông Dương về sau.

NHỮNG NHẬN XÉT TỪ BIẾN CỐ ĐÃ XẢY RA:

Phản ứng của các nước phương tây về hành động trắng trợn của Hun Sen (và CSVN) vừa qua đã cho thấy (những bài học đáng kể) sau đây:

Vì nhiều lý do khác nhau, phương tây (đặc biệt là Hoa Kỳ và khối Đông Nam Á) đã và hiện tại có vẻ đang thả nổi chính sách của mỗi nước đối với các hoạt động của CSVN tại Cam Bốt (nói riêng) và Đông Dương (nói chung).

Cộng đồng thế giới phương tây (nói chung) bao giờ cũng vì quyền lợi của chính họ hơn là quyết tâm thể hiện nền văn minh nhân loại hiện tại trên kích thước toàn cầu; bao giờ họ cũng ưa thích và sẵn sàng cố gắng, dâng đưa củ Cà Rốt hơn là áp dụng Cây Gậy đối với một nước theo chế độ Cộng sản trị. Cho nên: Về lâu dài, xem chừng mọi sự việc chính trị đã áp đặt trước rồi cũng sẽ được quốc tế (và LHQ nếu cần) đồng lõa hay miễn cưỡng chấp nhận. Và lại, trong quá khứ, các biện pháp trừng phạt kinh tế khó đạt thành hiệu quả đến nơi đến chốn đối với các nước Cộng sản. Trong trường hợp Cam Bốt, một nước điều tàn, nghèo khó sống nhờ hoàn toàn vào lòng từ thiện của cộng đồng thế giới, thì liệu rằng hành động trừng phạt kinh tế của cộng đồng thế giới thật sự nhắm đến ai ??.

Hun Sen đã bị những người Cộng sản cấy sinh tử phù nạng nề và phản ứng của Trung cộng, cho thấy, Trung cộng đang yên lặng trước những hành động của CSVN. Từ đây, nếu liên hệ các suy nghĩ về nội tình Việt Nam, thì rõ ràng, thành phần Đảng quyền bảo thủ vẫn còn có nhiều ảnh hưởng mạnh mẽ trong Bộ Chính Trị tại Việt Nam hiện

nay. Các hiệp ước, hiệp định quốc tế đối với những người Cộng sản (đặc biệt là CSVN) không có giá trị tuyệt đối cần phải tuân theo hay chấp hành đúng đắn. Vậy thì còn có cái gì khác hơn nữa mà một đảng Cộng sản đang ở cương vị cầm quyền một nước cần phải hay bị thúc ép phải tôn trọng những cam kết mà họ đã long trọng hứa hẹn đối với các người đối lập chính trị trong nước của họ ??.

Nếu suy diễn rộng ra hơn, đối với những người Cộng sản, các cuộc bầu cử tự do kiểu phương tây chỉ là trò chơi mắc mớ, phù phiếm của bọn nhà giàu. Vậy những cuộc bầu cử tương lai xảy ra, dù tại Cam Bốt hay Việt Nam, cũng chỉ là một sự tiên liệu sắp đặt đã rồi. Được ăn cá, ngà thì làm loạn thôi !.

TƯƠNG LAI KHÁNG CHIẾN VIỆT NAM TẠI CAM BỐT

Trong hiện tại, có vài tổ chức chính trị người quốc gia đã và đang nỗ lực tiến hành lật đổ CSVN có lực lượng kháng chiến ở ngay Cam Bốt. Hẳn nhiên, mục tiêu của những tổ chức này không phải là tạo ra thêm một cuộc chiến tranh khác nữa tại Việt Nam vì điều này không cần thiết trong bối cảnh của đất nước hiện nay và chính hàng ngũ người quốc gia cũng không có khả năng hay khó có thể lật đổ CSVN bằng bạo lực quân sự. Sự kiện này có thể được giải thích là: các tổ chức đảng phái người quốc gia đang vận dụng sự tiếp cận địa hình giữa hai nước và mối liên hệ đặc biệt giữa hai dân tộc Cam Bốt và Việt Nam như là một cách thức khác để gia tăng thêm sức ép chính trị vào Việt Nam bằng cách vừa chứng tỏ khả năng thách đố toàn diện ảnh hưởng của Cộng sản ngay tại Đông Dương vừa bày tỏ lập trường chính trị quyết tâm giải trừ CSVN. Đặc biệt, khả năng tiếp trợ tiên khởi cho các biến cố chính trị xảy ra trong tương lai tại Việt Nam, tự nó, nói lên tầm vóc quan trọng của sự tạo dựng thời cơ và một

phần sức mạnh đương đầu với CSVN tại quê nhà.

Để làm sáng tỏ thêm sự hiện hữu của lực lượng kháng chiến Việt Nam tại Cam Bốt, chúng ta hãy ngược dòng thời gian tìm hiểu một số nguyên nhân phức tạp, xa gần thúc đẩy nhu cầu hợp tác kháng chiến Đông Dương tại Cam Bốt gần đây.

VÒNG ĐAI XANH VÀ BA BÀI HỌC QUÁ KHỨ:

Một trong những kế hoạch tổ chức xâm nhập và ảnh hưởng vào nội tình Việt Nam mà những người đang chống lại chế độ Cộng sản tại quê nhà có thể thực hiện được, đó là: vận động gầy dựng một vòng đai thuận lợi bên ngoài vùng kiểm soát, chế ngự trực tiếp của Cộng sản Hà Nội.

Vòng đai này (tạm gọi là: Vòng Đai Xanh) là một đầu cầu xâm nhập và ảnh hưởng vào Việt Nam, đồng thời, cũng là một trong nhiều nguồn tiếp vận khác nhau cho kháng chiến Việt Nam trong cuộc đấu tranh giải thể chế độ Cộng sản Hà Nội. Vì vậy, Vòng Đai Xanh bắt buộc phải sở hữu những tính chất: linh động, bí mật, liên tục và an toàn... Những điều này đòi hỏi các tính toán phức tạp, thật tế là liên hệ đến nhiều nguồn nỗ lực khác nhau. Vòng Đai Xanh phải được trù tính ngay trong chiều hướng thuận lợi của môi trường chính trị toàn vùng Đông Nam Á (ít nhất cũng phải tương quan phù hợp quyền lợi thiết thực của một trong hai quốc gia láng giềng quan trọng nhất trong vùng là Thái Lan và Trung Cộng). Dẫu sao, công việc vận động với những nước có liên hệ trong vùng vẫn là một công việc cần thực hiện lâu dài và kiên nhẫn. Tuy nhiên, quyết định tuyển mộ người từ quốc nội Việt Nam qua biên giới Cam Bốt và từ hải ngoại về hoạt động tại Vòng Đai Xanh đã bị ảnh hưởng bởi ba sự kiện liên quan đến sự thất bại của vài tổ chức đấu tranh trong quá

khứ.

- Một là: đã sử dụng nhân sự hoạt động tại vùng biên thuỳ Đông Dương như là người lính đóng đồn cố định hơn là hành xử vai trò của người cán bộ võ trang tuyên truyền đang cố gắng khai phá con đường xâm nhập và ảnh hưởng vào Việt Nam, để hoặc là tiếp tay giúp đỡ kháng chiến quốc nội hoặc là thoát ly ẩn mình hẳn vào nội địa Việt Nam nằm vùng hoạt động lâu dài.

- Hai là: đã sử dụng những tiếp điểm tại Vòng Đai Xanh (tiếp điểm có thể là đơn vị võ trang, một hậu cứ huấn luyện cán bộ, một đồn bẫy trung gian...) như là yếu tố chính đáng vận động phong trào yểm trợ kháng chiến tại hải ngoại và thúc đẩy cộng đồng người Việt hải ngoại hướng hoạt động đấu tranh hướng về quê hương Việt Nam nhưng không có một kế hoạch lâu dài được nghiên cứu kỹ lưỡng và thật tế để khai thông quốc nội.

- Ba là: đã tiến hành xâm nhập và ảnh hưởng vào nội địa Việt Nam mà không đồng thời nỗ lực liên kết với kháng chiến Cam Bốt và Lào trong việc chống lại CSVN ở vùng Đông Dương, đặc biệt là các thành phần người Khmer bản xứ. Ngoài ba bài học thật tế nêu trên, một tổ chức đấu tranh còn phải đối diện với tình hình khó khăn, phức tạp ngay tại Cam Bốt. Những khó khăn tại Cam Bốt:

- Xét về Địa Lý Chính Trị: vị trí địa dư của Cam Bốt tuy có địa hình tiếp cận với biên giới Việt Nam và Thái Lan nhưng đất nước Cam Bốt hầu như vẫn bị sự thống trị trực tiếp của CSVN. Điều này gây nhiều khó khăn cho vấn đề xâm nhập người và tiếp vận cho kháng chiến Việt Nam. Tình hình thật tế tại vùng biên giới Việt Nam - Cam Bốt bấy giờ (sau 1993, sau cuộc tổng tuyển cử chính thức

được tổ chức theo như quy định bởi Hiệp Định Hòa Bình Paris 1991) đã khác với những năm trước đây. Dọc theo biên giới Cam Bốt, không có nơi nào là chỗ an toàn thật sự cho một hậu cứ hay một trung tâm huấn luyện..v.v. của các lực lượng kháng chiến Việt Nam, lai xa cách những nguồn mưu sinh và dân chúng cư ngụ nếu như vẫn áp dụng binh thư cũ kỹ, những ý tưởng lệch lạc sai mùa. (Cũng vì vậy, đa số chủ lực của lực lượng Khmer Đỏ đã phải điều chỉnh chiến thuật đấu tranh của họ là phân tán vào nội địa, hoạt động mạnh quanh các vùng vựa lúa, sông ngòi. Chiến thuật du kích của họ phản ảnh phần nào những thật tế đối thay của chiến trường Cam Bốt).

Ngoài ra, tình hình chính trị thế giới cũng đã đổi khác. Cam Bốt tuy là một đồng minh của kháng chiến Việt Nam nhưng là một đồng minh có điều kiện. Bản chất ôn hòa trong đường lối chính trị, ngoại giao của nước này cộng thêm với những bất ổn thường xuyên trong vấn đề nội trị, chính trường tuy không hẳn là những chi dấu bất lợi cho tính toán ban đầu của các tổ chức đấu tranh tại đây nhưng quyền lợi lâu dài của Cam Bốt có thể khác biệt với quyền lợi của kháng chiến Việt Nam. Thật sự, Cam Bốt (không khác nhiều với nước Thái Lan) có thể chi muốn xù dụng kháng chiến Việt Nam tại đầu cầu biên giới phía đông giống như một món hàng có lợi ích bây giờ và để mặc cả với CSVN về sau. Trước mắt, ít ra cũng là cho một giải pháp cân bằng quyền lực chính trị nội địa hơn là thực tâm muốn che chở, nuôi dưỡng kháng chiến Việt Nam đấu tranh cho mục tiêu chung là tự do, dân chủ, hòa bình tại Đông Dương. Mặt khác, một vấn đề thật tế có thể tiên đoán được đó là: nếu đầu cầu kháng chiến Việt Nam tại đây càng bành trướng thì càng gây tai tiếng về sự lạm dụng hay vi phạm chủ quyền lãnh thổ của nước Cam

Bốt, càng tạo thêm lý cơ cho cuộc chiến tranh biên giới giữa CSVN - Cam Bốt bùng nổ lan rộng và càng gây khó khăn cho nội tình chính trị xứ này. Bên cạnh những phức tạp này, một tổ chức đấu tranh còn phải đối diện với tiên liệu có thể xảy ra: Hành xử của kháng chiến Việt Nam tại Cam Bốt thế nào một khi bị CSVN tấn kích để gây áp lực với chính quyền Cam Bốt cho một toan tính trao đổi bên trong hậu trường chính trị... Trong chiều hướng thật tế như vậy, nỗ lực phát triển một đầu cầu xâm nhập và ảnh hưởng vào Việt Nam tại Vòng Đai Xanh mang đây viễn tượng khó thể xác định và tương lai lệ thuộc, bất an của kháng chiến Việt Nam tại đây. Kế đến, tương lai của Cam Bốt hướng đến một giải pháp chính trị với sự bảo đảm của quốc tế cho nền trung lập được thực hiện tốt đẹp chắc chắn sẽ xô đẩy Cam Bốt vào tình thế khó xử, khó khăn trong mối bang giao quốc tế trong vùng và các áp lực gia tăng từ Hà Nội. Một khi sự hiện diện của những người Việt Nam chống Cộng sản tại vùng biên giới giữa hai nước biến thành một trở ngại chính trị thật tế và cũng không còn lợi ích thiết thực nữa cho các phe phái người Khmer thì hoặc là các hoạt động của kháng chiến Việt Nam tại đây sẽ bị ngăn cản hay họ sẽ không ngần ngại trực xuất kháng chiến Việt Nam ra khỏi Cam Bốt.

Nghĩa là: một giải pháp tổ chức đầu cầu xâm nhập và ảnh hưởng vào nội địa Việt Nam từ Cam Bốt không sở hữu được những tính chất đã nêu bên trên và làm phát huy các tính toán chiến lược tương lai của chúng ta tại Việt Nam. Đã cũng còn có rất nhiều yếu tố khác nữa ảnh hưởng bất lợi đến tất cả khả năng mưu tính cho tiến trình khai thông con đường về Việt Nam. Tuy nhiên, những trở ngại trên có thể được giải quyết xuyên qua nỗ lực thực hiện một sự hợp tác kháng chiến tại Đông Dương.

Nói cách khác, một giải pháp thiết lập đầu cầu xâm nhập và ảnh hưởng vào nội địa Việt Nam từ Vòng Đai Xanh cần phải được gắn liền trong công thức liên quốc gia mà liên hệ hợp tác với các thành phần người Khmer tự do ở Cam Bốt là chủ yếu trong giai đoạn trước khi tình hình chính trị Cam Bốt trở nên ổn định thật sự.

Vì vậy, nếu vận động được một sự hợp tác Đông Dương, các thành phần người Cam Bốt có thể che chở, hướng dẫn, giúp đỡ và ngay cả tiếp tế cho kháng chiến

Việt Nam trong giai đoạn tiền xâm nhập. Ngược lại, kháng chiến Việt Nam cũng phụ giúp thêm nhân sự và các hoạt động hỗ trợ cho người Cam Bốt trong mục tiêu chung chống lại CSVN tùy theo tương quan thỏa thuận. Hợp tác kháng chiến tại Đông Dương là bước đầu tiên chuẩn bị dọn đường hành động tại Việt Nam, là hành trang và học hỏi kinh nghiệm thật tế của các lực lượng hải ngoại trước khi thực sự xâm nhập vào nội địa. Nỗ lực phát triển nguồn xâm nhập và ảnh hưởng vào Việt Nam từ Cam Bốt cũng có vẻ ít bị trực tiếp đe dọa hơn là chúng được thực hiện trực tiếp vào ngay quốc nội mà không qua vùng biên thủy trung gian. Cố xúy một giải pháp hợp tác ba dân tộc - đều là những nạn nhân của CSVN tại Đông Dương - là mượn sức người nuôi dưỡng, phát triển sức mình, là lấy tình chung - nghĩa lớn mưu tránh họa nạn về sau.

Sự hợp tác kháng chiến Đông Dương đã chuẩn bị dọn đường cho một sự di chuyển đầu cầu xâm nhập từ Thái Lan tiến về đến gần biên giới Việt Nam hơn và đây là một trong những bước ngoặt tối quan trọng có tính cách chiến lược trong tiến trình đấu tranh chống lại chế độ Cộng sản Hà Nội của một vài tổ chức quốc gia.

Tuy kháng chiến Việt Nam sẽ gặp các khó khăn trước

mất trong mối tương quan bang giao quốc tế (đối với CSVN) và các áp lực từ chính phủ Hoàng gia Cam Bốt về chủ quyền và sự tôn trọng nền trung lập của nước Cam Bốt nhưng một sự hợp tác Đông Dương có sẵn từ trước; một sự hòa hợp địa phương và sinh hoạt tam cùng (cùng ăn ở, cùng liên kết hoạt động, cùng tranh đấu cho mục tiêu chung) đã chuẩn bị tình cảm của hai dân tộc Cam Bốt và Việt Nam chống lại cùng kẻ thù chung là CSVN. Cho nên, chính hoàn cảnh đưa đẩy phần nào đã giúp kháng chiến Việt Nam có một vai trò tự lập hơn và các hoạt động của kháng chiến Việt Nam trên đất nước Cam Bốt trở nên kín đáo và an toàn hơn. Tại thời điểm này (sau 1993), chính nguồn nhân lực vô giá của khoảng một triệu người Việt đang sống lưu vong vì ty nạn Cộng sản tại Việt Nam hay vì bị cưỡng bách định cư dưới nhiều hình thức khác nhau tại Cam Bốt và những trang bị tiếp liệu dường như vô tận của nước Cam Bốt hậu chiến có thể được kháng chiến Việt Nam vận dụng tiếp tục chống lại CSVN. Sự hợp tác kháng chiến Đông Dương lót đường chuẩn bị từ trước, ngẫu nhiên, đã biến hậu cứ hay đầu cầu xâm nhập và ảnh hưởng vào Việt Nam tại Vòng Đai Xanh bây giờ trở thành là lòng người dân Cam Bốt, là vô hình bất khả tấn công bởi bộ đội Cộng sản từ Việt Nam.

Trong một thời gian lâu dài về sau, chắc chắn tinh thần và hoạt động của bộ đội CSVN đang trá hình sẽ bị giám sát và mất chính danh đi, cho nên, CSVN có thể vẫn bị tiếp tục bó tay và còn bị thế giới lên án nếu vẫn tiếp tục cài người tiếm phục ở lại hay tấn kích vào lãnh thổ Cam Bốt. Sự hiện diện, hoạt động của CSVN trong giai đoạn chuyển tiếp khởi đầu của nền trung lập tại Cam Bốt còn cung cấp lý do chính đáng cho sự a tòng, ngầm hỗ trợ của người dân và phe Khmer tự do trong chính phủ

liên hiệp Quốc - Cộng tại đây.

Nói tóm lại, hợp tác kháng chiến Đông Dương là bước khởi đầu của một tiến trình đấu tranh chống lại sự thống trị của CSVN. Nó đáp ứng được nhu cầu đấu tranh thật tế của chiến trường Đông Dương, tận dụng được tình cảm của ba dân tộc chống lại chỉ một kẻ thù chung là CSVN và khai triển được chính nghĩa đấu tranh cho tự do, dân chủ và nhân quyền tại Việt Nam của người Việt hải ngoại và toàn dân trong nước trước dư luận thế giới. Trong chiều hướng này, kháng chiến Việt Nam đã hiện hữu, sinh tồn và từ đây, danh xưng Liên Quân kháng chiến Đông Dương đã được công khai đề cập đến từ một tổ chức chính trị có văn phòng thường trực tại Hoa Kỳ.

Để trở lại đề tài, dù rằng đối diện trước sự bất ổn định to lớn gây ra bởi biến cố tiếm quyền của Hun Sen vừa xảy ra, nhưng trong hoàn cảnh khó khăn mới cũng xuất hiện thêm những yếu tố mới tạo thuận lợi cho các hoạt động và sự trường tồn của kháng chiến Việt Nam tại đây. Chúng ta đã có thể nhìn thấy tương lai phát triển của lực lượng kháng chiến Việt Nam tại Cam Bốt theo chiều hướng như sau:

- Nếu trước đây, sự sinh tồn của lực lượng kháng chiến Việt Nam đến từ nhu cầu thăng bằng quyền lực giữa các phe phái người Cam Bốt (phe Hun Sen và phe Hoàng gia) mà sự hiện hữu của lực lượng kháng chiến Việt Nam là một yếu tố đáng kể trong nội tình chính trị xứ này, thì nay, biến cố tiếm quyền của Hun Sen đã làm rõ thêm thế chính nghĩa của kháng chiến Việt Nam tại Cam Bốt bởi vì kháng chiến Việt Nam còn là một trong những lực đẩy và hỗ trợ cho toàn dân Cam Bốt trong việc đương đầu chống lại CSVN tại xứ chùa tháp.

- Nếu trước đây, kháng chiến Việt Nam đã tồn tại giữa hai lần ranh Quốc-Cộng trong chính trường người Cam Bốt, thì nay, lực lượng kháng chiến Việt Nam là một trong những sức mạnh hỗ trợ cho nhu cầu thực hiện tự do - dân chủ và nền hòa bình của dân tộc Cam Bốt.

Nói cách khác, trước đây, kháng chiến Việt Nam đã hiện hữu, sống còn tại Cam Bốt do bởi nhu cầu bất ổn định chính trị giữa các phe phái người Cam Bốt, thì nay, kháng chiến Việt Nam càng có cơ hội và thế chính nghĩa cho sự hiện hữu hoạt động và hỗ trợ cho nhu cầu chung của hai dân tộc Cam Bốt - Việt Nam trong việc duy trì nền hòa bình, phục hưng dân chủ và phát triển nhân quyền.

Như vậy, nếu không kể đến những hoạt động nhắm hướng vào nội địa Việt Nam, thì chiều hướng hoạt động tương lai của kháng chiến Việt Nam ngay tại Cam Bốt theo nhu cầu của tình hình mới (sau cuộc đảo chánh tiếm quyền của Hun Sen, đầu tháng 7/1997) chắc hẳn tập trung vào ít nhất các chủ điểm quan trọng sau đây:

1. Tập trung sự hỗ trợ toàn diện cho nền dân chủ, tự do và hòa bình cho toàn dân Khmer, đặc biệt về mặt vận động cộng đồng người Việt tại Cam Bốt, trong cuộc tổng tuyển cử tương lai vào cuối năm 1998.

2. Tập trung khai thác tình hình bất ổn chính trị tại Cam Bốt, để nếu có thể được, lôi kéo và vận động người Việt tại Cam Bốt nương tựa vào thế chính nghĩa trong cuộc đấu tranh cho tự do, dân chủ và nhân quyền của toàn dân Cam Bốt và tiếp trợ toàn diện cho các hoạt động của người quốc gia chống lại CSVN tại đây trong hiện tại và tương lai ngay tại quê nhà.

3. Tập trung cố gắng vận dụng khối cộng đồng người

Việt tại Cam Bốt (như điểm tựa của một đòn bẩy đặc biệt) để thúc đẩy người Việt hải ngoại quan tâm thêm nhiều đến các hoạt động chống Cộng sản ở bên trong và ngoài Việt Nam. Hẳn nhiên, Cam Bốt là một trong những tiếp điểm chiến lược cho các hoạt động chính trị tương lai ngay tại Việt Nam, cho nên đối với vài tổ chức chính trị ở hải ngoại đang đấu tranh lật đổ chế độ Cộng sản tại Việt Nam, nhu cầu bám giữ người và chờ thời cơ thuận lợi phát triển thêm về sau này càng đòi hỏi lòng kiên nhẫn vô biên.

Tóm lại,

Những biến cố chính trị xảy ra cho dân tộc Cam Bốt cũng là các bài học thêm rất tốt cho những người quốc gia trong việc đương đầu trực diện với những thủ đoạn của tập đoàn Cộng sản đang cầm quyền ngay tại quê nhà. Biến cố mới nhất tại Cam Bốt càng làm sáng tỏ một sự thật rằng:

Tự Do, Dân Chủ, Hòa Bình là thành quả có từ tiến trình thực nghiệm lâu dài và đấu tranh gian khổ của một dân tộc chứ không phải là những ân sủng tự nhiên mà có hay được mang đến từ các thế lực quốc tế bên ngoài.

(11/7/1997)

ngục ca thân phận

• HÀ LY MẠC, K16

Nằm buồn mức nước soi gương
lấy tay thế lược rẽ đường tóc mây!
Lung lnh đáy nước, mặt ai?
nét hiên ngang gọn một thời mà đau!

Giày sô, áo giáp còn đâu!
mãi nghe thân phận nhuộm màu trại giam
chân cùm, tay xích mấy lần
súng AK nện sườn non vẫn cười!

Bao lâu chẳng thấy mặt trời
mong gì nhìn lại những người mình yêu
quanh ta muối rệp hò reo
còn chi nuôi tiếc mà kêu Thạch Sùng?

Bốn bề vách đá lạnh lùng
trần giăng lưới sắt, mái trùm kềm gai
Ngục tù: Tôi luyện chí trai
tay còng xích Mác, chân cài cùm Lê!

Việt Nam ơi! Một lời thề
thân này dẫu nát, chẳng nghe Giặc Hời!

NGỌN LỬA THÁI BÌNH

• THÙY DƯƠNG

Thái Bình, một tỉnh lớn vùng đồng bằng Bắc Việt, tỉnh lỵ chỉ cách Hà Nội khoảng trên dưới 90 cây số về phía Đông Nam, là một vựa lúa, là nơi sản xuất lúa gạo nhiều nhất miền Bắc Việt Nam. Ruộng nương ở nơi đây rất màu mỡ nhờ phù sa của 3 con sông Hồng, sông Luộc, và sông Trà Lý nên phần lớn dân chúng sống về nghề nông. Vì phía Đông là bờ biển nên người dân miền biển cũng chuyên nghề đánh cá, làm muối và sản xuất nước mắm.

Thái Bình cũng còn có một lịch sử hào hùng. Thời Hán thuộc, Bát Nàn Công Chúa (huyện Duyên Hà) đã cùng chồng là Trương Quân nổi lên chống bọn Tô Định, sau lại cùng anh Cao Nhự (huyện Kiến Xương) theo Hai Bà Trưng trở thành những nữ tướng lừng danh...

SỰ KIỆN THÁI BÌNH

Từ tháng 5 vừa qua, trên 3000 nông dân đã biểu tình, chiếm lĩnh các trụ sở xã để phản đối tình trạng tham nhũng và có quá nhiều thứ thuế ở địa phương. Dù cộng sản đã cố bung bít tin này nhưng cuối tháng 7 năm 1997 có tin cho biết thêm là tình hình tại Thái Bình đã trầm trọng hơn người ta tưởng. Một số cán bộ viên chức địa phương có bị dân chúng bắt giữ và đánh đập, một số nhà cửa của họ có bị nông dân đập phá hoặc đốt cháy.. khiến cho một số không ít cán bộ viên chức chánh quyền phải chạy sang tỉnh khác để lánh nạn. Tuy nhiên đến giờ này tình hình tại Thái Bình vẫn còn mù mờ, vì cộng sản đã không cho phóng viên báo chí được đến thăm nơi này.

Trong lúc đó chánh quyền cộng sản chính thức cho báo chí hay là vấn đề tại tỉnh Thái Bình chỉ là do lỗi của các viên chức cấp thấp ở địa phương, và đã có biện pháp trừng trị các cán bộ ở các cấp thấp đó rồi, đồng thời cũng đang có biện pháp nhằm

tái lập trật tự tại tỉnh Thái Bình. Dù sao họ cũng công khai nhìn nhận rằng có chi dấu cho thấy một số viên chức địa phương đã có những hành động mờ ám trong các dự án phát triển nông thôn. Nhưng khi được báo chí yêu cầu xác nhận nguồn tin cho rằng đã có các cuộc nổi dậy tương tự ở Hưng Yên, Thanh Hóa và Nghệ An, thì phát ngôn viên của Bộ Ngoại Giao đã từ chối không bình luận gì về nguồn tin này.

NGUYÊN NHÂN VÀ HẬU QUẢ

Như thế là một ngọn lửa đấu tranh đã bùng lên ở Thái Bình! Bùng lên từ bất mãn và phẫn nộ của những người nông dân vốn được cộng sản Việt Nam coi là hậu thuẫn chính của đảng từ trước đến nay.

Cũng cần nhắc lại, đây không phải là lần đầu mà người nông dân Việt Nam đứng lên công khai chống đối chính quyền cộng sản, ở cả miền Bắc lẫn miền Nam, chi tính từ sau 30 tháng 4 năm 1975.

- Vào giữa thập niên 80, nông dân các tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long đã tập trung về các tỉnh Vĩnh Long, Cần Thơ, Mỹ Tho.. để phản đối chính sách hợp tác xã nông nghiệp, đòi chính quyền phải giải tán hợp tác xã, trả đất trả ruộng lại cho nông dân tự canh tác. Khẩu hiệu được người nông dân Miền Nam đưa ra lúc bấy giờ là "chúng tôi không phải là con trâu hay cái cày của nhà nước", hoặc "ruộng tôi tôi cày", v.v.. Chính quyền cấp tỉnh hứa giải quyết thỏa đáng, sau đó phải thuê xe đò đưa dân về tận địa phương của họ. Về sau các hợp tác xã nông nghiệp được dần dần giải thể. (Cũng xin nhắc lại là sau khi cưỡng chiếm Miền Nam, cộng sản cho áp dụng ngay phương thức hợp tác xã nông nghiệp như họ đã cho thi hành ở Miền Bắc sau 1954, tức là nhà nước là chủ đất chủ ruộng, hợp tác xã nông nghiệp quản lý một số ruộng nhiều ít tùy theo vùng canh tác, và người nông dân được nhà nước biến thành người chủ tập thể của hợp tác xã

đó (!), nhưng thực sự chỉ là công nhân làm thuê cho hợp tác xã, lương tính theo ngày công tham gia, như công cày công cấy công gặt v.v.. và được lãnh sau vụ mùa, tính quy ra bằng lúa . Người nông dân không còn là chủ của mảnh ruộng do ông cha mình để lại nữa, dĩ nhiên không còn được phép trồng trọt thêm gì cho gia đình mình dù là vài líp rau để chi dụng. Trâu bò của nông dân cũng được sung vào hợp tác xã thành dụng cụ sản xuất như chủ của chúng nó và cũng được trả lương tùy theo ngày công làm việc cho hợp tác xã, tính thành lúa giao cho nguyên chủ để nuôi và săn sóc. Tình trạng cha chung không ai khóc nên mức sản xuất càng ngày càng đi xuống, nhưng điều tệ hại đáng nói là dù có tăng thì người nông dân vẫn không đủ gạo để nuôi sống gia đình.)

- Vào cuối thập niên 80 và đầu thập niên 90 (thời Nguyễn Văn Linh), đã có hàng trăm nông dân mấy phen tập trung về ngay tòa đô chính Sài Gòn (Ủy Ban Nhân Dân thành phố) để đòi lại quyền làm chủ ruộng, đất của gia đình, đòi giảm thuế, giảm tô, v.v.. cuối cùng nhà nước phải có quyết định cho nông dân được quyền làm chủ mảnh ruộng của mình, nhưng đất vẫn còn là tài sản quốc gia, tức là vẫn thuộc nhà nước. (Về thuế đất thì nông dân phải đóng hàng năm, còn tô - Miền Nam gọi là lúa ruộng - thì nông dân phải nộp ngay sau mỗi vụ lúa, mức đóng do cán bộ quy định cho mỗi vụ tùy theo ruộng, phần nhiều là 1/4 mức thu hoạch. Chúng tôi xin đưa ra một con số để so sánh: khi xưa từ thời Pháp thuộc cho đến 30/4/75, người tá điền chỉ đóng cho chủ ruộng 1 giạ lúa (tức là 40 lít hay trên dưới 30 kí lúa) cho mỗi mẫu ruộng thuê, ruộng hạng C, 1 giạ rưỡi cho ruộng hạng B và tối đa là 2 giạ cho ruộng hạng A. Sau thập niên 90 thì mỗi mẫu ruộng nông dân phải đóng 1/4 số lúa do cán bộ nông nghiệp cộng sản bình bầu khi lúa còn non, tức là trên dưới 20 giạ, nếu bình bầu cao mà rui bị thất mùa thì người nông dân cũng vẫn theo số lượng đã bình bầu trước đó mà đóng cho nhà nước!

Người nông dân có thiếu ăn thì cũng phải ráng chịu! vì cán bộ đổ lỗi cho nông dân không chăm bón đúng mức. Đông thiếu thì công an có quyền vào tịch thu bất cứ món gì trong nhà để bù cho đủ. Chúng tôi có được dịp vào xã Xuân Sơn (Mỹ Tho), một xã nằm trên bờ Bắc sông Tiền Giang, giáp giới tỉnh Vĩnh Long, được trò chuyện cùng một số người trước kia thuộc tiểu đội bảo vệ tại mật khu, an ninh đặc biệt cho nhóm Lê Duẩn, Nguyễn Văn Linh và Phạm Hùng, nên được họ cho biết rõ chi tiết kể trên kèm theo một câu kết luận đáng được ghi vào đây: "Chúng tôi tham gia cách mạng là để chống phong kiến, diệt địa chủ vì họ đã bóc lột nông dân tận xương tủy. Bây giờ cách mạng thành công rồi, về đây làm ruộng lại, chúng tôi mới biết là đảng cộng sản là kẻ bóc lột ác liệt gấp 20 lần phong kiến và địa chủ nữa! Trời quá cao khó kêu lắm anh Sáu ơi!"

- Và gần đây, trong năm 1996 nông dân Thọ Đà và Kim Nỗ cũng đã mạnh dạn đứng lên chống lại chính quyền không cho lấy ruộng đất của họ đang canh tác để cho người Nam Hàn thực hiện sân golf. Họ đã đồng tâm và kiên trì anh dũng chống cự lại với hơn 500 công an có vũ trang, bằng mọi loại dụng cụ cầm tay nhưng vũ khí mạnh nhất và sắc bén nhất là tinh thần tranh đấu kiên cường, ý chí cương quyết bảo vệ tài sản đất đai đến cùng, không sợ bạo quyền cộng sản, đó mới là điều đáng nói. Và Hà Nội cuối cùng cũng phải giải quyết thỏa đáng cho nông dân của hai xã này...

- Còn nhiều nữa, còn nhiều vụ biểu tình chống đối nữa, của cả công nhân các ngành nghề, ngay tại các thành phố lớn, họ chống nhà nước, chống chính quyền, chống đảng, dù công nhân đã và đang được coi là xương sống và trái tim của đảng.. Cộng sản cố bung bít để tin tức không được tiết lộ, tuy nhiên làm sao lấy thúng úp được con voi? Rồi thì người dân Việt Nam chúng ta ở quốc nội hay hải ngoại gì cũng biết tất cả.

Vậy qua biến cố Thái Bình, chúng ta thấy biết được gì?

Thứ nhất: là vấn đề tham nhũng, nhiều thuế mà người dân Thái Bình nêu lên chỉ là một cái tiêu đề nhỏ mà thôi để họ có lý do và cơ hội đứng lên bộc lộ phần nào những sự phẫn uất chất chứa từ lâu trong lòng họ đối với đảng và nhà nước cộng sản. Nhất là khi quyền lợi thiết thực của họ bị đe dọa hay bị tước đoạt thì họ không còn biết sợ hãi bọn cán bộ cộng sản nữa. Đó là một bước tiến dài của người dân, họ không còn có lối sống an phận, vâng dạ đối với bạo quyền, luôn nơm nớp lo sợ bọn công an nữa, mà trái lại, còn có thái độ khinh miệt rõ rệt bọn mà họ xem là cường hào ác bá của thời đại.

Thứ hai: là bằng hành động đập phá hay đốt nhà của các cán bộ viên chức cộng sản, chiếm lãnh trụ sở chính quyền địa phương, người dân Thái Bình muốn nói lên sự phẫn nộ đối với bọn viên chức cán bộ của bạo quyền, của đảng, đồng thời chứng minh rằng nơi nào có áp bức là có tranh đấu, có vùng lên phá bỏ xiềng xích, và ngược lại cũng thế, đúng theo lô-gích của cộng sản Mác Lê (gậy ông đập lưng ông).

Thứ ba: về mặt chính trị, Thái Bình là một trong những chỗ dựa vững chắc nhất của cộng sản trong nửa thế kỷ qua. Đối với cộng sản đây là một tinh có một quá khứ và thành tích cách mạng lâu đời. Nhưng tại sao nay lại là một tinh đi tiên phong trong hành động chống phá bạo quyền cộng sản? Điều này cho thấy là nền tảng quần chúng đã bị lung lay tận gốc, và rõ ràng là một hố sâu chia rẽ thực sự đã hình thành giữa đảng cộng sản (thành phần cai trị) và nhân dân (thành phần bị trị). Quần chúng đã không còn tín nhiệm nhà nước tức là không còn tín nhiệm đảng nữa, vì viên chức cán bộ là người của đảng, được đảng ban cho quá nhiều đặc quyền v.v.. từ đó phát sanh ra tệ nạn bè phái, sù quân.. Mặt khác, điều đang làm cho cộng sản rất đau đầu lo ngại là người dân Thái Bình, cả lương lẫn giáo, cả công nhân lẫn nông

dân.. đã đoàn kết âm thầm với một hình thức lãnh đạo thực tiễn, vì họ đã huy động được một số lượng quần chúng đông đảo, liên kết chặt chẽ giữa một số xã (theo tin tức nhận được là 4), và hành động rất nhịp nhàng. Chắc chắn ngọn lửa đấu tranh này còn sẽ lan rộng qua các tỉnh lân cận nữa trong tương lai. Nhưng cho đến giờ này chúng tôi nghĩ là người dân Thái Bình còn dè dặt, nên chỉ giới hạn mức độ và mục tiêu chống đối, chỉ đóng khung cuộc đấu tranh trong mục đích trước mắt là quyền lợi kinh tế của họ mà thôi.

BIỆN PHÁP CỦA NHÀ NƯỚC

Hà Nội chắc chắn phải có biện pháp.

Họ không đại gì đàn áp như trường hợp Thiên An Môn ở Trung Quốc, vì như thế là cả tỉnh sẽ tham gia đấu tranh ngay tức khắc thay vì cho có 4 xã như hiện tại. Chắc Thái Bình cũng chỉ chờ có thế mà thôi. Và như thế đối với du luận quốc tế và quốc nội sẽ rất là bất lợi cho cộng sản về mặt chính trị. Tuy nhiên, theo tin tức nhận được thì Hà Nội có cho một trung đoàn bộ binh xuống tỉnh Thái Bình, nhưng trung đoàn này chỉ nằm yên ở tỉnh, án binh bất động, không rõ lý do.

Dù muốn dù không họ phải dập tắt ngay ngọn lửa, rồi mới tiến hành tiêu diệt mầm mống và nhóm lãnh đạo đấu tranh, đó là chiến thuật muôn thuở của người cộng sản. Trước tiên là họ xoa dịu quần chúng Thái Bình bằng cách trừng trị vài con mòng cấp thấp ở địa phương. Và họ đã làm như thế rồi. Trong khi đó tìm tin tức về những người lãnh đạo cuộc đấu tranh, Võ Văn Kiệt đã ban hành ngày 14/6/97 một quy chế mang tên là "Quy Chế Hành Chánh" (còn được gọi là nghị định 31/CP_ để cho vào tù các nông dân và công nhân phạm pháp hay bị nghi ngờ phạm pháp, mà không cần phải đưa họ ra tòa xét xử. Đây là một hình thức mà họ gọi là "bỏ tù tại gia", một biện pháp rất là nhân đạo!?! nhưng đây là một loại trại cải tạo, muốn bắt nhốt ai thì bắt nhốt

mà không xét xử, thời gian vô hạn định. Rồi đây họ sẽ đưa hàng loạt dân Thái Bình vào tù để tra tấn, điều tra truy lùng người cầm đầu (hay nhóm lãnh đạo) cuộc đấu tranh để dập tắt ngọn lửa vừa bùng lên tại vùng Trung Châu Bắc Việt, vì họ rất sợ ngọn lửa này sẽ lan tràn và lan rộng ra trong cả nước.

KẾT LUẬN

Những năm gần đây đã có quá nhiều triệu chứng cho thấy đảng cộng sản Việt Nam đang bước dần trên con đường tan rã. Hà Nội đã có nhiều cố gắng nhằm củng cố và phát triển đảng, kể cả dựa vào sức mạnh của quân đội và công an để hù dọa người dân. Họ quên rằng trong gần nửa thế kỷ nay họ chỉ nhờ vào mảnh khóc lừa bịp, tuyên truyền láo khoét, và lối cai trị sắt máu, họ mới nắm được "nhân dân", nhưng từ sau ngày cưỡng chiếm Miền Nam, thì bộ mặt thật đơ bẩn xấu xa của con người cộng sản hoàn toàn bị phơi bày dưới con mắt nhận xét của toàn dân, từ Nam chí Bắc. Mặt nạ yêu nước, phục vụ nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân v.v.. lần lần tan rã và rơi rụng, từ anh cạo heo Đỗ Mười trở xuống, anh nào như anh nấy. Mỗi tỉnh là một sứ quân, mỗi huyện mỗi xã là một sứ quân, mỗi nơi đều có quyền bính riêng, luật lệ riêng, nhưng tất cả đều có một mục tiêu chung: lo vơ vét cướp bóc riêng tư, mặc cho người dân đen đói, nghèo, dốt nát và bệnh tật.. Lập pháp, hành pháp, tư pháp đảng ôm đồm làm hết, người dân đen chỉ được đảng ban cho một cụm từ "nhân dân làm chủ" mà nửa thế kỷ nay họ vẫn chưa biết mình làm chủ cái gì? Ngọn lửa Thái Bình vừa nói lên sự phẫn nộ của người dân, vừa phản ánh được lòng dân đang muốn vùng lên giành quyền làm chủ thật sự, lấy lại tất cả những gì mà cộng sản đã đoạt chiếm hết từ 50 năm qua, từ các quyền tự do căn bản cho đến quyền làm người của mình. Các ngọn gió tự do, gió dân chủ, bão nhân quyền.. từ khắp năm châu sẽ tới tấp thổi đến và sẽ vừa giúp duy trì ngọn lửa vừa đưa ngọn lửa lan rộng ra khắp nước Việt Nam.

Hon bao giờ hết, những người lãnh đạo chế độ phải thấy và nhận thức rõ được ý nghĩa của ngọn lửa Thái Bình, đó là ngọn lửa của toàn thể 70 triệu dân Việt Nam. Mặt khác họ phải thấy rõ là đảng cộng sản sớm muộn gì cũng phải tan rã vì toàn dân không còn hậu thuẫn cho bọn họ nữa. Do vậy, muốn tránh họa diệt vong cho bản thân cũng như cho toàn thể gia đình, họ vẫn còn có một giải pháp, chỉ một giải pháp duy nhất mà thôi. Không có con đường nào khác. Đó là:

1. Sớm tuyên cáo giải thể đảng cộng sản Việt Nam.
2. Hủy bỏ toàn bộ Hiến Pháp (chớ không riêng điều 4 như họ đang toan tính)
3. Giải tán Quốc Hội Nhân Dân (chớ đừng bày trò hề rề tiền mở rộng như kiểu 20/7 vừa qua). Bãi bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa.
4. Thực tâm (đừng xảo trá như hồi năm 1954) kêu gọi toàn dân Việt Nam trong nước cũng như ở hải ngoại hình thành một Quốc Hội Lập Hiến với nhiệm vụ soạn thảo một Hiến Pháp mới cho nước Việt Nam, soạn thảo luật ứng cử, bầu cử thật sự dân chủ và tự do.
5. Bầu cử một Quốc Hội Lập Pháp, một quốc hội thực sự của toàn dân Việt Nam, tiến tới thành lập một chính phủ của một thể chế mới cho quốc gia Việt Nam.

Chúng tôi nghĩ rằng những người lãnh đạo đảng và nhà nước cũng thấy và hiểu rõ giải pháp nêu trên, nhưng họ còn quá nhiều điều khó khăn chủ quan và khách quan nên họ chưa tiện thực hiện được đó thôi. Tuy nhiên, dù muốn dù không họ bắt buộc phải nhìn vào ngọn lửa Thái Bình và phải thấy được rằng chính sách coi trời và đổi mới chính trị nửa vời như kiểu ngày 20/7 vừa qua là một hành động ngoan cố, hoàn toàn phản dân chủ, là luật lệ của rừng xanh của bọn người ngu dốt. Hành động trò hề này chỉ làm trò cười cho cả thế giới, càng gây thêm phần

nộ trong lòng dân mà thôi. Mà lòng dân là lòng Trời. Thuận thiên đã tồn, nghịch thiên đã vong vậy! **KHÔNG SAI.**

(Tiểu bang Washington, mùa Hè 1997)

THÊM MỘT PHÚT KIỂM ĐIỂM

Tuy bọn cộng sản đã sắp đến ngày tàn, chế độ khát máu xã hội chủ nghĩa sắp đến ngày cáo chung, mà ở hải ngoại này chúng ta vẫn còn thấy một số người thuộc trường phái yêu nước cơ hội chủ nghĩa, hám danh hám lợi, (tuy không nhiều nhưng vẫn có), một vài phong trào, phe nhóm..., một vài nhân vật từng có đầy đủ uy quyền và tiếng tăm trong chế độ cũ..., hiện còn đang say sưa trong giấc mơ hòa hợp hòa giải của cộng sản, còn đang lăm le mong được về sống chung hòa bình với cộng sản, mơ về xây dựng dân chủ hay tái thiết quê hương v.v.. thậm chí còn mong được làm công cụ cho cộng sản nữa. Họ không nghĩ như vậy là quá ư vô liêm sỉ, là phản bội lại với hàng vạn hàng ngàn quân cán chính các cấp đã vì bảo vệ quê hương không cho bọn cộng sản dầy xéo mà phải nằm xuống đất lạnh, phản bội lại hàng triệu dân lành đã bị vùi thây vì chiến cuộc do cộng sản mang đến, hoặc chết tức tưởi ngoài biển cả rừng sâu vì phải trốn chạy bọn cộng sản khát máu..

Xin hãy nhìn về ngọn lửa Thái Bình.. và xin hãy để một phút suy tư về nhãn hiệu tỵ nạn cộng sản trên bản thân mình, đừng vội vọng động và ngu xuẩn bóc bỏ nhãn hiệu đó trong giờ thứ 25 này để về hợp tác với bọn cộng sản.. hoặc để làm công cụ cho cộng sản ở hải ngoại này..

NHỮNG BÀI THƠ CHẲNG ĐẶNG ĐỪNG

● NGUYỄN HUY HÙNG

Người lính già QLVNCH

PHƯỜNG HÈ CHÍNH TRỊ

*Thò lò, sáu mặt mặc tình xoay,
Tráo trở lộn lẩn hóa mặt dày.
Trước khéo bợ thời, vai vế lớn,
Nay tài đón gió, bạc đầy tay.
Nước nguy, gục mặt tìm đường chạy,
Dân khổ, quay đầu giả bộ ngây.
Thế sự tới hồi qua vận mới,
Phường hè múa rối lại cầu may!!!*

CHÍNH KHÁCH THỊT XÔI

*Múa mở khoa môi gáy quá nhiều,
Dấn thân vì nước chẳng bao nhiêu.
Thiếu tài vẫn muốn hờm vai chúa,
Kém sắc lại mong thù phận Kiều.
Gánh đút, bầu, đàn lẩn lóc võ,
Tuồng tan, quân, tướng tả tơi xiêu.
Còn ai tin tưởng mà xoén xoét,
Ngậm lại giùm đi miệng cú diều.
(Mùa Thu 1997)*

THAM VỌNG BÀNH TRƯỚNG CỦA TRUNG CỘNG TRÊN THÁI BÌNH DƯƠNG

• PHÙNG NGỌC SA

Mới cách đây chưa đầy một năm, hai con đại kinh ngư Trung Cộng và Mỹ vẫn còn xem nhau như đại thù địch và suýt đụng độ nhau trong một cuộc diễu võ dương oai tại eo biển Đài Loan; ấy thế mà hôm 21 tháng 3 năm 1997 vừa qua, một đoàn tàu gồm 3 chiến hạm Harbin, Nancang và Zhuhai, vào loại tối tân nhất của Hải Quân Trung Cộng, sau lần hải hành vượt Thái Bình Dương đầu tiên, đã thả neo trong Vịnh San Diego, mở đầu một cuộc thăm viếng thiện chí nước Mỹ trong 5 ngày. Sự hiện diện tàu chiến của Trung Cộng trong một hải cảng của Mỹ, không những là một hành động biểu lộ thái độ hữu nghị, một cơ hội phô trương lực lượng, mà đây cũng còn là một tín hiệu Bắc Kinh muốn gửi cho Mỹ nói riêng, và cho thế giới nói chung biết rằng "tự hậu, Thái Bình Dương không còn là của riêng ai!" Đây quả là một hành động đầy tính toán, Bắc Kinh vừa hé lộ ý đồ của họ tại Thái Bình Dương, ngoài ra còn lại ngấm báo cho Mỹ, mà họ xem là đối thủ mạnh nhất trên Thái Bình Dương, rõ: "Đây là một cái ao chung, người không đụng đến ta, chắc chắn ta sẽ không phiền đến người. Tốt hơn hết, chúng ta nên hợp tác khai thác mà hai bên cùng có lợi là thượng sách." Kề tung, người hứng, tuy chưa thấy phản ảnh chính thức, nhưng rải rác đâu đó, một vài tờ báo Mỹ đã lên tiếng ca ngợi và cho rằng: "sức mạnh của Hải Quân Trung Quốc trên Thái Bình Dương là một sự cần thiết; nó giúp ổn định khu vực"(?) Có thêm một đối thủ, lại là một đối thủ nguy hiểm, mà cho là "một sự cần thiết để ổn định khu vực", mới nghe, quả là một chuyện động trời và tρέo căng ngổng. Tuy nhiên, ngoại giao mà! Chuyện đó đúng hay sai, xin

hạ hồi phân giải. Trước mắt, mời quý độc giả cùng chúng tôi dựa vào tài liệu của các Viện Nghiên Cứu Chiến Lược Quốc Tế để biết rõ sự bành trướng và ý đồ của Trung Cộng tại khu vực Thái Bình Dương.

Sau khi chiến tranh lạnh chấm dứt, một khoảng trống quyền lực đã xuất hiện tại Á Châu, nó bắt nguồn từ sự sụp đổ của Khối Liên Xô, đồng thời do việc Hoa Kỳ giảm bớt sự hiện diện quân sự tại Thái Bình Dương. Nắm được cơ hội này, Trung Cộng đã nhảy vào trám khoảng trống bằng cách tăng cường hải quân, để thực hiện ý đồ tiến xuống phương Nam với những mục tiêu sau đây:

1. Chiếm hẳn quần đảo Trường Sa của Việt Nam (cách xa lục địa Trung Cộng đến 180 hải lý) để xác định quyền của mình trên biển Đông, đồng thời mở rộng ảnh hưởng xung quanh biển Nam Trung Hoa.

2. Từ vị trí chiến lược này, Trung Cộng sẽ giành quyền kinh tế trong vùng biển Đông. Theo Cơ Quan Phát Triển Quốc Tế cho biết, nền kỹ nghệ Trung Cộng càng phát triển bao nhiêu, số lượng đầu tiêu thụ của họ càng tăng vọt bấy nhiêu. Trước năm 1995, Trung Cộng là nước xuất cảng dầu đứng hạng thứ 5 trên thế giới. Bắt đầu năm 1995, vì nền công nghiệp phát triển, Trung Cộng bắt buộc phải nhập cảng dầu. Cũng vì lý do đó, họ tìm mọi cách giành giật, áp dụng chủ nghĩa bá quyền nước lớn, xâm nhập hải phận Việt Nam, lấn sâu vào Vịnh Bắc Việt để tìm và khai thác dầu.

3. Bắc Kinh lấy cớ bảo vệ an ninh hải phận, họ tìm mọi cách để loại trừ, hoặc chế ngự lực lượng hải quân của các nước khác trong khu vực, mà cụ thể là biển 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thành những vị trí chiến lược để kiểm soát các hải lộ thương mại, phần lớn đi ngang qua Trường Sa.

Để thực hiện các mục tiêu chiến lược nói trên, Trung Cộng phải cải tổ lại quân đội. Bắc Kinh quan niệm rằng, trong giai đoạn sắp tới, theo chiến lược mới, bộ binh không phải là hàng

đầu nữa. Lý do, với một nhân số 1 tỷ 200 triệu người, cùng với một lãnh thổ rộng lớn, nếu ai đó chủ trương đổ bộ đánh chiếm nước Tàu thì cũng như "đưa thịt vào lò sát sinh". Còn nếu đối phương sử dụng loại vũ khí hạch tâm để tấn công, Bắc Kinh cho đó là cơ hội tốt giúp họ "giải quyết được nạn nhân mãn mà nước Tàu đang mắc phải". Như thế, bộ binh không còn quan trọng nữa, nếu muốn bành trướng và phát triển phải tiến ra biển và làm chủ đại dương. Với quan niệm chiến lược trên, Trung Cộng đã giảm bớt 1 triệu quân để lấy tiền xây dựng hải quân. Quân đội Trung Cộng đã giảm từ 4 triệu 750 ngàn xuống còn 3 triệu 750 ngàn và biên chế từ 11 đại quân khu xuống còn 7 đại quân khu.

Quyết tâm hoàn thành chiến lược đó, Đặng Tiểu Bình đã đưa Lưu Hoa Thanh, một người thân cận và nguyên Tư lệnh đạo quân Dã chiến số 2, dưới quyền họ Đặng trong cuộc chiến tranh Quốc Cộng, vào lãnh nhiệm vụ cải tổ Hải Quân. Qua tạp chí "Lieu Vong" đăng tải vào ngày 13 tháng 8 năm 1984, Lưu Hoa Thanh cho biết "Nhân loại đang bước vào một giai đoạn khai thác đại dương một vách đại quy mô, với một cuộc cách mạng kỹ thuật tối tân và đồng thời diễn ra khắp nơi trên thế giới. Giá trị quân sự của hải quân mỗi ngày một tăng, và sự giành giật của các siêu cường trên đại dương sẽ quyết liệt. Lý do đó, chúng ta phải xây dựng một lực lượng hải quân hùng mạnh, không những để bảo vệ hải phận Trung Hoa, mà còn để bảo đảm quyền lợi của mình trên đại dương. Đó là nhiệm vụ hàng đầu, cấp bách, trong sự nghiệp bảo vệ quốc phòng, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên đầu mỏ, ngư nghiệp, mà hải quân có thể góp phần xây dựng đất nước."

Xuất phát từ tư tưởng chỉ đạo đó, Trương Dự Tam, Tư Lệnh Phó Hành Quân Biển, qua hai tạp chí "Lịch sử quân sự" và "Trí thức hạm đội" đã phát biểu như sau: "Nhiệm vụ của Hải Quân Trung Quốc, là phải bảo vệ chủ quyền quốc gia và quyền lợi hải dương của mình, mà phạm vi phòng thủ gồm có các vùng biển Bột Hải, Hoàng Hải, biển Hoa Đông, biển Nam Trung Hoa mà

diện tích toàn vùng lên đến hơn 3 triệu cây số vuông, bao gồm các quần đảo Đông Sa, Tây Sa, Trung Sa, Nam Sa" (Tây Sa và Nam Sa tức là quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam). Nếu đúng như lời khẳng định của họ Trương, Hải Quân Trung Cộng không còn ở vị thế phòng vệ hải phận nữa, mà đã vươn cánh tay dài tới những vùng đại dương xa xôi. Dựa vào tấm bản đồ mà Trung Cộng đã phổ biến cho thế giới vào năm 1992, thì tất cả các nước chung quanh, các quốc gia hải đảo và bán đảo như Việt Nam, Mã Lai, Thái Lan, Indonesia, Singapore và Bruney, không mấy chốc, những nơi đó sẽ trở thành những cái "ao nhà" của Trung Cộng.

Đầu năm 1992, lãnh tụ Đặng Tiểu Bình làm một cuộc Nam du, thăm viếng các khu chế xuất Thẩm Quyên và Chu Hải để xác định "cải cách và mở cửa", kèm theo đó nêu cao khẩu hiệu "Đoàn kết và ổn định", thì Trương Liên Trung, thay thế cho Lưu Hoa Thanh được bầu vào Bộ Chính Trị, lại phát biểu: "Hải Quân Trung Quốc sẽ là đoàn tàu hộ tống của kế hoạch 'cải cách và mở cửa', và kiên định đi theo đường lối lãnh tụ Đặng Tiểu Bình để cố tâm bảo vệ chủ quyền lãnh hải, phát triển và lợi dụng đại dương để khai thác dầu mỏ ngoài khơi, nuôi trồng hải sản và ngư nghiệp."

Tháng 2 năm 1992, Trung Cộng cho ban hành Luật Lãnh Hải, gọi tắt từ Sắc lệnh mà Chủ tịch nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc đã ký "Luật Lãnh Hải về các vùng tiếp giáp với Trung Quốc". Luật này có tính cách áp đặt, khác hẳn Luật Quốc Tế về biển cả mà Liên Hiệp Quốc đã ban hành năm 1994. Với bộ luật này, Trung Cộng một lần nữa khẳng định lại những gì mà từ lâu họ hằng chủ trương, không có một căn bản nào vững chắc như các luật pháp quốc tế khác. Họ chỉ chứng minh một cách vu vơ, và xác định một cách mơ hồ là: "những vùng nước, vùng biển được đánh dấu trên bản đồ mà Trung Quốc phổ biến năm 1992 là những phần đất thiêng liêng của Trung Quốc, bất khả phân." Lý giải một cách độc đoán như thế, nên trong điều 14 Luật Lãnh Hải Trung Quốc ghi rằng: "Bất cứ những tàu thuyền nào, bất kể

của quốc gia nào, xâm phạm vào vùng nước của đảo Đài Loan, Bành Hồ, Đông Sa, Trung Sa, Nam Sa, thì các máy bay và chiến hạm của Trung Quốc có quyền bắt giữ, ngăn chặn và truy kích các tàu đó."

Triệt để và từng bước hoàn thành các mục tiêu chiến thuật và chiến lược đã đề ra, Trung Cộng dồn hết mọi khả năng tăng cường và phát triển hải lực của họ, bắt đầu bằng:

- Mở rộng tầm hoạt động của các máy bay chiến đấu bằng cách nối dài tầm hoạt động của không quân để yểm trợ cho hải quân khi hải quân chưa kịp trang bị mẫu hạm. Quyết tâm củng cố vị thế chiến lược của Biển Đông (tức Nam Trung Cộng). Trung Cộng xây dựng phi trường trên quần đảo Trường Sa, họ đã đặt mua và sử dụng các loại máy bay chiến đấu SU7 và MIG 31 của Nga sản xuất, tầm hoạt động trên 1,500 cây số.

- Áp dụng kỹ thuật tiếp dầu trên không của Iran, đồng thời mua máy bay tiếp dầu của Ireal.

- Năm 1994, Trung Cộng đã chi 2 tỷ mỹ kim để đặt mua 2 mẫu hạm Volodia sản xuất tại Ukraina. Bị từ chối, Trung Cộng mua ngay 2 mẫu hạm kiểu MINKS và mua máy bay chiến đấu oanh kích trực thăng Harrier của Anh để trang bị cho mẫu hạm. Nếu các lái buôn súng chỉ vì lợi nhuận, nhắm mắt cung cấp theo nhu cầu của Bắc Kinh thì quá nguy hiểm, không mấy chốc, Hải Quân Trung Cộng sẽ trở thành một hiểm họa cho các nước Đông Nam Á mà tuyến đầu là Việt Nam.

Dưới quyền lãnh đạo của Lưu Hoa Thanh và kế nhiệm là Trương Liên Trung, Hải Quân Trung Cộng đã tiến một bước khá dài. Từ một bộ phận để yểm trợ bộ binh, bảo vệ lãnh hải, một đoàn tàu yếu kém thu nhặt lại từ hải quân Nhật Bản và của Quốc Dân Đảng Trung Hoa, họ Lưu và họ Trương đã kiên trì xây dựng, biến hải quân thành một công cụ chiến lược cho Cộng sản Tàu. Với khẩu hiệu "Hải quân Trung Hoa tiến ra đại dương" và lấy hải quân làm nòng cốt cho chính sách "Nước giàu binh mạnh" sau đó lại thêm "Nâng cao dân trí", họ đã cải tiến và trang bị cho

hải quân những hỏa tiễn phóng từ tàu ngầm (hỏa tiễn SLBM) và biến đoàn tàu chỉ có 45 chiến hạm đủ loại, đủ kiểu và 47 tàu ngầm chạy bằng động cơ thường của Liên Xô, thành một lực lượng hải quân hùng mạnh và nguy hiểm nhất trên Thái Bình Dương và được xếp hạng sau đối thủ của họ là Hoa Kỳ. Ngày nay, ngoài việc mua sắm thêm tàu chiến từ các nước Nga, Anh, Pháp, Tây Ban Nha,.. Trung Cộng còn chế tạo thêm hàng loạt loại tàu ngầm nguyên tử tấn công kiểu HAN và được trang bị bằng hỏa tiễn có mang đầu đạn nguyên tử. Hạm đội của Trung Cộng, theo các Viện Nghiên Cứu Chiến Lược cho biết: quân số có 260,000 người, kể cả Không quân của Hải quân và Thủy quân lục chiến, và một đoàn tàu (đã được các giới tình báo chính thức xác nhận) gồm 2 tiêm thủy đình phóng hỏa tiễn, 5 tiêm thủy đình nguyên tử thuộc loại tấn công, 56 tiêm thủy đình tấn công chạy bằng diesel, 20 khu trục hạm, 30 tuần dương hạm, 450 chiến đấu cơ nhỏ, và 26 tàu đổ bộ. Ngoài ra Trung Cộng cũng đã hoàn thành việc xây dựng căn cứ Hải quân trên Ấn Độ Dương (phần đất Miến Điện) gần eo biển Malacca. Bắt đầu từ thập niên 90, Trung Cộng đã bắt đầu đào tạo chuyên viên kỹ thuật và phi công cho Hải quân. Hiện tại Hải quân Trung Cộng chưa phải là đối thủ của Hoa Kỳ, song nếu đem so sánh về tương quan lực lượng Hải quân trong vùng, thì tất cả hải lực của các nước Đông Nam Á cộng với Hải quân của Lục Lượng Phòng Vệ Nhật Bản nếu đem so với Hải quân của Trung Cộng thì Hải quân Trung Cộng vẫn còn trội hơn về phẩm cũng như về lượng. Ngoài ra, với ý đồ chiến lược và quyết tâm kiểm soát cho được các thủy đạo sinh tử trên Thái Bình Dương, Trung Cộng bằng mọi giá, sẽ tiếp tục bành trướng và tăng cường hải lực, và như thế, không mấy chốc, Hải quân Trung Cộng sẽ trở thành một lực lượng gieo rắc kinh hoàng cho tất cả các nước Đông Nam Á và là đối thủ của Hoa Kỳ trên Thái Bình Dương.

Việt Nam là quốc gia ở vị trí tuyến đầu, nhưng Hải quân của Cộng sản Việt Nam lại quá yếu kém, không nói là lạc hậu so với Hải quân Trung Cộng. Hiện Cộng sản Việt Nam có chừng

70 chiến hạm dù kiểu, một phần lớn thiếu cơ phận thay thế nên đã nằm ụ. Kém trang bị, thiếu huấn luyện, Hải quân chỉ nghĩ đến quyền lợi riêng tư như buôn lậu và làm ăn buôn bán, chỉ lo thu nhặt và sơn sửa lại một số tàu để cho thuê muốn kiếm tiền, nên Hải quân Cộng sản Việt Nam đã hết khả năng tác chiến. Vì lý do đó nên khi đụng trận chỉ có cách tháo chạy. Điển hình trong những cuộc tranh chấp với Trung Cộng, Hải quân Cộng sản Việt Nam đã chứng tỏ cái yếu kém của nó. Mới đây nhất, vào trung tuần tháng 3 năm 1997, tàu chiến Trung Cộng đã xâm nhập sâu vào lãnh hải Việt Nam trong Vịnh Bắc Việt để bảo vệ giàn khoan dầu hỏa của Trung Cộng, nhưng hải lực của Cộng sản Việt Nam quá yếu kém nên phải ngoảnh mặt làm lơ để Trung Cộng thao túng và đặt giàn khoan hút dầu. Quá hoảng, Cộng sản Việt Nam chỉ biết van khóc năn ni nhờ Mỹ bảo vệ bằng cách xuống nước, bỏ ra một số tiền 140 triệu mỹ kim để trả nợ cho Mỹ (số tiền này là tiền nợ của Việt Nam Cộng Hòa vay của Mỹ lúc trước, bây giờ Việt Cộng ề cổ ra trả) để lấy lòng Mỹ.

Trên đây là tin tức và những dữ kiện liên quan đến kế hoạch bành trướng của Trung Cộng tại Thái Bình Dương. Điều đáng ghi nhận là việc "Hải quân Trung Cộng có nhiệm vụ bảo vệ quyền lợi đại dương của mình", đồng thời áp dụng Luật Lãnh Hải một cách độc đoán và với tính cách áp đặt, cho ta thấy, thực chất đó chỉ là muốn thực hiện tư tưởng bá quyền Đại Hán để làm chủ mặt biển, kiểm soát và chế ngự toàn vùng Đông Nam Á, nơi mà mấy chục triệu người Tàu đang sinh sống làm ăn (chính họ là đạo quân thứ V, từng yểm trợ cho Quốc Tế Tinh Báo Sờ một cách rất đặc lực). Một khi mà Trung Cộng đã kiểm soát được tất cả những hải lộ quan trọng đi vào Ấn Độ Dương như eo biển Malacca, Đông Timor,... thì các quốc gia như Nhật Bản (mà số lượng 85% dầu nhập từ Trung Đông đều đi qua lối này), các quốc gia hải đảo, đương nhiên trở nên lệ thuộc Trung Cộng.

Trước tình thế thập phần nguy nan đó, các nước nói trên không thể khoanh tay đầu hàng, mà phải:

- Mỗi nước tự chuẩn bị lực lượng ứng phó và giáng trả tùy

hoàn cảnh và khả năng của mình. Việc oanh tạc của không lực Phi Luật Tân trong tháng 3 năm 1995 để chống lại việc lấn chiếm của Trung Cộng trên những hòn đảo Trường Sa thuộc Phi trước mưu đồ lấn chiếm của Trung Cộng. Ngoài ra, trong mấy năm qua, hải quân các nước trong khối ASEAN đã tìm cách phát triển và tăng cường tiềm năng hải lực của mình một cách quy mô và tốn kém. Hành động cụ thể là trong tháng 5 năm 1997, 24 nước Á Châu đã tổ chức hội nghị hải quân tại Singopore để bàn về các nhu cầu phát triển hải quân trong vùng, hầu thích nghi với tình thế mới khi đã có tiên liệu cho rằng: "Vào đầu thế kỷ thứ 21, chi phí về hàng hải của Á Châu và Thái Bình Dương sẽ vượt trội hẳn Tây Âu và Bắc Mỹ". Đối với Việt Nam, ở vị trí tuyến đầu, nơi mà người Cộng sản Việt Nam đã từng cho rằng "Tàu với Ta là tình nghĩa anh em ruột thịt, sông liền sông, núi liền núi", chắc chắn Trung Cộng sẽ tìm mọi cách triệt hạ mà cụ thể là LẤN và GẶM dần. Hành động cụ thể và ngang ngược mới nhất, trong tháng 3 năm 1997, Trung Cộng đã ngang nhiên đem giàn khoan sâu hẳn vào lãnh hải Việt Nam, trong Vịnh Bắc Việt, chỉ cách bờ biển 64 dặm, để hút dầu. Có điều đau xót cho nhân dân Việt Nam là chế độ đương quyền Cộng sản Việt Nam, từ trước đến giờ, hết Liên Xô đến Tàu Cộng, họ luôn luôn thể hiện một tính chất tối đòi và nặng trĩu một đầu óc, một tư tưởng Cộng sản Quốc tế. Bao năm qua, họ đã sử dụng súng đạn của thế giới Cộng sản và dùng xương máu của nhân dân Việt Nam, thêm vào đó bản chất gian manh vốn sẵn có, để đạt cho được mục tiêu "Cộng sản hóa Việt Nam" hòng độc quyền thống trị. Tiếc thay, vì tham nhũng và dốt nát, mà chỉ mấy mươi năm, tập đoàn mafia đỏ đã làm cho đất nước trở nên suy tàn và tan nát, đến nỗi chỉ có một lực lượng hải thuyền của Trung Cộng cũng đủ sức rượt đuổi cái được gọi là Hải quân của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam. Cuối cùng Cộng sản Việt Nam đành muối mặt rước Mỹ, đối tượng mà họ từng gọi là "Cọp Giấy" trở lại để kiếm chỗ nương thân. Quả đúng là "Cọp Đói sợ Cọp Giấy".

Qua những dữ kiện nói trên, chắc chắn độc giả một phần

đã rõ được ý đồ của Trung Cộng tại Thái Bình Dương, và từ đó, chúng ta thấy việc Bắc Kinh ngang ngược đặt giàn khoan và khai thác dầu ngay trong thềm lục địa Việt Nam, trong Vịnh Bắc Việt, chỉ cách bờ biển 64 dặm, vào tháng 3 năm 1997, chẳng qua chỉ là bước đầu trong việc gặm nhấm Việt Nam để tiến lần xuống phương Nam, Bắc Kinh chắc chắn sẽ còn nhiều hành động gây hấn khác một khi đã xác định được trữ lượng dầu mà họ sắp khai thác.

Nếu trong tình thế cấp bách, Cộng sản Việt Nam la hoảng kêu gọi TÌNH TỰ DÂN TỘC, yêu cầu con dân trong nước, cũng như hải ngoại, đóng góp tài sản, xương máu, để chống ngoại xâm, chúng ta sẽ nghĩ sao? Kính mong các nhà ái quốc, những chính đảng quốc gia chân chính, chuẩn bị tìm giúp đáp số của bài toán quá nan giải. Từ chối chẳng? Phải chẳng đắc tội với Tổ Quốc? Nhập cuộc bằng cách hy sinh tài sản, xương máu, chẳng? Nếu bảo vệ được biên cương lãnh thổ, liệu cuối cùng chúng ta có khỏi bị trở thành loại công dân phục vụ cho tập đoàn Cộng sản Việt Nam, một lũ phi dân phản tộc, giúp Cộng sản tiếp tục thống trị, cưỡi đầu cưỡi cổ dân Việt, và chúng ta tự đi vào con đường "dịch nô tái chủ" không?

CHUNG VUI

Nhận được hồng thiệp báo tin mừng Cựu SVSQ Vũ Ngọc Mới, khóa 10P Trường VBQGVN làm lễ Thành Hôn cho Thứ Nam:

Simon VŨ NGỌC THIÊU

đẹp duyên cùng

Rosa NGUYỄN THỊ ÁNH LOAN

Hôn lễ cử hành ngày 27 tháng 9 năm 1997 tại Senrstdt, Đức Quốc.
Xin thành thật chung vui cùng anh chị Vũ Ngọc Mới và hai họ. Chúc hai cháu Ngọc Thiêu và Ánh Loan trăm năm hạnh phúc.

LIÊN HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN ÂU CHÂU

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN ĐỨC QUỐC

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 10 VÀ 10P

NHỮNG SAI LẦM CỦA CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG CÁI GỌI LÀ CÁI TẠO NÔNG NGHIỆP MIỀN NAM SAU 75

• NGUYỄN THÀNH CÔNG, K27

Lời tác giả: Đây là những điều chính người viết vừa là nhân chứng và cũng là nạn nhân như bao nông dân miền Nam sau 75. Người viết kể lại cho những người chỉ mới nghe mà chưa hề biết hoặc biết mà giả bộ đui mù cùng đọc! Đọc để biết, để nhớ lại, để soi rọi lại chính bản thân mình vì đã lầm le "công rắn làm bạn".

*

Cuộc cải tạo nông nghiệp là nói theo luận điệu của Cộng Sản Việt Nam (CSVN), chú thực ra nó là cuộc truất quyền sở hữu của nông dân miền Nam mà thôi; vì theo kinh điển của ông tổ Mác-Lê của chúng thì nông dân không được quyền sở hữu ruộng đất. Thế thôi! Tiến trình chia ra làm 3 giai đoạn: Tổ Đoàn Kết Sản Xuất, rồi đến Tập Đoàn Sản Xuất và giai đoạn chót là Hợp Tác Xã. Tuy nhiên ở giai đoạn Tổ Đoàn Kết Sản Xuất thì chưa có sự đàn áp mãnh liệt vì chúng mới chiếm được miền Nam, chưa làm mạnh vì chưa hiểu hết tình hình dân chúng, do đó, nông dân vẫn còn canh tác trên đất của chính họ từ bao đời nay. Khi hết giai đoạn đầu ở cuối năm 1977 thì CSVN đã có nền tảng ở hạ tầng vững chắc do bọn cán bộ 30-4 được huấn luyện thuần thực nên bước vào giai đoạn Tập Đoàn Sản Xuất, chúng bắt đầu đàn áp thẳng tay và nông dân cũng chống đối mãnh liệt để từ đó những sai lầm này dẫn tới sai lầm khác được diễn biến như sau:

1. MẤT LÒNG DÂN:

Đây là điều đáng cho những anh chàng lầm le ôm rắn làm bạn học hỏi, vì người cộng sản luôn luôn "ăn cháo đá bát". Như đã nói ở trên, giai đoạn đầu thì nông dân còn thông thả canh tác trên đất của mình, nhưng vào giai đoạn này, tất cả nông dân được

mời đến nhà của một cán bộ địa phương để nghe đọc chi thị của Trung ương và kết luận rằng: kể từ nay ruộng đất là của nhà nước, nông dân phải từ bỏ quyền sở hữu cố cựu của mình để bước vào "chế độ nông nghiệp tập thể". Sau đó, từng người một ký vào tờ đơn đã viết sẵn với nội dung: "Tôi hồ hởi hiến dâng tất cả ruộng vườn vào Tập Đoàn để xây dựng thành công chế độ cộng sản.!" Ai không chịu ký thì công an đang lấp ló ngoài cửa!. Tất cả mọi người kể cả những người ngày xưa từng đào hầm nuôi cán bộ cộng sản nằm vùng, hoặc nửa đêm chò lúa gạo tiếp tế cho cộng sản.. cũng đều một lúc trở thành tay trắng. Tuy nhiên, cộng sản cũng cho nông dân một chút ân huệ bằng cách cấp cho những nhà có công trước đây với cộng sản vài công ruộng ở xa nhà, ruộng gò khó canh tác và ruộng đó của một nông dân khác làm chủ! Cộng sản làm như vậy có chủ đích là tạo sự chia rẽ giữa nông dân với nhau, vì tâm lý người dân là họ không muốn ai canh tác trên đất do ông bà lâu đời để lại, vì thế sinh ra thù hằn nhau mà quên việc chúng đang đứng đằng sau lưng làm ngư ông đắc lợi! Tại sao vậy? Vì sau khi tạo được sự bần cùng hóa nông dân và gây được sự chia rẽ rồi, thì cán bộ bắt đầu chia chác những thửa đất tốt màu mỡ, từ trường ban đến tập đoàn trường, tập đoàn phò, v.v.. Chúng chia nhau theo thứ tự chức vị. Từ đó nông dân đi sản xuất theo phân công của tập đoàn và theo tiếng kèn báo giờ hàng ngày tại trụ sở của tập đoàn. Người nông dân được gì sau một ngày lao động? Thưa rằng tính bằng điểm, số điểm tượng trưng cho lao động ấy sẽ được quy ra lúa lúc cuối vụ và chúng cũng chẳng thắc mắc rằng nông dân sẽ ăn gì để chờ 3 tháng sau để được chia lúa theo công điểm, theo đúng lời Mác-Lê dạy rằng "nông dân cũng chỉ là công cụ sản xuất mà thôi". Nông dân sống chết không là điều quan trọng, mà việc đi sản xuất mới là chính yếu, nếu vắng mặt một ngày là sẽ bị trừ điểm để rồi trừ lúa. Đến khi lúa chín thì trong trụ sở bắt đầu có những kế hoạch ăn xén, ăn bớt mồ hôi nước mắt của nông dân.

Diễn hình là từ đầu thời vụ đến cuối thời vụ, chính người viết cố gắng làm để có lúa nuôi gia đình nên tổng số công điểm là 600 và trị giá 20 điểm 1 gia lúa. Tính như vậy là người viết được 30 gia. Nhưng hồi ơi! Ngày ra trụ sở nhận lúa mới biết thế nào là sự tráo trở của cộng sản. Chúng trừ đủ thứ vào sản lượng thu hoạch như: thuế nông nghiệp, quỹ phát triển của tập đoàn, quỹ tiếp khách, trả nợ phân bón, trả nợ thuốc trừ sâu, v.v.. Sau cùng số điểm cho 1 gia lúa là 60 điểm và người viết chỉ còn 10 gia lúa, mà lại là lúa chưa sạch; đem về phơi khô, giê sạch thì còn 9 gia. Làm quần quật 3 tháng để đổi lấy 9 gia lúa tương đương 180 lít gạo trong 90 ngày, như vậy mỗi ngày chỉ được 2 lít gạo! Hỏi tại sao dân đói? và đói tại ai?

2. SỰ NGU DỐT CỦA LỚP CÁN BỘ MỚI:

Sau 75, tất cả lớp trí thức của Việt Nam Cộng Hòa bị đưa vào tù, vào trại cải tạo lao động; lớp khác vượt biên, bôn tẩu để lánh nạn nên còn ai để gọi là trí thức? Bọn cầm đầu đất nước lúc này là bọn Tập Kết về hoặc cán bộ 30-4 mới và một vài tên tay sai cộng sản theo dóm ăn tàn. Nhưng đa số đều dốt! Dốt ở đây phải nói là dốt nát về chữ nghĩa, dốt nát về kiến thức nông nghiệp và dốt nát về sự điều hành hành chánh. Thử hỏi một bí thư xã mà trình độ học vấn lớp 6 bổ túc văn hóa hoặc lớp cán bộ huyện từ bí thư đến chủ tịch huyện mà trình độ văn hóa lớp 8 bổ túc (bổ túc văn hóa giống như bình dân học vụ trước 75) thì làm sao điều hành công việc cho trôi chảy? Sự ngu dốt đó đã đưa nền nông nghiệp miền Nam tụt hậu 10 năm so với Thái Lan, trong lúc ở Thái Lan và Phi Luật Tân đã có vô số giống lúa có năng suất cao và có tính kháng sâu rầy cũng như kháng bệnh ở lúa, thì ở Việt Nam, nông dân vẫn còn gieo trồng những giống lúa có trước 75 đã bị nhiễm sâu rầy và bệnh. Hậu quả là sự đói kém mất mùa năm 1979, nếu không nhờ khối Đông Âu và Liên Xô (lúc đó chưa rã gánh) thì miền Nam cùng giống như Bắc Hàn

ngay nay, và hậu quả vẫn còn tồn tại đến bây giờ chưa xóa hết được. Đó là chua kể những bất chước rập khuôn hay những sáng kiến rất ư là "tối trời" đã góp vào sự tàn phá nền tảng nông nghiệp miền Nam như: đắp kinh nổi, đắp đê ngăn mặn (nước mặn) hoặc đắp đập làm thủy điện.. Đắp kinh nổi mục đích để mực nước trong kinh lúc nào cũng cao hơn mặt ruộng độ vài tấc để khi nào cần nước thì nông dân khai cho nước chảy vào ruộng, nhưng đàng này không có khảo sát cũng như chẳng có thiết kế công trình gì cả, cứ đào đất đắp cao 2 bên bờ con kênh cũ trước 75 của chương trình dẫn thủy nhập điền. Chẳng mấy chốc hàng ngàn hecta đất mất canh tác và khi nước ở đầu này cao hơn mặt ruộng vài tấc thì đầu kia nông dân kêu nhau chạy lụt! Tại sao không khai thông những kinh cũ để dẫn nước vào ruộng như trước 75? Thưa rằng đó là của chế độ cũ nên không xử dụng, bây giờ là chế độ mới, phải làm mới lại hết. Còn đắp đê ngăn mặn là cần không cho nước mặn vào ruộng. Đàng này vì rập khuôn không khảo sát thiết kế gì cả, cứ kêu dân đi đắp là được liền, nhưng oái oăm thay cứ để như trước khi đắp thì nước mặn vào rồi lại ra dễ dàng, còn bây giờ sau khi đắp nước mặn vào rồi ở luôn không ra nữa! báo hại nông dân kêu trời không thấu vì hàng trăm hecta ruộng vườn bị nhiễm mặn nên héo úa rồi.. chết cả! Còn đắp đập thủy điện thì đập Trị An là tiêu biểu cho sự ngu xuẩn của việc rập khuôn nên hậu quả ra sao thì những ai còn ở lại Việt Nam sau năm 87 đều biết, thân đập Trị An có những lỗ rò to như ống cống xa lộ Biên Hòa và có những vết rạn nứt báo hiệu sự sụp đổ của đập. May nhờ có sự giúp đỡ của Nhật Bản nên đã cứu vãn được đập Trị An.

Từ những sai lầm nghiêm trọng trên, cộng sản đã tạo ra những hậu quả không có gì bù đắp lại được. Cộng sản đã tạo nên sự thù hận giữa nông dân với nhau vì việc lấy ruộng của người này chia phát cho người khác. Thực ra đó là âm mưu thâm độc của CSVN, lấy nông dân miền Nam làm nền tảng chia rẽ và hận

thù, vì họ biết rằng tại miền Nam nông dân là nền tảng trong việc sản xuất nông nghiệp. Sự thù nghịch giữa nông dân với nhau khiến người dân quên mất di sự sự thù hận với người cộng sản. CSVN đã nhắm kỹ vào tầng lớp nông dân miền Nam, vì những gia đình nông dân miền Nam đều có những người có liên hệ đến chế độ cũ, nên việc chia ra để trị là mục tiêu chính của họ. Ngoài ra, nếu bàn cùng hóa được người nông dân miền Nam thì những đối kháng sẽ không còn cơ hội bộc phát. Những tính toán thâm độc đó đã được CSVN áp dụng một cách triệt để vào tầng lớp nông dân miền Nam.

Đây chỉ là một trong muôn vàn khía cạnh mà xã hội miền Nam đã gánh chịu từ bọn cầm quyền cộng sản, và tầng lớp gánh chịu nhiều nhất là nông dân miền Nam. Nhưng người cộng sản cũng phải hiểu rằng một khi sự phẫn nộ của tầng lớp nông dân miền Nam thì sự bùng nổ này sẽ khó mà dập tắt được. Một khi con người bị bóc lột đến tột cùng và quyền tư hữu không còn nữa thì người dân phải đấu tranh để đòi lại những gì đã mất, tranh đấu để đòi quyền bình đẳng, công bình. Chúng ta những người ở hải ngoại đừng quên rằng trong nước luôn có một tầng lớp sẵn sàng tranh đấu cho tự do bình đẳng. Chúng ta đừng bị ru ngủ, đừng để ngọn lửa đấu tranh bị dập tắt. Nghĩ đến người nông dân miền Nam, nghĩ đến mùi rạ của lúa chín khi đã cất, nghĩ đến quê hương dân tộc. Các bạn hãy nhớ lại những lời thề năm xưa! Đừng để ngọn lửa trui kiếm bạc trên mũ chúng ta bị tắt đi!

(Viết tại AL tháng 7 năm 1997)

VẤN ĐỀ I

CƠ CẤU VIỆT CỘNG LUNG LAY

Tháng 12 năm 1920, Hồ Chí Minh được một số đảng viên Đảng Xã Hội Pháp cho dự đại hội của họ tại thành phố Tours, thị trấn đẹp ở thung lũng sông Loire. Thời điểm đó nhằm đúng lúc cuộc Cách Mạng do cộng sản Nga cầm đầu đánh đổ chế độ Nga Hoàng. Kết quả là đa số đảng viên Xã Hội tại hội nghị đó đã ly khai để thành lập đảng Cộng sản Pháp. Có lúc họ Hồ tính theo nhóm xã hội đúng đầu là Longuet và Léon Blum, ôn hòa, nhưng thấy đảng cộng sản Nga lúc đó hung hăng và tích cực hơn, nhất là họ lại đề xướng những khẩu hiệu rất hấp dẫn như: Thế giới đại đồng! Giải phóng các dân tộc bị đô hộ! Đả đảo đế quốc thực dân! Vô sản quốc tế quyết thắng! v.v.. nên họ Hồ bị cám dỗ mê hoặc ngay. Năm 1924, ông đã qua Mốt-cu, lúc đó lấy tên là Linh, được gặp một số lãnh tụ cấp trên của Nga cộng, nhưng bọn này không đếm xỉa gì tới một chàng vô danh từ xứ Đông Dương tới; thực ra, bọn đó đang quá bận tâm tranh giành nhau xem ai là kẻ sẽ kế nghiệp Lê-nin. Họ Hồ được giới thiệu ghi tên theo học trường mệnh danh là Đại học Công Nhân Đông Phương (University of Oriental Workers), một học viện huấn luyện chuyên viên sách động gốc Á châu!

Trở lại Đông Nam Á, nhất là trên bán đảo Đông Dương gồm Thái Lan, Việt, Mên, Lào và cả ở miền Nam Trung Hoa, họ Hồ hoạt động dưới nhiều biệt danh như Nguyễn Lai, Nam Sơn, Thau Chín, Trần Lục, Tuyết Lan, Lê Thanh Long, Dân Việt.. tuyển mộ thanh niên thành lập Thanh Niên Cách Mạng Đồng Chí Hội..

Sở dĩ chúng ta nên ôn qua vài nét về con người Hồ Chí Minh là để hiểu rằng Đảng Cộng Sản Đông Dương, sản phẩm của kẻ này và đồng đảng như Phạm Văn Đồng, Trần Văn Giàu, Lê Duẩn.. là đồ đệ trung kiên nhất của Đệ Tam Quốc Tế tức đảng cộng sản quốc tế do Liên Xô cầm đầu với tham vọng hiển nhiên là bá chủ toàn cầu. Đảng cộng sản tại các quốc gia trên khắp hoàn cầu phải triệt để thi hành mệnh lệnh của Điện Cẩm Linh (Kremlin), thù địch quốc Liên Xô "vĩ đại". Kẻ nào trái lệnh thì bị thù tiêu sát hại ngay.

Nước Việt Nam chúng ta quả thực đã gặp một đại bất hạnh, hay nói cách khác: dân tộc ta đã phải chịu chung quốc vận bi cực, vì nước và dân ta bị đảng cộng sản Việt Nam áp đặt chính quyền vô sản chuyên chế vào tháng 8 năm 1945. Bọn người tam vô vong bản đó đã quý quyết, với số đảng viên khoảng 5,000 tên vô trang súng đạn thô thiển, áp đặt chế độ vô sản chuyên chính lên 16 triệu dân Bắc Việt. Suốt hơn nửa thế kỷ qua, họ có lần nào trung cầu dân ý dân Việt Nam đâu? Giữa lúc dân tộc ta chịu khổ vì cộng sản thì thực dân Pháp đây tham vọng mù quáng lại mưu đồ đặt lại ách đô hộ trên lưng cổ chúng ta. Đúng là vận nước!

Vì cộng sản Việt Nam (CSVN) là tay sai cộng sản Quốc Tế, chúng bênh vực quyền lợi quan thầy Liên Xô hơn cả nhân dân Việt, chúng bảo vệ quyền lợi chủ nhân ông hơn quyền lợi Việt, nhất cử nhất động đều theo đường lối Liên Xô vào những năm 1945-1950. Khi Trung Cộng chiếm được toàn cõi lục địa Trung Hoa (10/1949), tiến tới giáp giới lãnh thổ Việt Nam thì cả Liên Xô và Trung Cộng đều ra sức tích cực viện trợ kinh tế và quân sự cho Việt Cộng. Vào thời gian này, chính sách Việt Cộng chịu ảnh hưởng Trung Cộng sâu đậm nhất, từ chiến thuật, tác phong, ngôn ngữ.. bất cứ gì của các đồng chí tàu-phù đều số dách và "vĩ đại", những điệu hát Tàu lơ lửng, những kiểu vũ đô-rê-mi lai căng được áp đặt lên toàn lãnh thổ ta từ vĩ tuyến 17 trở lên,

chúng phổ biến văn hóa Tàu Cộng sâu rộng. Tai hại nhất là đảng bộ Việt Cộng đã bắt chước ngu suẩn chính sách đấu tố khủng khiếp phi-nhân-tính của Trung Cộng; hàng trăm ngàn đồng bào ta đã phải chết tất tưởi.

Một khi nắm được quyền trong tay, Việt Cộng đã triệt để áp dụng những bài học hấp thụ từ Nga Cộng và Tàu Cộng bất kể nó đem lại những ác hại tày đình đối với dân tộc chúng ta. Khởi đầu bộ ba Hồ-Phạm-Võ (Hồ Chí Minh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp) hầu như là bộ óc điều khiển guồng máy thống trị, nhưng rồi theo thời gian một số đảng viên khác được đôn lên dần dần thì quyền hành cũng được chia xẻ ra nhiều nhóm hơn. Trong mọi lãnh vực chính trị và quân sự, lớp người trẻ tuổi hơn được kết nạp mỗi ngày một nhiều vào các chức vụ theo nhu cầu cấp thiết. Uy quyền của bộ ba nguyên thủy suy giảm rõ rệt cùng với thời gian; người ta bắt đầu biết tới những bộ mặt ác ôn mới xuất đầu lộ diện để nắm vai chính và chủ động như Trường Chinh, Lê Duẩn, Lê Đức Thọ, Nguyễn Văn Linh, Lê Đức Anh, v.v..

Sau biến cố mùa Xuân 1975, khi cộng sản chiếm được toàn lãnh thổ nước ta, chỉ một thời gian ngắn, vì bà Quyền Lợi, xin nhấn mạnh hai chữ Quyền và Lợi, CSVN đã hoàn toàn thất bại trong công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa trên quê hương Tổ Quốc chúng ta. Mặc dầu nay dù nếu chúng muốn thoát xác cộng sản chuyển qua độc tài phi-cộng-sản để nắm quyền chuyên chính, hòng duy trì độc quyền thống trị, trước hiện tượng hiển nhiên về sự tan rã toàn bộ đế quốc Liên Xô và Đông Âu cộng sản, chúng vẫn lay lục Trung Cộng để nằm dưới bóng dù bảo vệ của con quái vật, kẻ thù muôn kiếp của dân tộc Việt Nam, mà ôm giữ lấy đảng, sau khi đã nhận được bài học thứ nhất? Phong trào cộng sản quốc tế nay là cái xác chết, không thể nào phục sinh mà cứu Việt Cộng. Do đó, chúng ta thấy Việt Cộng đang gặp cuộc khủng hoảng lớn lao và trầm trọng nhất; không lúc nào

chúng thấy nội bộ rối ren bằng hiện tình. Phần vì chúng đang tranh giành Quyền và Lợi, phần vì những nỗ lực tranh đấu âm i cũng như bộc phát của 98 phần trăm quốc dân đồng bào trong và ngoài nước. Chúng ta sẽ cùng nhau phân tích và cứu xét các yếu tố liên quan trong bài này và những bài sau:

TRANH ĂN

Có lần người viết dẫn mấy cháu nhỏ thăm một vườn hoa Nhật Bản; tới một hồ nhân tạo, thấy nhiều cá cảnh đủ màu sắc bơi lượn qua lượn lại rất đẹp mắt. Khi nói, các em hết lời ca ngợi vỗ tay vui mừng. Tới mua mấy gói đậu phộng đặc biệt mà cá thích ăn, đưa mỗi cháu một gói lấy đậu liêng xuống hồ cá thì lập tức mấy chục con cá đó tranh nhau ăn, đánh lộn tới xẩy vẩy, làm nước tung tóe, không cảnh nào dữ dằn bằng.. Đó quả nhiên là bài học luân lý hữu hiệu cho thấy rằng trước miếng mồi ngon thơm phung phức, cá tranh ăn quyết liệt như thế nào.

Từ Bắc Việt thiếu thốn nghèo "rót mùng toi" và từ rừng rú u tối đói rách, khi tiến vào đô thị của "ngụy", các đồng chí hoa mắt trước các bả vật chất, trong đó có những cô gái Nam quá hấp dẫn.. thế là đồng chí lớn đồng chí nhỏ kiếm đủ cách vơ vét, từ đó mấy hồi tạo nên tình trạng (nạn) Tham Nhũng. Có tiền mua tiên cũng được, và muốn có nhiều tiền thì phải có Quyền, thế là màn tranh quyền tiếp liền ngay.. kẻ nào nắm được quyền thì số Lợi sẽ vô tận. Việc tranh ăn nẩy ra từ cấp thấp nhất (hạ tầng cơ sở) tới cao cấp nhất trong "đảng ta" và "nhà nước". Quả nhiên, quyền hành là phương tiện dẫn dắt đảng viên cộng sản tới thiên đàng ở trần gian, nhất là đối với kẻ tam vô, đồng tiền là vạn năng, nó là cây đũa thần để thực hiện được mọi khát vọng của con người (đặc biệt từ rừng thiêng nước độc trở về).

"Quyền lực tha hóa con người", điều này quá hiển nhiên, không cần nhà triết học hay thầy tu mới hiểu rằng quyền lực thường khi làm hư hỏng con người. Nhiều kẻ anh hào lúc đầu

đây chí khí, khẳng khái, thanh liêm, cương trực, thế mà khi có quyền trong tay, lại không được tiết chế, khó lòng mà chống trả những tính xấu thường tục. Đảng viên cộng sản, hoàn toàn thiếu căn bản đạo đức, lại càng dễ bị lôi cuốn vào cơn gió lốc bả vật chất, mà lòng THAM là động cơ đứng hàng đầu. Quyền thế tức giường mây cai trị với đây võ khí trong tay hiện đang cung ứng một thiếu số đảng viên cộng sản đầy đủ các lạc thú ở đời. Đó là sự thành hình của GIAI CẤP MỚI cũng được mệnh danh là TU BẢN ĐỒ. Đã có quyền lợi là có sự tranh giành, và tranh giành giữa đảng viên cộng sản với nhau.

Hãy tạm gác Ban Thường Vụ Bộ Chính Trị của đảng CSVN qua một bên. Bây giờ chúng ta cùng nhận xét hai thành phần nòng cốt đang quyết liệt chống đối nhau, đó là: phe ĐẢNG BỘ và phe NHÀ NƯỚC.

- Phe Đảng Bộ đảm nhiệm tổng quát mọi việc liên quan tới đảng: bảo vệ chủ nghĩa Mác-Lê và tư tưởng Hồ Chí Minh, giữ cho đảng viên khỏi đi lệch hướng xã hội chủ nghĩa. Nhưng thực chất là kìm hãm hay tạo trướng ngại thế lực phe Nhà Nước. Phe Đảng Bộ có chiều hướng ngả theo Trung Cộng và có đường lối "giáo điều" và bảo thủ hơn. Những đảng viên chính yếu thuộc phe này ngay trước và sau Đại Hội VIII gồm: Đỗ Mười, Nguyễn Hà Phan, Đào Duy Tùng, Lê Phước Thọ, Nguyễn Đức Bình, Vũ Oanh, Đỗ Quang Thắng, Phan Thế Ruyet, Hồng Hà,..

- Phe Nhà Nước được ủy nhiệm lập nội các điều khiển việc cai trị hàng ngày. Nó có các bộ tiếp xúc trực tiếp với dân, nhờ vậy sẵn nhiều cơ hội kiểm soát hơn, nhất là qua những cơ quan dễ vơ vét như: sở hải quan (quan thuế), bộ kinh tế có nhiều dịp tiếp xúc với các loại công kỹ nghệ và thương gia Việt Nam, người Việt gốc Hoa và nhất là ngoại quốc nên nhóm này kiếm bộn tiền tới mức Võ Văn Kiệt cùng tay chân được mệnh danh là tân tài phiệt đỏ, có ước vọng sánh ngang Rothchild, Rockefeller, du

Pont, Marsushita, Haattori.. Như vậy làm sao phe Đảng Bộ không ghen ăn. Ngay trước và sau Đại Hội VIII những đảng viên chính yếu ngả phe Nhà nước gồm: Võ Văn Kiệt, Phan Văn Khải, Lê Thành Đạo, Bùi Danh Lưu, Nguyễn Khanh, Trần Đức Lượng, Đỗ Quốc Sâm, Lê Văn Triết..

Mỗi phe ra sức ôm giữ bảo vệ đặc quyền và đặc lợi cho phe nhóm mình. Võ Văn Kiệt, đứng đầu phe Nhà Nước (y là thủ tướng) chủ trương rằng phe Đảng Bộ không nên chi phối phe Nhà Nước (điều này dễ hiểu), và muốn bớt các xí nghiệp quốc doanh để tư doanh phát triển rộng hơn, như vậy phe Nhà Nước có thêm cơ hội tốt đẹp "thương lượng" với giới công kỹ nghệ tư nhân trong và ngoài nước. Tất nhiên phe Đảng Bộ đâu chịu để phe kia một mình một chợ, muốn làm trời thì làm. Cuộc tranh ăn mỗi ngày trăm trọng quyết liệt hơn.

Hai phe Đảng Bộ và phe Nhà nước cấu xé nhau, tất nhiên phải có phe trực sẵn để thủ lợi, đó là phe Quân Đội/Công An! Phe này viện lẽ bảo vệ đảng và tổ quốc xã hội chủ nghĩa nên cũng cần hoạt động kinh doanh để kiếm thêm tiền riêng: họ tổ chức nhiều cơ sở thương mại công khai và cả buôn lậu đủ thứ. Các ông võ biên làm kinh tế giản dị lắm khi sẵn đầy đủ súng ống đủ loại trong tay - đó là phương sách hiệu nghiệm nhất, không cần lý thuyết từ chương về kinh tế học hay quản trị xí nghiệp ráo trọi! Phe này không ngả hẳn về Đảng Bộ hay Nhà Nước, cứ ở thế lơ lửng con cá vàng, bên nào lợi thì họ nghiêng bên đó. Phe Quân Đội thì đứng đầu là Lê Đức Anh kiêm chức Chủ tịch nước CSVN tức tổng thống, chi dưới Đỗ Mười, chủ tịch Ban Thường Vụ Bộ Chính Trị; cùng phe này là Đoàn Khuê, Lê Khả Phiêu..

Cách đây không lâu có tin chính xác là đột nhiên Lê Đức Anh bị tai biến mạch máu não hôn mê liệt giường, không rõ hiện tình ra sao. Có tin đồn Lê Đức Anh bị truy bức về một số hành vi bất chính trong quá khứ như liên hệ tới cái chết mờ ám của

mấy tướng Hoàng Văn Thái, Lê Trọng Tấn và Đinh Đức Thiện vào năm 1986 và số vàng vét được ở Nam Vang (Cao Mên) trong thời kỳ Lê Đức Anh chỉ huy lực lượng bộ đội chiếm đóng Cambốt vào đầu năm 1979. Tóm lại, ta thấy hiện nay ba khối này kinh địch nhau, giã nhau từng miếng, phe nào sơ hở một chút là bị phe kia tố xả lảng không thương tiếc. Chúng ta sẽ tiếp tục phân tích, trong mấy bài sau, tình trạng Chia Rẽ dẫn tới lung lay tận gốc rễ chế độ CSVN.

VẤN ĐỀ II

HỐI LỘ VÀ THAM NHŨNG

Một căn bệnh trầm kha từ hàng ngàn năm qua đã làm nhiều quốc gia nghiêng ngả, vua chúa phải mất mạng và cá nhân lâm cảnh thân liệt danh bại, đó là nạn hay họa tham nhũng và hối lộ. Không cần ngoảnh nhìn lại lịch sử xa xưa mà chỉ cần nhận xét tẻ đoan này qua các biến cố lịch sử cận đại, vừa diễn ra trong khoảng đời sống chúng ta.

Nhiều người không phân biệt HỐI LỘ khác với THAM NHŨNG, cứ coi hai tẻ đoan này tương tự; thực ra, nó khác nhau xa. Có phân biệt rành mạch thì mới định nghĩa và hiểu tầm mức tác hại của hai hành vi tẻ lạm đó.

HỐI LỘ (bribery) là dùng tiền hay đồ vật mua chuộc kẻ có quyền, nhằm đạt tới mục đích mong muốn của kẻ hối lộ, thậm chí có khi dùng cả kế mỹ nhân, chẳng hạn hiến gái đẹp, có khi đưa vợ và con gái mình làm mồi hối lộ. Nói cách khác, hối lộ là dùng phương tiện hèn hạ, phi đạo đức để được việc cho kẻ hối lộ. Tiền, của hay mỹ nhân được dùng để làm lung lạc hành động hoặc sự phán đoán của kẻ có quyền. Chữ LỘ đây không có nghĩa con đường, vì nó hình thành bằng bộ BỐI (tiền của), nhưng phần

nào từ ngữ hối lộ cũng hàm ý nghĩa: dùng của dút lót để mờ thông đường.

Ở vài quốc gia Đông Nam Á, cảnh binh địa phương được luân phiên canh gác những trạm trên công lộ, chẳng hạn mỗi tốp canh một tháng, rồi tới tốp khác. Tài xế xe đò rất biết điều: cứ tới một địa điểm nào đó có dấu hiệu sẵn như tảng đá lớn, cây đa, khóm tre.. là xuống xe đặt một tờ giấy bạc dưới viên gạch, rồi tiếp tục lái xe đi; tất nhiên một cảnh binh trong "bót" sẽ thành thói quen ra chỗ "án định" thâu tờ giấy bạc. Bà con từ hải ngoại về tới trường bay Tân Sơn Nhứt cần thuộc thủ tục đầu tiên (tiên dẫu), là mọi sự trôi chảy mau lẹ.. Chúng ta có thể hiểu rằng tiền hối lộ đó là một hình thức trả cho dịch vụ mà những công chức quá túng thiếu giúp ta bởi lẽ đồng lương chết đói không đủ nuôi sống gia đình họ. Tóm lại, hối lộ là tệ đoan không tác hại lớn lao, vì nó vẫn để guồng máy hành chính chạy được.

Vào năm 1970, tại Đà Lạt một phái đoàn dân-sự-vụ Mỹ với tên là Project Concern, mà nhiệm vụ là săn sóc y tế cho đồng bào Thượng. Có hai đoàn viên, người Mỹ trắng liên lạc với tổ chức Thanh Thương Hội Việt Nam, do kẻ viết này làm hội trưởng toàn quốc với 15 chi hội. Một lần hai người này từ Đà Lạt xuống Sài Gòn gặp tôi và mời cơm tối; trong cuộc mạn đàm họ làm như ngẫu nhiên đề cập tới vấn đề (nạn thì đúng hơn) tham nhũng và gọi tôi góp ý kiến. Không cần lâu, tôi hiểu ngay họ thuộc thành phần nào và nhiệm vụ thực sự của họ tại Miền Nam là gì. Qua họ, tôi thâu lượm thêm kiến thức: họ trình bày một cách rành mạch về sự khác biệt giữa HỐI LỘ và THAM NHŨNG.

Chúng ta đã biết về hối lộ, nó là một tệ đoan, nhưng không nguy hại bằng THAM NHŨNG (corruption)! Tham nhũng hàm nghĩa: biến đổi từ trạng thái lương hảo qua trạng thái xấu xa về đạo đức, hành động hoặc tác phong. Động từ CORRUPT có

nghĩa là: to become tainted or rotten, to become morally debased, to cause disintegration or ruin (trở nên hoen ố hay thối nát, trở nên tha hóa về đạo đức, làm cho rã rời đổ nát). Vào giai đoạn đó (1970-74) nạn tham nhũng hoành hành hầu như gần tới cao điểm dưới chế độ Đệ Nhị Cộng Hòa. Người Mỹ theo dõi rất kỹ từng hành tung của các quan tham nhũng. Đến khi thỏa ước Ba-Lê được ký vào năm 1973, thì nạn tham nhũng hầu như hết thuốc chữa, song song với tình trạng khốn đốn đó, phong trào chống chiến tranh lan tràn sâu rộng trong quần chúng Mỹ, mặt nữa chính bàn tay lỏng lẻo ở ngay Việt Nam Cộng Hòa khoảng đầu năm 1975, có vậy họ mới há hê chuẩn bị ăn mừng kỷ niệm 200 năm độc lập (kỷ niệm Fourth of July 1776-1976)

Tham nhũng, theo họ quan niệm và chúng ta cũng đồng ý, tai hại hơn hối lộ nhiều. Chẳng hạn vận động cho con đi du học, gia đình trung lưu mất một hai trăm ngàn đồng bạc (bạc Việt Nam hồi đó) dứt lốt mấy ông giám đốc Nha Du Học, Bộ Giáo Dục.., nếu gặp gia đình giàu có thì số tiền dứt lốt có thể lên tới tiền triệu.. Một phụ nữ Việt lấy hạ sĩ hay trung sĩ Mỹ, muốn được sớm cấp thông hành theo chàng hồi quốc thì cần tặng theo cấp bậc của đáng lang quân! Tham nhũng làm cho guồng máy hành chánh khựng lại, hầu như thiếu sót nên không còn trơn! Chữ NHỮNG (Hán) có nghĩa: khuấy rối, gian dối, kéo dài vô ích.. Một thiếu số tham nhũng vợ vét của cải nhà nước và nhân dân để vợ con chúng ngồi không ăn bát vàng trong khi bao triệu bà con đồng hương phải chịu cảnh cơ cực, nước mất nhà tan.. Người Việt Miền Nam đã chứng kiến hậu quả của nạn tham nhũng. Nay chúng ta, hơn 75 triệu người, trong cũng như ngoài nước, chứng kiến Hung Thần Tham Nhũng đang ra tay lột lười liềm quét hết bọn ma đầu tàn ác, có thời gieo tang tóc đau thương trên khắp giải đất Việt yêu quý.

Tình trạng tham nhũng hiện nay tại nước nhà không nói không được; nó là câu chuyện đầu môi của mọi người thời gian

gần đây, và chắc chắn nó còn tiếp tục mãi cho tới khi nào chấm dứt chế độ bạo quyền. Trạng huống mạnh ai nấy lấn để vết mau vết lẹ, kịp chuyển tàu chót.. chuyển đô la, vàng và hột soàn ra ngoại quốc lập cú địa kiên cố tại Vancouver, Toronto, Montreal, Thụy Sĩ.. thậm chí cả ở những thành phố lớn tại Hoa Kỳ. Lớp người Việt Cộng này được mệnh danh là "Tàu mới" không nói được tiếng Tàu, nhưng rất sẵn người làm công gốc Chợ Lớn. Dịch vụ chính yếu và "hợp thời trang" hiện nay là quản lý tài sản cho các quan tư bản đó. Nạn tham nhũng đã và đang mang lại nhiều hậu quả không lường được cho đất nước và dân tộc chúng ta. Hiện nay truyền thống dân tộc bị đảo lộn và xã hội bị băng hoại thì thế hệ trẻ Việt Nam thấy hết tin tưởng vào tương lai ở ngay trên quê hương mình!

MẤY ÔNG LỚN LÊN TIẾNG

Trước quốc hội cộng sản hồi cuối năm, Võ Văn Kiệt (thủ tướng, đứng đầu phe Nhà Nước) đã thống thiết thốt lên những lời bi đát như sau: "Tham nhũng hiện nay là quốc nạn; nó là nội phản. Nó là quốc nạn vì ngành nào, cấp nào cũng có, chỉ khác nhau về mức độ." Còn Nông Đức Mạnh, chủ tịch quốc hội, tuyên bố rằng trong bốn năm qua, tham nhũng đã làm thiệt hại công quỹ 150 triệu mỹ kim. Hiện nay, tham nhũng chẳng những không sút lông rụng cánh mà nó còn được mọc như rong rêu bao phủ toàn bộ mặt Đảng và Nhà nước. Võ Văn Kiệt trần tình thêm: "Lâu nay, ai cũng có thể nói chống tham nhũng, ai cũng kêu gọi trách nhiệm, nhưng nhiều ngành địa phương xảy ra những vụ tham nhũng rất nghiêm trọng, mà người đứng đầu gần như không chịu trách nhiệm đầy đủ về vấn đề này."

Mặc dầu có đầy đủ các cơ quan công quyền tại khắp nơi thế mà chưa nơi nào phát hiện được tham nhũng và xử lý đúng mức. Thế còn thuốc nào chữa được bệnh nan y này? Ông Võ Văn Kiệt đề nghị cần có một cơ quan đầy đủ quyền hành được

Đảng và Nhà Nước giao phó để "xử trí tệ nạn này một cách kiên quyết, dứt điểm." Ông còn than rằng mặc dầu là thủ tướng chính phủ ông không có thẩm quyền xử lý theo luật; ông có quyền hành gì đâu vì những người ông bổ nhiệm lại cũng là người của Đảng như ông. Đảng là trên hết, ngòai cả trên pháp luật vì anh nào cũng có giầy mơ rế má chằng chịt với nhau, không anh nào sợ anh nào vì có lá bài tẩy để dùng vào lúc cần! Ngày nay Võ Văn Kiệt hầu như mất hết thế lực lãnh đạo, không còn được nể nang như trước tới mức Lê Đức Bình, phụ tá của Đỗ Mười, đã công khai chê bai những lời nói chống tham nhũng của ông: "Thủ tướng chỉ nói nhiều hơn là đưa ra được giải pháp cụ thể."

Ông Đỗ Mười, 79 tuổi, tổng bí thư Ban Thường Vụ Chính Trị Đảng Bộ, ngòai với hãng thông tấn Reuter (Anh quốc) tỏ ưu tư về việc thành lập một cơ quan chống tham nhũng và buôn lậu. Mới thành lập một cục (nha) mà người đứng đầu có quyền hạn như một bộ trưởng để chống tham nhũng và buôn lậu, đó là Nguyễn Kỳ Cầm. Nạn tham nhũng đã đục khoét vào tận xương tủy của chế độ cộng sản độc tài từ trung ương tới địa phương.

Tìm hiểu tình trạng tha hóa về nạn tham nhũng và buôn lậu trong lãnh vực dân sự của Đảng Bộ và Nhà Nước, chúng ta không nên bỏ qua những sự việc đang tiếp diễn trong Quân Đội/Công An của nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa ngày nay. Tình trạng tham nhũng thối nát trong giới này cũng cao ngất trời. Lê Khả Phiêu, thượng tướng chủ nhiệm Tổng Cục Chính Trị đã phải ra lệnh thẳng tay thanh trừng những phần tử thối nát tham nhũng. Họ Lê tuyên bố với báo Quân Đội Nhân Dân: "Tham nhũng đang đe dọa sự tin cậy của nhân dân vào cấp lãnh đạo Đảng. Tham nhũng đã tha hóa mãnh liệt vào bản chất cách mạng của Nhà nước, khiến cho nhân dân và các tầng lớp lao động mất tin tưởng vào Đảng và Nhà Nước." Tuy nói hăng như thế nhưng Phiêu chẳng dám chỉ thẳng mặt đơn vị hay phần tử nào trong quân đội tham nhũng và buôn lậu, trừ phi dám tổ chức

một cuộc đảo chánh. Điều này một số nhà phân tích chính trị cũng đã bàn tới, căn cứ trên những sự việc đã xảy ra tại Nga, Romania, Tiệp Khắc, Anbani.. Chúng ta hãy chờ xem.

CỘNG SẢN RA SỨC CỨU NGUY

Để làm thí điểm kiểm tra những biện pháp cứu nguy trước tình trạng suy thoái mà họa tham nhũng đang hủy diệt chế độ độc tài chuyên chính, Chính Trị Bộ Trung ương đã chỉ thị Ban Thường Vụ Thành Ủy Hồ Chí Minh triệu tập các bí thư, chủ tịch quận huyện, giám đốc, phó giám đốc các ngành, sở, lãnh đạo các đoàn thể và tổng biên tập viên các báo và đài phát thanh, phải dự hội nghị đặc biệt: "Quán triệt nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Đảng Bộ thành phố lần thứ 3", Phạm Chánh Trực, phó bí thư thường trực thành ủy, đã phổ biến nội dung của nghị quyết qua vô tuyến truyền hình nhằm tăng cường lãnh đạo cuộc đấu tranh chống tham nhũng. Nghị quyết nêu ra 5 biện pháp: chi là lý thuyết xương, vì thực hành để đụng chạm những phần tử sẵn phe cánh, sẽ chẳng đưa đến đâu. Tuy nhiên, chúng ta cũng nên biết qua những biện pháp đó:

1. Phát động quần chúng tham gia chống tham nhũng. (Đâu có giản dị như vậy. Ai sẽ bảo vệ, bênh vực kẻ đi tố cáo..)

2. Chống tham nhũng phải gắn liền với cuộc đấu tranh chống tệ nạn xã hội, lành mạnh hóa môi trường xã hội. (Văn lý thuyết xương. Nếu dễ như vậy thì đã diệt trừ nạn này từ lâu, hà tất phải có hội nghị này.)

3. Đảng viên, cấp ủy đảng phải chịu trách nhiệm trực tiếp về đấu tranh chống tham nhũng tại đơn vị mình. (Đảng viên, cấp ủy này phải có khả năng phi thường cỡ "Superman" thì mới đối phó được với các xếp trực tiếp của mình.)

4. Vấn đề kê khai tài sản. (Đây thật là chuyện vá trời. Điều này đượm giọng khôi hài, nói dõn chơi thôi. Khi nào nhân dân

thấy các đàn anh "vĩ đại" hồ hởi khai tài sản, thì đàn em sẽ xung phong đi bắt đồng nghiệp và đồng chí khai tài sản.)

5. Đấu tranh chống tham nhũng phải gắn với cải cách hành chính, luật pháp, và việc lựa chọn, đề bạt, bố trí cán bộ trong các cương vị nắm quyền và tiền. (như vậy chỉ là thay thế lớp tham nhũng cũ bằng lớp mới, đôi khi còn sẵn những mảnh lối thủ đoạn tinh vi hơn. Chi khổ dân thôi.)

Nạn tham nhũng quả thực trầm trọng, đã làm đổ nhiều chế độ, thì nó cũng chẳng dung thương các đồng chí xã nghĩa!

(còn tiếp)

VỠ BỊ.. CUỒI..!

CHẠY ĐI ĐÂU

Một khu nhà ở Hà Nội vừa xây xong được phân phát cho công nhân. Thủ trưởng cơ quan đến thăm, hỏi một công nhân:

- Đồng chí dọn vào nhà mới, thấy thế nào?

- Báo cáo, tốt ạ!

Chỉ một công nhân khác, hỏi:

- Căn nhà của đồng chí?

- Báo cáo, không được tốt lắm ạ. Mới dọn vào vài ngày em đã phát hiện ra tường nhà bị nứt, mái tôn rung rinh mỗi khi gió thổi mạnh.

- Có chuyện đó nữa à? Các đồng chí đi với tôi xem!

Cả bọn đi đến căn nhà của anh công nhân nói trên, thấy quả có chuyện đó thật, đồng thời mọi người cũng nhìn thấy ngay gần cửa ra vào có gắn tấm bảng nhỏ, đề: "Công trình thi đua lập thành tích chào mừng Cách Mạng Tháng 8"

Trong đám công nhân đang đứng xem, bỗng có một người chen ra ngoài, vội vã chạy đi. Thủ trưởng cơ quan ngạc nhiên gọi lại hỏi:

- Đồng chí có chuyện gì gấp mà bỏ về vội vàng thế?

- Dạ, em phải về báo mẹ đi và đám nhỡ ra khỏi nhà gấp kẻo nguy ạ!

- Tại sao?

- Báo cáo, ngay cửa ra vào nhà em có tấm bảng ghi: "Công trình thi đua lập thành tích chào mừng Cách Mạng Tháng 10 vĩ đại", ạ!

(Láo Ngáo K20)

thơ ngọc thủy

NHỚ ĐÀ LẠT

Đà Lạt ơi! Chiều nay sao nhớ quá
Đương phù mờ, thóng đứng lặng đời cao
Vòng Lâm Viên đây kỷ niệm thuở nào
Minh chung bước giữa ân lành hoa nở

Đà Lạt ơi! Một khung trời mở ngõ
Bao nỗi niềm sông suối mãi không người
Hồ Xuân Hương, Viện Đại Học đâu rồi!
Chỉ còn lại những bóng mờ dư ảnh

Chùa Linh Sơn chuông chiều còn vang vọng
Hồ Than Thở ai còn nỗi buồn thương
Người ra đi mang theo nỗi vấn vương
Con đường dốc ai đứng chờ góc phố...

Đà Lạt ơi! Nhớ nhung về lối cũ
Anh bây giờ bốn hướng mộng trời mây
Từ bao năm em lãng đãng lưu đây
Quê hương ơi! Tà mơ ngày trở lại...

CÙNG ĐỨNG LÊN

Cuộc nổi dậy trên đất nước lời
Bắc Thái Bình
Nam Xuân Lộc
Hàng triệu trái tim sức sôi
Căm thù bạo quyền thâm độc

Một chủ nghĩa dọa dẫm dân tộc
Xéo dẫm lên linh tự quê hương
Nửa thế kỷ chịu đau thương
"Ruộng đồng năm tấn" đoạn trường chiến tranh

Này Thái Bình! Đã vùng lên
Tự Do Dân Chủ Nhân Quyền đấu tranh
Đồng bào hải ngoại một lòng
Thái Bình, Xuân Lộc nguyện cùng cắn thân.

ẢO GIÁC CẨM THÙ TRONG CHÍNH TRỊ

• LÝ CÀ SA, K19

TIN HAY KHÔNG TIN

Người Việt nước ngoài và nhân dân trong nước đang có nhiều phong trào vận động dân chủ, đòi hỏi chính quyền Cộng Sản Việt Nam (CSVN) thay đổi đường lối cai trị của họ. Lúc này là thời điểm tốt cho người dân Việt Nam hàn gắn vết thương chia rẽ từ mấy chục năm qua.

Bên ngoài muốn về lại quê hương để xây dựng. Hơn 20 năm sống ở nước ngoài người Việt đã tích lũy được nhiều nhân lực về khoa học kỹ thuật, nguồn vốn liếng tài chánh đáng kể và nhất là kinh nghiệm phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục theo hướng văn minh tân tiến. Bên trong, đã thấy có nhiều thay đổi trong lòng người dân. Bà con muốn mở rộng vòng tay đón lấy đồng bào thân thiết, muốn mở rộng tầm nhìn ra ngoài thế giới văn minh, xây dựng một nước Việt Nam hùng mạnh phú cường. Nhưng đảng Cộng Sản Việt Nam là một trở ngại nhất định cho sự nối kết liên lạc dân tộc. Họ vẫn còn mắc mưu chủ nghĩa Cộng Sản, chưa từ bỏ được.

Những người lãnh đạo già nua còn giữ chặt tinh thần đảng viên huyết thống chủ nghĩa, đã quá già cỗi như tuổi đời của họ. Để giữ vững vai trò cai trị, CSVN chỉ hé mở cửa kinh tế một chút không để người dân chết đói; về chính trị đảng vẫn chuyên nhất theo xã hội chủ nghĩa (XHCN). Cái cốt lõi mà đảng CSVN chưa rút ra khỏi bản lề tư tưởng để mở rộng tình dân tộc là sự thù nghịch cố hữu của bản chất người cộng sản.

Đến bây giờ đảng SCVN vẫn nuôi cảm thù đối nghịch, phá vỡ tất cả những thiện chí xây dựng đất nước từ mọi khuynh hướng

bên trong ra đến bên ngoài. Lòng tin dân tộc vì thế mà luôn bị nghịch lý, gây thêm chia rẽ, nghi kỵ, làm mất tình đoàn kết giữa người Việt với nhau.

Với kinh nghiệm bản thân, cùng chia sẻ đau xót với người thân, với đồng bào ruột thịt, người có ý thức chính trị không tin được CSVN từ lời nói cho đến hành động, cảnh giác mở sáng tầm nhìn ra để thấy những điều kinh hoàng của họ đã gây ra xuyên suốt 5 thập niên qua từ Bắc chí Nam. Có một số người khác cũng bán tin bán nghi. Có lẽ, vì bản tánh của người Việt chúng ta thường mau quên, dễ tha thứ và hay tin, chỉ thấy qua một vài hiện tượng nguy trang thay đổi nhất thời của chính quyền cộng sản trong nước nên vội tin, chủ quan nhận định, chỉ xem xét qua bản chất của đảng CSVN chẳng?

Là những nạn nhân kinh qua bản thân làm nhân chứng của lịch sử, chúng ta ghi lại bài học kinh nghiệm cho lớp thế hệ sau biết rõ về bản chất cá biệt của người cộng sản, mà lòng thù hận của họ đã thành tập quán ăn sâu vào con người khó mà thay đổi được.

KINH NGHIỆM VẮN NHỚ ĐỜI

Kinh nghiệm sống với cộng sản nào cũng hằn vết đau thương. Năm 1954, hàng triệu đồng bào miền Bắc bỏ của chạy lấy người vào Nam, mang theo thông điệp di cư lánh nạn cộng sản. Đạo đó, người trong Nam chưa thực sự tin được nỗi kinh hoàng của người miền Bắc, vẫn bán tin bán nghi ngờ vực. Là vì, người trong Nam với tâm tình cởi mở, suy nghĩ thoáng rộng nên khó tin ngay được hiểm họa cộng sản, mà chỉ nghĩ rằng Việt Cộng cũng là người Việt da vàng máu đỏ, cũng đánh đuổi thực dân Pháp..

Mãi đến sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, mọi sự thực đều hiện ra dưới ánh sáng. Người Việt Nam mới rõ được chính sách đối xử thù hận, chủ trương cường quyền áp đặt mọi người đều

phải sống dưới chế độ độc tài đảng trị, khổ cực hơn dưới thời phong kiến chuyên chế, dưới thời thực dân Pháp, và hàng triệu người bỏ nước ra đi đánh mạnh vào lương tâm thế giới biết rõ hơn về hiểm họa vô của chế độ cộng sản.

Thế giới tự do cuu mang cho người tỵ nạn cộng sản những nơi tạm dung để được hít thở không khí tự do dân chủ. Ngày nay người Việt ở nước ngoài muốn có cơ hội xây dựng quê hương, nhưng CSVN đã tung ra nhiều hình thức dẫn dụ, tuyên truyền, để hiện nguyên hình bản chất thù hận xảo trá, độc đoán, độc quyền, ôm chặt lấy cái gọi là xã hội chủ nghĩa lỗi thời của họ. Như vậy làm sao tin được người cộng sản khi huyết thống cai trị của họ hoàn toàn khác biệt với lý tưởng tự do dân chủ của những người ở hải ngoại.

CẨM THÙ LÀ BẢN CHẤT CỦA NGƯỜI CỘNG SẢN

Nhớ lấy để cẩm thù luôn luôn là chủ trương của đảng CSVN. Nhớ lấy để cẩm thù do Hồ Chí Minh dạy nhập môn cho các cán bộ đảng viên của ông. Những lời dạy dỗ này được ghi vào cẩm nang học tập chính trị và hành động cách mạng của người cộng sản. Đây là một chiêu bài tâm lý mang tính chính trị mà ít ai để ý tới, hoặc biết nhưng coi thường yếu tố tâm lý này khi nhận định về người cộng sản. Họ đã bị tẩy sạch não bộ, chỉ còn biết làm đúng theo lời đảng dạy, lao mình theo tay đảng chỉ, không còn ý thức nhân tính để phân biệt phải trái. Kỹ thuật tạo cẩm thù được đảng huấn luyện tinh vi cho mọi đảng viên để lấy quần chúng làm thí điểm thi hành để xây dựng những phong trào xung kích tiến công, đấu tranh quần chúng, phá bỏ hết những gì không thuộc giáo điều cộng sản.

Lòng cẩm thù được kích động thường xuyên như một thú nhu cầu, một thú ma túy, một chất men say đập mạnh bạo lực. Khi tạo được lòng cẩm thù, dù tích cực hay bị động, đảng viên cộng sản được dồn ép đẩy tới và làm đúng theo đảng dạy như

những con vật mù quáng. Mục đích cuối cùng chỉ là chiếm lãnh được quyền hành, áp đặt được xã hội chủ nghĩa chuyên chính vô sản, độc tài cai trị.

Không có ý thức căm thù, đảng viên cộng sản sẽ mau mất đi đức tin vào đảng, mất đi cảm giác hứng khởi đấu tranh, giảm bớt tham vọng về quyền lực, như máu không còn chảy dồn trong huyết quản, trái tim sẽ chậm nhịp đập. Cái gọi là lý tưởng cộng sản đã biến thù hận thành ngọn lửa soi đường xô đẩy con người lao tới phía trước đúng như đảng mong muốn.

TÍNH CĂM THÙ TRONG CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Đấu tranh bằng căm thù không hề bị đứt đoạn theo các tiến trình cách mạng vô sản. Ông Hồ đã học hỏi nhuần thực về kỹ thuật gây căm thù từ cộng sản quốc tế nên biết cách khơi động và sử dụng lòng căm thù cho cán bộ đảng viên CSVN như là một pháp môn tạo đức tin của tôn giáo. Chính ông ta đã ẩn tâm pháp cho đồ đệ, rao giảng căm thù trong nhân dân, biến thái căm thù thành hệ thống có hướng dẫn trong công cuộc đấu tranh bạo lực để phục vụ mục đích cuối cùng của chủ nghĩa cộng sản là chiếm quyền lực.

Thoạt kỳ thủy, lý thuyết XHCN chỉ là một sản phẩm tư tưởng triết học của Karl Marx và Engel, có tính thuần lý tranh luận sâu sắc tư tưởng, biện luận gay gắt về những mâu thuẫn xã hội đối với con người trong thời đại tư bản và kỹ nghệ máy móc hồi thế kỷ thứ 19.

Đến thời Lenin, một nhân vật truyền kỳ và là cha đẻ của thuyết cộng sản thực dụng. Lenin đem lý thuyết của Marx ra áp dụng vào những cuộc đấu tranh căm thù mãnh liệt vào hiện tình nước Nga trong thời kỳ thế chiến thứ I. Cách mạng XHCN của Lenin rõ nét qua hai phong trào nổi dậy lật đổ Nga Hoàng, và phá bỏ chế độ quân chủ, biến đổi nước Nga trở thành chế độ Xô- Viết XHCN do đảng cộng sản Nga lãnh đạo. Tiếp nối qua

các thời kỳ thế chiến II, những nhà độc tài khét tiếng như Stalin, Khrushchev.. cách mạng xã hội càng đổ máu nhiều hơn trong cách phân biệt đối kháng chính kiến, triệt bỏ các giai cấp đối nghịch của xã hội chủ nghĩa.

Tại Trung Cộng, Mao Trạch Đông kết hợp học thuyết Marx-Lenin, cộng thêm học thuyết Chiến Tranh Nhân Dân, thực hiện cuộc cách mạng cộng sản, xóa bỏ chế độ phong kiến nhà Thanh, đánh đuổi phe Quốc Dân Đảng của Tưởng Giới Thạch, nhuộm đỏ lục địa Trung Quốc theo khuôn mẫu XHCN.

Hồ Chí Minh, đảng viên cộng sản quốc tế, xuất thân từ trường Đảng tại Nga Sô, được cả Nga lẫn Tàu giết giây và hỗ trợ, mang toàn bộ sách lược cộng sản về áp dụng tại Việt Nam qua 2 cuộc cách mạng tại miền Bắc và cuộc xâm chiếm miền Nam.

1. Cách mạng giải phóng dân tộc, đánh Pháp 1930-1954.

2. Cách mạng XHCN: Sau Hiệp Định Geneve 1954 chia đôi đất nước Việt Nam, miền Bắc thành lập chính quyền Đảng trị theo khuôn mẫu hai nước đàn anh lớn Trung Cộng và Nga Sô, áp đặt kinh tế chi huy, mậu dịch quốc doanh, tập trung lao động sản xuất, cải cách ruộng đất.. thù nghịch và khác biệt hẳn với xã hội miền Nam.

3. Chiến tranh xâm lược miền Nam: Từ năm 1960, họ Hồ và đảng CSVN chủ trương xâm lăng miền Nam, lập Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, lấy chiêu bài đánh Mỹ giải phóng miền Nam khỏi chế độ tư bản bóc lột (?). Năm 1975, CSVN chiếm được miền Nam, đảng CSVN đưa toàn bộ đất nước vào đường lối xã hội chủ nghĩa.

CSVN còn tham vọng mở rộng biên giới bằng cuộc chiếm tranh xâm lăng Lào và Kampuchia. Đảng CSVN đã thực hiện một chuỗi dài chiến tranh, tạo sự hận thù, chia rẽ chính trị, kỳ thị dân tộc giữa ý thức hệ cộng sản và tự do dân chủ. Ngày nay,

nội bộ CSVN bị dao động mất phương hướng, vì cộng sản quốc tế đã tan rã, phải bám víu duy nhất vào tư tưởng họ HỒ làm phương châm cai trị.

TƯ TƯỞNG CHỈ ĐẠO CỦA HỒ CHÍ MINH

Với bối cảnh lịch sử và diễn tiến của các phong trào cộng sản trên thế giới và tại Việt Nam, có hai điểm chính CSVN đã chủ trương và theo đuổi vận động quần chúng để làm cách mạng xã hội chủ nghĩa:

Học thuyết chính trị Marx-Lenin-Mao làm chiến lược tư tưởng đấu tranh tuyên truyền cổ súy để gây dựng phong trào đấu tranh cách mạng xã hội.

Lòng căm thù làm chiến thuật tâm lý xáo động quần chúng tiến công bằng bạo lực, đấu tranh giai cấp để tiến tới cuộc cách mạng XHCN.

Lòng căm thù, như trên đã nói, từ một trạng thái tâm lý phát sinh từ cảm tình của con người, được cộng sản áp dụng một cách khoa học và hệ thống hóa tâm lý (như thí nghiệm phản xạ có điều kiện trên cón chó của Pavlov) trong quần chúng. Người cộng sản dùng mục đích để biện minh cho phương tiện, lấy đối tượng thù nghịch và giai cấp làm kim chỉ nam kích động sự phẫn nộ của quần chúng. Dưới sự lãnh đạo và giáo dục của đảng, tính tự chủ của con người sẽ mất dần và được thay thế bằng lòng căm thù được hướng dẫn. Vì đối tượng của căm thù là những kẻ mà cộng sản gọi là những kẻ gây tội ác, là bọn phản cách mạng, nghĩa là những kẻ không theo đúng lời đảng dạy. Nhưng người này phải chịu hình phạt theo đúng lý luận một chiều của cộng sản. Cho nên nói đến lòng căm thù thì những người có kinh nghiệm sống với cộng sản đều không thể nào tin được rằng người cộng sản có thể thay đổi.

Năm 1975, CSVN đã để lộ nguyên hình tính căm thù của họ trong quyết tâm tiêu diệt tất cả những đối tượng thù nghịch

thuộc chế độ cũ, vì những người này là những chướng ngại vật có thể ngăn trở cộng sản hoàn thành cách mạng XHCN. Viên chức chính quyền và quân đội VNCH là những người đầu tiên bị trả thù bằng cách lừa đi học tập cải tạo, không hạn định, để đẩy những người này ra ngoài sinh hoạt xã hội. Đối với dân chúng, cộng sản áp dụng những bài học đầu tiên về cuộc cách mạng xã hội là tước đoạt hết tài sản, nhà cửa của người dân, lúc dân chúng về kinh tế mới, áp dụng chế độ khẩu phần, hợp tác xã..

Nếu có lòng nhân đạo, thiện chí sống chung hòa bình, sao cộng sản không quên thù hận cũ ngay sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 để "hòa hợp hòa giải" dân tộc, xây dựng đất nước phú cường. Không còn sức đối kháng, người dân Việt tìm cách trốn chạy cộng sản bằng cách bỏ nước ra đi, mặc dù biết rằng sự sống chết rất mong manh. Thậm chí đến ngày hôm nay, cộng sản vẫn còn giữ nguyên lòng căm thù bằng cách tiếp tục bắt bớ giam cầm những người đối lập, những người đòi tự do dân chủ và nhân quyền. Việt Cộng vẫn còn ẩn dấu những căm thù của họ đối với những người thuộc chế độ cũ, căm phổ biến các giá trị văn hóa cũ, triệt hạ các tàng tích cũ..

TÍNH CĂM THÙ ĐÃ THÀNH HUYẾT THỐNG

Tính căm thù đối với cộng sản đã ăn sâu vào huyết quản của từng cán bộ đảng viên. Vì căm thù là yếu tố kích thích bạo lực. Tổ đảng, chi bộ đảng là những hạt nhân gây căm thù mạnh nhất theo đúng lệnh trên. Trong chiến thuật quân sự, chính trị viên đơn vị không ngừng nghi kích động căm thù cho cán bộ chiến sĩ của họ. Căm thù như thuốc tăng lực gây ảo giác để bộ đội lao tới giết chóc, dùng chiến thuật biến người sát hại kẻ thù. Căm thù làm mờ đi nhân tính của con người thật. Trường Chinh lúc đầu tố cha mẹ mình, ắt hẳn ông ta cũng biết nghĩ đến phải trái, nhưng đảng đã thúc giục, mồi lửa vào tim, thì việc chi mặt

cha mẹ để mắng nhiếc tố khổ là phản xạ theo thói quen như con chó của Pavlov. Mẫu người lý tưởng của cộng sản phải là người có lòng căm thù và nuôi ý chí căm thù ấy tồn tại mãi trong con người của họ đến hơi thở cuối cùng. Họ phải lấy căm thù làm giác ngộ, làm vũ khí tư tưởng sắc bén đánh hạ kẻ thù.

Căm thù mang tính chất cường điệu giai cấp. Theo lý thuyết cộng sản, công nhân, nông dân là giai cấp vô sản cao quý nhất trong xã hội. Do đó họ phải có lòng căm thù với giai cấp gọi là bóc lột và phải đấu tranh để phá vỡ giai cấp bóc lột tư bản để giành quyền làm chủ. Nếu không có lòng căm thù, giai cấp nông dân và công nhân sẽ mất đi vị trí ưu tiên trong xã hội và còn bị nhận chìm trong xã hội mà họ đang sống. Trong cuộc cách mạng Văn Hóa của Trung Cộng, tính cường điệu của giai cấp đấu tranh đã giết hại rất nhiều sinh mạng, hủy diệt toàn bộ giá trị văn hóa Trung Hoa cổ truyền. Trong cuộc đấu tố ruộng đất tại miền Bắc Việt Nam âm vang vẫn còn đó, nạn nhân và kẻ chủ mưu vẫn còn là nhân chứng lịch sử hiện đại.

Tính chuyên chính trong việc trị nước: Dù chiếm được quyền lực trong tay, nhưng cộng sản vẫn ép dân chúng thường xuyên học tập căm thù để khỏi mất đi sự cảnh giác của sự phá hoại của kẻ thù. Sự bung bít sau bức màn sắt là chi dấu của tính độc đoán cai trị của người cộng sản, họ ngăn chặn mọi khuynh hướng cởi mở dân chủ từ bên ngoài vào. Không những thế, sau bức màn sắt còn là những sự bắt bớ giam cầm thanh lọc nếu có những khác biệt về tư tưởng. Ngày xưa tòa án nhân dân của Việt Cộng là nơi kinh hoàng cho những người bị xét xử. Đám đông quần chúng có hướng dẫn và bị giật giây đúng sau pháp lý, những tiếng hô đá đáo là những bản án quyết định sự sống chết của người bị đưa ra tòa, mặc dù không có tội trạng gì. Ngày nay công an là một bộ phận giữ vai trò chính yếu trong việc cai trị của bộ máy chuyên chính tại Việt Nam. Bọn công an có thể thủ tiêu một cách lạnh lẽ hoặc thanh trừng công khai đập tất mọi khuynh

hướng chống đối.

GÂY TẠO CẢM THÙ ÁP DỤNG VÀO CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Người cộng sản áp dụng kỹ thuật gây cảm thù một cách rất khoa học để đặt lên con người. Họ tập cho người cộng sản của họ có một thói quen cảm thù như thí nghiệm về con chó của Pavlov: Ông Pavlov, người Nga đã thí nghiệm về thói quen của con chó theo tính phản xạ của nó bằng cách mỗi lần ông cho con chó ăn thì đánh lên một tiếng keng. Lâu dần con chó trở thành quen, cứ mỗi lần đánh lên tiếng keng là con chó chảy nước bọt tức là nó biết sắp được ăn. Về sau ông Pavlov không cho ăn mà chỉ đánh keng, con chó cũng chảy nước bọt vì phản xạ có điều kiện (tiếng keng là điều kiện) kích thích trên não bộ của nó. Cộng sản đã đem áp dụng thí nghiệm này vào con người và có hiệu quả tương tự. Thí dụ như khi nghe tiếng la đá đảo là những người được huấn luyện thuần thục về cảm thù như muốn tiến lên đấu tranh giết chóc.. Hành động này đảng đứng đằng sau và cho rằng những cuộc đấu tranh cảm thù là do phản ứng tự nhiên của người dân. Thực sự không phải vậy!

Không người dân nào trong nước trốn tránh được việc học tập chính trị. Đây là điểm cơ bản mà cộng sản muốn huấn luyện một thói quen trong tư tưởng và hành động theo đúng chiều hướng chúng dự định. Chúng nhồi vào đầu người dân một ý thức hệ chỉ đạo bắt mọi người phải tuân phục. Học tập từng nhóm, từng cơ quan đơn vị, tùy theo cao điểm của tình hình mà phát động những đề tài khác biệt, nhưng vẫn chung về một điểm là tuân phục mệnh lệnh của đảng. Đây là mấu chốt tạo nên sự sợ hãi của những người dân lương thiện.

Tại Việt Nam sau năm 75, phong trào học tập đã được cưỡng bách một cách sâu rộng trong nhân dân. Có 10 bài học chính trị soạn sẵn về đề tài đánh bại Đế quốc Mỹ kẻ thù của dân

tội, tội ác của nguy quân nguy quyền, tư bản bóc lột kẻ thù của nhân dân lao động, chủ nghĩa Mac-Lê vô địch, Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, cách mạng XHCN đánh thắng mọi kẻ thù, nhân dân Việt Nam anh hùng.v.v.. Dân chúng miền Nam rất bực mình với dịch vụ học tập những thứ hoàn toàn xa lạ, vô lý, từ ngũ dao to búa lớn.. Từ trong trại tù ra ngoài xã hội, học tập chính trị là đều đập khuôn nghe trái tai, nhức đầu.

Tự viết bản kê khai lý lịch theo hướng dẫn là tự vạch ra từng đường tơ kẽ tóc của bản thân người viết về thành phần giai cấp của mình trong xã hội, là những người có nợ máu với nhân dân hay có ý thức với cách mạng. Bản kê khai phải đầy đủ, không được che giấu dù một việc nhỏ trong suốt quá trình sống của bản thân. Lý lịch được viết đi viết lại nhiều lần để rà soát lại những điểm còn thiếu sót che dấu. Rồi dựa vào bản lý lịch, người cộng sản bắt đầu tra vấn về tất cả những lời khai như một tội phạm.

Phê bình và tự phê là một kỹ thuật đào sâu, rà cho sát được cái rốt ráo sau cùng của những gì mà cộng sản gọi là "còn khuyết điểm". Phê bình, tự kiểm là để tự kết tội mình như một người có tội, mặc dù mình chẳng có tội gì cả.

Thi đua, lập thành tích là giai đoạn đến sau khi học tập tốt, tự kiểm tốt, người đã được gọi là giác ngộ cách mạng. Những người này giờ đây phải tranh đua lập thành tích lao động để chứng minh rằng mình đã thực sự giác ngộ. Sự tranh đua này như một hình thức tự nguyện làm mọi công việc khó khăn, ngay cả hy sinh bản thân dù nguy hiểm, sẵn sàng thoát ly tình cảm bình thường để dành cho đảng. Như vậy mới được gọi là người có cách mạng tính.

Biến căm thù thành sức mạnh. Khi cán bộ cộng sản vận động được quần chúng có chung một tâm lý thù hận cao độ, họ sẽ gây sức ép nén, đẩy mạnh quần chúng vào những đối tượng thù nghịch chính trị để áp đảo đối phương theo đúng tiến trình

của đảng. Trong chiến tranh nhân dân, chiến thuật biến người là một bằng chứng cụ thể. Trong phong trào đấu tố ruộng đất ngoài Bắc năm 1956 là một thí dụ khác.

Căm thù trong bạo lực cách mạng, cộng sản chủ trương theo đúng phương cách có lợi thế, huy động hoặc ép buộc quần chúng mù quang tin theo và làm theo. Nếu mỗi lần có thất bại là mỗi lần được học tập, kiểm thảo để tạo thêm căm thù.

Chính quyền vô sản chuyên chính là một chính quyền độc tài đảng trị nhằm bảo vệ những thành quả đã chiếm được bằng bạo lực. Vì vậy cộng sản luôn khuấy động lòng căm thù giai cấp trong quần chúng, mặt khác tiêu diệt tận gốc rễ tư tưởng tự do dân chủ, nhân quyền.

Bạo quyền CSVN hiện nay có thể nói là không còn chỗ để gỡ rối khi cộng sản quốc tế đã sụp đổ. Họ đang áp dụng một chính sách cai trị như thời quân chủ độc tài chuyên chế, quyền hành tập trung trong tay một nhóm người. Dân chúng Việt Nam hiện nay là thành phần bị trị, nhu cầu đời sống chỉ được ban phát tối thiểu, dân trí bị đè bẹp xuống bùn đen, tư tưởng bị cưỡng chế, vì vậy nhân dân Việt Nam đang cầu mong một cuộc cách mạng giải phóng thực sự khởi ách cộng sản.

ẢO GIÁC CĂM THÙ TRONG CHÍNH TRỊ CỦA VIỆT CỘNG

Cán bộ cộng sản và những người hòa theo hay bị dụ dỗ thường mang cái ảo giác chính trị cố định trong đời sống. Một thứ bệnh tâm thần, ảnh hưởng đến tư duy từ bản chất đến tập quán của họ. Nhìn thấy ai cũng thù ghét, họ tưởng như chỗ nào lúc nào cũng có kẻ thù rình đón họ. Đảng đã dạy là phải cảnh giác và tiêu diệt bất cứ mọi kẻ thù nào. Cái ảo giác luôn luôn phải đối phó đó đã tạo cho con người luôn ở thế tấn công, nhất là đảng sau lại có đảng giết giây. Đối với các nước theo XHCN ngày nay thì kẻ thù họ phải bận tâm đối phó là thế lực đòi hỏi hòa bình, nhân quyền, tự do dân chủ.

Áo tưởng anh hùng cũng là một tệ hại nữa. Người cộng sản tự kiêu lúc nào cũng tự cho mình là anh hùng, kẻ thù nào cũng đánh thắng. Họ đề cao lẫn nhau tùy theo cấp đảng. Cho đến ngày nay, tính tự cao vẫn còn tồn tại. Áo ảnh cuộc đời của cán bộ, đảng viên tương phản qua nhiều mâu thuẫn trong lý thuyết của đảng.

Hiện nay cán bộ đảng viên đã trở nên biến động khi nhìn thấy thực tế sống, hấp thụ phần nào tư tưởng mới du nhập. Do đó đảng viên, cán bộ phần nào biến chất, hoang mang, thiếu tự chủ vì làm theo đảng mãi mà chẳng thấy kết quả như mong muốn, thêm vào đó đời sống hiện tại ở Việt Nam, so với cán binh và cán bộ Việt Cộng, có phần phong phú hơn thời "bác" lãnh đạo. Những dự đoán tương lai về những hủy diệt bởi chính các mâu thuẫn tự tạo của đảng cộng sản Việt Nam, có thể xảy ra bất cứ lúc nào.

Tham nhũng không những do lòng tham của con người mà nó còn có tính chiếm đoạt tài sản của người khác. Thái độ trả thù của Việt Cộng, mượn danh nghĩa nhân dân vô sản đi chiếm đoạt tài sản của người khác khi đang có lợi thế trong tay. Sự sai lầm của cộng sản là lấy tài sản và sức lao động của người dân để làm tài sản chung. Ngày nay, sự biến dạng của kinh tế thị trường ở Việt Nam cho thấy tính nhúng lậm trong đảng đã đến lúc phải báo động. Họ đang sống quen với kinh tế chi huy, mậu dịch quốc doanh đến khi chuyển qua kinh tế thị trường (mặc dù mới là lý thuyết), cán bộ đã có thói quen đòi hỏi quá nhiều trong nền kinh tế chi huy, nay được tự do cời mờ, họ cố gắng bắt kịp nhịp sống văn minh tư bản nên tạo ra quá nhiều nhu cầu với những công ty đầu tư ngoại quốc; ngoài ra đảng còn chi thị cảnh giác sự xâm nhập của kẻ thù từ ngoại quốc. Vin vào những chi thị và lý do an ninh, cán bộ các cấp bắt đầu tham nhũng bằng cách bắt chẹt thương gia, những người có tiền để làm giàu nhanh chóng. Tham nhũng đã tạo ra những bất công và giai cấp mới. Tình trạng này

đang làm phân hóa xã hội cộng sản Việt Nam. Trong khi đó những hệ lụy về chính sách đường lối chỉ đạo tư tưởng của đảng về hận thù trong suốt 50 năm qua đưa đến sự chia rẽ dân tộc, làm mất niềm tin và nghi kỵ lẫn nhau.

ÂN OÁN PHÂN MINH

Người Việt nước ngoài quen sống trong chế độ tự do dân chủ, tư tưởng rất phóng khoáng, tâm tình mở rộng. Ra nước ngoài, đa số vẫn giữ nguyên truyền thống và danh dự tập thể, kết hợp với mọi khuynh hướng chính trị. Đồng bào tỵ nạn nuôi dưỡng phong trào đòi hỏi tự do dân chủ, nhân quyền cho dân tộc, tranh thủ dư luận nước ngoài hướng đến sự giúp đỡ người Việt Nam thoát khỏi nghèo đói chậm tiến. Nói chung, mức độ chống CSVN của người Việt hải ngoại không theo chủ trương thụ động, chạy theo ý muốn của cộng sản hạ mình làm hòa. Không quá khích đòi ân oán, nhưng người dân tỵ nạn nhất định không phân bội những người đã hy sinh để tranh đấu cho tự do dân chủ và nhân quyền cho toàn thể người Việt trong nước. Đó là thái độ đúng đắn, việc làm đầy tình nghĩa dân tộc, một công tác đầy đủ ý thức chính trị của người tỵ nạn cộng sản, chú không phải bỏ chạy ra nước ngoài vì chén cơm manh áo.

KẾT LUẬN

CSVN đã dạy cho cán bộ đảng viên lòng căm thù thì ngày nay học trò của họ đang trả bài lại cho đảng. Việt Cộng trong nước đang có 3 khuynh hướng rõ rệt. Một là phe bảo thủ, muốn đảng phải giữ truyền thống thù nghịch với mọi kẻ thù tư bản tự do. Hai là khuynh hướng đổi mới, mới hé cửa ra với thế giới bên ngoài, dụ lừa hứa hẹn. Ba là khuynh hướng cầm quyền kiềm giữ chặt đảng đi theo khuôn mẫu Trung Quốc không thụt lùi cũng không quá đà.

Xét qua 3 khuynh hướng trên, ta thấy rằng Việt Cộng không muốn cởi mở thiện chí, vì tình đồng bào dân tộc, cùng nhau xây

dụng quốc gia chút nào cả. Trái lại thù nghịch của người cộng sản vẫn chĩa mũi dùi vào người Việt nước ngoài tranh đấu cho một Việt Nam tự do dân chủ. Không thấy họ muốn thực sự xóa bỏ hận thù, mà còn có âm mưu chia rẽ qua chủ trương chiến dịch "Bông Hồng Xám", đưa người vào đánh phá cộng đồng, gây chia rẽ hàng ngũ người Việt tự do. Phe cầm quyền trong nước vẫn tiếp tục bắt giam trí thức đối lập, các nhà tu hành, phá hoại tôn giáo trong nước.

Có nghi vấn là khó tin được những đảng viên bị thất sủng, mất quyền lợi, chống đảng vì mất cơ hội. Với lòng căm thù đã ăn sâu trong tim óc, những người này chưa thực sự áp lực đảng nhìn lại những lỗi lầm sai trái, dám nói hết tính tàn bạo của con người cộng sản, ngay cả bản thân cũng chưa "tự phê bình ăn năn hối cải" thật lòng. Chung quy, "các đồng chí" vẫn giữ đảng tịch, chỉ khác nhau ở chỗ được hay mất cơ hội được đảng đãi ngộ tốt mà thôi.

Đối với con người cộng sản căm thù đã ăn sâu trong ý thức, ảo giác thù nghịch chính trị của họ khó thuốc trị, chỉ đến lúc tự hủy diệt từ nội bộ. Suốt trong chiều dài lịch sử, người Việt Nam luôn thể hiện tinh thần bao dung, hòa bình, tránh thù hận truyền kiếp. Chúng ta đang mong có một ngày Tổ Quốc và Dân Tộc không còn một chút lòng thù hận nào, tình thương trải rộng khắp đến với mọi người.

CHÚNG TA ĐÃ SẴN SÀNG CHƯA?

• NGUYỄN HUY HÙNG, K1

Khi Hoa Kỳ quyết định đặt đại sứ đầu tiên bên bạo quyền Cộng Sản Việt Nam (CSVN) tại Hà Nội, và dự trù mở thêm các tòa lãnh sự tại miền Nam và miền Trung Việt Nam, thì mọi người thấy rõ là cuộc chiến "Diễn Biến Hòa Bình" sẽ được thúc đẩy mạnh hơn tại vùng Á Đông - Thái Bình Dương.

Cuộc chiến "diễn tiến hòa bình" do Hoa Kỳ khởi động từ thập niên 1950, đã làm tan rã cái nôi cộng sản quốc tế Liên Xô và vùng đệm Đông Âu vào cuối thập niên 1980 qua đầu thập niên 1990, lại sẽ có dịp chứng minh sự hữu hiệu "Ai Thắng Ai Thua" của nó tại miền Đông Á - Thái Bình Dương. Hậu quả sẽ như thế nào? vào lúc nào? thì chưa ai đoán biết được, ngoại trừ chủ nhân ông đã khai sinh, nuôi dưỡng, và thúc đẩy nó. Nhưng có điều chắc chắn là, vì hoàn cảnh môi trường văn hóa xã hội đa dạng địa phương nên các hình thức "diễn biến hòa bình" mà Hoa Kỳ sẽ thúc đẩy tại Việt Nam và các quốc gia khác thuộc vùng Á Đông - Thái Bình Dương, sẽ có nhiều khía cạnh khác biệt hẳn với những gì đã áp dụng tại Liên Xô và Đông Âu trước đây.

Việc đại sứ Hoa Kỳ Peterson đến nhậm chức vào tháng 5 năm 1997 tại Hà Nội, tiếp theo là Trung ương đảng CSVN họp quốc hội mới (trong đó có 2 người quan trọng sẽ được quốc hội đề cử ra làm Chủ tịch Nước và Thủ tướng chính phủ điều khiển quốc gia theo lệnh đảng), đồng thời phái đoàn ngoại chính phủ Hoa Kỳ của ông McNamara tới Hà Nội hội thảo với một số nhân vật CSVN về những cơ hội bỏ lỡ trong quá khứ, và sau cùng là cuối tháng 6 năm 1997, ngoại trưởng Hoa Kỳ bà Albright tới

thăm Hà Nội trước khi cuộc bầu cử quốc hội CSVN mới cho nhiệm kỳ 5 năm sẽ xác định cuộc chiến của Hoa Kỳ. Nó cam go cho cả 3 phía: Hoa Kỳ, bạo quyền CSVN, và khối người Việt quốc gia không cộng sản ở trong nước cũng như đang lưu vong trên toàn thế giới.

Một sự kiện khác cũng không kém phần quan trọng là, Pháp (thực dân đô hộ cũ tại bán đảo Đông Dương) cũng lợi dụng cơ hội góp sức kiếm phần bằng cách bơm các con hình nộm đã xếp, Dương Văn Minh và nhiều tay sai cũ, phồng lên để múa rối.

Thật đáng tiếc và đáng thương cho những con thiêu thân, phản dân hại nước, bán mình cho quý đế cầu vinh này, đã rứt đầu thun cổ thụ hưởng từ suốt 22 năm qua, nay lại ngo ngoe ngóc dậy để làm nhiên liệu giúp cho ngọn lửa bạo tàn CSVN đang tàn lụi có cơ bùng lên tiếp tục thiêu đốt dân lành Việt Nam vô tội, và tàn phá quê hương Việt Nam yêu quý của chúng ta.

Chúng ta đừng quên rằng, tất cả các thế lực chính trị, kinh tế, xã hội quốc tế bao giờ cũng hành động vì lợi ích quốc gia dân tộc của họ trước nhất. Vì thế, họ không nề hà sử dụng bất cứ đường lối hành động nào, dù họ cũng thấy là, thiếu đạo đức, ích kỷ, độc đoán, nhưng miễn là không di hại tới dân tộc và lợi ích quốc gia của họ.

Những tang thương, bệnh tật, nghèo đói, chậm phát triển mà dân tộc Việt Nam phải gánh chịu suốt từ 1945 đến nay là những chứng minh lịch sử hùng hồn về "Hòa Hợp Hòa Giải" với CSVN, để chúng ta (những người Việt quốc gia yêu nước không cộng sản) quyết định dứt khoát không chấp nhận hòa hợp hòa giải thêm lần nữa với CSVN. Chúng ta phải sáng suốt đừng bị mê hoặc bởi những chiếc bánh vẽ do các thế lực tư bản hứa hẹn, cũng đừng khờ dại tin tưởng ở những con cò mồi đang được CSVN đưa ra thi hành khổ nhục kế để lừa bịp. Tượng đất có được sơn di phết lại bằng vàng bạc bao nhiêu lần thì cốt chất

tượng vẫn là đất. Rắn độc càng lột xác đổi mới nhiều lần thì càng giúp nó to hơn, mạnh hơn, độc hại hơn, và bản chất của nó vẫn là rắn độc không thể nào biến thành cừu được.

Trong trận chiến "Diễn Biến Hòa Bình" thì "Hòa Hợp Hòa Giải" chỉ là một trong nhiều đường lối hành động khác nhau chứ không phải là duy nhất. Các bài học kinh nghiệm trong quá khứ đã cho thấy là hòa hợp hòa giải với CSVN chưa lần nào đem lại tự do dân chủ và hạnh phúc cho dân tộc Việt Nam, thì bây giờ không còn lý do gì để tái sử dụng nó, nếu thiệt tình muốn giải quyết vấn đề Việt Nam.

Đường lối hành động công bằng chân chính nhất hiện nay để giải quyết vấn đề Việt Nam giữa những người Việt Nam là áp lực bằng mọi cách, dưới nhiều hình thức hành động khác nhau ngay ở trong nước, với sự hỗ trợ mạnh mẽ thực tiễn từ hải ngoại, để buộc đảng và bạo quyền CSVN phải tự giải tán, trả lại quyền tự quyết cho toàn dân Việt Nam.

Hoa Kỳ và Pháp có thể cần phải "hòa hợp hòa giải" với CSVN vì lợi ích quốc gia của họ, nhưng chúng ta những người Việt quốc gia không chấp nhận chế độ cộng sản, đã chiến đấu chống cộng sản từ hơn nửa thế kỷ nay, phải tiếp tục đẩy mạnh hơn các kế hoạch lợi dụng sự côi mò hiện tại của các nước tư bản đối với bạo quyền CSVN, để tăng cường cài người, tiếp thêm phương tiện cần thiết cho các hoạt động chống đối ở trong nước, tổ chức lôi cuốn quảng đại quần chúng hỗ trợ vùng lên đòi hỏi liên tục, gây khó khăn triền miên cho bạo quyền CSVN tại mọi cấp, y như CSVN đã làm tại miền Nam trước tháng 4 năm 1975, để loại CSVN ra khỏi hệ thống chính trị Việt Nam càng sớm càng tốt.

Chúng ta phải kiên nhẫn, nhất là cần hòa hợp với nhau, bỏ qua một bên những dị biệt cá nhân, phe nhóm, nhiệt tình vận động, nhường bước, hỗ trợ cho các thế hệ trẻ can đảm, hăng hái

nhập cuộc lãnh trách nhiệm thay thế chúng ta ngay từ bây giờ.

Những kinh nghiệm chống cộng của chúng ta trong quá khứ rất quý giá, nhưng nếu không được biến hóa theo đà tiến triển của thời đại thì sẽ trở thành lạc hậu, bảo thủ cố chấp, cần được lưu vào bảo tàng viện, chớ không nên đem ra áp lực các thế hệ trẻ phải tuân theo. Chính quan niệm bảo thủ chủ quan này đã là nguyên nhân cản trở làm chậm trễ cho công cuộc giải quyết tận gốc nạn CSVN từ hơn 22 năm qua của chúng ta.

Hy vọng đôi ý kiến thô thiển chân thành trên, góp được phần nào hữu ích cho công cuộc đấu tranh hiện tại của tập thể Võ Bị chúng ta và cộng đồng người Việt lưu vong tỵ nạn cộng sản để giải cứu quê hương dân tộc Việt Nam thoát ách cai trị độc tài của cộng sản Việt Nam.

CẢM TẠ

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

- Hội Cựu SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam và gia đình thuộc tiểu bang Florida.
- Gia đình Cựu SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam khóa 22 và gia đình đã gửi vòng hoa, thăm viếng, thư từ, điện thoại phân ưu; dự lễ và tiễn đưa linh cữu của Nhạc Phụ chúng tôi là:

Augustino VÕ ĐÌNH CHÂU

từ trần ngày 28 tháng 7 năm 1997. Hưởng thọ 66 tuổi đến nơi an nghỉ cuối cùng tại Chapel Hill, Orlando, tiểu bang Florida, Hoa Kỳ.

Trong lúc tang gia bối rối tất có điều sơ xuất, kính xin quý vị niệm tình tha thứ.
Thay mặt tang gia

Cựu SVSQ Lê Duy Linh, Khóa 22

Bái Tạ

ĐÊM ĐÀ LẠT, GIÁ BIỆT

• THẾ SƠN

Ta nói thật nhưng em không tin
vì trong niềm uất ức của con tim
Em vẫn băng khoăn về những kỷ niệm xa xưa
lúc Đà Lạt còn chát dây mimosa và pensé
Phải không em?
Tình yêu đã khóa lấp nỗi cô đơn khi người lính ra đi
Niềm hãnh diện đã khóa lấp nỗi nhớ nhung tận cùng
và sự tuyệt vọng đã trở thành hy vọng.
Đó là tình yêu lúc ban đầu.
Đêm Đà Lạt lạnh nên cần sự sưởi ấm
Và em
Và áo len
Và hơi thở
đã tạo nên thế giới hân hoan bao trùm địa ngục.
Sự ra đi nào cũng mang theo niềm tuyệt vọng
Những giọt lệ định mệnh đã làm hoa Đà Lạt mất đi màu tươi thắm
Em đã khóc và anh cũng đã khóc
Cuối cùng là chia ly!

Đêm sầu lụi chát dây con phần nộ
Ngày lên đường Đà Lạt phủ đầy mây
Em đến đó và anh chợt đi đó
Câu thơ sầu có lốt hết niềm đau
Thời giữ lại cho nhau ngàn kỷ niệm
Cuối cuộc đời còn lại chút tâm tư
Hãy gói trọn trong phần tim còn lại
Trong cuộc tình tim máu vẫn còn dâng
Chào tạm biệt để âm ty hạnh ngộ.

thơ hải trang đth

MÙA THU ĐẤT KHÁCH

Trăng treo đỉnh núi
Vàng vặc trời cao
Cành khuya sương rụng mái đầu
Thu nơi đất khách dâng sầu tim ai

Đất khách thu sang linh lữ thứ
Buồn thu từng chiếc lá vàng bay
Mùa thu này nữa lòng đơn chiếc
Quê cũ hương thu hương ngất say

Quê mẹ nơi nao chìm nắng lất
Trăng thu vàng rụng ánh rơi đầy
Cành thu còn dướm mùi hương cũ
Lá thu còn chiếc lá thu bay

Nhớ về quê cũ mù sương ấy
Tháng tám năm xưa những buổi bông
Lá sen má thắm cô hàng gánh
Nón thúng đôi vai nặng cốm Vòng

Quê mẹ Thành Đông cách biệt rồi
Ngày xưa còn nhớ nhớ đây vui
Mâm cao bày cỗ bày con giống
Đêm rằm tháng tám ánh trăng soi

Từ dạo xa quê nhà vắng bóng
Tháng ngày thơ thẩn những chờ mong
Thu về đất khách đôi giòng lệ
Khí thu dâng ngút phím tơ trùng

(Đất khách Provo, UT)

MÙA THU TRONG MẮT

Cho Tân với đôi mắt đầy những mùa thu quê hương

• VÕ VĂN LÊ, K25

Nghe mùa thu gọi thầm trên xác lá,
Ta nhìn em qua giọt nắng hoe vàng
Trong đôi mắt đầy sông hồ, biển cả.
Một quầng đời buồn trắng giấc hương-quan!

Ôi ngàn lệ cuội chân trời hoang sử!
Ta lắng nghe lầu khúc Động-dinh-hồ.
Tiếng hát Văn-lang ru hồn du tử,
Nhớ hoa ngàn, cỏ nội, núi sông thơ...

Sao em khóc cho cõi người phiền lụy?!
Ta hiểu rồi! nàng kiều nữ My-châu.
Chợt oán giận, căm hờn lên Trọng-Thủy,
Khóc đi em!.. Thương xót cuộc tình sâu!

Và hiểu được cả nỗi lòng Thục-phán,
Mộ-dạ-sơn, hồn vong quốc nơi đâu?
Trăm cuộc binh đao, nghìn lần ly loạn
Đãi non sông gấm vóc đã phai nhàu!

Khóc đi em! hỡi người yêu rộng lượng!
Để cho đời nhỏ lệ xuống dòng thơ.
Vì chính ta, kẻ bất tài, vô lương,
Vứt kiếm cung ngày ấy rất linh còi!

Cung kiếm gãy đã vùi sâu dưới cát
Ai đào lên tìm dấu cũ phai mờ? (*)
Lệ vong quốc rơi từ thời Âu-Lạc,
Buồn không em?.. Cho đến tận bây giờ..

Hãy khóc cùng ta hỡi người tri-ký,
Từng mảnh hồn tan vỡ dưới mưa ngâu.
Hãy khóc cùng ta hỡi người chung thủy,
Bối quê hương vẫn chìm xuống bể dâu!!!

(*) Ý thơ Đỗ Mục:

"Chiết kích trầm sa thiết vị tiêu
Tự thân ma tẩy nhận tiên triều."

XÂY DỰNG NHỮNG GIÁ TRỊ CĂN BẢN CHO XÃ HỘI-CHÍNH TRỊ

• KIM MINH HOÀNG

(Bài khảo luận này sẽ được đăng làm hai kỳ: Đa Hiệu 47 và Đa Hiệu 48)

IV. CÔNG BẰNG HAY CÔNG TÂM LÀ ĐỨC TÍNH CỦA NGƯỜI LÀM CHÍNH TRỊ

Khái niệm về công bằng hay công tâm được nói ở đây, là khái niệm công bằng trong ý nghĩa khách quan và mục đích của nó. Có nghĩa là tư tưởng và tiêu chuẩn tối thượng của các định chế và thể chế, đáng quan tâm nhất trong xã hội chính trị. Nhất là, những mục tiêu công bằng, công minh của chính trị quan hệ đến những lãnh vực quyền luật: như là lập pháp, tư pháp, hành pháp. Những công việc của các cơ quan này phải thể hiện công tâm, liêm chính như tư tưởng của luật pháp đã đề ra. Vả nữa, còn có những quyền luật và giá trị khác được khái lộ cho nền tảng xã hội-chính trị, như là vấn đề ổn định an ninh, sự hợp lý, sự công hiệu và sự giàu có các tài nguyên quốc gia v.v.. Nhưng tựu chung, chỉ có công minh chính trị là tiêu chuẩn luân lý cho những lẽ luật của việc sống chung và xây dựng quốc gia thăng tiến.

Khác hẳn sự công bằng khách quan (công bằng như tư tưởng luật pháp), thì sự công chính trong ý nghĩa chủ quan là một tính chất con người (sự công bằng như nhân đức). Sự công bằng như nhân đức là tính chất liên quan với tha nhân. Ngược

lại, như tình bạn, tình yêu, lòng tốt, thì công bằng và công minh không dựa trên cái dễ cảm, dễ mến, cũng không dựa trên cái tình thương riêng của mình. Cũng thế, công bằng và công minh không chỉ nghĩa là những hành động đúng. Trái lại, sự công bằng chủ quan đòi hỏi chúng ta thực hiện những hành vi đơn giản đó vì những hành vi này là chân chính. Ta biết thực hiện những hành vi đơn giản đó vì những hành vi này là chân thật, không trái lương tâm, đạo lý để làm mất công bằng trong xã hội ta sống. Thực vậy, chúng ta hiểu rằng khi ta tạo nên những hành vi bất chính, sẽ bị trừng trị và có thể sẽ bị trục xuất khỏi xã hội. Nếu như những đáng làm chính trị và cầm quyền tạo nên những hành vi bất chính, sẽ là điều nguy hiểm cho xã hội và gây ung thối cho quốc gia: "thượng bất chính thì hạ tất loạn". Đây cũng là cảnh hiện thực đau khổ của Đất Nước Việt Nam do lớp người thiếu học thức và kém suy luận đã cướp quyền trị nước của dân Việt Nam. Họ đã đưa dân tộc đến bờ vực thẳm tồi tệ về phương diện tinh thần, cũng như sự khánh kiệt của quốc gia và làm giảm đi các năng lực sáng tạo của người dân.

Ngoài ra cũng có sự công bằng như nhân đức, ví dụ trong những trường hợp mà người ta không thể nghiệm việc nhằm lẫn hay lường gạt, vì họ có cái may mắn thông minh hơn người khác. Và lại, cũng có thêm sự công bằng khách quan ngay lúc luật pháp có lỗ hổng (những giới hạn của phán đoán). Hay nữa, ta thấy trong những trường hợp mà sự chấp hành những quy tắc luật pháp có sự bấp bênh như không được minh bạch và trong sáng lời văn trong các khoản luật của Hiến Pháp cũng như trong các Bộ Luật: hình luật, dân luật v.v..

Sự công chính như một nhân đức của mọi người dân và giai cấp lãnh đạo chính trị, là hàng rào bảo vệ rất quan trọng chống lại sự suy vong của quốc gia. Cũng thế, các nhà lãnh đạo và cầm quyền phải ý thức tránh việc tạo nên những cảnh bất công của xã hội, vì có thể đem đến trình trạng tham nhũng, mại lộ, cảnh

bạo động và suy đồi luân lý. Do thế, mỗi một người dân đều có trách nhiệm, bốn phận với sự công bằng và công tâm đối với chính mình và xã hội. Bởi việc thực thi công bằng cho tha nhân là để bảo toàn và giữ gìn sự công chính và ổn định cho quốc gia.

Khác với sinh vật, con người làm chủ mình là dựa vào những nền tảng, nguyên tắc, định chế của quốc gia có hiến pháp và luật pháp. Đây là sự làm chủ được mở rộng, những đòi hỏi các năng tính chúng ta thừa nhận những điều do luật lệ và hiến pháp quy định, đòi hỏi suy tư, phán đoán và hành động đúng. Tuy nhiên, lắm lúc sự làm chủ mình bị hãm dọa bởi các định chế xã hội và chính trị trong tay một quyền lực bất chính. Nói đâu xa, ngay tại quê hương chúng ta, bất công, tham nhũng, hối lộ, hà hiếp xảy ra như cơm bữa, cho đâu vẫn có hiến pháp và luật pháp của nhà nước Hà Nội. Nhưng thiết nghĩ các văn kiện hiến pháp và luật pháp của Hà Nội không hơn gì một mớ giấy lộn. Người ta nói rằng không bao giờ có thể trục xuất sự trái lỗi (như một căn bệnh trầm kha) trong xã hội chính trị man rợ (*on ne peut jamais exclure la rechute dans une barbarie socio-politique*). Thực cảnh đó, duy chỉ có công chính, công minh như nhân đức của con người mới có thể hoán cải sự lỗi phạm thành một hy vọng sáng sủa hơn!

V. SỰ TỰ DO

Sự tự do tương đương như là sự quyết định. Ý niệm chìa khóa này là của tư tưởng triết học và đạo đức chính trị (*éthico-politique*) thời đại. Có nghĩa là phủ nhận sự độc lập đối với tất cả cái gì khác với tự quyết định (tự nhiên, xã hội, chính trị), và xác nhận rằng con người tự chính mình quyết định và hành động theo ý tưởng trong nội dung của hành vi quyết định ấy.

Chúng ta được biết nhờ qua lãnh vực văn hóa Hy-La (Gréco-Latin) mà người Pháp, Anh, Mỹ, Đức v.v.. đã dùng đến từ ngữ và ý niệm tự do. Do đó ý niệm tự do (*liber, libre, free, frei*) đã có một dấu chỉ và có ý riêng trong lãnh vực pháp chế xã

hội (socio-juridique) đặc thù thời đó. Họ phân biệt những con người với tư cách là hội viên của cộng đồng, loại người đặc biệt này được sống tự do có độc lập với một quyền tối thượng. Cũng vậy, khác hẳn với người ngoại kiều là những người thuộc các quốc gia bị họ thống trị. Người tự do được nâng đỡ mọi mặt, được bảo vệ do luật pháp đề ra, còn các người nô lệ thì họ bắt phục dịch và lao công các việc nặng nhọc.

Trải qua giòng thời gian và lịch sử, nhờ chịu ảnh hưởng của các trường phái khắc kỷ (stoiciens), ảnh hưởng của đạo Do Thái và Kitô giáo cũng như các tư tưởng triết học và những phong trào chính trị cận kim (thời đại), thì sự tự do được xem trong một diễn tiến phổ quát hơn, như là một tất yếu của con người và tất cả các cộng đồng chính trị: "l'homme 'libre' est l'homme qui n'est pas esclave ou prisonnier, người 'tự do' là người không nô lệ hay tù nhân".

Chúng ta biết hai ý nghĩa tự do được duy trì cho đến thời đại chúng ta: đầu tiên là những quyền tự do chính trị (les libertés politique, political liberties). Có nghĩa là những quyền luật được công nhận qua các bản văn kiện hiến pháp, và những luật này giới hạn quyền hành của chính phủ: như là tự do lương tâm, tự do hội họp, kết hội, tự do tôn giáo, báo chí và tự do cá nhân v.v.. được thực hiện qua bản hiến pháp còn chính quyền (self-government) thực hiện những quyền luật này theo ý dân, bởi họ là những người đại diện hành pháp, lập pháp được dân bầu. Do đó chánh quyền là người đại diện để bảo vệ các quyền căn bản (quyền lợi) và luật lệ này cho mọi người dân. Còn lại sự tự do phổ quát, thì thể hiện hai kiểu thức sau: như sự tự quyết định hành vi mình gọi là tự do hành động, và như sự tự do quyết định của ý muốn gọi là tự do ý chí (liberté d'action et liberté-arbitre).

5.1. Tự Do Hành Động

Đây là một cảm biết từ những khả năng của hành động, có

nghĩa là một không gian luân chuyển trong ý muốn của chúng ta và chỉ có thể lựa chọn một. Sự tự do, nghĩa ở đây là tác động (có hiệu lực); nhưng cũng có nghĩa là đừng tác động; hay có thể ta thực hiện điều này hay điều nọ, gọi là tự do chọn lựa (liberté de choix). Tự do này có hai trạng huống (hình dạng):

a) Phần đầu, sự chọn lựa của ta được tác động theo trí năng của ta, qua đó ta bắt đầu khai triển cho ta một diễn trình (biểu tượng) của các đối tượng hay các mục đích về sự hiện hữu của đối tượng để làm sao tạo các phương thức đạt đến; và tác động của ta đó không trái ngược với thế giới bên ngoài. Có nghĩa là đúng theo các biểu tượng về diễn trình đó (dự định, trù định). Vì vậy tự do như thế, có nghĩa là khả năng ước muốn vài việc, hành động một cách tự nguyện và ý thức của ta.

b) Phần hai, sự tự do có nghĩa là các khả năng riêng như trên, mà những cảnh ngộ chính trị-xã hội cho phép thực hiện điều họ muốn.

Sự tự do hành động không là một năng tính bẩm sinh, nhưng là một tiềm tính tác động để thực hiện, vì điều ấy không thành đạt tất cả cùng một cấp độ. Một con người càng thêm tự do hơn khi họ có một tự do cá thể hàng động (3). Điều này tùy thuộc vào những điều kiện thể lý, tâm lý, chính trị và kinh tế v.v.. Cũng thế, tự do hành động là một ý niệm so sánh: như đứa bé, người bệnh, người nghèo, kẻ yếu nhược có nhiều giới hạn hơn người trưởng thành và lành mạnh hay người giàu có tài sản và kẻ quyền thế. Với một cách khác, người ta càng có nhiều tự do hơn khi người ta có nhiều cảm biết, cảm thấy (cho mình) nhờ trí thông minh, nhờ học hỏi và kinh nghiệm. Hay nữa, ta biết có một luân chuyển thay đổi của hành động, và rằng do quyết tâm, sức mạnh và ý chí, thì người ta cao cả hơn như chế ngự các xúc động và đam mê của mình: như trường hợp các tu sĩ, họ chế ngự được các đam mê. Cũng thế, các vị từ bỏ các ham muốn của con

người như danh vọng, tiền tài, sắc dục v.v., và nhất là, biết từ bỏ ý riêng của mình. Quý vị đó là những người tự do hơn ai hết. Thêm nữa, người ta được tự do hơn khi người ta không chịu sự thống trị trái ngược của một "xã hội còi mòi" (4)

Thực, một cộng đồng chính trị có tự do hành động của mình, là khi cộng đồng không bị lệ thuộc hay nợ nần các quốc gia bạn. Vì thế, cảnh cộng sản Hà Nội dày người dân đi làm lao công khổ dịch ở Nga và các nước Đông Âu trước đây để trả nợ viện trợ, thì thật là một cái nhục lớn cho dân tộc chúng ta trong thời đại văn minh này! Trong khi đó thì cộng sản Hà Nội cứ rêu rao và hô hào khàn cổ: "Không có gì quý hơn độc lập và tự do". Xin phép người đọc, cho phép chúng tôi thổ lộ đôi lời ở đây: cái ý nghĩa cao cả của tự do và độc lập mà người cộng sản Việt vì kém nhận thức, vì ngu dốt trong sự hiểu biết về việc làm chính trị và cầm quyền, nên Đất Nước Việt càng ngày càng suy vong, dân chúng lâm than đói khổ. Bởi thế, là một cộng đồng chính trị thực sự tự do khi mà quốc gia không bị lệ thuộc vào những khoản nợ này. Và lãnh thổ quốc gia phải được tôn trọng tối đa, cũng như chủ quyền quốc gia phải đặt lên trên hết, không lệ thuộc và chịu áp lực chính trị hay kinh tế bất cứ bởi một quốc gia nào, thì lúc ấy quốc gia mới thực sự tự hào là một cộng đồng chính trị tự do, độc lập đối với các quốc gia anh em. Trái lại, những người làm chính trị, cầm quyền tạo cho quốc gia võ nợ, rồi những tài sản chung của quốc gia bị người lấy đi, hay bán để trả nợ cũng như bắt dân chúng gồng gánh thêm thuế hậu trả nợ dân cho chủ nợ, thì cái kiểu làm chính trị này, giống như cha ông ta gọi chi là phường thảo khấu cướp quyền bất chính, thiếu tư cách và nhân phẩm cầm quyền!

Do thế, một cộng đồng thực sự là tự do khi họ thực thi hiến pháp, luật pháp cho người dân của mình có các quyền tự do mà họ muốn như trong tất cả các truyền thống tự do con người đã có từ trước. Có nghĩa là các quyền tự do căn bản như là nhân

quyền và dân chủ đã bàn ở mục trên (5). Quốc gia nên tránh các luật lệ mâu thuẫn trực tiếp, nhưng cũng phải tránh các luật lệ gián tiếp mâu thuẫn có tính cách hiển nhiên bởi các bình luận thuyết, có nghĩa là chế hoá duy ý luận (manipulation idéologie).

Sự tự do thật, là ý niệm chung của tất cả các tự do của con người, được trình bày tỉ mỉ trong các Hiến Chương về những nền tảng tự do có tính cách quốc tế và chung cho nhân loại. Ví dụ, các tự do tư tưởng, báo chí, hội họp, buôn bán làm ăn, tự do đi lại trong nước, ra nước ngoài, tự do tư hữu, tự do tôn giáo v.v.. Các việc tự do này phải được Nhà Nước bảo vệ. Nhà nước có bốn phận chống lại những điểm nguy hại đến tự do của con người, thường đến từ các âm mưu đen tối của nhóm người hay thù đoạn của các đảng phái chính trị. Những quyền tự do trên cho phép người dân triển nở các năng tính trong đời sống của mình. Và lại, họ tự thấy được giải phóng, sống theo những cảm nghĩ và những nguồn thờ hay khao khát của mình. Thêm nữa, điều hệ trọng, có thực sự tự do người dân mới đóng góp được tất cả các công trình sáng tạo và năng lực làm việc của mình, hầu xây dựng quốc gia giàu mạnh và hưng thịnh. Nói cách khác nữa, một cộng đồng chính trị là tự do thật khi hướng nội theo thể chế tự do của mình:

- Một chế độ tự do được biểu thị những đặc tính do những luật phổ quát này (nhân quyền) và không bởi những việc làm trái luật;

- Sự chia quyền (la division du pouvoir), đặc biệt là một pháp quyền độc lập (une juridiction independante), là các thẩm phán, tối cao pháp viện;

- Một quốc hội được dân bầu một cách dân chủ, có ủy nhiệm do dân và kiểm soát theo dõi chánh quyền;

- Vấn đề quyền lợi, luật pháp, trong trường hợp có ai vi phạm các nền tảng tự do căn bản, thì phải chống lại các áp chế

đó hay chống lại các áp bức của quyền thế.

5.2. Vấn Đề Tự Do Chọn Lựa

Ta rõ một xã hội sống chung, người ta có thể gây nên những cuộc xung đột tranh chấp với nhau, nhóm này và nhóm khác, đảng phái này choảng đảng phái kia v.v.. Do thế, phải bảo đảm sự trái phép tranh đấu, gây rối loạn làm mất an ninh chung của mọi người. Đất Nước ta dưới hai thời đệ nhất và đệ nhị cộng hòa, đã bị một lớp người đội lốt tôn giáo phá rối nền an ninh, chống cộng của quốc gia, thậm trạng là miền Nam đã rơi vào tay cộng sản hôm nay. Vì nền an ninh của quốc gia, vì sự sống của dân chúng, luật pháp cần thiết hạn chế sự tự do hành động của mọi người. Thiết nghĩ vì quyền lợi của dân tộc là trên hết, và sự sống của quốc gia, thì khi những nhà lãnh đạo quốc gia tuyên bố Đất Nước lâm nguy hay có chiến tranh, lúc đó họ có quyền ra những đạo luật cấp thời kêu gọi ý thức và lương tâm quần chúng, thì ta phải thông cảm cho những hạn chế tự do của ta. Không phải viện cớ vì ý thức lương tâm mà ta không nhập ngũ. Những cảnh phản chiến, biểu tình chống chiến tranh khi quốc gia đang đương đầu với quân thù, thì chỉ làm thêm loạn và đưa đẩy quốc gia đến bại trận. Chúng ta đã rõ bài học đắt giá Việt Nam và bài học binh lính Hoa Kỳ chiến đấu bảo vệ an bình cho miền Nam, thì giờ đây ôn lại lịch sử: ai đúng, ai sai, câu trả lời quá rõ ràng! Tự do không phải là một hành động mưu đồ chính trị đen tối, hay là thoả mãn tự ái, hay ý vào các xã hội dân chủ, để muốn nhờ những cuộc biểu tình, xuống đường hầu nổi danh, mưu lợi cho cá nhân.

Lại nữa, ở đâu người ta hiện diện và ở đâu người ta cũng có thể hành động những điều họ muốn, thì quá là ý muốn rất rộng để xác định bởi những điều kiện về thể lý, về tâm lý và xã hội do ở quốc gia ta sống. Thực vậy, những đa dạng nói trên đây không thể nghi ngờ và lộ cho ta thấy các câu hỏi về tự do để luận bàn thì thật vô cùng. Nhưng trái lại, vì các điều khoản đã được

thừa nhận do luật pháp, cho nên sự tự do theo ý riêng (muốn làm gì thì làm) không phù hợp cho xã hội chính trị. Bởi do quyền lợi sống chung phải bị loại trừ (ví dụ như buôn bán thuốc phiện, giết người, xâm nhập gia cư bất hợp pháp v.v..) Nhưng trong việc xác định thực trạng thứ hai: trong sự kiện làm ra luật riêng biệt (độc lập), sau khi các luật lệ đó được người ta thừa nhận để tạo nên một cộng đồng chính trị (gọi là tự do chính trị), hay tạo nên cho con người (gọi là tự do luân lý). Có nghĩa là vì an ninh chung của quốc gia, quyền tự do của chúng ta không được xâm phạm vào những quyền tự do của người khác. Ví dụ, không được gây ồn ào, tiếng động lớn về đêm, nhất là nơi ta cư ngụ.

5.3. Ý Chí Tự Do (Le Libre-Arbitre)

Ý chí tự do là nguyên nhân của khả năng, khởi đầu tự mình, là trạng thái mới của sự việc (6). Ý muốn tự do không phó mặc việc xác định qua lần phân tách cuối cùng bởi chính sự việc khác, vì những kích động của cảm giác (tình trạng ngoại thuộc). Ý chí tự do là nguyên khởi của ước muốn mình - chỉ là như thế - và không là gì khác. Điều đó không có nghĩa là người ta có thể làm cho thỏa mãn các điều kiện (tất yếu) của họ, như thế người ta khởi đầu không có gì. Quả những điều kiện hiện hữu này không như là những chủ đề của tất yếu một cách nhất định. Thực, con người hiện hữu với những hành động, tác động qua tương quan truy tưởng (phản tỉnh), họ có thể đặt tên cho hành động đó, họ nghĩ tưởng, nhận ra và thường thức các việc làm ấy (trong ý nghĩa sáng tạo và các vật sản xuất ra); hay họ loại bỏ và làm việc biến đổi những tiến trình giáo dục trị liệu, giáo dục chính trị cùng các vấn đề giáo dục khác. Sự quan hệ truy tưởng này được gọi là lý do thực tiễn (raison pratique) hay ý muốn tự do (volonté libre). Ý chí tự do không như người ta thường giả thiết của tư tưởng trong một diễn tiến theo kinh nghiệm và hầu như kinh nghiệm là thực thể độc lập của tâm linh (une substance

spirituelle indépendante). Trái lại, ý chí tự do là tiến trình siêu nghiệm như một tương quan truy tuồng, được biểu lộ trong một cách thức định vị cụ thể. Tự do siêu nghiệm chi chứa trong ý muốn và ước muốn, nó không có đơn giản tất định. Đầu tiên, ý muốn phải bày ra, tích chứa trong một quyết định nguyên khởi của hiểu biết (nhận ra) bởi tiếng vâng hay đồng ý trước một việc tự do khác. Vì khi nhận ra sự tự do ấy cũng là sự tự do. Sự tự do có một đặc điểm thông đạt và giao dịch cũng như có một ý muốn để truyền thông cho ta cùng mọi người.

a) Một hành động là tinh thần tự do hay đạo đức: nếu như hành động đó không tuân phục vào những phương châm chủ quan sai lạc, nhưng vào những quy tắc và đạo luật khách quan hay phổ quát. Có nghĩa là làm đúng nghiêm chỉnh những tiêu chuẩn nhất định của hiến pháp và pháp luật chung mà mọi người tôn trọng.

b) Một cộng đồng con người hay một cộng đồng chính trị quốc gia là tự do, khi mà những quan hệ bên ngoài của các phần tử công dân không hành động những điều phi pháp và phạm pháp cũng như không có các hành vi độc đoán và độc tài. Trái lại, họ hành động bởi một môi sinh luật pháp phổ quát có tính cách nghiêm túc và chính xác.

Ví dụ sự tự do vốn tại bằng một hình thái luật lệ thích hợp với ý niệm của lý do chân chính. Có nghĩa là trong sự hổ tương của những hạn chế, và cùng một thời gian bảo đảm chống lại sự vi hiến, phạm pháp mà mọi người vì ý nghĩa hàm súc của sự tự do hành động, họ có thể gây rối loạn và bất an cho đời sống cộng đồng của quốc gia. Do thế, tất cả các luật lệ và luật pháp khi đặt ra phải được sự ưng thuận chung của quốc hội là cơ quan lập pháp, hay dân hội theo thể chế dân chủ trực tiếp.

Chúng tôi thiết nghĩ, trước hết sự tự do chính trị không vốn tại trong một tối thiểu của các thể chế, và trong tối đa của các

tự do con người. Trái lại, tự do chính trị là trong việc bình đẳng và hỗ tương của các giới hạn và bảo đảm của ý chí tự do. Chúng ta có thể gọi tự do là một hệ thống các pháp luật và quyền lợi, cho phép sử dụng các quyền lợi của sự sống, quyền tư hữu tài sản, quyền tự do tư tưởng và báo chí, quyền tự do tôn giáo, quyền buôn bán đầu tư, quyền hội họp v.v..., và những bốn phận phụ thuộc được công khai tuyên bố dưới dạng thức là luật cấm. Ví dụ, luật cấm trộm cắp, buôn bán lậu, cấm mua bán thuốc phiện, cấm giết người và hiếp dâm, cấm đào ngũ, cấm xâm phạm và nhà dân bất hợp pháp v.v..

Theo nghĩa rộng của tự do thì vô cùng, nhất là trong ý muốn của con người thì không thể tưởng được. Nhưng tựu lại, để quân bình đời sống và ý tưởng, chi chính thức tự do khi chúng ta hành động không làm cản trở và nguy hại đến tự do của người khác cùng cộng đồng quốc gia.

VI. TẠM KẾT LUẬN

Chúng ta đã cùng nhau thảo luận một vài tư tưởng cho vấn đề: "Xây Dựng Những Giá Trị Căn Bản Cho Xã Hội Chính Trị". Thật sự, bất cứ một cộng đồng chính trị xã hội nào, các nhà cầm quyền đều phải nghĩ và quan tâm đến những quan niệm phổ quát về luân lý đạo đức của hiến pháp và luật pháp, thì hy vọng quốc gia ấy mới có được an bình và thăng hóa. Những luật pháp, hiến pháp hay các tự do, sự công tâm và công bằng cũng chỉ là những căn bản. Việc tất yếu của điều kiện làm cho người sống chung trong một cộng đồng quốc gia. Do thế, chúng tôi mạo muội chỉ nghĩ đưa ra một ít khái niệm đơn thuần, hầu mong những vị làm chính trị, những vị có trách nhiệm trong việc hồi phục lại Đất Nước Việt sau thời hậu cộng sản, làm sao tránh cho Đất Nước và dân tộc không tái diễn cảnh đi vào vết xe của đổ nát, mong lấm thây! Chúng tôi nghĩ rằng hành động thực hiện đạo đức luân lý là bộc lộ ý tự do, hay đẹp hơn là phương cách mà qua phương cách đó sự tự do và nhân quyền được công nhận để người ta có

thể xây dựng lại Đất Nước.

Thực, sống, muốn sống, chịu đựng sự sống hay đảm nhiệm sự sống cho mình và cho người khác: có nghĩa là chúng ta cố gắng hướng về, đồng thuận và chấp nhận những rủi ro, những đau thương, những mất mát, nhưng với một ý tưởng cố gắng vươn lên, xây dựng cùng tái thiết lại đời sống của chúng ta, xây dựng Đất Nước và thế hệ con cháu mai hậu.

Do thế, một con người sống động, là một cố gắng phải biết cho đi cái mình có, đang có, sẽ có, là một bước hướng về điều đẹp, để tạo một hệ thống kinh tế, luật pháp dân chủ cùng một việc xây dựng các giá trị cho xã hội chính trị. Người ta có thể nói là các giá trị luân lý đạo đức trong một thể chế dân chủ của xã hội đã có từ trước, và con người chỉ theo tiêu chuẩn định sẵn, để cố gắng xây dựng và tái thiết, như là vấn đề nhân quyền, những quyền căn bản cũng như vấn đề tự do và công chính, công bằng của xã hội chính trị.

Chúng tôi thiết tưởng ý thức luân lý đạo đức và lương tâm là thành quả của sự thiết tạo, là sự tranh đấu chống lại các việc bất công. Việc làm ấy là hoa trái của một tương quan trao đổi, học hỏi và hổ tương, cũng như thể hiện cho mình cùng cộng đồng quốc gia những giá trị căn bản của xã hội chính trị; như thế là tạo cho nhau sự kính trọng nhân vị, phẩm cách và những quyền lợi của nhau!

Chú thích:

(1) Xin đối chiếu, đọc bài báo của giáo sư Phạm Việt Tuyền "Đi Tìm Một Giá Trị Mới Cho Việt Nam", Nhịp Cầu số 40, tháng 12, 1991.

(2) Aristôte, *La Politique*, Livre I, Chap. 2.

(3) Đối chiếu, xin đọc Hobbes, *De Cive*, chap. 9.

(4) Đối chiếu, xin đọc Berson, *Le Rationalisme Critique*, Paris 1935. Hay đọc *Donnes Immédiates de la Conscience*, chap. 3 P.U.F. 1975.

(5) Xin đọc Hume, *Essay Concerning Human Understanding*, chap. 8.

(6) Đối chiếu, xin đọc Emmanuel Kant, *Critique de la Raison Pure*, ed. Librairie Philosophique, J. Vrin, Paris 1983.

VIANDEN (*)

• DUY NĂNG, K14



Nơi đây người đã.. đời luân lạc
Bút mực phơi gan trải tác lòng
"Năm tháng kinh hoàng" pho sử của
ngọn nguồn tổ quốc, nỗi đau chung.

Nơi đây người đã dừng chân lại
Mấy bận lao đao của một thời
Tâm sự như còn trên nét mực
Nỗi niềm theo vận nước không người.

Một gian nhà nhỏ. Bờ đông lạ.
Vẫn nghĩ đông xanh bóng nước quen
Để được vui niềm xạ cổ quốc
Để hồn vẫn mộng đẹp sông Seine

Sao trên dáng dấp còn dăm dăm
một nỗi sầu đau đến ngút ngàn?
Tuyết đọng sương ngưng trên mặt tượng
Hay đông lệ đá tháng ngày tuôn?

Tôi như thấy lại được thời gian
Buổi ấy người trong cuộc hý trường
Đá nổi rong chìm thân phận nước
Lòng riêng một tiếng quốc kêu thương.

Lòng riêng phơi trải vẫn còn đây
Lưu bút, di ngôn, những giai bày
Cả một gia tài thom quá khứ
Tôi nhìn bỗng.. mắt chớm cay cay.

Tôi nhìn chợt thấy người qua tượng
Tĩnh lặng trầm tư nét di thường
Có phải thiên tài un đúc bởi
buồn vui hưng thịnh của quê hương?

Quê hương vẫn đó mà luân lạc
Mà trú thân nơi xứ sở ngoài
Tôi thấy ra niềm đau cổ quốc
Trong hồn người, trong cả tim tôi.

Aachen, (Aix la Chapelle) 8 tháng 5, 97

(*) Một thị trấn thơ mộng của Luxembourg, nằm bên bờ sông Our, nơi mà Victor Hugo đã nhiều lần qua lại, kể cả tạm cư trong cảnh tự lưu đày để xa tránh bối cảnh chính trị xã hội đầy khó khăn tại Pháp thời đó; và cũng là nơi mà ông đã viết nên tác phẩm "Những Năm Kinh Hoàng" (Les années terribles).

Ngay trung tâm thị trấn Vianden này, căn nhà Victor Hugo cư ngụ trước kia, nay là Bảo Tàng Viện Victor Hugo, và ngay trước nhà, phía bên kia đường, có đặt một tượng bán thân Victor Hugo do điêu khắc gia Rodin thực hiện.

NHỮNG NGƯỜI BỊ BỎ QUÊN

• QUỲNH KỲ



Rời khỏi nhà tù, sau hơn 10 năm gian khổ trong tiềm thức khắc đậm nét vào người.

Giấc mơ cứ hiện lên những cảnh ngục tù lao động khổ sai, muốn tránh đi thôi mà hình ảnh cứ hiện. Trong cảnh sống tại Mỹ an lành, ổn định, đáng lý ra là nó gọi rùa được tâm hồn trở về với thanh thân. Nhưng thực trạng và giấc mơ cứ đối nghịch nhau, cứ tạo ra sự bàng hoàng sau khi tỉnh giấc.

Ra khỏi tù, lại một lần nữa dấn thân và dương đầu với nghịch cảnh khi lục soát giấy tờ để góp nộp cho nhà cầm quyền đang ra tay siết cổ một lần nữa nguy quân, nguy quyền, dọn đường chuẩn bị di định cư tại Hoa Kỳ. Sự kiện oá oăm lại diễn ra trước mặt trời. Người ta bày ra đủ mọi cách để chặn đường, gác cửa để thâu tiền.

Vào giữa năm 1988, một thông cáo của quận viết bằng phấn trên bảng đen đặt ngoài hành lang tại một căn phố gọi là Phòng Quản Lý Xuất Cảnh Quận, nội dung là nơi đăng ký cho nguy quân, nguy quyền xuất cảnh định cư tại Hoa Kỳ. Tin lan tràn rất nhanh, cả thành phố Sài Gòn gợn sóng. Bán tin bán nghi, mỗi người suy nghĩ mỗi cách khác nhau, cái hải hùng của những năm dài trong các trại cải tạo chưa người nên ai cũng nghĩ rằng đây lại là một trò gạt gẫm chằng? Lệnh ban hành, cơ cấu tổ chức được bày hàng ra lần lần trước mắt. Một văn phòng xuất cảnh quận, rồi lại có thêm phòng quản lý xuất cảnh thành phố, rồi mọc lên trung tâm dịch vụ xuất cảnh. Ba cơ quan này quyền với nhau để thâu tiền, nhận hồ sơ thành một chuỗi mắt xích trước khi hồ sơ thực sự được chuyển về Hà Nội để cấp chiếu khán.

Trung bình mỗi người phải có trên 150 ngàn đồng để mua một bộ hồ sơ, rồi phải đi qua các ngõ ngách để hồ sơ được chuyển về bộ nội vụ Hà Nội.

Tại sở Ngoại Vụ cũng lai diễn ra cảnh thâu tiền khác, mỗi chặng đường là một lệ phí khác nhau. Người ta bày ra đủ trò để thâu tiền trước mặt phái đoàn Mỹ, không một chút ngưng ngừng. Nào tiền lên danh sách chuyển bay, tiền cân đo, tiền chụp hình. Qua đến giai đoạn khám sức khoẻ, chích ngừa, thủ đàm, chân bước qua cửa nào là phải đóng tiền. Giai đoạn chót là nhà đất, vì có giấy nhà đất mới lên được phi cơ. Tóm lại có tiền thì việc mới trôi chảy.

Giữa đất trời bao la, cách nước Việt Nam nửa vòng trái đất, nơi đây tiếng súng chiến tranh đã không còn được nghe thấy, đời sống an lành mà mọi người đều đang được hưởng thì những người tị nạn HO có dịp được đặt chân đến vùng đất hòa bình này. Là những người tù của thế kỷ sau này qua những năm dài lao lý, con người đã trở thành chai đá trước mọi vật chất quyền rũ và ham muốn cá nhân.

Nhìn lại chặng đường ra đi thật là ê chề ngao ngán. Vô vàn khó khăn mới lên được phi cơ. Một gia đình năm người phải mất 1 triệu đồng mới xong việc, một triệu đồng năm 1988 thì người tù đào đầu ra. Sau tháng 4 năm 1975, Việt Cộng đã bày ra đủ trò để tạo đau thương cho những gia đình mà chúng gọi là nguy quân, nguy quyền, huống gì lại là những người sắp được ra đi đến một vùng đất an bình. Đó là nguyên do mà Việt Cộng đòi hỏi tiền bạc để vợ vét lân chót. Nhưng thực ra những người tù sau 10 năm trở về còn gì đâu để mà họ vợ vét. Có người mất con, có người mất vợ, và mọi người đều mất hết tài sản. Nhưng bọn chúng vẫn đòi hỏi để vợ vét đến tận cùng xương tủy và làm khô cạn những giọt nước mắt còn lại của những người đã đau khổ lại đau khổ hơn nữa.

Ngiệt ngã thay, những người không đủ năng lực để chạy ra tiền lo giấy tờ đành bó tay! Những người đã bị bỏ quên này làm sao chúng ta cứu được họ. Họ là những người nghèo nhất thế giới, sống tại những vùng xa xôi hẻo lánh. Con gió nào có thể đưa những người tù cải tạo này rời khỏi được nhà tù khổng lồ Việt Nam. Có phải chăng người có thể đứng ra cứu vớt được họ là ông Peter Peterson, đại sứ Mỹ tại Việt Nam, vì chính ông đã là người tù của Việt Cộng nên chắc hẳn ông phải là động lực mạnh mẽ để can thiệp với nhà cầm quyền Việt Nam cứu những người bị bỏ quên kia thuộc chế độ cũ còn sót lại. Chính phủ Hoa Kỳ thì lo ngại rằng làm sao xác định chính xác được những người bị bỏ quên này. Thực ra sự ngại ngùng này không chính đáng lắm, vì họ khẩu, giấy tờ ra tù đều từ tay nhà cầm quyền Việt Nam cả. Hoa Kỳ dư thừa máy móc và kỹ thuật để kiểm chứng những dự kiện thật hay sai này mà!

Thương cho những người tù bị bỏ quên. Chỉ có người đồng cảnh mới hiểu nỗi tâm tư của những người bị sa cơ, thiếu tiền, thiếu tiếng nói. Tại Hoa Kỳ, tiểu bang nào cũng có các Hội Tù Nhân Chính Trị, hội viên đều là những người đã từng gian khổ, có đức tính hy sinh họ sẽ sẵn sàng làm bất cứ công việc gì theo một tinh thần tự nguyện nên dù người tù bị bỏ quên kia dù có không đủ giấy tờ chứng minh đi nữa thì những người bạn tù vẫn có thể đứng ra xác nhận sự thực. Những phái đoàn thiện nguyện này chắc chắn sẽ gây được niềm tin vững mạnh như những thanh gỗ rùng trôi giữa giòng sông cứu vớt những người đang chết đuối bám vào mà sống. Giải pháp hữu hiệu và chính xác này sẽ giúp cho Hoa Kỳ có thêm dữ kiện tốt hầu phối hợp giúp đỡ những người tù bị bỏ quên này. Mong lắm thay!

QUÂN TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM

• *TRẦN XUÂN HIỀN*

(Cựu Giảng Viên Trường VBQGVN)

Thân gửi các bạn Cựu SVSQ Trường VBQGVN

Đã hơn 2 thập niên trôi qua, quân trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam (VBQGVN) không còn là một hình ảnh vang bóng của một dĩ vãng kiêu hùng. Thình thoàng bị bất chợt hỏi về trường VBQGVN, tôi không khỏi cảm thấy lúng túng. Tôi rất tiếc sự hiểu biết của tôi không chính xác và đầy đủ. Mặc dù đã phục vụ nơi đây gần 10 năm. Thói thường, khi sống gần nhau thì ít khẩn khít, nhưng khi xa nhau nhau mới thấy nhớ nhung thương tiếc. Tôi cố gắng ghi lại sự hiểu biết thô thiển của tôi qua lăng kính tình cảm. Nhưng một điều tôi có thể nói, tôi đã chia xẻ những vui, buồn cũng như kiêu hãnh hay đau thương với trường VBQGVN, vì quân trường đã gắn liền với cuộc đời của tôi.

Quân trường VBQGVN lập ra từ cuối thập niên 40, thoát tiên là trại dưỡng binh của quân đội Thiên Hoàng Nhật Bản. Dưới thời chính phủ Bảo Đại, quân trường được thành lập mang tên Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt. Sau hiệp định Geneve 54, Việt Nam bị chia đôi, miền Nam theo chế độ tự do dân chủ đối lập với miền Bắc cộng sản độc tài, quân trường đổi thành Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam. Những năm đầu tiên chương trình huấn luyện chỉ một hay hai năm. Dưới thời chính phủ Ngô Đình Diệm, quân trường được chú trọng và được xây cất thành những dãy phòng ốc tân thời. Khi quân lực Hoa Kỳ bắt đầu rời Việt Nam vào năm 1969, chính sách Việt Nam Hóa được thực hiện, chương trình huấn luyện của trường VBQGVN từ 2 năm được nâng lên 4 năm giống như những quân trường của các nước hùng

mạnh trên thế giới. Trường VBQGVN được sự bảo trợ của quân lực Hoa Kỳ và trường West Point, và được chinh trang lớn hơn với những phòng thí nghiệm nặng, bệnh viện và thư viện với trang bị tối tân đầy đủ. Công tác xây cất do nhà thầu Hoa Kỳ đảm nhận với lối kiến trúc tân kỳ và chắc chắn khiến du khách viếng thăm không khỏi ngạc nhiên và tự hỏi phải chăng đây là sự phô trương nền kỹ thuật xây cất của Hoa Kỳ.

Tọa lạc trên một dãy đồi, quân trường VBQGVN bao quát một vùng đồi núi hùng vĩ mà dưới mắt của một thầy địa lý Tàu có lẽ đó là cái lưng của một con rồng nằm uốn khúc mà cái đầu là Trung đoàn Sinh Viên Sĩ Quan, và cái đuôi là cứ điểm Quang Trung; tả hữu và trước sau đều có linh vật thọ địch. Trước mặt đối diện cổng Nam Quan là đồi Không Tên án ngữ; hướng trái là lòng chảo Đa Thiện - vựa rau của Đà Lạt, và đằng xa là đỉnh núi Lâm Viên cao ngất giống như vị thế núi Ngự Bình (chiếc bình phong của nhà vua) ở cố đô Huế, ngăn chặn những làn chướng khí bay lọt vào quân trường, và đó cũng là nơi ghi dấu kỷ niệm khó quên của tất cả các Tân Khóa Sinh phải thi nhau trèo lên đỉnh ngọn núi đó trước khi được gắn huy hiệu Alpha để trở thành Sinh Viên Sĩ Quan trường VBQGVN; hướng mặt là đồi Hướng Đạo và hồ Ái Ân; và phía sau là hồ Mê Linh. Vị trí trường VBQGVN không biết ai chọn lựa, thật có đủ yếu tố phong thủy che chở ngôi trường. Cho nên nhờ vậy mà trong quá khứ, Việt Cộng chẳng làm gì được, trừ một vài vụ chùng lén đột nhập phá hoại không đáng kể.

Ngày trước mỗi khi du khách Sài Gòn lên viếng thăm Đà Lạt vào tiết Giáng Sinh không khỏi chú ý tới những chàng thanh niên hùng dũng trong bộ lễ phục gabardine mùa đông màu Jasper với huy hiệu trên chiếc nón kết và cầu vai màu đỏ, đó là những sinh viên trường VBQGVN Đà Lạt. Họ rảo bước oai nghiêm ở công trường chợ Hòa Bình Đà Lạt hay đi dạo bờ hồ với các bạn gái lên thăm từ Sài Gòn vào những ngày cuối tuần.

Hàng năm vào mùa thu, một kỳ thi được tổ chức khắp 3 vùng chiến thuật để tuyển lựa sinh viên VBQGVN. Sau khi thi đỗ, họ được chuyển từ các nơi về quân trường VBQGVN và tạm trú tại nhà khách. Sau khi được khám sức khoẻ và làm thủ tục lần cuối cùng, họ chờ đợi lễ nhập trường.

Vào ngày nhập trường tháng 11, họ được đưa đến cổng chính Nam Quan để chờ giờ phút quan trọng. Trong khi đó, từ mấy tuần trước khóa đàn anh đã chuẩn bị đón tiếp, họ ăn mặc đồ tác chiến thẳng nếp, chiếc nón nhựa kỳ cọ như mới, chiếc cúc-nịt đồng vàng chói và đôi giày boots đánh xia-ra bóng láng, và 2 tay mang găng trắng. Trừ một hai người đứng ở cổng để đón tiếp, còn các người khác núp ở những chỗ kín đáo để dành sự ngạc nhiên. Tất cả những ai không có phận sự đều được yêu cầu lánh xa để tránh những sự biểu lộ tình cảm mềm yếu không thích hợp.

Đến giờ phút nghiêm trọng, tất cả các Tân Khóa Sinh xếp hàng với hành trang đi vào cổng quân trường theo điệu nhạc hùng tráng của ban quân nhạc không khỏi hân hoan và ngạc nhiên trước những dãy nhà uy nghiêm ở đằng xa trước mặt; vừa lúc bước được một quãng thì nghe được lệnh chạy, đồng thời từ các chỗ ẩn náu, các sinh viên đàn anh khác xuất hiện hò hét hô hoán các tân khóa sinh lần đầu tiên ném mùi "huấn nhục", tức là tập chịu đựng những sự thử thách khó khăn và kỷ luật thép. Tập tục này kéo dài trong suốt 8 tuần lễ cho đến ngày được gắn Alpha, tức là ngày tân khóa sinh trở thành sinh viên sĩ quan (SVSQ). Họ cố gắng chạy nhanh theo lệnh của các SVSQ đàn anh, lúc đầu còn cố gắng giữ hành trang cá nhân, nhưng rồi dần dần quãng hết cả nón và áo lạnh mang trên người; tân khóa sinh lăn, bò, hít đất, nhảy xổm... theo lệnh đàn anh. Sau một thời gian ngắn, bãi cỏ ngổn ngang giày dép, xách tay và áo quần trông giống như dấu tích sau một cuộc đàn áp biểu tình. Tiếng la hét của SVSQ đàn anh vẫn tiếp tục, và các toán khóa sinh áo quần

léch thếch tiếp tục chạy thò không ra hơi. Huấn nhục là một tập tục nằm trong phương trâm "Tự Thắng Để Chi Huy". SVSQ đàn anh có thể hành xác đàn em, nhưng trong tinh thần huynh đệ. Tuy nhiên đôi khi vẫn có thể xảy ra những điều quá đáng, đáng tiếc. Điều này đã xảy ra ở hầu hết các quân trường trên thế giới. Tướng Alexander Haig kể lại khi ông thụ huấn ở trường Võ Bị West Point (Hoa Kỳ) bị trừ yếm, và tỳ nữa bị loại ra khỏi trường; tuy nhiên ông vẫn quan niệm tập tục quân đội không ai làm ra mà nấy nò tự nhiên và được truyền từ đời này sang đời kia thành một truyền thống gắn bó tất cả SVSQ trong tình huynh đệ chi binh.

Nhưng khi hết giờ huấn nhục, SVSQ đàn anh là người anh nuôi chăm sóc và lo lắng cho đàn em, có SVSQ đàn anh nhịn phần lương khiêm nhường của mình để mua cho đàn em một hộp sữa đặc hay một ít đường cát trắng. Cho nên huấn nhục không gây thù hận, trái lại mang lại sự kính mến của khóa đàn em đối với khóa đàn anh.

Hồi phụ trách các khóa SVSQ, tôi có dịp đem ra thảo luận vấn đề này. Tôi cố gắng đưa ra những điểm yếu như quá tay, làm mất nhân phẩm để mong cải thiện tập tục huấn nhục này thì tất cả các sinh viên sĩ quan đều bênh vực, từ khóa đàn anh đến khóa đàn em, đều hăng hái muốn duy trì tập tục này. Họ thấy rằng nhờ tập tục này mà nâng cao được lòng kính mến lẫn nhau trong quân trường và nâng cao được tinh thần huynh đệ chi binh.

(Viết tại Australia. Trích trong hồi ký "Mệnh Nước Nổi Trôi" sắp xuất bản)

Dịch Sách

CÁI CHẾT CỦA NƯỚC VIỆT NAM (LA MORT DU VIỆT NAM)

• Tác giả: TRUNG TƯỜNG VANUXEM

• Phòng dịch: TRƯỜNG SƠN

Để kính dâng lên những vị anh hùng trẻ người Việt Nam, người Mỹ và người Pháp đã anh dũng nằm xuống trong một cuộc chiến, cùng một mục đích thiêng liêng: "TỰ DO CHO TỔ QUỐC VÀ DÂN TỘC VN"

Xin đốt một nén tâm hương kính cầu nguyện cho Anh Linh các cấp Quân Dân Cán Chánh VNCH đã tuân tiết hay đã anh dũng hy sinh cho Tổ Quốc, và cho Chánh Nghĩa Quốc Gia Dân Tộc..... Xin cầu nguyện cho tất cả Anh Linh Quân Dân Cán Chánh VNCH đã chết tức tưởi trong ngục tù cộng sản hay trên đường đi tìm tự do từ sau ngày mất nước 30 tháng 4 năm 1975.....

DƯỢC SÓM VỀ NƠI AN NGHỈ TRÊN CỎI THIÊN ĐÀNG, CỤC LẠC.....

TRƯỜNG SƠN

(tiếp theo)

CÓ TỪ 12.000 ĐẾN 15.000 NGƯỜI PHÁP CÒN KẾT LẠI SAIGON.

Có thể nói hông sai là phần đông người Pháp ở Saigon không nhận cái lối xử sự như vậy của chánh phủ Pháp. Vì họ rất hiểu biết vấn đề. Nhiều người đã biết rõ cuộc di tản khỏi Bắc Việt trong những năm 1954-55. Những người khác thì đã đo lường được mức độ nguy hiểm của vấn đề. Một số người thật tình cũng không thích vấn đề tham nhũng của một số nhơn vật trong chế độ, nhưng họ không phải trong số những người chi vì lo lắng cho công việc làm ăn của họ được an toàn mà mong cho ông Thiệu từ chức và ra đi, hay muốn thấy thành phần thứ ba lên nắm quyền: tất cả đều biết trước những gì sẽ xảy ra cho họ nếu MGPMN hay Bắc Việt lãnh đạo đất nước này, vì nền kinh

tế chi huy theo kiểu cộng sản không đem lợi lộc gì cho họ cả, trong khi chỉ vì chút lợi lộc đó mà họ mới có mặt ở đây. Cho nên khi thấy mình tự nhiên bị kẹt vào rọ, tất cả đường dây liên lạc ra ngoài đều bị cắt đứt, tất cả mọi khả năng đi ra nước ngoài đều bị đình chỉ trong lúc này, khi mà họ thấy xí nghiệp của họ bị đóng cửa, sắp sửa bị quốc hữu hóa hay biến thành tài sản của "nhân dân", thấy các cửa hiệu của họ và tù sắt của họ đều bị niêm phong, khi mà họ chạm phải một đời sống khắc khổ, họ liền sực cảm thấy tình trạng gần như bị "giam lỏng" của mình, theo đúng nghĩa của danh từ luật pháp này, bị giam lỏng cả sanh mạng lẫn tài sản mà không thấy có được một bảo đảm nào cho tương lai, ít nhất trong một thời hạn xa hay gần nào đó. Chừng đó họ mới bắt đầu nổi khùng lên và bắt đầu nguyên rủa. Họ càng như phát điên lên khi được biết rằng các dàn trọng pháo được bố trí xong chung quanh Saigon sẵn sàng cho cuộc tổng tấn công, dự trù đủ để bắn phá thành phố liên tục trong bảy ngày đêm. Họ có cảm giác rằng người ta đã "không đếm xia" gì đến sinh mạng của họ cả đừng nói chi đến việc bảo vệ tài sản của họ cùng như tài sản của nước Pháp.

Từ ngày 1 tháng 5 đến 1 tháng 8/1975, trong số từ 12.000 đến 15.000 người Pháp ở Saigon, chỉ có khoản 300 hay 400 gì đó đi được ra ngoài, phần đông là những người tạm trú, hoặc họ lợi dụng 3 chuyến bay Illyouchine từ Saigon đi Vientiane (tình trạng những máy bay này xấu không thể tả nổi, bên trong mưa rơi như gió mùa), hoặc theo các chuyến bay của Hàng Không Lào, với những chiếc máy bay nhỏ liên lạc qua lại Saigon nhiều lần để mang thuốc men từ kho hàng Bangkok sang. Trong tháng 8/1975, người ta đã cố gắng "chạy" tối đa: một nhân viên ngoại giao phụ trách việc này, ông đã từng thành công trong việc di tản những người Pháp ở Cam Bốt, dù rất khó khăn và nguy hiểm. Nhưng tất cả cố gắng của ông đều không có kết quả. Đại sứ Pháp bên cạnh chánh phủ Thiệu thì bị Chánh Phủ Lâm Thời Cộng

Hòa Miên Nam từ chối không công nhận, người ta chỉ định một xử lý thường vụ từ Hà Nội, mong là đã từng có nhiều tiếp xúc với chánh phủ Bắc Việt thì công việc điều đình của ông sẽ có phần dễ dàng hơn, nhưng cho đến bây giờ thì ông ta chưa đến được Saigon. Ngoài ra, người ta không hiểu tại sao Chánh Phủ Lâm Thời Cộng Hòa Miên Nam lại cho triệu hồi đại sứ của họ đang ở Paris về Saigon. Bang giao giữa hai bên đang tốt đẹp tự nhiên dường như trở nên lạnh nhạt. Như thế là hàng ngàn người Pháp còn kẹt tại Saigon, coi như "bị nhốt trong trại tập trung Saigon". Ông Giscard d'Estaing, Thủ Tướng Pháp, có tuyên bố là người Pháp chúng ta có thể yên tâm đi nghỉ hè, nhưng phải thú nhận là người Pháp không thấy có một hứng thú nào. Ngoài ra, ông ta còn thấy mãn nguyện và khen các nhân viên ngoại giao của mình trong việc áp dụng thành công và khéo léo đường lối chánh trị của Pháp tại Viễn Đông. Người ta lại còn gán cho họ một số "bác dấu bội tình" nữa. Tại Pháp, người ta sửa soạn để đón tiếp những người Pháp từ VN trở về. Người ta dọn trống các câu lạc bộ của kiều dân di trú Bắc Phi có đủ chỗ cho 2.000 người Pháp được biết là rất nghèo từ Saigon về cư ngụ. Rất may là tất cả mọi thông tin liên lạc đều bị cắt đứt, nên người ta không nghe được tin tức gì về việc này từ nước Pháp nữa.

**CŨNG GIỐNG NHƯ NGOÀI BẮC VIỆT LÚC TRƯỚC,
NGƯỜI PHÁP CHÚNG TA MẤT TẤT CẢ.**

Nước Pháp phải có mặt thường trực tại Miên Nam Việt Nam, đó là mục đích mong muốn của Chánh Phủ Pháp về đường lối chánh trị của mình. Đường lối này đã được thi hành đến đâu rồi ? Người ta phải nghi ngờ khi nhớ tới những gì đã xảy ra ở Miên Bắc Việt Nam lúc xưa. Thật ra thì những kỷ niệm xưa không được coi như là những bài học, và người ta biết rõ rằng không phải vì vậy mà sự việc không còn có thể xảy ra cho ngày mai.

Tại Miền Bắc Việt Nam, tất cả những gì được gọi là của Pháp trước đây 30 năm đều đã biến mất. Tất cả đều biến mất hết, nhanh chóng dị thường. Nhiều cảm tình viên chánh trị đã thử ở lại xem sao. Nhưng rồi một năm sau, chỉ một năm sau thôi, họ phải ra đi. Một người trong số đó viết một quyển sách khá dày, đầy những sự kiện, có tên là "Tôi đã sống trong địa ngục cộng sản Miền Bắc Việt Nam, và tôi đã chọn tự do". Ai đã có đọc được quyển sách này? Ai đã quên quyển sách này? Tại Hà Nội, tôi nhắc lại, những gì được gọi là của Pháp đều biến mất hết, kể cả viện Pasteur. Người Nga đã giúp lo cho họ tốt hơn. Tại bệnh viện Saint Paul, cảnh sát vào chiếm đóng và các bà "sơ" tốt bụng phải bị giam cầm 14 năm trong các viện mồ côi. Nhiều tài sản của Trường Viễn Đông Bác Cổ của Pháp, trong đó thư viện Hán văn đẹp nhất thế giới, và cả một bộ sưu tầm độc đáo có một không hai về ngọc quý dường như được đem ra phân phối hết cho bốn quốc gia đã từng cộng tác với Bắc Việt. Những gì còn lại tại chỗ người ta bán đi hết. Rất nhiều người đã bị hy sinh, nhưng chỉ có 15 ngày sau khi người Pháp chúng ta rời khỏi Hà Nội thì ở các chợ quanh thủ đô, hàng Pháp chỉ thấy còn có những ống chi để bán cho người Tàu, thật là một sự mỉa mai rất đau lòng !!! Thế thì tại sao bây giờ chánh phủ Pháp lại còn có ảo tưởng mong muốn một sự có mặt thường trực của nước Pháp tại Saigon? Đó là những bộ hình luật xưa, 5 bộ luật mà Pháp đã để lại lúc người Pháp rời khỏi Việt Nam -chẳng có bổ túc thêm một điều khoản nào, có chăng cũng một vài chi tiết nhỏ không đáng kể- làm nền tảng căn bản cho bộ hình luật của Miền Nam Việt Nam. Các vị chánh án cũng như các luật sư trong các phiên xử vẫn còn mặc chiếc áo thụng dài và mũ đen truyền thống của Tòa án Pháp. Bây giờ thì tất cả luật pháp và pháp chế gốc Pháp đều bị hủy bỏ. Có một khoản trống pháp định đang kéo dài...Các chánh án, luật sư và nhân viên tòa án đều phải đi học lại tất cả. Đại học Luật khoa đã bị đóng cửa vĩnh viễn. Chẳng những người

Pháp mất hết quyền được hưởng luật pháp của người Pháp, mà trong một quốc gia không luật lệ như bây giờ, lấy gì để che chở, bảo đảm cho sanh mạng của con người, cho tài sản cá nhân, vì không có một quy chế nào cả? Về văn hóa thì nền văn hóa Pháp rất là phong phú ở Miền Nam Việt Nam, vốn là một quốc gia thân Pháp hàng đầu. Có nhiều bản thỏa hiệp đã được chuẩn phê vào đầu năm 1975, dự trù ghép các trường Đại học và các phân khoa Pháp, Việt lại với nhau, thành lập thêm các trường sư phạm đào tạo giáo sư Pháp văn tại Việt Nam, giảng dạy Pháp Văn như là một chuyên ngữ trong tất cả các trường trung học trong nước, hợp tác về giảng dạy tu nghiệp cho tất cả các giáo viên và giáo sư thuộc đủ mọi cấp mọi ngành giáo dục, cấp học bổng cho giới trẻ có phương tiện theo học bên Pháp. Để kiểm điểm lại chúng ta thấy chỉ ở ngay tại Paris thôi, đã có bao nhiêu bác sĩ, kỹ sư, luật gia Việt Nam trong các học đường cao nhất của nước Pháp, thì người ta sẽ đoán được lợi ích như thế nào. Còn bây giờ thì sao? Trong ban Văn khoa thì tiếng Pháp bị khai trừ, người ta chỉ dạy tiếng Nga, tiếng Tàu, và tiếng Anh. Chẳng những các dự án bị "rơi rụng" hết và không còn một tí giá trị nào, mà các trường Pháp cũng sẽ chết, mà sự cộng tác cũng không còn lý do để tồn tại nữa, mặc dầu trong chương trình cộng tác này có rất nhiều người thân với chế độ cộng sản trong hiện tại. Thật sự thì những người Pháp nằm trong chương trình cộng tác văn hóa này không người được cơn giận dữ và sắp sửa phun ra những lời chỉ trích nặng nề đối với chánh quyền Pháp, vì họ lo rằng thời gian nghỉ hè của họ năm nay vốn phải được bắt đầu từ 1 tháng 6/75 sẽ bị kẹt tại "thiên đường cộng sản mới" này rồi.

VÀ NGƯỜI NGA THAY PHIÊN "ĐỔI GẮT" CHO NGƯỜI MỸ.

Bệnh viện Grall nằm tại Saigon, một quân y viện đã có từ xưa, lúc người Pháp chiếm Việt Nam. Luôn luôn bệnh viện này được treo quốc kỳ Pháp. Bệnh viện này là một "pháo đài" Pháp cuối cùng phục vụ cho vấn đề nhân đạo, pháo đài cuối cùng trên

bờ biển Thái Bình Dương. Nhơn viên của bệnh viện là người Việt Nam, được các bác sĩ tự nguyện và các chuyên gia kỹ thuật người Pháp huấn luyện đến nơi đến chốn. Bệnh viện tự túc điều hành bằng lợi tức của mình. Một khế ước có gia hạn được ký kết cho cơ sở này. Nhưng sau chuyện xảy ra ở Trung Tâm Y khoa Calmette tại Pnhom Penh và ở bệnh viện dân sự tại Vũng Tàu, thì không một bác sĩ dân sự Pháp nào còn muốn tự nguyện phục vụ cho bệnh viện Grall nữa, và tất cả nhân viên hết sức tận tâm đáng khen ngợi, cũng như có một kỹ thuật cao khó tìm được bên Pháp, đòi hỏi phải được di tản cùng với bệnh viện. Vốn là một bệnh viện tư, điều hành với lợi tức cơ hữu của riêng mình, bệnh nhân thường là giới thượng lưu của Saigon, Grall bây giờ có nguy cơ thiếu thu nhập, hơn nữa những "ông chủ mới" của Saigon lại trung dụng 100 giường cho toàn những quân nhân Bắc Việt nằm, bệnh viện phải chịu tổn nhơn viên và phương tiện thuốc men để điều trị miễn phí cho họ. Chẳng những vì thiếu cả nhân viên lẫn ngân khoản điều hành mà bệnh viện Grall không thể tiếp tục hoạt động nữa được, mà người ta đã chánh thức thông báo cho vị tướng chỉ huy bệnh viện biết là không gia hạn khế ước của cơ sở này nữa. Hơn nữa, ở đây chắc rồi cũng sẽ như ở Hà Nội trước kia, các tài liệu về dược và thuốc của Pháp sẽ phải nhường chỗ cho sách và thuốc của Liên Xô, tức khắc phá sản ngành y học và đồng thời kỹ nghệ y dược của Pháp. "Nhân dân lao động tốt sẽ làm chủ tập thể đất nước, kết hợp sức mạnh lại nhằm tạo một đời sống ấm no và hạnh phúc cho mọi người", người ta đã tuyên bố như vậy. Sẽ không còn chỗ cho tự do kinh doanh, cũng như tự do thu nhập. - "Gì thì gì họ cũng phải cần đến chúng ta thôi, chúng ta sẽ đem đến cho họ kỹ thuật, chuyên viên và kỹ thuật gia mà họ đang thiếu", có người ranh mãnh nói như vậy.

- Nói như thế là không chịu hiểu tính tự phụ của những người "chủ mới". - Nói như thế là chưa biết đánh giá được cái "thực tài" của người Việt Nam mà chúng ta cũng như những

người khác đã từng đào tạo, họ hoàn toàn có đầy đủ khả năng và thích hợp cho tất cả mọi việc làm, mọi ngành nghề. - Nói như thế là không hiểu và không biết Liên Xô là một cường quốc đang hết lòng giúp đỡ cho họ, đã gởi sang cho họ một số lớn chuyên viên kỹ thuật để thay thế cho người Pháp chúng ta.

Những xí nghiệp, hàng xưởng đang sắp sửa biến thành tài sản của Nhà Nước, hoặc tài sản của nhân dân rồi, không có một người Pháp nào chịu để mất uy tín của mình và hơn thế nữa mất đi khoản lợi nhuận của họ, trong lúc họ đã nghe là kể từ nay không còn một lợi tức riêng nào cho cá nhân nữa. Người ta đã nghe kể chuyện về một nhà máy của hãng Michelin đã hoạt động dưới một chế độ xã hội ở Algérie, trường hợp đó chưa đủ sao ? Không có một người Pháp nào ở Saigon không thấy rõ chuyện đó, dù người đó là công chức của tòa Đại Sứ, tòa lãnh sự hay trong bất cứ chương trình nào của chánh phủ, dù người đó là luật sư, buôn bán, dân trồng tía hay kỹ nghệ gia: không những chỉ nói đến các nhà máy, xí nghiệp, hàng xưởng và lợi tức cá nhân mà phải nói là tất cả những gì mà người Pháp còn đang điều hành tại Miền Nam cũng đều sẽ bị mất hết, vô phương cứu vãn.

Tất cả những chuyện đó đều đưa tới một kết luận: dù cho có được những sự thương lượng ngoại giao nào đi nữa thì đây vẫn là một sự sụp đổ, một sự phá sản hoàn toàn của đường lối chánh trị của nước Pháp ở Viễn Đông, nơi đó ở trên bờ biển Nam Hải, bên cạnh của một trong những trung tâm kinh tế thế giới của ngày mai, nơi mà người Pháp chúng ta đã từng có một chỗ đứng vững mạnh và quan trọng hàng đầu về kinh tế, văn hóa, chánh trị...tất cả, ngày mai này sẽ không còn gì nữa, và người Pháp chúng ta không còn là gì hết....

Tại Miền Bắc Việt Nam, đã chỉ còn có 18 người Pháp mà thôi, mà hết 17 người là nhân viên của Tòa Đại Sứ. Còn tại Cam Bốt, không theo lẽ lối thông thường nước Pháp đã công nhận

và mở bang giao trước với Hoàng Thân Shianouk lúc ông này còn ở Bắc Kinh sợ chưa dám về nước, vậy mà người Pháp cũng bị đuổi đi khỏi Cam Bốt một cách nhục nhã. Tại Lào, nơi còn một phái bộ quân sự Pháp, thì Tòa Đại Sứ Pháp cùng lúc bắt buộc nhân viên của mình công chức cũng như quân nhân, ủng hộ chính thức phe Pathet Lào cộng sản vừa đoạt chính quyền sau khi thủ nghiệm thất bại một chính phủ ba thành phần. Pathet Lào đã từ khước sự có mặt của người Hoa Kỳ, và đã kêu gọi đến Liên Xô. Người Nga đã tới và đã mở lãnh sự quán ở tất cả các tỉnh của Lào. Pathet Lào cũng đã trục xuất, êm thấm cũng như bằng biện pháp mạnh, tất cả những người Lào "quốc gia" nào có bất cứ dính líu với người Pháp. Trong lúc đó tất cả kiều dân Pháp cũng phải sửa soạn "khăn gói" sẵn sàng lên đường về nước.....

Trong khi sự việc bắt giữ một con tin nào đó đã làm cho dư luận quốc tế phần nộ ầm lên đổ tội cho luật lệ quốc tế yếu hèn, thì tại Việt Nam có đến những 12.000 đến 15.000 người Pháp bị cầm giữ tại chỗ cùng với tài sản của họ, mà tuyệt nhiên không thấy ai có một phản ứng nào ! như vậy Chánh Phủ Pháp có thấy thoải mái lắm hay không ? Chánh Phủ Pháp có còn biết cách nào để chịu chuộng ve vãn Liên Xô hơn được nữa hay không, vì đây là công trình sự nghiệp của họ kia mà. Ông Marchais tổng bí thư đảng cộng sản Pháp cũng chưa chắc làm gì hơn được, còn ông Mitterand của đảng xã hội thì chắc chắn không dám làm gì hơn rồi .

Nước Pháp vừa hoàn toàn thua một trận chiến cuối cùng tại Đông Dương. Cái giá phải trả thiệt tình chưa tính ra được, nhưng xem chừng như quá đắt! Tốn phí ước tính sẽ lên đến bao nhiêu tỷ quan đây? cái giá phải trả cho bao nhiêu sinh mạng con người, hoặc cho tinh thần rách nát không sao hàn gắn lại được của họ? Và làm sao nước Pháp của chúng ta chịu nổi sự tổn thương nặng nề cho uy tín, danh dự, quyền lợi của mình đây?

Người Pháp chúng ta có bao giờ quan tâm đến những câu hỏi này không, hỏi những người đang đi nghỉ hè một cách yên ổn kia?

(Kỳ sau tiếp)

X.- NHỮNG HẬU QUẢ TRONG CHIẾN LƯỢC TOÀN CẦU.

CHUNG VUI

Nhận được hồng thiệp báo tin mừng Cựu SVSQ Phạm Duy Lý, khóa 23 Trường VBQGVN làm lễ Thành Hôn cho Thứ Nam:

PHẠM DUY KHẢI

đẹp duyên cùng

NGUYỄN TRẦN HUYỀN CHI

Hôn lễ cử hành ngày 23 tháng 8 năm 1997 tại Boston, Massachusetts, Hoa Kỳ.

Xin thành thật chung vui cùng Anh Chị Phạm Duy Lý và hai họ.

Chúc hai cháu Duy Khải và Huyền Chi trăm năm hạnh phúc.

HỘI CSVSQ/TVBQGVN MASSACHUSETTS & NEW HAMPSHIRE VÀ PHỤ CẬN
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 23

CHUNG VUI

Nhận được hồng thiệp báo tin mừng Cựu SVSQ Nguyễn Duy Diễm, khóa 17 Trường VBQGVN và gia đình làm lễ Thành Hôn cho Trưởng Nam:

NGUYỄN THÁI DUY ANH

đẹp duyên cùng

TRẦN THỊ LỆ HẰNG

Hôn lễ cử hành ngày 11 tháng 10 năm 1997 tại, California, Hoa Kỳ.
Xin thành thật chung vui cùng Anh Chị Nguyễn Duy Diễm và hai họ.

Chúc hai cháu Duy Anh và Lệ Hằng trăm năm hạnh phúc.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN NAM CALIFORNIA
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 17

HỎI NGƯỜI VỐ BỊ

• PHẠM KIM KHÔI, K19



Hỏi người Vố Bị năm xưa đó
Còn giữ nguyên hình ảnh kiếm cung
Rực rỡ bên cờ bay trước gió
Tiến bước quân theo nhịp trống hùng

Tâm huyết không phai như tóc bạc
Thù nhà nợ nước chưa đến xong
Dấu cho thân thể bây giờ khác
Thì vẫn kiên trung một tấm lòng

Hẹn với giang hồ không lỗi hẹn
Trong ngày tái ngộ bên trời Đông
Tám phương huynh đệ chờ nhau đến
Một sớm quân về rợp bến sông

Rửa hận trường giang sôi sóng biếc
Thiêu hờn bão lửa réo cuồng phong
Vang vang sát Cộng lời cương quyết
Lấy lại cơ đồ nguyện ước chung

Hỏi người Vố Bị năm xưa đã
Ngang dọc đời trai mộng kiếm cung
Khát khao nguy hiểm cùng mưa gió
Còn giữ câu thề với núi sông.

CHIẾC ÁO NGỰ HÀN

• *THÀNH VẤN, K20*



Còn nhớ hồi cái tạo
Trong trại glam giữa rừng,
Mưa phùn và gió bắc
Hơi lạnh luồn tận xương.

Bữa ăn vài trái bắp,
Khi chén khoai mì khô.
Áo không che kín bụng;
Chết vì cây không mủ.

Người tù nằm bên tôi
Trước khi anh qua đời
(Vi đỏi, đau không thuốc)
Cho tôi chiếc áo tơi.

Áo may bằng bao cát,
Mảnh vá chồng lên nhau
Nhiều lớp nên khá ấm.
Thua gì áo vết dẫu!

Nhờ chiếc áo anh cho
Tôi đỡ lạnh trong tù.
Nay mỗi lần Đông đến
Lại nhớ người bạn xưa.

Văn Hóa Và Đời Sống

HỒ HOÀN KIẾM

• NGỌC GIAO, K8

*Tháp đây.. gươm thần đâu dưới nước biếc
Có chẳng bao người bao nhiêu luyến tiếc...*

Hai câu ca trên trong bài hát Thăng Long hành khúc của cố nhạc sỹ Văn Cao đã sáng tác hơn nửa thế kỷ nay vẫn còn âm đọng để lại trong tâm hồn mọi người dân Hà Nội trước đây và cả tới bây giờ.

Nói đến Hà Nội, viết về Hà Nội nếu quên nhắc tới Hồ Hoàn Kiếm nét đặc trưng của thủ đô, của thành Thăng Long trước kia thì thật quả là điều vô cùng thiếu sót. Có thể nói hầu hết thủ đô của các nước trên thế giới rất ít thủ đô nào lại có nhiều hồ quy tụ quanh thành phố và ở ngay trong lòng thủ đô như Hà Nội. Thật vậy, ngay giữa trung tâm ngăn chia hai khu phố cổ với khu phố tân là Hồ Hoàn Kiếm (còn có tên gọi dân gian nữa là Hồ Gươm) tuyệt đẹp chứa đựng nhiều truyền tích từ xa xưa kể lại. Ngoài ra còn có hồ Thuyền Quang, hồ Tây, hồ Trúc Bạch, v.v.. bao quanh một thủ đô nhỏ bé nhiều nét cổ kính.

*

Với thủ đô Hà Nội, Hồ Hoàn Kiếm là một trong những thắng cảnh, di tích văn hóa cổ truyền mà nhiều nhà văn đã lãng mạn gán cho danh từ "lá phổi xanh" của Hà Nội. Chung quanh hồ đều có những cây dương liễu tha thướt rủ bóng trên mặt hồ nước xanh cũng được họ gọi là "lông mày" của Hà Nội. Tới thăm Hồ Hoàn Kiếm người ta sẽ được nhìn thấy bao quát vài dãy phố cổ nổi danh như Cầu Gỗ, Hàng Gai, Hàng Bạc, Hàng Đào và các phố có kiến trúc phương Tây như Hàng Trống, Tràng Thi, Tràng Tiền. Vì vậy mà với Hồ Hoàn Kiếm hay Hồ Gươm người ta có thể cho đó là biểu tượng của Hà Nội cổ và tân.

Hồ Hoàn Kiếm vẫn có một truyền thuyết dân gian để lại cất nghĩa cái tên của nó mà lúc niên thiếu ai là người dân Hà Nội đều được nghe kể rất nhiều lần.

Thời Vua Lê, khi nạn ngoại xâm từ phương Bắc đe dọa nước ta. Trong lúc nhà Vua ngự thuyền trên hồ để cùng triều thần bàn về kế hoạch chống trả thì trời bỗng tối sầm, gió thổi mạnh trên mặt hồ, nhà Vua và các quan định cho thuyền dạt vào bờ thì bỗng gần mạn thuyền một con rùa vàng to lớn nổi lên khỏi mặt nước hồ, miệng ngậm một thanh bảo kiếm, tiến lại gần nhà vua để dâng kiếm báu. Sau khi nhà vua nhận thanh bảo kiếm thì rùa vàng từ từ lặn xuống đáy hồ. Trời đất lúc đó lại trở nên phẳng lặng. Với thanh bảo kiếm, nhà vua đã dẹp tan được nạn ngoại xâm. Sau khi thanh bình trở lại, vua xuống thuyền ra hồ khấn lễ tạ ơn thần Kim Quy và lúc đó rùa vàng lại nổi lên, nhà vua trao trả lại thanh kiếm, rùa vàng ngậm lấy và biến xuống đáy hồ sâu.

Vì những lễ đó nên nhà vua mới đặt tên cho hồ là Hoàn Kiếm (trả lại kiếm). Và để ghi công thần Kim Quy (rùa Vàng) nhà vua cho xây ngôi tháp ngay giữa hồ và đặt tên là Kim Quy Tháp, dần dà dân gian gọi tắt là Hồ Gươm và Tháp Rùa. Cả hai di tích trên hiện nay còn tồn tại.

Về sau để ghi lại công ơn thần Kim Quy, người ta đã tạo ra một ngôi đền ngay trên mặt hồ gọi là Đền Ngọc Sơn. Muốn vào đền này, người ta phải đi qua một cổng đền rất cổ kính có ngôi Tháp Bút và cây cầu gỗ sơn đỏ hình cầu vồng gọi là cầu Thê Húc. Ngôi đền và Tháp Rùa cho đến nay chưa có tài liệu lịch sử nào cho biết thời gian xây cất. Ngay cả câu truyện truyền kỳ "trả kiếm" cũng chưa có nhà khảo cứu nào minh xác cả. Tuy nhiên, hồ Hoàn Kiếm hay Hồ Gươm vẫn còn tồn tại, Tháp Kim Quy hay Tháp Rùa vẫn còn đó, Đền Ngọc Sơn và Cầu Thê Húc, Tháp Bút cũng vẫn tro tro với thời gian, đặc biệt là thỉnh thoảng những con rùa thật lớn vẫn nổi lên mặt hồ màu xanh lục.

Đã có lần Rùa Vàng lớn nổi lên mặt hồ và dân chúng đã kéo nhau đi coi, trong đó có tôi lúc đó còn nhỏ đi theo chị để

được nhìn thấy tận mắt giữa mặt hồ một cái mu rùa đen xám lớn nổi bông bênh gần Tháp Rùa. Đến giữa trưa trời nắng gắt thì Rùa Vàng từ từ lặn mất. Do đó huyền thoại Rùa Vàng hay Thần Kim Quy trao kiếm và nhận lại kiếm báu của Vua Lê lại được toàn dân Hà Nội lúc đó tin tưởng rất mãnh liệt.

*

Những câu chuyện, những áng văn chương của các nhà văn tiên chiến như Vũ Khắc Khoan, Tchya, Nguyễn Tuân.. viết về Thần Tháp Rùa, Hồ Gươm, Gươm Thần đăng trên các tạp chí làm người dân Hà Nội say sưa đọc mà không nhàm chán. Từ cụ già đến các em thiếu nhi; từ các cô thiếu nữ xinh đẹp đến các người buôn bán hay lao động ai ai cũng nhớ truyền thuyết của Hồ Hoàn Kiếm.

HỒ GƯƠM NỔI SÓNG

Năm 1955 sau khi Việt Cộng nắm chính quyền miền Bắc, để củng cố quyền lực, Việt Cộng đã mở những chiến dịch loại trừ tư sản, địa chủ, bỏ rơi các thành phần không phải là đảng viên cộng sản, đấu tố tư sản.. hầu loại trừ tận gốc những thành phần không nằm trong quỹ đạo của chủ nghĩa Mác-Lê. Do đó, nhiều nhà văn bất đắc chí, sống lây lất nghèo khổ trong tù ngục âm thầm. Những văn nghệ sĩ này bắt đầu viết ra những lời văn, thơ phê bình lén lút chế độ cộng sản. Họ dùng biểu tượng Hồ Gươm và Rùa Vàng của Hà Nội để xò xiên chế độ. Điển hình là nhà văn Nguyễn Dậu đã viết những truyện ngắn tuyệt hay về Hồ Gươm trước năm 1954. Báo Tia Sáng của Tam Lang Vũ Đình Chí cũng viết một cách xa xôi về Rùa tại Hồ Gươm với ngụ ý chua cay như sau: Rùa ở hồ thuộc Giải (ô quy) rất hung tợn; ngày trước bộ đội Việt Minh chống Pháp ở các miền Chi Chu, Thanh Cù thuộc tỉnh Phú Thọ đã gặp loại Giải này; chúng ở đầm hay hồ và thường cắn mấy anh bộ đội mỗi khi họ xuống tắm.

Sau này một số nhà văn nghèo quá phải làm nghề cắt tóc tại đường phố quanh Hồ Hoàn Kiếm lại ngẫu hứng viết về Rùa ở Hồ Gươm với những phân tích sau:

- Hồ Gươm có cả thảy 17 con rùa. Rùa ở Hồ Gươm lại rất hiền nên chưa từng cắn ai bao giờ. Có lẽ chúng đã quá già hoặc tu quá lâu nên đắc đạo! Duy chỉ có một lần Thần Kim Quy đã cắn một tên "ăn cắp" giả làm người đánh dậm vì đói quá hần xuống hồ mò vàng! Phải chăng Thần Kim Quy có mắt chẳng? Rùa ở hồ có tình có nghĩa hơn người vì chính ông đã thấy một con rùa cái chết nổi lên mặt hồ, một con rùa đực đã cắn chân cắn đuôi con cái để kéo xác xuống đáy hồ, nhưng loài người đã cướp lấy xác rùa để trưng bày cho du khách thưởng lãm ở đền Ngọc Sơn!

Nhà văn này cũng cho biết hiện chỉ còn hai con rùa sống dưới đáy hồ: một con mai đen, một con mai vàng. Chẳng biết những gì ông nhà văn này viết có đúng hay không, nhưng dù sao đề tài rùa của mấy nhà văn bị ruồng bỏ này cũng đã gây nhiều thích thú cho dân Hà Nội hiện nay, mặc dù những nhà văn này nay đã cầm "tông-đơ" thay vì cầm bút, hoặc giả như nhà thơ Nguyễn Hữu Loan thường đạp xe ba-gác quanh Hồ Gươm.

Câu chuyện Rùa dưới chế độ cộng sản chưa dừng lại ở đây mà lại phũ phàng hơn khi sáng ngày 2 tháng 6 năm 1967, một tin chấn động dân Hà Nội là một con rùa nổi lên lập lò, giãy chết trên làn nước xanh lục của Hồ Gươm dưới chân nhà Thủy Tạ.

Người ta vớt nó lên thay vì đi cứu sống rùa như các nước văn minh tân tiến khác. Con rùa đo được kích thước như sau: chiều dài 1 thước 90, chiều ngang 1 thước 10, chiều cao hơn 30 phân, cân nặng 200 ký lô. Những người có trách nhiệm của nguy quyền Hà Nội báo cáo về trung ương thì được lệnh tiêm thuốc cho rùa chết để ướp xác khô.. chờ lệnh!

★

Anh T. một cán bộ khoa sử học tại Hà Nội đã kể về Hồ Gươm nổi sóng như sau:

- Hồ Gươm nét đẹp của thủ đô mà ngay trước mắt họ cũng chẳng buồn thấy, có một thời kỳ người ta đã biến Hồ Gươm thành "ao thả cá" cho công ty quốc doanh, ngư phủ cời trần mặc

quần đùi hồ nhau kéo lưới ở hồ thu về vài tấn cá mè nhỏ. Sau đó dân Hà Nội kêu than quá họ mới bỏ kế hoạch nuôi cá này. Rồi họ lại đưa ra kế hoạch tân tạo ước tính 100 triệu đồng để sơn phết lại Tháp Rùa cho mất lớp rêu phong bằng những lớp xi-măng trắng giống như màu.. toài Bạch ốc, rồi trồng bốn góc bốn cây liễu để cho nó có nét thủy mạc như Trung Quốc. Thế là các nhà văn lại viết bài chống đối, đại loại có những câu thơ khôi hài:

Bốn liễu khen ai khéo khéo trồng..

Mất 100 triệu mà chẳng ai thích thú về cái kỳ công này, cuối cùng lại phải chặt bốn cây liễu đi và Tháp Rùa lại được cạo hết lớp xi-măng trắng để trả lại màu rêu phong như cũ!

Ông NH, một nhà thơ được cho về vườn cắm viết từ lâu, nay phải đi đập xích-lô lọng, một loại xích-lô mới, có nệm, có mui che màu đỏ riềm tua vàng.. Xích-lô lọng làm theo mẫu của miền Nam trước 75 thay vì thô kệch lốt ván trái chiếu như của miền Bắc. Ông nhà văn này đã ngao ngán:

- Năm 1993, để thu đô la ngoại tệ, họ đã xây bậc tam cấp và phát cỏ làm lối đi quanh Tháp Rùa để nam nữ thanh niên và khách nước ngoài sau khi đi xe đạp nước và đạp Thuyền Rồng ở hồ thì lên Tháp Rùa du hí và tình tự suốt đêm. Tất nhiên là họ có thu tiền để làm "quỹ". Từ xưa tới nay chỉ những người thấp đèn Tháp Rùa mới được tới Tháp mà thôi, vì nó là bộ mặt đặc trưng văn hóa đũa Hà Nội. Do đó, hàng ngày tôi thấy họ thu dọn ở Tháp Rùa những vỏ bia lon, Coca Cola, Pepsi Cola và đi thuyền để vớt luôn cả các bọc cao su tình yêu trắng nổi lều bều trên mặt hồ. Họ không nghĩ rằng làm như vậy dơ dáy cả Hồ Gươm.

Sau thời gian báo chí phê bình chỉ trích, hội khoa học và lịch sử cũng có kiến nghị phản đối lối làm tiền trắng trơn đó, sau đó mới có lệnh ngưng tổ chức du hí và thể thao trên Hồ Gươm.

Chưa hết, sau vụ xây nhà buu điện mọc lên theo hình hộp vuông, trụ sở Ủy Ban Nhân Dân thành phố Hà Nội lại xây vườn

lên che khuất cả Tháp Rùa, người dân Hà Nội chưa kịp bàng hoàng thì một dự án xây khách sạn Vàng, dự kiến cao 30 thước với 10 tầng lầu nằm trên nền nhà di tích lịch sử của đảng, nơi thảo bản tuyên ngôn sau khi cướp chính quyền tại số 8 đường Lê Thái Tổ, bên cạnh Hồ Gươm, được hình thành liên doanh với nước ngoài.

Dân Hà Nội lại phản đối vì làm như vậy là tạo cái bình phong che lấp Tháp Rùa, đền Ngọc Sơn và át hẳn cả công trình của nhà nước là Trụ Sở Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố và nhà bưu điện. Phải mất gần một năm họ mới rút quyết định và đình chỉ việc xây khách sạn Vàng của công ty du lịch.

Hồ Hoàn Kiếm còn chịu lắm truân chuyên và lao đao, vì đồng đô la với mãnh lực vô cùng hấp dẫn của nó. Do đó, mới đây nhất năm 1997, Bộ Văn Hóa Thông Tin và Tổng Cục Du Lịch lại đề nghị xin xây một tòa nhà cao 20 thước ngay sát bờ hồ và tượng Vua Lê. Cái mỹ thuật khôi hài là tượng vua Lê cạnh đó và Tháp Bút chỉ cao có 8 thước. Dân Hà Nội lại một phen la hoảng lên nên cộng sản lại phải tạm đình hoãn.

*

Trước làn sóng thi đua kinh tế kiếm lợi nhuận bằng cách liên doanh xây các khách sạn tại Hà Nội mà họ đã thực hiện như khách sạn Sofitel Metropole ở đường Ngô Quyền liên doanh với nhóm Accor Pháp, khách sạn Đồng Lợi ở phố Lý Thường Kiệt, khách sạn Hòa Bình ở phố Ngô Quyền, khách sạn nổi Thăng Lợi trên Hồ Tây, khách sạn Hà Nội trên đường Giảng Võ, khách sạn Heritage và hàng chục khách sạn mini.. thế mà họ vẫn còn muốn xây thêm nhiều khách sạn khác, vì toàn là quốc doanh cả! Mặc dù hồ Thuyền Quang đã bị lấp để làm khách sạn, Hồ Tây cũng đã bị lấn chiếm một phần, nhưng oái oăm thay người ngoại quốc vẫn muốn có một khách sạn 5 sao ngay tại Hồ Hoàn Kiếm để cạnh tranh với khách sạn Metropole liên doanh với Pháp.

Rất may là dân Hà Nội vẫn còn nhiều người yêu chuộng lịch sử của thần Tháp Rùa và Hồ Gươm nên đấu tranh mãnh

liệt để lưu giữ lại những di tích cổ kính này, nếu không thì chẳng biết số phận hồ này sẽ đi về đâu? Một sự việc đau lòng phải suy tư là đồng bào hải ngoại vẫn không quên được quê hương cũng như người dân Hà Nội không quên được Hồ Hoàn Kiếm. Sự việc này không biết là một điều tốt hay là một điều dở! Trong kế hoạch "Đem tình thương ra hải ngoại", Việt Cộng đã kêu gọi hải ngoại đem vốn liếng về tái thiết đất nước, nhưng thực ra là để củng cố chế độ cộng sản độc tài. Chắc hẳn mọi người đều biết khi cộng sản đạt được mục tiêu rồi thì chúng sẽ trở mặt tiêu diệt ngay những người đã có công có của trong việc tái thiết này! Chính người dân Hà Nội qua những câu chuyện kể lại đều xác nhận rằng: "Quyền lợi đảng, tiền bạc là trên hết, dân tộc quê hương chỉ là thứ yếu". Trong khi đó tại hải ngoại, một số người vẫn đi vào tiêu hướng ngoại tệ của cộng sản, lấy tiêu đề quê hương làm chủ điểm cho kế hoạch mà chúng đã phát động tại các nước có đồng bào Việt Nam cư ngụ từ năm 1993 cho đến nay.

Hy vọng mọi người còn nhớ lại những nỗi hiểm nguy, chết chóc trên đường vượt biển trốn chạy Việt Cộng? Hy vọng mọi người còn nhớ Việt Cộng đã gán cho chúng ta tội phản động để sẵn đuổi giết hại, tù đày trên đường vượt thoát? Hy vọng chúng ta tuy vẫn còn nhớ đến quê hương Việt Nam, nhớ đến đồng bào Việt Nam là ruột thịt, nhưng chỉ thực sự khi nào bọn lãnh đạo Việt Cộng bị lật đổ, chế độ độc tài đảng trị không còn trên quê hương nữa, mới là lúc chúng ta thực sự xây dựng quê hương vậy.

Hồi Ký Chiến Trường

"Nếu Phải Chết, Chúng tôi Sẽ Chết Một Cách Can Trường Ngoài Mặt Trận Đối Diện Với Kẻ Thù". Cố Trung Tá Châu Minh Kiến, Khóa 19 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam Đã Nói Và Đã Chết Anh Hùng Như Lời Anh. (Vietnam, June 1997)

• Bài của Cựu Đại Tá RICHARD W. HOBBS

• THÁI DƯƠNG chuyển ngữ

Chiến dịch Đồng Tiến được khởi sự từ tháng 7 năm 1969 tại lãnh thổ Quân Đoàn III trong chương trình Việt Nam hóa chiến tranh. Trong chiến dịch này, các đơn vị quân đội Việt Nam Cộng Hòa và Hoa Kỳ đã hành quân chung với nhau để hy vọng những đơn vị quân đội Việt Nam tạo được khả năng chiến đấu hữu hiệu hơn, theo ý kiến của chính phủ Hoa Kỳ.



Cố CSVSQ Châu Minh Kiến và tác giả Richard Hobbs tại Dầu Tiếng

Một trong những đơn vị thiện chiến nhất của Quân Lực VNCH là Tiểu-đoàn 1 thuộc Trung-đoàn 8, Sư-đoàn 5 bộ binh đã phối hợp hành quân chặt chẽ với Tiểu-đoàn 2 của Sư-đoàn 1 bộ binh Hoa Kỳ tại căn cứ yểm trợ hòa lực Mahone, phía nam đôn điền cao su Michelin thuộc quận Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Người chỉ huy Tiểu-đoàn 1 Việt Nam này là Thiếu-tá Châu Minh Kiến. Riêng tôi thì nhận lãnh nhiệm vụ chỉ huy Tiểu-đoàn 2 bộ binh Hoa Kỳ này từ ngày 3 tháng 9 năm 1969. Ngay từ những ngày đầu tôi đã có cảm nghĩ tốt là được hành quân chung với một Tiểu-đoàn thiện chiến Việt Nam mà người chỉ huy là Thiếu-tá Châu Minh Kiến.. một chiến sĩ nhỏ bé người Việt Nam.

Như mọi người đều biết, trong giai đoạn đó của chiến tranh Việt Nam, thái độ chung của Hoa Kỳ là tất cả những gì thuộc về Việt Nam đều xấu, tất cả mọi người Việt Nam đều tham những hối lộ và hèn nhát. Châu Minh Kiến, đặc biệt không nằm trong những phạm trù đó, vì chính Thiếu tá Kiến được mọi người, kể cả Mỹ và Việt Nam mệnh danh ông là một John Wayne Việt Nam, mặc dù Kiến chỉ cao 5 feet 4 inches; Kiến đã bị thương đến 8 lần và đã 22 lần được tuyên dương công trạng với đầy đủ các loại huy chương, đặc biệt 3 lần được huy chương Hoa Kỳ, trong đó có một huy chương với Sao Bạc, và hai Sao Đồng.

Ở tuổi 28, Kiến là một trong những Thiếu tá trẻ tuổi của Quân Lực VNCH. Kiến sinh trong một gia đình giàu có tại tỉnh Châu Đốc, một tỉnh thuộc hậu giang, gần biên giới Cao Miên. Kiến đã học bậc tiểu học tại tỉnh nhà và sau đó lên Sài Gòn học xong trung học, rồi học hết hai năm đại học.

Năm 1962, với sự gia tăng và đe dọa của Việt Cộng tại Việt Nam, Kiến đã rời trường đại học để gia nhập Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam tại Đà Lạt, tốt nghiệp trường Võ Bị tháng 11 năm 1964 với cấp bậc Thiếu úy và chức vụ đầu tiên là đại đội trưởng thuộc trung đoàn 8 bộ binh. Sau đó, Kiến đã được thăng chức một cách mau lẹ vì những chiến công và sự can đảm. Kiến là một người dễ thương và dễ cộng tác trong mọi công việc.

Qua chiến dịch Đồng Tiến, tôi đã có dịp gặp gỡ và biết Châu Minh Kiến. Hai tiểu đoàn Mỹ Việt chúng tôi đóng tại cùng một vùng hành quân và chúng tôi đã đóng quân chung với nhau không phân biệt ranh giới Mỹ Việt. Đây là một điều trái với quy luật phối hợp hành quân của các đơn vị Mỹ tại Việt Nam. Nhưng với đơn vị của Kiến, chúng tôi đã làm việc chung, hành quân chung, không đơn vị nào đặt dưới quyền chỉ huy của đơn vị nào. Tại Căn Cứ Yểm Trợ Hòa Lực, chúng tôi sử dụng chung một lều làm trung tâm hành quân và mỗi đơn vị Việt Mỹ tự trách nhiệm một nửa chu vi đóng quân.

Cách đóng quân chung này nhiều khi tạo ra nhiều chuyện diễn đầu lo sợ vì hàng đêm tôi và Kiến đều đi kiểm soát đơn vị. Tôi luôn luôn giữ khoảng cách là tôi không chỉ huy cả hai đơn vị Việt Mỹ. Trước đây tôi đã từng là cố vấn cho một tiểu đoàn Nhảy Dù vào năm 1964 nên tôi hiểu được những ý nghĩ của các cấp chỉ huy Việt Nam về sự liên hệ giữa họ với sĩ quan Mỹ. Vị Tiểu đoàn trưởng Dù năm 1964 đã nói với tôi một lần rằng: "Nếu tôi thi hành theo những lời cố vấn của ông (Mỹ) hơn 50 phần trăm thì tôi đã biến ông trở thành Tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn của tôi rồi." Chính vì thế mà tôi cố gắng tìm cách đưa ra những đề nghị hơn là cố vấn họ. Cái tôi phải được dẹp bỏ. Lý tưởng nhất là làm sao cho cấp chỉ huy Việt Nam thấu nhận những điều cố vấn Mỹ đề nghị để họ thực hiện như là chính ý kiến của họ vậy.

Tôi làm kế hoạch hành quân Scarf để kiểm soát vùng đóng quân theo các trục lộ trong vùng hành quân dọc theo sông Sài Gòn. Với một hải đoàn khoảng 25 giang thuyền được cung cấp bởi lực lượng hải quân. Đơn vị chúng tôi tổ chức phục kích hàng đêm dọc theo bờ sông Sài Gòn để ngăn chặn Việt Cộng sử dụng đường thủy để tiếp tế. Khi tôi thuyết trình kế hoạch này với Châu Minh Kiến, ông ta lập tức muốn hành quân chung với chúng tôi và cuộc hành quân Scarf đã trở thành cuộc hành quân phối hợp Việt Mỹ. Những sự phấn khởi như trên là chuyện thường xuyên xảy ra trong các đơn vị Quân Lực VNCH; bất cứ

lần nào tôi đề nghị họ cũng tình nguyện tham dự ngay.

Kiến và tôi thường bay trên chiếc trực thăng Bell UH-1 "Huey" để lập kế hoạch hành quân. Nằm xấp trên sàn trực thăng nhìn xuống những vùng sắp hành quân, chúng tôi bàn về những chỗ nào chúng tôi sẽ tiến quân và cánh quân nào sẽ đi theo lộ trình nào. Chúng tôi dự tính một cuộc hành quân trực thăng vận với một đại đội Việt Nam và một đại đội Hoa Kỳ cùng nhảy xuống một lần, hoặc giả dự định sử dụng chiến xa M-113 để càn quét.

Một cuộc thuyết trình hành quân cho các sĩ quan Việt Mỹ thuộc hai tiểu đoàn. Thường thì trong căn cứ lúc nào cũng có một đại đội Mỹ, một đại đội Việt để làm lực lượng trừ bị, trong khi các đại đội khác thì đóng quân hoặc hành quân bên ngoài căn cứ. Những chi tiết được trình bày rất rõ ràng về điểm tập trung, giờ trực thăng bốc quân, hoặc giờ M-113 khởi hành.

Nhiều lần, cuộc hành quân vừa bắt đầu, tôi phải về trung đoàn, tôi thường nói với Châu Minh Kiến chỉ huy cả hai đơn vị Việt Mỹ. Quá thực đây là một kinh nghiệm mới mẻ cho một sĩ quan Việt Nam chỉ huy một đơn vị Hoa Kỳ. Các sĩ quan Mỹ của tôi đều hiểu rõ những gì tôi dự định và những gì tôi làm. Kiến cũng vậy, đã tạo được rất nhiều sự kính nể đối với các sĩ quan Mỹ. Do đó không có một trở ngại nào đã xảy ra.

Tôi rất gần gũi với các anh em quân nhân thuộc trung đội thám báo của tiểu đoàn, do đó nhiều khi họ rất bực mình khi tôi và sĩ quan Ban 3 đi bộ đến thăm các vị trí đóng quân hoặc hành quân. Tại Việt Nam, các vị tiểu đoàn trưởng Mỹ thường sử dụng trực thăng để điều khiển hành quân, riêng tôi, tôi thích có những cảm thức thật sự về tình hình hành quân. Nên trung đội quân báo thuộc tiểu đoàn của tôi lúc nào cũng sẵn sàng một nhóm quân nhân nhỏ để bảo vệ tôi khi tôi bất thường đến thăm đơn vị. Họ nói là để bảo vệ "ông già". Tôi nhớ rất rõ nhiều lần một vài quân nhân thuộc trung đội quân báo tiểu đoàn đến hỏi tôi là họ muốn đi hành quân chung với trung đội quân báo Việt Nam. Tôi rất mến phục vị sĩ quan trung đội trưởng trung đội

quân báo Việt Nam, vì tôi biết ông là một sĩ quan rất giỏi, ngay cả các quân nhân của tôi cũng nhận biết như vậy nên họ mới xin đi hành quân chung như thế. Tôi cũng hay nhấn mạnh với các quân nhân của tôi rằng tất cả các quân nhân trong trung đội quân báo Việt Nam đều giỏi như sĩ quan trung đội trưởng của họ với nhiều năm kinh nghiệm chiến đấu.

Cuộc hành quân Scarf và những cuộc hành quân khác mà chúng tôi phối hợp làm việc chung đều mang lại kết quả rất tốt đẹp. Việt Cộng bắt đầu rút khỏi vùng đóng quân của chúng tôi. Chúng tôi tung ra nhiều hơn những toán phục kích nhỏ để lùng địch, và những lần như vậy đa số đều có kết quả.

Nhưng! tai họa đã đến vào ngày 14 tháng 9 năm 1969. Vào lúc 1 giờ sáng, máy truyền tin báo về Trung Tâm Hành Quân từ một đại đội Việt Nam cho biết rằng một trong những tiền đồn của đại đội này bị tấn công. Thiếu tá Châu Minh Kiến như thường lệ đi tiếp cứu đơn vị chạm địch.

Kiến và một đơn vị nhỏ đi theo ông trong đêm tối cố tới bộ chỉ huy đại đội, chỉ khoảng 3 cây số. Trên lộ trình, Kiến bị Việt Cộng chặn đánh và bị thương. Những quân nhân cùng đi với ông kéo ông ra khỏi vùng hòa lực và gọi trực thăng tản thương. Trực thăng tản thương đã tới tức thì, và chính tôi hướng dẫn trực thăng này đến vùng chạm địch. Tuy nhiên, trực thăng vừa đáp xuống mặt đường ngay giữa Ấp Cổ Trác thì hai trái phóng lựu của Việt Cộng đã phóng trúng trực thăng. Một trái làm tử thương Thiếu tá Châu Minh Kiến, hai quân nhân khác và người lính cận vệ của ông. Trái phóng lựu thứ hai làm tử thương hai quân nhân Mỹ thuộc nhóm tiền sát viên pháo binh. Phi công trực thăng bị thương và chiếc trực thăng bị hư hại nặng nề. Chúng tôi liền hòa tốc gọi một chiếc trực thăng tản thương khác, nhưng chiếc này cũng bị trúng đạn Việt Cộng. Suốt đêm đó, chúng tôi đã dùng những lựu đạn tiếp viện khác để di tản những người chết và bị thương, đồng thời bảo vệ chiếc trực thăng bị trúng đạn. Đêm đó, Việt Nam đã mất một anh hùng; và tôi đã mất một người bạn chí thiết!

Ngày hôm sau, tôi tự động đổi tên Căn Cứ Yểm Trợ Hòa Lực Mahone thành căn cứ Châu Minh Kiến (nên nhắc lại là Mahone là tên một người lính công binh Mỹ đã bị tu thương trong nhiệm vụ gỡ mìn dọc theo trục lộ thuộc quận Dầu Tiếng). Đây là một căn cứ Hoa Kỳ đầu tiên tại Việt Nam mang tên người Việt Nam. Tin này đến tại cơ quan MACV, và tôi được lệnh không được phép đổi tên căn cứ Mahone, vì làm như vậy MACV phải đổi hết cả bản đồ. Nhưng câu trả lời của tôi là: "Rất tiếc! đã quá trễ!". Một vài tuần lễ sau đó khi Tướng Creighton W. Abrams, Tư lệnh lực lượng Mỹ tại Việt Nam thăm căn cứ Châu Minh Kiến, ông đã gọi tôi là đồ "chó đẻ" đã tạo cho ông nhiều trò ngại. Tôi hỏi lại ông rằng những lời ông nói hàm ý gì, và ông Tướng đã trả lời rằng việc đổi tên này đã lên tới văn phòng ông, nhiều người hỏi ông về việc này, ông Tướng đã trả lời rằng: "Việc đổi tên căn cứ là việc của người chỉ huy đơn vị trực tiếp tại căn cứ."

Một trong những sĩ vị Trung úy thuộc quyền chỉ huy của Kiến là Nguyễn Tiến Hạnh đã viết về Kiến như sau:

"Thiếu tá Châu Minh Kiến đã áp dụng khả năng lãnh đạo và chiến thuật của ông luôn ở thế chủ động. Ông luôn lo lắng cho thuộc cấp và gia đình của họ. Quan trọng hơn nữa, Thiếu tá Kiến mang trong người bầu nhiệt huyết yêu nước và hãnh diện về quê hương của ông. Tham vọng của ông là làm sao loại trừ được Cộng sản xâm lược. Ông đã nguyện rằng ngày nào Cộng sản còn thì ngày đó ông chưa thể yên nghỉ được."

"Thực như vậy, Thiếu tá Kiến đã chứng minh được lòng yêu nước bằng cách bỏ đời sống sinh viên đại học để ra nhập Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, mà chỉ thông báo cho gia đình hay biết khi đã nhập trường Võ Bị rồi. Ông đã chọn binh nghiệp thay vì đời sống dân sự. Từ đó cho đến ngày Chủ Nhật trước khi ông tử trận, đã trải qua 6 năm, ông không hề về thăm gia đình. Và buổi trưa Chủ Nhật đó, chính Đại tá Lê Nguyên Vỹ, trung đoàn trưởng trung đoàn 8 bộ binh đã trực tiếp ra lệnh cho Thiếu tá Kiến trở về bộ chỉ huy trung đoàn tại Bến Cát để dành cho ông

một sự ngạc nhiên là đoàn tụ với song thân của ông."

"Trung úy Hạnh nhớ lại từng chữ từng lời mà Thiếu tá Kiến đã nói trong đêm 12 tháng 9, hai ngày trước khi ông tử trận rằng: "Tôi rất ghét mấy đứa thanh niên chán đời hiện tại, nên tôi phải làm hết sức mình để vượt trội bọn đó, theo gót cha anh và tiền nhân. Nhiều lần cha mẹ tôi đã xin tôi về làm việc tại chỗ an toàn hơn tại Sài Gòn như Bộ Tổng Tham Mưu, nhưng tôi đã khước từ. Tôi đã hy sinh cả cuộc đời tôi cho quân đội để được trực tiếp chiến đấu chống lại Việt Cộng. Tôi và thuộc cấp của tôi đã hứa với nhau rằng chúng tôi phải chết can trường tại trận tuyến đối diện với kẻ thù. Nếu cần, sự hy sinh của tôi sẽ mang lại hòa bình cho quê hương chúng ta."

Châu Minh Kiến đã được truy thăng Cố Trung Tá.

Thời gian đã trôi qua, và ngày nay một mô thức hòa bình mới đã đến với Việt Nam. Cộng Sản cuối cùng đã thắng trận, nhưng họ đã mất đi nền hòa bình. Sài Gòn đã đổi tên là Hồ Chí Minh, nhưng miền Nam Việt Nam vẫn giữ được những nét khác biệt với Miền Bắc Việt Nam. Miền Nam Việt Nam sẽ lãnh đạo một nước Việt Nam mới.

Tất cả các quốc gia đang phát triển trên thế giới đều cần những lãnh tụ như Châu Minh Kiến để tự xây dựng quốc gia của họ. Thảm trạng cho Việt Nam, cả Bắc lẫn Nam, là họ đã mất đi quá nhiều những người lãnh đạo đầy năng lực trong cuộc chiến trên miền. Hy vọng rằng thế hệ thứ hai của Việt Nam sẽ không bao giờ quên được những người như Châu Minh Kiến và hàng ngàn những chiến sĩ anh hùng khác như Kiến đã hy sinh mạng sống của họ cho quê hương. Lời nói của Kiến đã trở thành bất diệt.

TÌNH NGHĨA CHO NGƯỜI NGHĨ ĐẾN NHAU

• *ĐOÀN VĂN KHANH, VHV*

Dân tộc Việt Nam có một đặc tính cố hữu, đó là thói quen thích sống dựa vào gia đình, họ hàng và làng xóm. Cuộc sống dựa vào nhau làm nảy sinh sự cần thiết phải có một lẽ phải nào đó để con người giữ được mối giao hảo trong cuộc sống chung đụng. Chính vì thế mà mọi người mới báo nhau, sống trên đời phải biết ăn ở làm sao cho có tình nghĩa.

Tình nghĩa là do mối tương quan xã hội mà nảy sinh cho nên hẳn có tương quan là có thể nói đến tình nghĩa. Do đó mà mỗi người đều có không biết bao nhiêu là mối tình nghĩa ràng buộc: từ tình nghĩa gia đình, vợ chồng, anh em, họ hàng, bạn bè, xóm giềng, đồng nghiệp v.v., cho đến tình nghĩa vua tôi, tình nghĩa dân tộc. Như vậy tình nghĩa được coi như là cái lẽ phải cần thiết để con người có thể sống hòa hợp với nhau một cách tốt đẹp, và đồng thời cũng là tiêu chuẩn dùng để đánh giá con người về mặt đạo đức.

Vốn bản chất thiên về tình cảm cho nên trong cuộc sống, người Việt Nam vẫn thường hay lấy tình mà đối xử với nhau hơn là lấy lý. Do đó mà một khi tình nghĩa khởi xuất từ căn bản tình cảm thì thường không có quy định rõ rệt, mà chỉ là do nơi mỗi người tự cảm thấy nên xử sự thế nào cho vừa mình vừa người, cho nên rất chủ quan và phức tạp, và có liên quan đến triết lý và tâm lý xã hội của con người Việt Nam, như lời mô tả trong câu ca dao:

*Ở cho phải phải, phân phân
Cây đa cây thần, thần cây cây đa.*

Với cái triết lý sống mang tính chất hiện sinh vì sống có nghĩa là sống với người khác, và cách nhìn sự vật qua khía cạnh hiện tượng, người Việt Nam thường chi quan tâm đến những cái gì có tính cách cụ thể và thực tế. Điều này khiến cho người Việt Nam thường có cái tâm lý nông nổi, hay khoe khoang và thích những sự phô trương bề ngoài: *"Đẹp tốt phô ra, xấu xa đậy lại"*. Cũng vì thế mà tuy tình nghĩa là một đức tính tốt về tinh thần, nhưng con người cũng cần phải biết thể hiện nó qua hình thức bề ngoài cho người khác để nhận thấy mới được coi là con người có tình nghĩa. Do đó mà nảy sinh ra loại tình nghĩa hiện tượng.

Trước hết, tình nghĩa có thể được biểu lộ bằng lời nói. Muốn tỏ rõ ra là con người tình nghĩa, con người sống cần nhau thì phải biết thường xuyên hỏi han, khuyên bảo nhau, san sẻ cùng nhau những nỗi vui buồn, cũng như biết lo lắng hay an ủi nhau mỗi khi hoạn nạn. Điều trung hậu bao giờ cũng phải là những điều hợp với đạo lý và thuận với tâm tư tình cảm của con người, cho nên mỗi người phải biết dùng lời ăn tiếng nói như thế nào để thể hiện được cái lòng ưu tư của mình đối với người khác, cũng như làm cho người khác có cảm tình với mình. *"Nói ngọt lọt đến xương"* như câu ca dao mọi người vẫn nhắc:

*Lời nói không mất tiền mua
Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau*

Kèm theo lời nói, con người còn phải có những việc làm cụ thể khác được xem như là hành động biểu lộ tình nghĩa. Những thói quen như thăm viếng nhau, mời nhau chén trà hay điếu thuốc, mời nhau ăn bữa giỗ hay đám cưới đám khao, cũng như cái lệ cho quà nhau ngày lễ, ngày tết đều được coi như là những hành động không thể thiếu trong cuộc sống tình nghĩa.

Ngoài ra, trong đời sống thường ngày, khi nhờ cậy người khác, hoặc giả khi được người khác giúp mình một việc gì, người thụ nhận sự giúp đỡ phải biết rằng làm như thế là mình đã mang ơn người khác. Do đó mà muốn tỏ ra mình cũng là người có tình

nghĩa, người thụ ơn phải biết tùy theo mức độ mang ơn người khác mà hoặc là quà cáp biểu xén khi này khi khác, hoặc là có khi còn phải biết xả thân để gọi là đền đáp công ơn người giúp mình. Đây cũng là sự thể hiện luật công bằng có vay có trả theo đạo đức.

Những thói quen này vẫn được coi như những tập tục tốt đẹp và có tác dụng làm cho con người trở nên gắn bó với nhau hơn. Tuy nhiên, nhiều khi tình cảm chủ quan hay động cơ ích kỷ sai khiến làm cho con người chỉ chú trọng đến khía cạnh hiện tượng mà bỏ quên cái căn bản đạo đức của tình nghĩa, khiến gây ra những hành động đó khi phản lại cái ý hướng tốt đẹp về mặt tinh thần, làm cho tình nghĩa bấy giờ chỉ còn là những hiện tượng giả dối hay phù phiếm, và điều này mới là cái đáng nói đến của vấn đề tình nghĩa phức tạp này.

CON KỶ NHÔNG BIỂU ÔNG

Ca dao có một bài mô tả cái nếp sống tình nghĩa rất tiêu biểu của dân tộc Việt nam:

*Sáng sớm mai tôi đi ra đồng,
tôi bắt được con kỳ nhông
Đem về cho ông, ông cho trái thị
Đem về cho chị, chị cho bánh khô
Đem về cho cô, cô cho bánh ú
Đem về cho chú, chú cho buồng cau...*

Từ một món quà đầu tiên, qua hành động "có đi có lại" vì tấm lòng nghĩ đến nhau, đã tạo thành một cái vòng liên hệ rộng rãi, đưa đến mối quan hệ tình nghĩa chằng chịt nhiều người. Nhưng động cơ của tình nghĩa lại là tình cảm nên một khi tình cảm bị va chạm hay bị sút mẻ vì một lý do nào đó, thì tình nghĩa cũng không còn ý nghĩa gì nữa, do cái tâm lý "yêu nên tốt, ghét nên

xấu." Thế là người ta lại nghĩ đến cái người ta đã bị mất đi mà không mang lại tình nghĩa, bởi vì "*của là núm ruột*", cho nên mới có chuyện:

Đến khi sinh sự cãi nhau

Trà buồng cau cho chú

Trà bánh ú cho cô

Trà bánh khô cho chị

Trà trái thị cho ông

Ông ơi ông! Trà con kỳ không lại

Khi đòi lại quà thì cũng vì cái vòng liên hệ chằng chịt lúc cho nhau, khiến cho vòng tình cảm cũng bị sút mẻ, và kéo theo sự mất tình mất nghĩa lây với nhiều người. Như vậy tình nghĩa hình thức thường không có tính cách tự tại mà chỉ là hiện tượng lệ thuộc tính cách tự phát của tình cảm, nên cũng có thể xuất hiện hay biến mất tùy theo tình cảm lúc vui lúc buồn.

Lúc thương nhau, cho đường thêm bánh

Buổi ghét nhau, tay đánh miệng la

Có thể nói đây là cái kiểu tình nghĩa rất thông thường của dân tộc Việt nam. Vừa mới tình nghĩa với nhau đó, bỗng chốc quên hết tình nghĩa. Rồi một lúc nào đó cơn giận dữ qua đi, người ta không còn ghét bỏ nhau mà lại cần đến nhau, thì những món quà cho đi cho lại để làm lành lại đưa con người trở về với tình nghĩa và cái vòng luẩn quẩn cứ thế mà tiếp tục.

Trong đời sống hằng ngày, thói quen quà cáp hay biếu xén là một hành động thường xuyên của người Việt nam. Tuy những sự biếu xén quà cáp này thường là do tự ý và trông bề ngoài thì có vẻ như là một sự cho đi, nhưng thật ra lại luôn luôn có ngụ ý trao đổi hai chiều. Người cho không đòi hỏi rõ ràng, nhưng trong thâm tâm vẫn trông đợi người được cho cũng phải có một hành động tương ứng. Người nhận dù không muốn đi nữa, cũng phải

nghĩ rằng khi mình nhận một món gì của người khác là mình đã nợ người khác. Do đó mà muốn cho tình cảm tốt đẹp thì phải biết "*có đi có lại, mới toại lòng nhau*"

Chính vì thế mà cái món quà cho đi thường không có nghĩa là cho dứt mà giống như là cho vay hay cho mượn, cho nên người nhận quà bao giờ cũng phải ý thức về món nợ này. Như vậy tình nghĩa cũng là một cái ơn và nợ lòng vòng xuất phát từ tình cảm, mà tình cảm thì bao giờ cũng chủ quan và ích kỷ, do đó tình nghĩa cũng theo tình cảm mà biến hóa khôn lường.

Vì những cái quà cáp biểu xén là cốt để tỏ tình ưu ái với nhau cho nên cũng có khi tuy "*của ít*" nhưng "*lòng nhiều*", thành thử cái nợ tình nghĩa thường không căn cứ trên giá trị của món quà mà đánh giá tấm lòng. Nhưng tấm lòng thì lại là cái gì rất mơ hồ và trừu tượng, khó đo lường, cho nên người ta vẫn cứ phải dựa vào cái giá trị vật chất để xét lòng nhau.

Mặt khác, trong cái cuộc sống lúc nào cũng là sống với người khác, sự liên hệ có thể không nhất thiết là đều do cảm tình quý mến nhau, mà nhiều khi còn do hoàn cảnh giao tế bắt buộc, cho nên người ta cũng có thể dùng cách thức mời mọc nhau hay giá trị của món quà cho nhau để biểu lộ cái tâm tình thầm kín bên trong đối với nhau:

Yêu nhau cau sáu bổ ba

Ghét nhau cau sáu, bổ ra làm mười

Tuy yêu thích sự tình nghĩa, con người Việt nam cũng có nhiều tính xấu như thích xoi mói, khen chê bắt bẻ người khác, khiến cho việc ăn ở được lòng nhau không phải là dễ dàng. Hào phóng hay là keo kiệt đều có thể bị người đời bình phẩm như lời ca dao vẫn nói:

Ở sao cho vừa lòng người

Ở rộng người cười, ở hẹp người chê.

Ngoài ra, vì xã hội cũng thường hay đánh giá đạo đức con người qua hiện tượng tình nghĩa bên ngoài cho nên nhiều khi có những người lại quên đi cái căn bản đạo đức của tình nghĩa mà chỉ biết hành động theo lối hình thức phô trương cốt để lấy tiếng ngoài xã hội. Có biết bao trường hợp cha mẹ già bị con bỏ phế, nhưng khi cha mẹ chết rồi thì con cái lại lo việc ma chay hay cúng giỗ linh đình để phô trương cái lòng hiếu thảo của mình. Công ơn cha mẹ sinh thành lẽ ra phải được con cái báo đáp lúc cha mẹ còn sống chứ không phải bằng cách vẽ vờ những hình thức tưởng nhớ phô trương khi cha mẹ đã chết.

Sống thời con chẳng cho ăn

Chết thì cúng giỗ, làm văn tế ruid

Tình nghĩa trong những trường hợp này chỉ còn là hình thức giả dối của những con người thiếu đạo đức nhưng lại muốn tỏ ra mình đạo đức để che đậy cái mục đích ích kỷ.

NGỌN CỎ NGOÀI ĐỒNG TRÂU ĂN

Nhưng tình nghĩa không phải chỉ giới hạn trong phạm vi con người với con người mà còn có thể nói rộng ra giữa con người và các loài sinh vật có liên hệ với cuộc sống của con người. Tiêu biểu cho cái tình nghĩa giữa người và vật có bài ca dao:

Trâu ơi! Ta bảo trâu này

Trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta

Cấy cày vốn nghiệp nông gia

Ta đây, trâu đấy, ai mà quản công

Bao giờ lúa chín đây bông

Thì còn ngọn cỏ ngoài đồng trâu ăn

Trước đây, đa số dân Việt nam vẫn sống về nghề nông, quanh năm gắn bó với mảnh ruộng, con trâu và cái cày. Sự ấm no của con người ngoài việc lệ thuộc vào những điều kiện thiên nhiên, còn phải kể không biết bao là công lao mồ hôi của con

người và súc vật. Suốt mấy ngàn năm sống trong cảnh "chồng cày, vợ cấy, con trâu đi bừa", con trâu là một con vật rất gần gũi với con người và có công rất nhiều trong việc cọng tác với con người trong lao động sản xuất. Điều này tạo cho mối tình cảm của người đối với trâu trở thành thấm thiết. Vì thế mà bài ca dao trên được coi như là một sự biểu lộ cảm tình chan chứa của con người đối với con vật đã có công giúp mình.

Vừa mới nghe qua bài ca dao thì tưởng chừng như mối tương quan giữa người và trâu thật là tình nghĩa, nhưng suy nghĩ lại thì mới thấy trong cái tình nghĩa này hiển hiện tất cả cái đầu óc bóc lột kẻ khác và thủ lợi cho mình của con người. Trâu nai lưng ra kéo cày để giúp người sản xuất ra lúa gạo nuôi sống con người nhưng ngược lại, trâu được hưởng gì trong việc bỏ công lao động này? Câu trả lời là: "ngọn cỏ ngoài đồng" Đó là chưa nói đến sự kiện trong thực tế, khi con trâu không còn sức để kéo cày thì con người cũng không ngần ngại đem trâu ra giết lấy thịt ăn, lấy sừng làm đồ dùng, lấy da bịt trống v.v...

Tuy bài ca dao mô tả cái tình nghĩa giữa người và vật, nhưng thực ra đó cũng là một khía cạnh tình nghĩa giữa con người với con người rất phổ biến trong xã hội. Trong cuộc đấu tranh với môi trường sống để sinh tồn, những sự gian lao và vất vả khiến cho con người dễ trở nên ích kỷ và nhỏ nhen, đưa đến "cái khó nó bó cái khôn", nên hễ có cơ hội hay điều kiện là con người thường quay ra khai thác bóc lột người khác để mang phần lợi về cho mình.

Khi hành động vì mục đích tư lợi thì bao giờ cũng "Được lòng ta, xót xa lòng người" cho nên người khôn khéo và có thủ đoạn vẫn hay đem những điều tình nghĩa hình thức ra để dụ dỗ hay xoa dịu kẻ khác. Những lời nói tình nghĩa đã trở thành một lợi khí để cho con người khai thác hoặc lợi dụng nhau một cách êm đẹp

Thông thường người hiền lương vẫn yêu thích những điều

đạo nghĩa, nhưng lại dễ bị xúc động về mặt tâm lý và thiếu suy luận theo lý trí, do đó mà một khi nghe một lời nói vừa tai thì cũng cho là điều nói phải, thành thử dễ bị lợi dụng để rồi cuối cùng mới nhận ra cũng vì chút tình nghĩa mà phải "đau lòng vì bạn, khốn nạn vì đồng hương." Nhưng vì cuộc sống cứ phải dựa vào nhau thì dù có không muốn, họ cũng đành phải chấp nhận nhau để mà sống, hoặc cũng có thể coi như đó chỉ là cái hiện tượng "Yêu nhau lắm, cắn nhau đau."

Cũng do cái tâm lý thích khoe khoang và thích được người khác khen mình, cho nên nhiều khi có những kẻ biết rằng người nào đó không tốt, không thật tình mà chỉ muốn lợi dụng mình, nhưng chỉ vì người đó ăn nói ra vẻ có tình có nghĩa, thành thử cứ bám vào niềm tin đó để rồi "ngọt mật chết ruồi", hoặc là "Được tiếng khen, họ hen chẳng còn."

Ngoài ra, với cái tinh thần tình nghĩa ăn sâu vào tiềm thức khiến cho con người hành động gì cũng có thể nói đến tình nghĩa, ngay cả khi con người xử ác với nhau. Chẳng thế mà nhiều khi vì những mục đích ích kỷ hay quyền lợi riêng tư, người ta còn nhẫn tâm giết nhau, nhưng vẫn có thể che đậy những hành vi tàn nhẫn và độc ác dưới những lời lẽ hay hình thức tình nghĩa bề ngoài để che miệng thế gian như bài ca dao sau:

Con gà cục tác lá chanh

Con lợn ủn ỉn, mua hành cho tôi

Con chó khóc đung, khóc ngời

Mẹ ơi, đi chợ mua tôi đồng riềng

Con gà, con lợn là những con vật người ta nuôi để giết thịt cho nên tình cảm của con người đối với những con vật này nếu có cũng chỉ là một chút động lòng nào đó đối với một sinh vật. Nhưng con chó là con vật thân cận của con người, vẫn được kể là người bạn trung thành của con người và lúc nào cũng một lòng giúp chủ và bảo vệ chủ, tất nhiên có thể có tình nghĩa. Thế mà

con người thì trái lại có thể đem chó ra giết thịt mà không ân hận, lại còn bảo tại vì con chó khóc đòi mua riêng cho nó. Dựa trên cái lối lý luận kiểu này mà xét lòng người thì quả thật cái tình nghĩa của con người cũng phức tạp vô cùng.

Trên đời cũng không thiếu gì kẻ hiền lành thật thà, mang trong lòng cái mặc cảm tình nghĩa chân thành trong cuộc sống, nên cứ tận tụy hy sinh cho người khác để rồi khi bị người khác trừ khử hay không còn được sủng ái thì cũng chỉ biết than thân mà thôi.

Tình nghĩa chỉ có thể là một tương quan tốt đẹp khi mà các đối tượng có liên hệ với nhau cùng đặt mối tương quan đó trên căn bản đạo đức. Nếu có một bên lợi dụng mối tương quan đó và một bên vẫn bám vào tình nghĩa thì nhiều khi tình nghĩa chỉ mang lại sự thiệt thòi hay là sự ray rứt cho kẻ thật thà vì trót tin tưởng vào sự tốt đẹp của mối quan hệ tình nghĩa.

Trong lãnh vực chính trị, cái chiêu bài tình nghĩa vẫn thường được các nhà cai trị xưa nay sử dụng rất nhiều đối với dân chúng để chiếm đoạt và củng cố quyền hành cho mình. Đặc biệt là trong giai đoạn lịch sử từ cuộc Khởi nghĩa 45 của dân tộc Việt nam, người cộng sản đã lợi dụng một cách tinh vi cái tinh thần tình nghĩa, cũng như cái lòng yêu công bằng và lẽ phải mà người dân hiền lành vẫn hiểu theo lối chất phác của mình, để bắt người dân cứ tận tụy hy sinh cho họ đấu tranh thực hiện tới cùng những mưu đồ cũng như tham vọng chính trị của họ.

Những khẩu hiệu thật dòn dã như "tình dân tộc, nghĩa đồng bào" "mỗi người vì mọi người và mọi người vì mỗi người", "vì độc lập của Tổ quốc, vì hạnh phúc của toàn dân", hay là "vì tương lai con cháu muôn đời mai sau" chẳng qua cũng chỉ là những mỹ từ mà người cộng sản đã khôn khéo lợi dụng để kêu gọi cái tinh thần tình nghĩa dựa trên những tình cảm thật thà của người dân để bắt người dân cứ mãi mãi vướng mắc vào đó.

Cũng vì cái tinh thần tình nghĩa mà người dân miền Bắc, cũng như những người vốn là con dân miền Nam nghe theo lời Đảng dạy, tập kết ra Bắc để xây dựng Tổ Quốc giàu mạnh, đã phải trải qua hai thập niên "Thắt lưng buộc bụng" lo nhịn ăn nhịn mặc, ngày đêm nỗ lực chiến đấu bất kể mọi gian lao nguy hiểm, quyết tâm giải phóng miền Nam, chỉ vì xót thương người anh em miền Nam phải sống đọa đầy dưới ách ống trị của "bè lũ Mỹ Ngụy". Ngày đất nước thống nhất, những người anh em từ miền Bắc lại vì chút tình nghĩa, dè xèn dăm ba ký gạo, chắt bóp mua vài món quà sản phẩm quốc doanh, hay chục chén đĩa do nhà máy sứ Hải Hưng sản xuất, loại không đạt tiêu chuẩn xuất khẩu sang các nước xã hội chủ nghĩa anh em, khệ nệ kéo vào Nam thăm anh em ruột thịt hơn hai mươi năm xa cách, để rồi mới thấy những món quà tình nghĩa của mình quả thật là bẽ bàng.

Nhưng đó mới chỉ là một chút chua xót về thực tế vật chất. Còn cả một nỗi đắng cay về tinh thần và những hy sinh xương máu mà người dân miền Bắc cùng những người con dân miền Nam đã đổ ra trong bao nhiêu năm chỉ vì cái tấm lòng mang nặng nghĩa tình một cách thật thà bị lợi dụng mới là vấn đề đáng nói.

Ngoài ra còn phải kể có những con người vì lý do chính trị mà bắt buộc phải bỏ nước ra đi, mang trong lòng tâm sự của kẻ bị chế độ lưu đày, nhưng cũng vì cái mặc cảm tình nghĩa với những người ruột thịt hoặc đồng bào còn ở lại quê nhà mà vẫn cứ lo làm sao kiếm tiền gửi về giúp thân nhân. Hành động này có thể khiến cho chế độ bất công và độc tài mà họ từng chạy trốn có cơ hội kéo dài sự tồn tại nhờ vào sự bòn rút ngoại tệ của những người dân Việt tha thương để củng cố quyền hành. Và cái vòng luẩn quẩn cứ thế mà kéo dài mãi không thôi.

Cũng vì tình nghĩa là cái lẽ phải phát xuất từ lương tri của mỗi người chứ không dựa trên những nguyên tắc của lý trí suy luận cho nên nhiều khi do nơi cái lương tri của mỗi người mà

không đồng nhất. Người chịu thiệt thòi đôi khi cũng có thể ý thức về điều đó, nhưng vì không tìm ra được cái lẽ phải nào khác hơn cái lẽ phải mà họ cảm nhận như có vẻ bất công, nên cũng cứ đành chấp nhận cho đúng với lương tri của mình. Còn kẻ nào đó khi l'ám một điều ác vẫn có thể nghĩ là họ đã xử sự theo tình nghĩa. Vì lẽ đó mà nhiều khi tình nghĩa cũng còn l'á một cái gì rất nghịch lý trong tâm hồn của mỗi con người.

TÁM LÒNG CỦA CÒ

Cũng trong cái tinh thần tình nghĩa của dân tộc Việt nam còn có một khía cạnh đặc biệt khác nữa của cái mặc cảm đền ơn đáp nghĩa được biểu lộ trong bài ca dao sau đây:

Con cò mà đi ăn đêm

Đậu phải cành mềm, lộn cổ xuống ao

Ông ơi ! Ông vớt tôi nao

Tôi có lòng nào, ông hãy xáo măng

Có xáo thì xáo nước trong

Đừng xáo nước đục, đau lòng cò con

Khi con cò chẳng may rớt xuống ao thì cũng kể như mình đã chết nên khi được có kẻ vớt lên thì cò đã mang sẵn trong lòng một cái ơn phải trả. Do đó mà kẻ vớt cò lên có xử sự với cò cách nào thì cò cũng cam lòng. Nếu kẻ vớt cò không thương xót cò mà chỉ biết đem cò ra làm thịt thì cò cũng chỉ còn biết xin được xáo với chút nước trong cho đỡ tui mà thôi.

Trong trường hợp con người với nhau thì một khi cái ý thức mang ơn nợ và cái tình nghĩa phải đền đáp có những xung đột vì nghịch cảnh không lối thoát, thì có thể một bên liên hệ đành chấp nhận một giải pháp hy sinh hay thiệt thòi nào đó để coi như mình đã giữ tròn ơn nghĩa. Một Thúy Kiều sau mười lăm năm lăn lóc chốn giang hồ, cuối cùng ngày tái hợp vẫn còn xin giữ một chút trinh trong lòng với Kim Trọng cho trọn chút tình nghĩa

ban đầu là một trong những thí dụ điển hình cho cái nỗi ray rứt này.

Ngày xưa đã từng có nhiều trung thần cam phận chết để thấy mình giữ tròn ơn nghĩa vua tôi thì ngày nay, trên phương diện chính trị, cũng có không biết bao nhiêu kẻ chi vì chút mặt cảm tình nghĩa trong lòng mà đành mang cái nỗi lòng của con cò. Và trong vô số những tấm gương tiết nghĩa, hay những con người được người khác tuyên dương như những kẻ "*vi nước quên mình*", "*anh hùng liệt sĩ*", hoặc là "*Tổ quốc ghi công*", có biết bao trường hợp họ chỉ là những con người bị kẻ khác lợi dụng đưa đẩy vào cuộc hy sinh để rồi được người đời tặng cho chút tiếng thơm để an ủi cho con cháu, cũng giống như cò được kẻ cứu mình đem ra xáo với chút nước trong cho khỏi đau lòng cò con.

Cái tinh thần tình nghĩa là một nét đặc sắc trong tâm hồn người Việt nam. Nó là một niềm an ủi cho con người trong cuộc sống đầy đau khổ. Nhưng mặt khác, nhiều khi vì thiếu sự hướng dẫn của những nguyên tắc lý trí, làm cho con người không phân tích để biết được đâu mới là cái lẽ phải chính xác, khiến cho tình nghĩa trở thành cái vòng luẩn quẩn của những tình cảm hi, nộ, ái, ố cùng với những dục vọng của con người không hơn không kém. Nhưng với cái quan niệm sống có tính cách hiện sinh thì tình nghĩa, kể cả tình nghĩa hiện tượng, vẫn là một cái gì đó mang lại chút ý nghĩa về cuộc đời cho con người. Do đó mà con người vẫn cứ phải loanh quanh với mọi thứ hiện tượng tình nghĩa trên đời.

thơ hà huyền chi



Nhớ Quên

Cái muốn quên đi thì mãi nhớ
Những điều muốn nhớ lại mau quên
Những ngày xa lắc xa lơ đó
Trong trái tim chàng chỉ có em

Mưa nắng thao trường rèn tráng trí
Tầng bồng còn đợi bước chinh yên
Tuổi xanh tạc dạ câu hò thi
Lấp lánh tình yêu ở đáy tim

Mờ sương rừng núi còn say ngủ
Người chạy băng đồng như lũ điên
Vừa chạy vừa la không kịp thở
Người hành thân xác, hành triền miên

Buổi trưa nắng khét trên đời trọc
Cổ nhét vào tai những đạn mìn
Những chiều cận chiến thừa lao nhọc
Ngủ lúc đi hành, rồi cũng quen

Thấp thoáng em về trong mộng đẹp
Cho anh vượt thắng mọi ưu phiền
Mồ hôi đổ xuống quân trường thép
Xương máu sa trường bớt đổ thêm

Cái muốn quên đi thì mãi nhớ
Những điều muốn nhớ lại mau quên
Em trong nhung gấm, anh đầu gió
Đời sẽ là gian khổ, bất yên

Tổ quốc nằm trên mũ bình thiên
Thù chung nên tạm gác linh riêng
Ai hay linh nghĩa đều không vẹn
Thẹn với đời sau, với tổ tiên

Khi mất nhau rồi anh hối tiếc
Đổ thừa mệnh số, lùi cho duyên
Giận em không nói lời chia biệt
Chẳng thể nhìn em lúc xuống thuyền

Anh muốn quên em thì mãi nhớ
Nợ nần muốn nhớ lại mau quên
Muốn quên nhọc nước, quên đời cũ
Quên trái tim chàng chỉ có em.

(June 19, 1997)

Hoài Niệm

• LÊ ĐỨC VI



Nhân đọc bài Tâm Tưởng
của Ngân Giang Lão thi-sĩ viết năm 1988

Nắng mưa trời đất có chi ngờ
Xử thế nhân sinh một chữ Tô
Nước trong nước đục buồn cây núi
Thù bạn thù Cha tui sông hồ
Tre làng ngõ trúc, buồn muôn thuở
Dòng thơ trang sử, hận ngàn thu
Chửi cha tố mẹ người Mác-xít
Chia vợ dìm duyên sóng khóc bờ

Bia miệng ngàn đời thiếu chữ vinh
Nhà tan dân loạn tui Trường Chinh
Chân tâm mờ đậm hồn thi-sĩ
Trang giấy vui buồn glận trúc xanh
Ve vãn oán than, sông vãn đục
Trâu vàng cựa dậy, núi rung rinh
Oan hồn quỉ lạc, sông hồ nhỏ
Nửa mảnh gương soi chữ Nghĩa Tinh

truyện ngắn

Thương Hoài Hoài Thương

● Phan An, K22



Cái thằng ni răn mà lạ rứa. Trốn mô mà tìm hoài không ra.

BỜNG, bạn chàng lâu bầu rồi bỏ đi. Đợi bạn đi khuất, Chuẩn nhẹ nhàng bước ra khỏi chỗ ẩn, tiến đến cửa sổ, nhìn quanh. Căn phòng được bài trí đơn sơ với một chiếc giường cũ mà người Mỹ bảo trợ đã cho chàng khi mới đến đất này. Bên trái, gần cửa phòng ngủ, là một chiếc bàn sắt, trông có vẻ còn mới vì đã được sơn lại một lớp sơn tươi mát, trên bàn là chiếc máy truyền hình cũ, nhưng vẫn còn chạy tốt. Tất cả trong phòng, trừ chiếc máy truyền hình ra, còn đều là do lòng tốt của người bảo trợ cho lại. Chuẩn ngả người trên ghế, nôn nao chờ đợi. Sắp tới năm giờ chiều rồi, và chàng cần yên tĩnh để phải ngồi chờ coi cho được chương trình tin tức thế giới. Còn những mười lăm phút, Chuẩn mông lung nghĩ ngợi...

*

Chuẩn và Hoài Thương là đôi bạn hàng xóm, từ nhỏ đã biết nhau rồi. Đạo đó, Chuẩn, lớn hơn Thương năm tuổi, học trên nàng những năm lớp, cho nên chàng thường coi Thương như là một đứa em. Hàng ngày, Thương hay leo đèo theo chân Chuẩn khắp nơi, bác Năm, mẹ nàng, nhiều lúc đùa nửa thật, bảo chàng rằng "nhớ lo săn sóc em, lớn lên bác gả cho". Chuẩn chi biết xấu hổ ù té chạy đi nơi khác. Cũng đạo ấy, nhiều lúc cáu giận, chàng có lúc đã cú lên đầu nàng những cú đích đáng. Đó là chuyện xa

xưa, Chuẩn hoàn toàn quên lãng nếu nàng không nhắc lại, chắc chàng cũng đã quên mất. Hồi nhỏ, Thương chi là một cô bé bình thường, hơi lười thôi một chút, mái tóc rối bồng lên và không lúc nào vắng bóng những giọt nước mắt nhòe nhòe. Trái lại Chuẩn là một đứa con trai hoạt động, thích bạn bè và trong nhà không ngớt bạn bè viếng thăm.

Tình hình đất nước đến hồi nguy ngập, cộng nô dưới áp lực của quan thầy Nga Hoa, không ngớt gia tăng khuấy phá. Chuẩn, trong một lúc nóng giận vì pháo của bọn chúng rớt vào xóm trong, giết chết mười mấy người dân vô tội, đã tình nguyện đăng vào Trường Võ Bị Quốc Qia Việt Nam tại Đà Lạt khi vừa mới đậu tú tài đôi. Mẹ chàng khóc hết nước mắt, nhưng Chuẩn vẫn cứ theo đường chọn sẵn.

Chí làm trai dậm nghìn da ngựa

Gieo Thái sơn nhẹ tựa Hồng mao

Giã nhà đeo bức chiến bào

Thét roi cầu Vị ào ào gió đông...

Chàng thích đoạn văn này trong Chinh Phụ Ngâm Khúc vì chiếc cầu gỗ bắc qua con lạch sau nhà chàng để đi vào xóm trong, có tên là cầu Vị, con đường này dẫn đến nhà Hoài Thương.

Sau tám tuần sơ khởi, bốn năm quân trung, người Chuẩn trở nên phong sương, dạn dày. Thế rồi chí tang bồng đã thoả nguyện, chàng tốt nghiệp, chọn được đơn vị thuộc binh chủng tổng trừ bị mà hậu cứ ở gần nhà.

Chuẩn vẫn nhớ rõ sau ngày mãn khoá, chàng được nghỉ phép về thăm nhà trước khi đáo nhậm đơn vị mới. Từ trạm hàng không Việt Nam trên phố, chàng đã không chịu đi xe xích lô mà thong thả cuộc bộ về nhà. Cảnh vật vẫn như cũ, nhưng sau bốn năm xa cách, Chuẩn thấy gì cũng lạ và đẹp cả. Đoạn đường khá

xa, trời lại nóng bức, bộ đồ traillis ướt đẫm cả mồ hôi, hơi mòi mết, một ý nghĩ thoáng qua, Chuẩn vội nhìn quanh, mong tìm được chiếc xích lô nào gần đó để được về nhà sớm hơn. Chợt tìm Chuẩn như đập mạnh hơn khi thoáng thấy một cô gái trong chiếc áo dài trắng, với chiếc nón lá có chiếc dải màu xanh dương, tay ôm một mớ sách, có lẽ vừa tan học, nàng thong thả bước nhẹ phía đằng sau chàng. Chuẩn gia v ngừng lại nghỉ mết. Chiếc túi Sac Marine liệng dưới chân, chàng chăm chú nhìn cô gái. Nàng có vẻ bẽn lèn và có lẽ vì trời nóng bức, hai gò má đỏ hây hây khiến chàng nhìn không chớp mắt. Khi đi ngang qua chàng, cô gái luống cuống, một tay kẹp mớ sách vào ngực, tay kia kéo chiếc nón lá che khuất mặt và rào bước. Chuẩn sùng sò, trời, người đâu mà đẹp quá, có lẽ trên đi này Chuẩn chưa thấy ai đẹp hơn. Không biết đúng ngày người được bao lâu thì có tiếng còi xe làm chàng giật mình. Một chiếc xe Lam chạy đến. Vội đưa tay ngoắc, chàng leo lên chiếc xe Lam ba bánh chờ hành khách chạy về hướng nhà chàng. Lúc xe chạy ngang qua cô gái, chàng vẫn cố nhìn vội theo để hy vọng được trông thấy rõ mặt cô. Như biết ý chàng, cô gái đã kéo vành nón xuống, chàng chỉ thấy một thân hình thon thon, hai bàn tay trắng muốt.

Cả nhà mừng rỡ khi chàng về. Mẹ Chuẩn lăn xăng sẵn đón, mấy em chàng vây quanh, sờ mó người chàng như sờ một vật lạ. Chỉ có Ba chàng là im lặng, nhưng ánh mắt nói lên được sự hài lòng khi thấy đứa con trai đầu thành nhân. Thịnh thoảng ông mỉm cười khi nghe chàng nói, giọng sang sảng, không còn nhỏ nhẹ như thời còn ở dân chính nữa. Có lúc ông nhìn tấm hình Chuẩn đứng trước cổng Nam Quan treo trên vách như thầm cảm ơn ngôi trường đã rèn luyện con ông trở thành người hữu dụng.

Tắm rửa xong, Chuẩn đi quanh hàng xóm để chào bà con láng giềng. Bước lần theo đường mòn sau vườn, qua khỏi cầu Vị, chàng định ghé thăm bác Năm và cô bé lười thôi Hoài Thương

trước, thử coi cô nàng có lớn thêm chút nào hay vẫn còn bé tí và vẫn nhõng nhẽo như độ nào. Bác Năm gái mừng rỡ, bỏ chiếc cốc bên giồng khoai, don dả đón chàng. Bác gọi với vào nhà trong, thét cô con gái rót nước và ra mừng anh Chuẩn đã về. Chuẩn hỏi thăm gia đình, lo lắng nhìn chiếc nón bài thơ, có chiếc giải màu xanh dương treo trên vách, đến nỗi không nghe tiếng chân tiến đến gần. Một giọng nói nhỏ nhẹ vang lên bên tai chàng:

- Mời anh xơi nước.

Chuẩn giật mình quay lại, sự ngạc nhiên thích thú làm cho chàng sung sướng. Cô gái trên đường và Hoài Thương chỉ là một. Không ngờ mới chỉ hơn bốn năm mà từ một cô bé lười thoi đã trở thành một thiếu nữ diễm lệ. Lóng cọng, vụng về, Chuẩn đồ vội tách nước và cứ ngậy người ra nhìn nàng.

Bác Năm mỉm cười và bảo:

-Cháu coi em nó có khác hơn xưa hay không?

Chuẩn vội đáp:

-Dạ, lớn hẳn đi làm cháu nhìn không ra.

Rồi từ đó, mắt chàng không rời khỏi nàng. Hoài Thương khép nép ngồi bên mẹ, thẹn thùng vắn về tà áo, thỉnh thoảng lại nhìn chàng. Ánh mắt hai người gặp nhau, ngỡ ngàng nhưng trong đó có đầy nồng ấm và thích thú làm cho họ cứ lảng lảng. Chuẩn thăm nhà nàng hơi lâu và trưa đó ở lại ăn cơm cùng gia đình nàng. Sau đó, suốt hai tuần nghỉ phép, hình như Chuẩn ở bên nhà nàng nhiều hơn là nhà mình. Họ cùng nhau đi dạo xóm, nhắc lại những kỷ niệm cũ, vui sướng khi có cùng chung những nhận xét về nhau. Tình yêu đã chớm nở, nhưng Chuẩn vẫn còn e dè, không dám tỏ tình cùng nàng cho đến khi đáo nhận đơn vị. Ngay tối đó, trên chiếc bàn nhỏ ghép bằng gỗ thùng đạn, chàng đã viết cho nàng một bức thư dài, nói loanh quanh, nhưng

rốt cuộc cũng là câu "anh yêu em". Thư đi rồi mà Chuẩn vẫn cứ hồi hộp, mong ngóng từng ngày, chờ mong cánh nhận hồi âm. Đi lính đâu có bình thản trôi qua, những trận chiến, những cuộc hành quân liên miên đã làm cho chàng quên đi nỗi chờ mong. Ngày đơn vị được về hậu cứ dưỡng quân, việc đầu tiên là chàng hỏi xem có thư từ gì không? Chỉ có mấy bức thư của mẹ chàng dặn dò, e ngại chàng có thể gặp rủi ro trong trận mạc, dặn dò chàng hãy cẩn thận, cầu ơn trên phù hộ cho Chuẩn được bình yên.

Không có thư của nàng. Chuẩn buồn rầu, định ngày mai xin phép về thăm nhà, luôn tiện thăm người mà chàng mong đợi. Sáng sớm hôm sau, được sĩ quan đại đội trưởng cho phép về thăm nhà, sáng đi chiều về vì nhà chàng chỉ cần hơn một giờ đi xe mà thôi. Viên thường vụ dùng xe Dodge Quatre đưa chàng ra bến xe. Đang lóng ngóng tìm xe, bóng Chuẩn giật mình đến ngậy người ra. Từ đằng xa, Hoài Thương đang tiến lại, tay mang một giỏ xách nặng triu. Chuẩn vẫn đứng như trời trồng cho đến khi nàng đến gần, quên cả đồ dùm nàng chiếc xách tay. Nàng lí nhí "chào anh" trong miệng, Chuẩn cảm động sung sướng nói không nên li. Chàng đưa nàng về hậu cứ, cả hai có rất nhiều chuyện muốn nói nhưng vì còn bỏ ngỡ, cho nên chưa thốt ra được. Thế rồi ngày hôm đó, chàng ở bên nàng, cả hai say sưa uống những lời mật ngọt trao cho nhau, Hoài Thương cho Chuẩn biết là nàng đã thương thầm chàng từ lâu, nhưng vì đạo đó, Chuẩn mãi mê bạn bè cho nên nàng không thể biểu lộ tình cảm ra được. Mãi cho đến khi gặp chàng trên đường về phép, tình yêu trong nàng lại được khơi động lên, đậm đà hơn trong những ngày Chuẩn nghỉ phép ở bên cạnh nàng và chín mùi khi nàng nhận được bức thư tỏ tình của chàng. Vui sướng và thỏa nguyện, nhưng nàng không quên thua lại cùng ba mẹ. Cha thì thuận ngay vì ông biết rõ chàng từ hồi còn nhỏ, với lại hai gia đình thân nhau từ mấy chục năm nay. Nhưng mẹ thì hơi do dự

khi thấy chàng là quân nhân, lại là lính thứ dữ, đi sống trời nổi, nay đây mai đó, sự sống chết không biết ra sao. Nhưng khi thấy nàng tỏ ý thương Chuẩn, nên ông bà cũng bằng lòng. Vì từ nhà đến hậu cứ của đơn vị chàng không xa, Hoài Thương định bụng là không cần trả li thư Chuẩn, chờ dịp thuận tiện là lên thăm chàng ngay, mong tạo cho Chuẩn một ngạc nhiên thích thú. May mà khi nàng đến thăm chàng, đơn vị của Chuẩn đã trở về hậu cứ, không thì chi còn cách là để quà lại cho chàng mà thôi. Chuẩn sung sướng ngồi nghe nàng nói. Hai người nhắc đến những kỷ niệm hồi còn bé thơ, Hoài Thương càng nói chuyện càng thêm phần thân mật, nét mặt vui tươi, sáng ngời. Nhìn nét duyên dáng của nàng, Chuẩn tự trách mình sao lại bỏ lỡ mấy nhiều qua, không bao giờ nghĩ đến một người đẹp và duyên dáng như vậy ở cạnh nhà. Hoài Thương năm nay đang theo học chương trình Văn Khoa. Nàng tâm sự rằng mộng ước của nàng là được làm phóng viên cho các nhật báo trong hoặc ngoài nước càng tốt. Vì thế mà nàng theo học thêm về Anh Văn để có thể xử dụng sau này.

Dòng di trôi qua, tình yêu của hai người càng ngày càng khẩn khít, họ cùng bàn đến chuyện tương lai, hy vọng đến một ngày đất nước thanh bình, vắng bóng kẻ xâm lăng cộng sản để cùng xây dựng tương lai và đất nước. Chuẩn đã thua với cha mẹ dự trù làm đám cưới ngay khi nàng tốt nghiệp. Ngày cưới đã ấn định, Chuẩn chọn ngày cưới là một tuần trước Giáng Sinh năm 1975 để rồi sau đó cùng nhau hưởng tuần trăng mật tại Đà Lạt, thành phố có quân trường Mẹ, nơi đã đào tạo Chuẩn thành người trai thi loạn hôm nay. Hai nhà trở nên thân thiết, và chàng cùng nàng hiểu rằng họ không thể thiếu nhau được.

*

Tháng Tư 75.

Từ đầu tháng, chiến cuộc trở nên sôi động, tiểu đoàn

Chuẩn được lệnh tăng phái cho các đơn vị bạn ở một vùng Chiến Thuật khác. Trận chiến đẫm máu xảy đến hàng ngày. Lúc này Chuẩn được vinh thăng Đại Úy ngoài mặt trận và trở thành vị Tiểu Đoàn Phó nhỏ tuổi nhất trong Sư Đoàn. Vận nước đã đến hồi suy, những ngày cuối của trận chiến, Trung, vị Tiểu đoàn trưởng, người đàn anh mà chàng hằng kính mến đã anh dũng hy sinh. Chuẩn, với tư cách là quyền Tiểu Đoàn Trưởng đã ráng mở đường máu đem phần còn lại của tiểu đoàn về hậu cứ. Rồi lệnh đầu hàng của Tướng Minh, -Tổng Thống một ngày- đã ban ra, Quân Đội Miền Nam rã ngũ. Chuẩn, với tâm thần suy sụp vì vận nước, bỏ lại tất cả đằng sau, mượn được chiếc xe gắn máy, chàng ráng bôn ba về thăm nhà, nhất là về thăm người thương mà vì công vụ, chàng chưa được thấy mặt đã hơn mấy tháng nay.

Càng về đến gần nhà, Chuẩn càng hồi hộp, lòng cứ rối lên, cứ khẩn thềm, xin ơn trên phù hộ cho hai gia đình được bình an vô sự. Nhưng hình như Phật đã bỏ người Việt, Chúa chẳng thương dân miền Nam và thần thánh không còn ở với chàng nữa. Vùng nhà chàng đã trở thành bình địa sau trận pháo của bọn cộng sản ác ôn rót vào thành phố những ngày trước đó. Có thể vì khu nhà chàng ở trên đường di của pháo cộng rót vào phi trường, cho nên số phận không thể nào tránh được. Chàng không còn khóc được nữa, lòng nhủ thầm ráng bình tĩnh bới đống gạch vụn để may ra còn thấy được may mắn gì không. May mắn không có, chỉ có những xác be bét, nhận không ra của ba mẹ và các em chàng trong đống gạch vụn. Lòng quặn đau, chàng cố bươi đống gạch nát nhà nàng, nhưng không tìm thấy được gì cả, Chuẩn chỉ lượm được một khung hình bán thân của nàng, trầy trụa, nhưng là một báu vật của chàng lúc đó. Lo việc tống táng xong, rất đơn giản, chỉ cần đào mấy cái huyệt sau vườn, và hòm là những miếng ván còn lành lặn được ghép lại, Chuẩn đưa gia đình mình về bên kia thế giới mà lòng đau như cắt.

Tổng táng vừa xong là chàng lại mắc phải vòng tù tội. Lũ cộng sản ác ôn đã đánh lừa dân quân miền Nam, đưa hơn một triệu quân nhân vào vòng lao lý. Mang theo vào tù là một bộ đồ lính cũ, còn tốt và tấm ảnh bán thân của Hoài Thương, Chuẩn trôi nổi trong các trại tù từ Nam ra Bắc, từ Bắc vào Nam. Cho đến cuối năm 85, sau hơn 10 năm tù tội, Chuẩn mới được thả. Nhờ chương trình H.O. chàng đến Mỹ một năm sau đó. Một thân một mình, tú cố vô thân, không thân nhân bà con, chàng được nhà thờ Tin Lành bảo trợ và đưa về thành phố Salt Lake, thuộc tiểu bang Utah. Họ sắp cho Chuẩn ở chung cùng với một anh H.O. khác, cũng không thân nhân và tình cảnh cũng bi đát không kém gì chàng, đó là Bồng, người đã vừa tìm chàng.

Trong những ngày đầu sống tại đây, chàng được tận tâm chỉ dẫn để quen với nếp sống mới. Khi người bảo trợ đem đến cho bọn chàng chiếc TV cũ, chỉ dẫn cách thay đổi tần số của đài, và cuối cùng dừng lại trên hệ thống GBS, phần tin tức thế giới buổi chiều. Lúc đó là 5 giờ hơn. Chuẩn đã ngồi ngây người ra sừng sốt đến nghẹn ngào. Chẳng là trong chương trình tin tức quốc tế của đài GBS trung ương tận bên phía đông bắc của nước Mỹ, có hai người đang đọc tin tức, một người đàn ông da trắng hơi lớn tuổi và người kia là đàn bà với khuôn mặt Á Đông, trông y hệt Hoài Thương. người đàn bà này, tuy có vẻ đầy đà, lớn tuổi và cao sang hơn nàng, giọng đọc và nói chuyện, cách phát âm rất Mỹ, và tên cũng lạ, đọc ra nghe có vẻ Tàu. Đó là Theresa Lueng, người xướng ngôn hùng danh của đài này từ mấy năm nay.

Thế là từ đó, Chuẩn không bỏ sót một buổi phát hình nào của nàng cả. Đi đâu, làm việc gì, Chuẩn cũng thu xếp để về trước 5 giờ chiều, là giờ tin tức quốc tế mà xướng ngôn viên là người đàn bà trông tựa Hoài Thương -có thể là nàng- người yêu muôn thuở của Chuẩn. Gần đây, chàng cố dành dụm, mua được một chiếc TV cũ để trong phòng ngủ, như vậy Chuẩn có nhiều dịp

riêng tư với người xướng ngôn viên đó hơn.

Đài đang phát hình quảng cáo của một hãng xe hơi, Chuẩn đứng dậy, rót hai ly nước để trên bàn, một ly là của chàng và ly kia để đối diện về phía chiếc máy truyền hình. Chàng vừa ngồi xuống là buổi tin tức bắt đầu. Chuẩn chăm chú uống từng lời của người nữ đang đọc tin tức, mỗi khi cầm ly nước uống, chàng thăm mồi nàng uống theo. Càng nhìn nàng, chàng càng thấy nàng giống Hoài Thương. Bức hình của nàng mà chàng tìm được trong đồng gạch vụn năm nào đã được Chuẩn mang theo vào tù, cẩn thận cất giữ và cùng đến Mỹ với chàng. Chàng đã mua một khung hình thật đẹp để bức ảnh vào và mỗi khi đi đâu về là Chuẩn ân cần hỏi han như với người thật. Thình thoảng Chuẩn lại quay nhìn tấm hình như để so sánh với người trong truyền hình và sự giống nhau càng mạnh thêm trong chàng.

Trời mấy bữa nay muốn bão, trong lòng Chuẩn cũng không vui gì. Suốt tuần, phần tin tức của đài vắng hẳn bóng người nữ xướng ngôn. Chỉ còn lại người đàn ông đọc tin. Chuẩn đã bỏ ăn, bỏ ngủ đến ốm hẳn đi. Tuy vậy, ngày nào chàng cũng chờ đến giờ, mở truyền hình ra và rồi phải thất vọng khi vắng bóng nàng. Bỗng, bạn cùng nhà với chàng khuyên chàng nên đi khám bác sĩ. Nhưng Chuẩn biết rõ bệnh của chàng. Đó là tương tư, một niềm tương tư vô vọng, chàng không dám tìm đến sự thật vì có thể sự thật nào lòng, khác với điều mong ước của chàng, có thể giết chết đi tia lửa hy vọng đang nhen nhúm trong chàng.

Đến lúc lòng tuyệt vọng lên cao, Chuẩn không thể chọn lựa được nữa. Chàng thu xếp công việc, xin nghỉ làm vài ngày, mua vé máy bay bằng một phần lớn số tiền dành dụm và liên lạc cùng người bạn đồng khóa ở New York -nơi đây cũng là trụ sở trung ương của đài GBS mà chàng hằng ngày theo dõi- nhờ bạn đón chàng tại phi trường và ngó ý cần tá túc tại nhà bạn vài ngày. Chuẩn hăm hở hành trang dẫn bước vào khung trời mới lạ và vô

vọng.

Đến New York vào chập tối, Chuẩn về tá túc tại nhà bạn, người bạn cùng xuất thân từ trường Mẹ, mà chàng đã xa cách hơn hai mươi năm. Gặp nhau hàn huyên tâm sự, nhưng chàng không cho bạn biết mục đích của chuyến đi ngày hôm nay. Đêm đó, Chuẩn ngủ không được vì nôn nóng, cho đến gần sáng thì mới thiếp đi được một lúc với giấc ác mộng. Chàng mơ đã gặp lại nàng, đúng là nàng, nhưng nàng chỉ là một cái bóng, tan dần khi Chấn cầm lấy tay nàng. Chuẩn giật mình thức giấc, mồ hôi toát ra như tắm. Thế là chàng thức luôn cho đến sáng. May cho Chuẩn là người bạn làm việc gần nơi chàng cần phải đến. Lấy cớ là muốn biết thêm về thành phố này, Chuẩn nhờ bạn trên đường đi làm, đưa chàng xuống phố và sẽ đón chàng lúc tan sở, 5 giờ tối hôm đó, giờ New York.

New York là một thành phố xô bồ, dân cư gồm đủ hạng người, nhất là Trung Hoa và da đen, thành phố lớn hơn trí tưởng tượng của chàng. Chuẩn lang thang những khu buôn bán chung quanh đài truyền hình trung ương GBS, và đi lui đi tới trước mặt tiền của trụ sở đài không biết bao nhiêu lần. Đây là một toà building cao ngất, không biết bao nhiêu tầng lầu, mặt tiền là cánh cửa gương đồ sộ với người gác cửa trong bộ đồng phục trắng, hai cầu vai có tua vàng và chiếc mũ casquette đen. Anh ta mở cửa cho khách ra vào. Chuẩn dậm khớp, nhiều lúc chàng định bụng đánh bạo bước vào để dò hỏi, nhưng nhìn lại y phục mình, chàng lại thôi ngay. Từ một giờ trưa là chàng không rời mắt khỏi cánh cửa đó. Chuẩn chăm chú nhìn tất cả người ra vào, nhất là phái nữ, nhưng vẫn không tìm được bóng dáng nàng. Nỗi thất vọng càng dâng cao, nhất là khi đồng hồ tay của chàng chỉ gần đến 3 giờ chiều. Chuẩn thất vọng, không biết tính toán làm sao. Thì đúng lúc đó, những người qua lại trên đường phố bỗng đổ dồn đến góc trái của building, nơi đó có một tấm kính của số

cao ngất trông ra ngoài đường. Đèn phía sau tấm kính đó chợt sáng trưng, Chuẩn tò mò theo đoàn người tiến về phía đó. Thì ra đây là một buổi phát hình trực tiếp mà lâu nay, các đài truyền hình cố tình mở ra phía đường để câu khách và để cho buổi trực tiếp phát hình được huyền ảo và linh động hơn. Nhìn những người phía trong phòng sửa soạn, giăng dây, kéo đèn, nhìn những chiếc máy thu hình đồ sộ và các nhân viên chạy lăng xăng, Chuẩn thấy vui lây. Chợt chàng dò người ra, bất động. Trong phòng có thêm hai người bước vào, đi trước là người đàn ông mà chàng đã quen mặt thường đọc tin tức hàng ngày và sau ông ta là nàng, người đàn bà mà Chuẩn mong đợi: Theresa Leung.

Đúng ba giờ chiều, cũng là năm giờ của Salt Lake, hai người bắt đầu đọc tin. người đàn ông đọc trước, người đàn bà nhìn vào xấp giấy trước mặt lẩm nhẩm nhỏ. Chợt nàng ngẩn mặt lên, ngược ra đường, nhìn thoáng qua tấm kính, đôi mắt lướt qua những người đang tò mò xem phát hình, trong đó có chàng, đang thầm hy vọng. Khuôn mặt nàng vẫn bình thản như không có gì. Nàng lại cúi xuống xấp giấy như cũ. Chuẩn thờ hắt ra, hết hy vọng rồi. "Lương Bá Chuẩn ơi, thôi về là vừa, mày bỏ bao nhiêu thì giờ, tiền bạc dành dụm để được cái gì? hay chỉ được một cái nhìn thoáng qua hay sao?" người đàn bà bắt đầu đọc tin tức, sau đó nàng ngưng lại để các nhân viên trong hậu trường phát hình từ cuốn băng đã thu sẵn dậm vào phần tin liên quan đó. Trong thi gian chờ đợi, nàng lại nhìn ra đường, bình thản nhìn lướt qua đám đông, nét mặt không hề thay đổi, vẫn lạnh lùng xa vắng. Kế đó nàng đọc tiếp phần tin tức. Chuẩn thần thò cầm lấy tấm hình của Hoài Thương trong tay, lòng nhủ thầm chi có người trong ảnh mới thật là của chàng mà thôi, từ nay chớ có hy vọng diên rờ cho mất công. Phần quảng cáo bắt đầu, trong phòng thâu, nhân viên chạy qua lại tán loạn. người đàn ông uống nước và nói to nhỏ gì đó với một chuyên viên thu hình. người đàn bà bỏ vào phía sau cánh cửa. Chuẩn buồn rầu, thất vọng nào nè. Chàng

định bụng rằng lần này là lần cuối, đừng mơ chuyện hảo huyền nữa, Hoài Thương của chàng đã chết trong cơn loạn lạc rồi, nếu nàng còn sống, dù đang ở Mỹ, nàng cũng phải tìm cho ra Chuẩn kia mà, nếu như nàng còn ở lại Việt Nam thì đương nhiên nàng phải tìm cách thăm nuôi Chuẩn trong lao tù cộng sản rồi. Không có gì cả chúng tỏ rằng nàng đã không còn trên cõi di này nữa. Cố nán lại thêm để được nhìn người nữ xướng ngôn viên thêm một lần cuối, Chuẩn im lặng đợi chờ.

Đã hết phần quảng cáo rồi mà người đàn bà vẫn không thấy xuất hiện. người đàn ông đọc tin một mình, máy thu hình quay một phần trên của ông ta mà thôi. Trong lúc đang chờ phần phát hình ngoại cảnh từ một cuốn băng ghi sẵn để bố túc cho phần tin túc, một cô gái da ngăm đen bước đến gần và đưa cho ông ta một mảnh giấy, kèm theo một xấp tài liệu. Ông chăm chú đọc và có vẻ suy nghĩ. Lúc bắt đầu đọc phần tin khác, ông xin lỗi khán giả là hôm nay sẽ phải đọc tin một mình vì đồng nghiệp của ông ta bị bệnh bất ngờ, ông sẽ xin nối tiếp chương trình một cách hoàn hảo để khỏi phụ lòng người coi. Nhưng trước khi bắt đầu, ông xin phép được đưa ra một hàng chữ mà ông không đọc được, nếu có ai hiểu xin gọi số điện thoại ghi trong đó. Ông cũng xin lỗi dài vì đã phải làm một việc mà ông không muốn, nhưng phải làm và ông xin chịu trách nhiệm về chuyện này. Máy hình chiếu lớn một tờ giấy trắng, trên đó có mấy giòng chữ nguệch ngoạc viết tay, bằng tiếng Việt:

" Anh Chuẩn, anh đó sao? nếu là anh, xin gọi cho em số 555-7777 Em không thể sống thiếu anh được. Em - HT.

Mọi người ngoài của kính ngơ ngác nhìn nhau, không ai hui gì cả. Từ trước đến nay chưa bao giờ xảy ra như vậy cả. Đồng thi lúc đó, những người đang tò mò xem phát hình phía ngoài đường bỗng xôn xao hẳn lên. Họ chăm chú nhìn một người đàn ông Á Đông gầy gò ngã nhoài trên đường, bất tỉnh. Vài người

cúi xuống xem xét, có người dùng máy điện thoại cầm tay kêu xe cấp cứu. Trước đó vài giây, Chuẩn thấy trời đất bỗng tối sầm lại, chàng chới vói, ú ó rồi ngã nhoài xuống đất, nằm bất động, vắng vắng bên tai còn nghe tiếng xe cứu thương rú còi inh ỏi.

*

Trước đó, trong phòng thu hình, người đàn bà trong lúc chờ đọc tin, nhìn thoáng qua tấm kính che ngăn giữa phòng thu và đường phố. Vẫn là những người tò mò, vẫn là những người muốn có mặt mình trong ống kính để về khoe bà con. Họ là những người xa lạ mà hàng ngày nàng nhìn vói cặp mắt thờ ơ. Nàng không có một chút suy nghĩ nào cả. Hôm nay, trong phần tin tức có vài tên của vài nhân vật khó đọc, nàng lăm nhăm đọc nhỏ. Khuôn mặt nàng vẫn trở lạnh. Nàng nghe người ta nói là chỉ nhìn thấy nàng cười khi đang thu hình mà thôi, chưa từng ai được nhìn thấy nàng vui vẻ cả. Nàng tự nhủ, vui vẻ làm gì khi không còn thân nhân, ngay cả người yêu, người chồng sắp cưới cũng đã bỏ mình trong chiến tranh thì thú hỏi vui để làm gì? Lần thứ hai, khi nàng nhìn qua tấm kính ngăn chia, trong những người của đám đông bên ngoài, nàng bỗng chú ý đến một người đàn ông Á Đông. Anh ta gầy gò, tuy cao, tóc bạc, nhưng nét dãi dẫu đã làm cho anh ta thêm tiêu tụy. Anh đứng đó, bất động, mắt đăm đăm nhìn như cuốn hút lấy nàng. Đôi mắt ướt lệ, trông có vẻ thân quen. Hình như nàng đã từng được nhìn thấy đôi mắt ấy đâu đây nhiều lần. Nàng chột rùng mình. Hay là anh? hay là nàng hoa mắt? hay là linh hồn anh đang về bên nàng? Bình tĩnh, nàng đang làm việc và buổi trực tiếp thu hình này được phát hành trên toàn thế giới, một sơ suất nhỏ cũng đủ làm sự nghiệp tiêu tan. Sau đó trong phần đọc tin, nàng cố gắng không nhìn anh ta, cho đến khi được ngưng để quảng cáo, nàng vội vào sau phòng điều khiển thu hình, dùng microphone nhờ anh camera men phía ngoài chiếu ống kính vào người đàn ông trầm mặc đang đứng thần thờ bên ngoài tấm kính. Khuôn mặt anh hiện ra, to

lần, nàng nín thở, bám lấy thành ghế. Anh camera men đưa ống kính di chuyển xuống tay anh ta, một bức hình có vẽ cũ được anh cầm thật chặt, bề mặt tấm hình đưa vào trong và nhờ có sự khuếch đại của máy thu hình, nàng nhận ngay được người trong ảnh là... nàng, Hoài Thương của năm 1975.

Hoài Thương, vâng, chính là Hoài Thương, nàng thấy mình mất hết sức lực, xây xẩm và ngã nhoài xuống ghế, mọi người xông xáo thăm hỏi. Nàng lắc đầu, xin tờ giấy và viết vài dòng chữ nhờ chuyển cho Dan, người đang đọc tin phía ngoài: "Dan, tôi nghĩ là tôi không thể tiếp tục chương trình ngày hôm nay được. Xin ông hãy giúp tôi hai việc, thứ nhất là cover dùm tôi hôm nay, thứ hai là nhờ ông đưa ra cho những người đang đứng phía ngoài đường xem mẫu giấy kèm theo đây, tôi xin chịu hết trách nhiệm, cho dù bị đuổi sò, tôi cũng chịu. Thân."

Khi lấy lại được bình tĩnh, nàng chạy bọc ra phía ngoài buiding để vừa kịp thấy nhân viên cấp cứu đang đưa người đàn ông Á Châu đó vào xe cứu thương rú còi inh ỏi.

Thay Lời Kết.

Tình cờ tôi gặp được Chuẩn. Anh kéo tôi về nhà cho bằng được. Chúng tôi là đôi bạn đồng khoá, đồng phòng trong suốt bốn năm thụ huấn ở trường Võ Bị. Anh cũng là bạn tù với tôi nhiều năm dài dằng dặc. Do đó tình thân giữa chúng tôi càng thêm khấn khít. Về nhà, vợ anh đi làm chưa về, hai vợ chồng anh ở một condo đắc tiền trong khu hạng sang tại New York. Anh kể tiếp câu chuyện.

Thì ra Hoài Thương vẫn còn sống. Biến cố tháng tư năm 75 đã làm đảo lộn cả nếp sống hiền hoà của mọi người miền Nam Việt Nam. Chuẩn kể rằng trước khi miền Nam thất thủ, Chuẩn và Trung, người đàn anh trên chúng tôi ba khoá, cũng là Tiểu đoàn trưởng của chàng đã rất ưu tư, e ngại rằng miền Nam không thể còn đứng vững nữa. Lính tráng thiếu tiếp liệu, chết chóc vì

thiếu thuốc men và thái độ tiêu cực, yếu hèn của những người mang danh là lãnh đạo lúc đó đã làm mất tinh thần người lính thiện chiến. Thêm vào, khi binh nhất Bấm, người tà lọt của Trung bị trúng đạn pháo, tử thương, hai người đã bàn nhau về kế hoạch đưa Tiểu đoàn về nơi an toàn nếu không chịu nổi trận mưa pháo mà cộng quân cố tình phủ đầu anh em chiến sĩ miền Nam. người tà lọt của Chuẩn đã phải thay thế Bấm săn sóc hai ông thầy trong giai đoạn này. Có lẽ vì lầm lẫn, khi Trung bị tử thương, anh đã mặc lộn áo của Chuẩn, và khi xác anh đưa về nghĩa trang Quân đội Biên Hoà, người Thượng Sĩ thường vụ cùng ban hậu cứ Tiểu đoàn đã bỏ chạy, cho nên anh đã bị ngộ nhận là Chuẩn. Mẹ Chuẩn và Hoài Thương được bạn bè cho biết hung tin nên đã đến lãnh xác về chôn cất. Cả nhà buồn rầu, Hoài Thương không thiết sống nữa, may nhờ các em chàng săn sóc khuyên lơn, nàng mới đủ can đảm sống qua ngày. Trước đó, vì tình hình chiến sự gia tăng, các hãng truyền hình viễn thông quốc tế đang cần người để lấy tin, cho nên Hoài Thương may mắn được vào làm việc với chức vụ phụ tá cho phóng viên thường trực của đài GBS là Dan Hather tại Sài Gòn. Ngày 30 tháng Tư, có lệnh triệt thoái các quân nhân và dân sự Mỹ về nước, thông báo còn cho biết ưu tiên cho người Việt nào đã làm cho cơ quan Mỹ cũng có thể đi được. Hoài Thương có về thăm nhà, nhưng cả nhà đã bỏ đi di tản từ lâu. Nàng đã mất liên lạc với gia đình, có người cho biết hình như có thấy họ đang chờ máy bay di tản trong phi trường Tân Sơn Nhất, có người báo rằng họ đã bị chết chìm trên biển Nam Hải. Nàng chán nản, thất vọng, không biết nên làm gì cả. Dan đã khuyên nàng nên đi vì tình hình Việt Nam lúc đó có vẻ không ổn. Sau này, với tư cách thông tin viên của đài, nàng còn có thể có cơ hội về thăm Việt Nam và tìm tung tích gia đình. Vì vậy nàng đã đến Mỹ từ đầu tháng năm 1975 và vẫn tiếp tục làm cho đài này. Rồi các biến cố kế tiếp xảy ra, miền Nam hoàn toàn bị thất thủ, cộng sản đem quân tràn ngập các đô

thị, tha hồ vơ vét tài sản của người dân miền Nam đem ra Bắc. người dân Việt Nam đã khổ, còn khổ hơn. Riêng Hoài Thương, nàng có về lại Việt Nam vài lần làm phóng sự, nhưng khi biết gia đình của nàng bị mất tích, gia đình của Chuẩn bị thăm sát, nàng không còn tha thiết gì cả. Ở lại Mỹ, tập sự làm phóng viên truyền hình và được Dan nâng đỡ để trở nên nổi tiếng như ngày hôm nay. Tình cảnh của nàng chỉ có Dan biết rõ. Sờ di nàng lấy họ là Leung là vì lúc đầu, nàng muốn dùng họ của Chuẩn để làm họ của nàng, nhưng vì nhân viên văn phòng của đài ghi lầm cho nên mới biến ra Leung thay vì là Lương. Họ Leung chính là một họ Tàu rất thông dụng ở New York.

Từ ngày gặp lại người xưa, nàng vui ra mặt, bắt Chuẩn phải dọn về với nàng, bắt anh phải ăn uống, nghỉ ngơi bồi dưỡng để kéo lại những ngày khổ cực. Chuẩn ghi danh học lại và sắp tốt nghiệp cao học về điện toán, hai người sống thật hạnh phúc, bù lại những chuỗi ngày đau khổ qua. Có tiếng cửa mở, một người đàn bà tiến vào. Nàng đẹp lộng lẫy và cao sang. Chuẩn tiến lại ôm lấy nàng và giới thiệu với tôi:

-Đây, Hoài Thương, vợ tôi, người mà tôi thương yêu nhất, và đây là anh Phan An, người bạn thân từng ở cùng trường mà anh nhắc hoài với em đó. Hoài Thương bắt tay tôi, nói vài câu xã giao. Khi nói chuyện với tôi, nàng vẫn không rời mắt nhìn Chuẩn, ánh mắt đượm đầy vẻ tha thiết và yêu thương. Chợt nàng như nhớ ra điều gì, vội mở ví lấy một cái thư còn dán kín trao cho anh. Chuẩn mở vội ra đọc và nước mắt chảy ròng xuống, cả hai chúng tôi đều hoảng hốt, không biết hung tin gì đang xảy đến. Hoài Thương vội cầm lấy bức thư lên đọc. Đó là bức thư tìm người, thời gian cũng đã quá ba tháng, viết từ trại cấm Sikhiu, một trại tỵ nạn của người Việt tại Thái Lan. Thư viết bằng hai thứ tiếng Việt-Mỹ, báo rằng nhờ tất cả các hội thiện nguyện tại Hoa Kỳ tìm giúp một người đàn bà tên là Phạm Thị Hoài

Thương, sang Mỹ từ năm 75, có thể đang làm cho đài truyền hình GBS, nếu ai gặp được xin nhắn dùm là hãy làm giấy bảo lãnh cho gia đình 4 người của ông Lương Bá Chân, trước 75 có người con tên là Lương Bá Chuẩn, sĩ quan quân lực Việt Nam Cộng Hoà, thuộc binh chủng Thủy Quân Lục Chiến, cấp bậc Đại Úy, đã tử trận tháng Tư năm 1975. Gia đình ông Chân đã đến Thái Lan hơn năm năm nay và vì không người bảo lãnh, có thể bị trả về lại Việt Nam. Xin liên lạc tại số Chuẩn mừng đến phát khóc, thì ra những người chết mà chàng chôn cất trong vườn nhà năm 75 không phải là thân nhân chàng. Có lẽ là một gia đình nào đó trên đường lánh nạn chiến tranh, thấy căn nhà trống nên vào tá túc, không may bị nạn. Trong lúc Chuẩn đang gọi qua Thái Lan, đến số điện thoại ghi trong thư để hỏi tin tức và thể thức bảo lãnh gia đình, thì Hoài Thương dùng điện thoại cầm tay gọi vào đài báo cho biết rằng ngày mai, nàng có thể phải đi Thái Lan làm phóng sự, cần vài người phụ tá theo để quay phim và giúp đỡ, nàng sẽ vào đài để làm thủ tục hành chánh ngay đêm nay.

Tôi im lặng ra về mà lòng sung sướng dùm cho người bạn thân đã từng chịu nhiều khổ đau, nay mới tìm được chân hạnh phúc. Trên đời này vẫn còn Chúa, còn Phật và còn rất nhiều thần thánh để phụ trì con người qua khỏi cơn hoạn nạn. Tôi thành thật mừng cho họ.

(Tháng Tư - 1997/ SLC)



tùy bút

MỘT KỶ NIỆM KHÓ QUÊN

• Trịnh ĐỨC Phương, K19

(Riêng kính tặng
Thung Tướng Nguyễn Xuân Thịnh,
nguyên CHT/PB/QLVNCH)

Nhận được Đa Hiệu vào một buổi chiều mưa Cali tầm tã, có lụt lội, có ướt át, có lạnh.. Nhưng khác với mưa của miền núi đồi Đà Lạt năm xưa, hơn 30 năm về trước, cũng cái lạnh đó, nhưng hai cái lạnh có mang tâm sự khác nhau, cái lạnh thực tại trong lo âu, trong hờn tủi,.. còn cái lạnh năm xưa nơi mái Trường Mẹ, nơi xứ hoa mimosa, hoa anh-đào nở, là cái lạnh trong Tự Thắng, trong hy vọng của một tương lai đang chờ đón dấu chân của mình sẽ đi tới, để thỏa mãn cho lòng tự hào, hy sinh cho một lý tưởng, "Lý Tưởng Bảo Vệ Quê Hương".

Cám ơn vị chủ bút Đa Hiệu, người bạn cùng khóa, đã trả lời thơ của tôi trong mục Thư Tín Đa Hiệu, tôi hơi ngạc nhiên khi đọc được, vì mình nghĩ sẽ không được cái vinh dự phúc đáp. Quả thật lời lẽ trong thư tín chỉ mang nặng tâm tình riêng tư "của hai Ta" mà thôi. Cám ơn bạn Bùi Dương Thanh (Sedney, Úc) cùng khóa. Sau khi đọc bài "Kỷ Niệm Xưa" (trong Đa Hiệu 37) đã gọi lại cho tôi cả một cuốn phim của những năm tháng sống nơi mái Trường Mẹ, nhưng mang cùng một tâm sự với bạn qua những dòng chữ sau cùng: ".. rồi tự hỏi Ba Lời Tuyên Thệ trong Ngày Mãn Khóa của ba mươi năm xưa sao nay chỉ còn như những kỷ niệm xa khắc khoải trong lòng?.."

Đó cũng chính là động lực thúc đẩy tôi ngồi cầm bút đưa nhẹ những dòng chữ sau đây trên những trang giấy gửi tới bạn

với hy vọng mong manh được đăng trong Đa Hiệu của mái trường Mẹ, một tập san của những chàng trai Võ Bị mà mình đã được đọc suốt hai năm qua, ngay từ ngày đầu đặt chân tới miền đất gọi là tự do này.

Ghi lại một kỷ niệm, một kỷ niệm khó quên vì nó là một dự kiện sống động và có thực, vì nó đã xảy ra cho chính tôi hơn 30 năm về trước.

Những ngày đầu rời Trường Mẹ ra đơn vị khi tuổi đời mới ngoài 20. Chọn binh chủng Nhảy Dù Mũ Đỏ 25 cùi, không được chọn!. Mũ Xanh Thủy Quân Lục Chiến 35 người, bốc thăm không trúng. Mũ Nâu Biệt Động Quân 65 người, các bạn khác đã chọn hết. Không còn các binh chủng nào ngoài các Sư-đoàn Bộ Binh và các Trung-đoàn Biệt lập. Sự thực trong lòng tôi muốn đi binh chủng Nhảy Dù. Thiếu tá Văn Hóa Vụ Trường Ngô Văn Dzoanh (nay đã từ trần ngày 9 tháng 10 năm 1996 tại Bellevue, tiểu bang Washington). Thầy Dzoanh rất mến tôi trong những giờ học lãnh đạo chi huy. Gặp tôi thầy nói:

- Rất tiếc, sao anh không nói với tôi sớm, tôi có thể can thiệp cho anh một chỗ binh chủng Dù hay Thủy Quân L. Chiến.

- Cám ơn Thầy. Bây giờ thì đã muộn rồi. Tôi đã chọn s. đoàn 22 bộ binh.

Tôi trả lời người thầy đáng kính với vẻ mặt hối tiếc khi b. tay chào tạm biệt.

Sự thật trong danh sách toán 16 người chọn đơn vị của t. thì tôi là người đứng gần cuối, chỉ còn Sư-đoàn 22 bộ binh t. Kontum mà Bộ tư lệnh Hành quân đóng tại Bồng Sơn.

Về trình diện Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 22 Bộ binh có 24 a. em cùng khóa. 8 người đầu tiên đến trình diện Bộ Tư Lệnh 2. Đoàn, trong đó có tôi. Đúng 8 giờ sáng hôm đó, ngày đầu c. tháng 1 năm 1965. Tám anh em chúng tôi mặc toàn Kaki, t.

cà-vạt đen, trên cầu vai một bông hoa mai vàng còn mới toanh trong ngày.. "quỳ xuống các Sinh Viên Sĩ Quan và đứng dạy các Tân Sĩ Quan.." Chúng tôi đứng hàng ngang trong phòng khách của Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn. Chuẩn tướng Nguyễn Xuân Thịnh, người cao, có lớp da ngăm ngăm đen, có lẽ vì mưa nắng chiến trường, khuôn mặt rất nghiêm nghị và có lẽ ít nói, quả đúng với tư cách của một võ tướng.

- Chú muốn về đơn vị nào? Giọng nói rất trầm và dứt khoát của vị tư lệnh hỏi anh bạn đứng đầu hàng.

- Dạ thưa Thiếu tướng tùy Thiếu tướng quyết định.

Anh bạn trả lời với tư thế đứng nghiêm của một Sinh Viên Sĩ Quan, đôi mắt nhìn thẳng và cương quyết.

- Trung đoàn 41 bộ binh. Chuẩn tướng ra lệnh.

- Dạ tuân lệnh.

- Chú muốn về đơn vị nào? Chuẩn tướng hỏi anh bạn kế tiếp cùng một câu hỏi như trước.

- Dạ thưa Thiếu tướng, tùy nhu cầu của đơn vị.

Anh bạn trả lời Chuẩn tướng một cách thẳng thắn.

- Trung đoàn 43. Chuẩn tướng thấp giọng nói với anh.

- Tuân lệnh.

Đến lượt tôi, vị Tư lệnh, người cao hơn tôi gần nửa cái đầu, tôi phải hơi ngước mặt lên mới nhìn thẳng vị tư lệnh. Tôi hơi hơi hộp, một cảm giác kỳ lạ xâm nhập vào tôi khi nhận ra vị tư lệnh đứng trước mặt tôi hơi nhếch mép mỉm cười nhìn tôi và cùng câu hỏi như những người bạn trước.

- Dạ thưa Thiếu tướng cho tôi được về đơn vị tác chiến. Tôi dứt khoát trả lời như vậy là vì 6 anh bạn đứng trước tôi có anh nào chạy ra khỏi 3 con số trung đoàn 41, 42 và 43 đâu.

- Trung đoàn 41.

- Dạ xin cảm ơn Thiếu tướng.

Chỉ có 3 anh em chúng tôi về trung đoàn 41. Chúng tôi tới phòng 1 của Sư đoàn để làm thủ tục đi trung đoàn. Mỗi người chúng tôi nhận sự vụ lệnh di chuyển, bước ra ngoài cửa phòng để chờ xe của trung đoàn tới đón. Bộ chỉ huy Trung đoàn 41 bộ binh không xa Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn là bao, chừng 3 cây số nằm ở ngoại ô thị xã Kontum về hướng đông bắc.

Anh Duyên đã hút xong thuốc cầm tay, nhưng xe của trung đoàn vẫn chưa tới. Tâm trạng chờ đợi khiến thời gian như đi chậm lại. Tôi nhìn đồng hồ đeo tay đã 4 giờ 30 chiều, mặt trời đã xuống dần sau ngọn núi, chiếu ánh nắng vàng yếu xuống một vài nơi trên sân cát trước của Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn. Bất chợt một chiếc xe Jeep cao chạy nhanh vào cổng BTL/SĐ, vẫn giữ nguyên tốc độ chừng 20 dặm một giờ khi băng qua sân BTL và ngừng ngay trước của Phòng I, thắng lại rất gấp làm cát bụi bay mù mịt bao phủ ba anh em chúng tôi đang đứng chờ. Khi chiếc xe Jeep đã hiện nguyên hình trong đám bụi cát trước mặt chúng tôi. Anh Duyên mặt tíc giận tiến lại gần chiếc xe Jeep xem chú tài xế nào lại có cử chỉ "chơi đẹp" như vậy. Tôi với tay kéo Duyên dừng lại. Một người to con, mặc chiếc field jacket che kín cổ với chiếc mũ lưới trai đã bạc màu, đã cố tình đội che kín hai con mắt, ngồi giữ nguyên tay lái, hít một hơi thuốc dài, từ từ thả khói thuốc tròn cuồn cuộn bay ra ngoài xe.

- Ai về Trung đoàn 41 đâu? Lên xe!..

Một câu nói bỏ lửng như không cần biết đối tượng nghe là ai. Tôi thật khó hiểu con người "tài xế" này (chưa rõ cấp bậc) của đơn vị đầu tiên và quá mới mẻ.

Ba anh em chúng tôi lên xe, tôi ngồi phía trước bên cạnh "người tài xế", nhưng đã ra dấu nhau giữ im lặng tuyệt đối.

Khi xe chạy ngang qua thị xã Kontum, khu chợ rất ồn ào, dù các loại xe qua lại trên những con đường phố hẹp, lồi lõm đã

hu hại nhiều. Trong xe không ai nói chuyện với ai một lời, Một sự im lặng tuyệt đối và đầy bí mật. Đột nhiên xe dừng lại bên lề đường. Một ông đại úy mang ba mai đen trước ngực, đi bộ ngược chiều tiến về phía xe chúng tôi.

- E, toi, mới đi hành quân về hả? Sao không ghé moi chơi? Câu nói của người "tài xế" làm chúng tôi hơi ngạc nhiên, tự hỏi trong đầu "không lẽ người tài xế của chúng tôi cũng là Đại úy sao? Cũng có thể lắm!..

- Mới về lu bu lắm. Hôm nào rảnh moi sẽ đến toi chơi.

- Nhớ nhé! Đến nhậu lai rai thôi..

Chiếc xe lại tiếp tục chạy về hướng Trung đoàn sau khi hai người đã dơ tay chào nhau.

Chiếc xe Jeep dừng lại trước một dãy nhà tôn thấp, san sát nhau, nối nhau kế tiếp. Người tài xế đến bây giờ mới lộ nguyên hình khi ông ta cởi bỏ chiếc áo field jacket ngoài ra. Chúng tôi mới nhìn ra 2 bông mai đen đeo ở ngực đã cũ rích.

Chúng tôi cả ba anh em phản ứng tự nhiên đều giơ tay lên chào.

- Tồi Trung úy Thanh, chỉ huy trưởng hậu cứ, khóa 9 Đà Lạt. Mẹ kiếp gần 7 năm nay chả lên lom gì cả.

Sau một tiếng thờ dài, Trung úy Thanh nói tiếp:

- Các chú khóa 19 Đà Lạt hả? Đi lãnh vũ khí và quân trang, mai ra đơn vị sớm. Ngoài đó đang cần các chú, nhiều đơn vị đang thiếu sĩ quan. Các chú đi theo đại đội quân báo của sư đoàn đi ra Bộ Chỉ Huy Tiên Phương tại Bồng Sơn (Qui Nhơn).

Tôi nghĩ thầm, đàn anh của mình trước cả 10 khóa, nay còn mang lon Trung úy, chắc cuộc đời binh nghiệp không gặp may mắn chăng?..

Sáng sớm hôm sau, qua một đêm thật khó ngủ và đầy suy nghĩ. Khi trời còn mờ sáng, đoàn xe 5 chiếc GMC chờ đại đội

quân báo của sư đoàn đang chạy bon bon trên quốc lộ 1 với một vận tốc khá nhanh, khi gần tới đèo Nhông, nghĩa là đã chạy qua quận Phù Mỹ, Phù Cát. Tôi ngồi trong xe nhìn ra hai bên, một bên đường xe lửa xuyên Việt vẫn nằm trơ đó, không được sử dụng tới vì chiến tranh, một bên là núi đồi chạy kế tiếp nhau, cảnh thiên nhiên thật đẹp và nên thơ. Đột nhiên một loạt đạn từ hai bên đường bắn xối xả vào đoàn xe đang chạy ngon trơn.

- Việt Cộng phục kích! Xuống xe! Xung phong hai bên đường!

Tôi nghe rõ lời Trung úy Hòa (khóa 16), đại đội trưởng đại đội Quân Báo ra lệnh cho Binh Sĩ sau khi đoàn xe dừng lại. Tôi ngồi bên cạnh tài xế xe thứ hai, một viên đạn của Việt Cộng véo qua đầu xuyên thủng mũ xe, nếu viên đạn bay thấp xuống chùng một gang thì đã trúng nón sắt của tôi rồi!

Ba ông thiếu úy mới ra trường, chưa nhận đơn vị, chưa có binh sĩ để chỉ huy, mỗi người cầm một khẩu Carbine di khơi khơi trên đường.

- Máy ông sĩ quan này thật diếc không sợ súng! Lì thật! Đạn bắn như vậy mà cứ đi tinh bơ!

Một anh lính nằm sát bên vệ đường nói như vậy khi tôi đi ngang qua chỗ anh và nghe được. Tôi nghĩ bụng, chả nhẽ mình nằm bệt xuống mặt đường sao? Mất mặt anh hùng quá!! Dẫu sao thì mình cũng đã mang danh xuất thân trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, chọn binh nghiệp là hướng đi cho cuộc đời mình, con đường bảo vệ quê hương và "chi muốn khát khao gió mưa và nguy hiểm" Sau 15 phút giao tranh, toán Việt Cộng phục kích đã rút lui, bên ta 2 binh sĩ bị thương nhẹ, bên địch không rõ.

Đoàn xe GMC lại tiếp tục lăn bánh trên quốc lộ 1 với vận tốc nhanh hơn, như muốn chạy thoát ra khỏi vùng lửa đạn, tuy đã im tiếng súng.

Tới Bộ chỉ Huy Tiên Phương của Trung đoàn 41, đóng tại

Bồng Sơn. Anh em chúng tôi không còn đủ thì giờ để trình diện Thiếu tá Hùng, Trung đoàn trưởng, và được lệnh đáp trực thăng bay thẳng vào An Lão, nơi đó chiến trường đang bị áp lực địch nặng nề.

Chiếc trực thăng hạ thấp dần trên sườn đồi An Lão, chỉ còn cách mặt đất khoảng chừng 1 thước. Ba anh em chúng tôi ngồi sẵn ngoài cửa thông chân ra ngoài nhảy xuống như đang học bài học Nhảy Trực Thăng Vận mà ngày nào đã học tại Trường Mẹ. Chiếc trực thăng quạt gió mạnh hơn, làm cát bụi bay mù mịt, cả đến tôi, cố gắng lắm mới đứng vững được, rồi vọt bay lên không trung như cố tình tránh những làn đạn Việt Cộng có thể từ xa bắn tới.

Tôi đeo lại chiếc ba-lô trên vai, ngược mắt nhìn lên, một vị Đại úy đứng bên cạnh tôi lúc nào không hay. Ông nói ngay:

- Các chú mới Đà Lạt ra! Tốt lắm! Các chú sẽ được nhìn thấy đạn Việt Cộng bắn từ trên xuống dưới, từ đầu gối xuống bàn chân, đạn qua người đi xiên chứ không đi thẳng!.. và không ngày nào im tiếng súng.

Ông nói một hơi không nghỉ, như muốn nói lên một sự thật phũ phàng của trận địa An Lão, và cũng như muốn thông báo kịp thời cho đàn em mới tới, rồi sau đó ông tự giới thiệu:

- Tôi Đại úy Tiểu đoàn phó Tiểu đoàn 3/41. Các chú lên đồi trình diện Đại úy Tiểu đoàn trưởng.

Tôi thầm nghĩ về lời nói của Đại úy Tiểu đoàn phó "có thật hay hư". Ông có dọa mình không?.. Những ý nghĩ mung lung lại hiện ra trong tôi, nhưng phải đợi mới biết rõ được thực hư của chiến trường.

Ba anh em chúng tôi vai đeo ba-lô, tay cầm khẩu Carbine và bên cạnh sườn còn chiu nặng khẩu Colt 45 như gắn liền bên người. Chúng tôi theo con đường mòn ngoằn ngoèo đi lên đồi. Khi tới lưng sườn đồi, một đơn vị từ trên đi xuống, chắc là đi tiếp

cứu gì đây, tôi trộm nghĩ như vậy.

Thoạt nhìn thấy chúng tôi, Đại úy Tạ, Tiểu đoàn trưởng đã dơ tay chào chúng tôi một cách vui vẻ:

- Lên đời chờ, chiều tôi trở về..!

Chúng tôi chưa kịp chào lại vị chỉ huy trực tiếp thì ông đã đi như chạy xuống đời. Ông dẫn theo hai đại đội đi tiếp cứu 1 đại đội đang chạm địch. Con người gầy sạm nắng và đầy phong sương của ông thoáng nhìn như ông đã gần ngũ tuần.

Trời đã về chiều và bắt đầu đổ mưa, ngồi chờ trong căn chòi lá của ông Tiểu đoàn trưởng trên đời, tôi cảm thấy hồi hộp khó chịu. Phải chấp nhận một tâm trạng hồi hộp khó chịu, phải chấp nhận cái tâm trạng chờ đợi từng phút từng giờ để được va chạm trực tiếp với những gì mình mong ước, để đối đầu trực tiếp với thực tại mà mình đã tiên liệu sẽ xảy tới.

Thực tế chiến trường An Lão có nguy hiểm không? Chờ những ngày kế tiếp sẽ xảy ra những gì và chính tôi phải làm gì và làm được gì?.. Đó là những thắc mắc đang quay cuồng trong đầu óc tôi.

Mãi 5 giờ chiều, Đại úy Tiểu đoàn trưởng mới trở về căn chòi của bộ chỉ huy, theo sau là Đại úy Cố vấn Mỹ. Sau phần giới thiệu, mọi người bắt tay nhau vui vẻ, ông Đại úy nói:

- Tình hình địch ở đây rất sôi động, nhưng tôi tin tưởng ở nơi các chú sẽ giúp tôi hoàn thành nhiệm vụ do cấp trên giao phó.

- Chú về đại đội 1.

Đại úy đã ra lệnh cho tôi, và sau đó tôi được Trung úy đại đội trưởng trao cho một trung đội đang được tăng cường an ninh cho Bộ chỉ huy quận An Lão.

Lễ bàn giao từ một Trung sĩ I trước 19 binh sĩ hành quân của trung đội vào buổi chiều đã sập tối khiến tôi chẳng nhìn rõ

mặt từng người lính dưới quyền chi huy của mình.

Trong làng phía dưới, cách xa quận chừng 500 thước, tiếng súng vẫn nổ ù ù.

- Tiếng súng nơi phía làng có phải là của Việt Cộng không Trung sĩ? Tôi hỏi người Trung sĩ Trung đội phó mà tôi vừa thay thế trong chức vụ Trung đội trưởng.

- Dạ đúng thiếu úy, ở đây Việt Cộng chung quanh ta, xuất hiện bất cứ lúc nào.

Sau 15 ngày giữ chức vụ Trung đội trưởng, tôi được lệnh thay thế Trung úy Đại đội trưởng đi học khóa Đại đội trưởng tại Thủ Đức. Từ 19 người dưới quyền nay trở thành 105 người với quân số hành quân. Tôi cảm thấy trách nhiệm đè nặng trên vai, phải dành phần thắng, nhưng cũng phải bảo toàn sự sống cho binh sĩ thuộc quyền.

Sau cuộc hành quân rút lui khỏi quận An Lão và sau đó quận này được xóa tên khỏi bản đồ hành quân từ ngày đó.

Kế tiếp là những cuộc hành quân liên tục đến với tôi, nào những cuộc hành quân dọc theo hai bên quốc lộ 1, những cuộc hành quân trực thăng vận đổ quân ra ngoài bờ biển Qui Nhơn. Tôi đã bị thương, tôi đã nhận lãnh huy chương, tôi đã góp những giọt máu cho lý tưởng.

Ngồi gọi lại trên trang giấy này "Một Kỳ Niệm Khó Quên" nhưng còn biết bao nhiêu kỷ niệm đáng nhớ của đời lính, mà kỷ niệm ngày đầu tiên ra đơn vị sau khi rời mái Trường Mẹ như tôi vừa ghi lại khiến tôi không thể nào quên được, vì nó rất đẹp, dù thực tại có nguy hiểm và gian truân, dù thực tại có làm cho tôi ngổ ngàng đi ngược lại với những suy nghĩ đầy khuôn mẫu của tôi. Nhưng tôi biết điều quan trọng vẫn là trong tâm hồn tôi và các bạn của tôi khi ra trường, mỗi người đã chất chứa đầy đủ hành trang về sự hiểu biết và kiến thức của một sĩ quan đã được Trường Mẹ hun đúc, rèn luyện để không sợ hiểm nguy. Con

người ấy sẵn sàng ra đi để đáp lời mời gọi của núi sông và bảo vệ lý tưởng quốc gia.

Tôi luôn tự hỏi: "Tôi đã làm được gì cho Tổ Quốc?" Câu trả lời đã làm cho tôi day dứt khôn nguôi, dù thời gian không còn là yếu tố để đáp trả!

Trở về với cuộc sống hiện tại trên mảnh đất tự do này, sau 8 năm tù đầy và sau 9 năm giam lỏng bên ngoài, tôi phải cảm ơn Thượng Đế, cảm ơn Ngài đã ban cho tôi sức mạnh để còn hiện hữu này, còn con tim, còn hơi thở mà đôi khi tôi đã quay cuồng trong cơn gió lốc của cuộc sống thời thúc, đòi hỏi biết bao nhiêu cố gắng và hy sinh để còn tồn tại đến ngày hôm nay viết lên trang giấy này một kỷ niệm đẹp khó quên của đời binh nghiệp. Tôi vẫn còn như nuối tiếc những kỷ niệm đó, nó đeo đuổi tôi và hằng nhắc nhở tôi với thời gian và không gian, mặc dù tóc đã đổi màu bạc trắng từng ngày..

Nhưng sống là phải tranh đấu như tục ngữ Pháp đã nói: "Je suis un homme c'est adire un lutteur". Tôi luôn tâm niệm như vậy, tranh đấu trong phạm vi khả năng có được trong môi trường sống hiện tại để cố gắng được những lời thề năm xưa còn văng vẳng bên tai "Tổ Quốc Danh Dự Trách Nhiệm". Người bạn thơ Phạm Kim Khôi của chúng tôi đã viết:

*Giải phóng Quê Hương từ đất Mỹ
Đến khi nào mới xuất quân đây?*

Rồi trong bài Tại Ngũ, có những câu:

*Chúng ta
Thề với nhau
Không bao giờ giải ngũ.*

Và sẽ:

Bắn chúng nó bằng những viên đạn bút.

để rồi kết bằng hai câu:

*Dù xa quê ta ôm ấp tình người
Ngày thanh bình không còn xa vời nữa. ./.*

Rừng Lá Thay Màu

• ĐỖ XUÂN DUNG, K11

Thân tặng Đa Hiệu.

**Để kỷ niệm lần đầu tiên được thấy cảnh *Lá thay màu*
vào mùa Thu tại tiểu bang New Hampshire, miền Đông Bắc
Hoa Kỳ, ngày 9 tháng 10 năm 1996.**

Viếng miền Đông Bắc Hoa Kỳ
Hỏi thăm Du Khách cảnh gì nhớ lâu
Xin thưa Rừng lá Thay Màu
Xanh vàng Tím Đỏ Hồng Nâu Thu về
Lung linh màu sắc clam mê
Cầu hôn khách lạ đường quê ngập ngừng
Núi cao thác đổ lung chừng
Đuối luôn róc rách quanh rừng sơn khe
Nắng hiền gió lạnh tê tê
Trời giăng mây xám bốn bề vòng đai
Xe băng lướt dậm đường dài
Cầu cao gửi bóng hình hài dòng sông
Thị thành nhà lớn chợ đông
Người xe quanh lượn như rồng quẩy đuôi
Đố phường lũ khách ngược xuôi
Công viên ghé đá quên người đợi chờ
Trời Thu man mác ý thơ
Nhìn cây ngấm lá thảnh thờ lằng lằng
Văn thơ nốt nhạc trào dâng
Cánh chim bay lượn quuyến nâng tâm hồn
Bóng chiều ngả nắng hoàng hôn
Cây nghiêng đổ lá bòn chồn bước chân
Chạnh lòng chút phận lãng nhân
Thu gây niềm nhớ xót thân lạc loài.

HẠT NHÂN "MÁC-XÍT ĐỎ LÒM" TRONG BỘ "VIDEO MẸ"

Kính dâng mẹ, thay cho lời tạ lỗi
Thân tặng anh chị Lê Tuấn Trí nhân ngày hội ngộ ở San Jose
Chí Nhân

Chúng tôi muốn tố cáo trước công luận một việc làm tán tận lương tri của bộ "Video Mẹ, Paris By Night 40". Nhóm Thuý Nga muốn gieo rắc "nọc độc Việt Cộng" vào khối thính giả, nhất là đồng bào trong nước --- đang bị Việt Cộng kìm kẹp, không có quyền tự do ngôn luận... và truyền thông. Bộ phim này đã được chuẩn bị kỹ lưỡng từ lâu, điển hình là phần "thuyết minh" của Nguyễn Ngọc Ngạn, nên không ai có thể "mồm năm miệng mười" hoặc "nói như Vẹm", nguy hiểm cho là "vớ ý" hoặc thế này thế nọ.

Nhiều quý thân hữu đã biết, sau khi quê hương chúng ta bị "nhuộm Đỏ" thì gia đình tôi tan nát, dân tộc chúng ta lâm than, đất nước chúng ta tan hoang, mà nguyên nhân chính yếu là Hồ Chí Minh đã đem "HẠT NHÂN MÁC-XÍT ĐỎ LÒM" từ Nga Sô về VN, gieo rắc đại họa cho 70 triệu đồng bào. Vậy mà trung tâm Thuý Nga, không biết vì tiền bạc, vì bị mua chuộc, vì bị sa vào cạm bẫy... hay vì lý do nào mà lại có thể, phát hành bộ video, kêu gọi đồng bào, "hãy xóa bỏ mọi gian giới của chủ nghĩa" để "xây dựng" lại quê hương --- ngầm ý là xây dựng đất nước dưới lá CỜ ĐỎ SAO VÀNG của chế độ phi nhân bất nghĩa. Tôi sẽ lần lượt nêu lên những điểm chính yếu trong bộ video này để chứng minh, đó là sự thật, chứ không hề có ý cáo buộc vu vơ cho họ.

Trong dịp lễ Vu Lan vừa rồi, thú thật là sau khi xem quảng cáo thì tôi hí hửng, chót đại mua bộ "VIDEO MẸ, PARIS BY NIGHT 40" để biếu mẹ tôi. Vì không xem trước, nên chẳng ngờ

ngày hôm sau, tôi bị "máng yếu" trong lời nói "nửa đùa nửa thật":

"Con à! Gia mình đã chịu quá nhiều khổ đau và tan nát vì đại nạn Việt Cộng. Con muốn BÁO HIẾU hay muốn BÁO HẠI mà mua bộ video này? Chỉ cần xem phần cuối thì con thấy ngay, con chim bồ câu trắng, ngâm "HẠT NHÂN MÁC-XÍT ĐỎ LỒM" thả xuống cánh đồng lúa vàng... Đó là mầm mống ma vương Mác-Xít mà VC muốn tiếp tục, gieo rắc tai họa trên quê hương chúng ta đó con ạ..."

Sau khi xem 2 cuốn video thì quả nhiên, mẹ tôi nói đúng. Tôi cảm thấy ngượng ngùng, phải đem cả bộ video ấy bỏ vào thùng rác! Tôi hứa, từ nay không bao giờ mua bất cứ sản phẩm nào của nhóm Thúy Nga hoặc bất cứ một cuốn băng nào của các ca sĩ đã về VN, làm lợi cho VC. Hồi xưa tôi ái mộ trung tâm Thúy Nga, mà Tô Văn Lai là giám đốc và Nguyễn Ngọc Ngạn là xưởng ngôn viên, thì bây giờ, tôi cảm thấy ghê tởm trước tình đời "thay trắng đổi đen" nhanh đến thế.

Trước hết, chúng ta thử hỏi người Cộng Sản có tôn trọng TÌNH MẪU TỬ hay không mà bộ video lại dùng TÌNH MẪU TỬ làm hậu thuẫn cho "Hạt Nhân Mác-Xít Đỏ Lồm"?

Theo thuyết Duy Vật của Cộng Sản thì không có TÌNH MẪU TỬ! Con cái sinh ra chỉ là hệ quả 2 người nam và nữ "liên hệ" xác thịt với nhau. Khi sinh con thì cha mẹ có bốn phận phải nuôi. Do đó, trong thời "Xã Hội Chủ Nghĩa", lòng hiếu thảo của con cái đối với cha mẹ không hề được đề cao, mà ngược lại, còn bị chính sách "Trồng Người" của VC huỷ diệt. Tuổi thiếu niên trong chế độ VC chỉ được dạy dỗ "kính yêu bác Hồ và trung thành với Đảng".

Kiểm chứng trên thực tế thì càng rõ. Từ năm 1945 đến nay, sau khi Hồ Chí Minh đem "HẠT NHÂN CỘNG SẢN" vào VN thì hàng chục triệu bà mẹ bị điều đứng. Tại miền Bắc, hàng trăm ngàn bà mẹ bị CON TỔ KHỔ. Nhiều bà mẹ đã bị VC sỉ nhục bằng cách xúi dục con cháu của họ, cầm vác đập vào mặt ở đấu trường. Tại miền Nam, sau khi "HẠT NHÂN CỘNG SẢN" sinh sôi nảy nở thì hàng triệu bà mẹ phải gạt nước mắt, bỏ quê cha đất tổ, dẫn con đi vượt biên, vượt biển để lánh nạn. Có hàng trăm ngàn bà mẹ đã vùi thây dưới lòng đại dương. Có hàng chục ngàn bà mẹ bị sa vào tay hải tặc! Chao ơi! Máu và nước mắt chan hoàn trên biển Đông mà hầu hết đồng bào tỵ nạn, trong

đó có gia đình tôi và có thể, cả Nguyễn Ngọc Ngạn đều là chứng nhân hoặc nạn nhân!

Hiện nay, "HẠT NHÂN MÁC-XÍT" còn nguyên "một đồng" ở VN. Chúng tiếp tục sinh sôi nảy nở nên đồng bào ta vẫn nghèo khổ, đất nước VN vẫn tan hoang và đạo lý trong xã hội càng ngày càng suy đồi. Trong khi các đảng viên VC tham ô để làm giàu thì đa số dân chúng phải sống trong cảnh "*bần cùng sinh đạo tặc*". Có hàng ngàn bà mẹ đã liều lĩnh bán con thơ 12 hay 13 cho bọn buôn người. Chúng mang các nạn nhân "*nhi đồng quàng khăn đỏ*" sang Cao-Miên, Thái Lan... và Đài Loan bán cho các ổ mại dâm. Những tệ trạng khác của giới trẻ như bỏ học, trộm cướp, ma túy... càng ngày càng gia tăng làm hàng triệu bà mẹ khổ đau. Thảm cảnh của dân tộc chúng ta hiện nay kể sao cho hết! Một thi sĩ đã viết về thảm cảnh của một người mẹ đang ở lứa tuổi thanh xuân:

Thương cô gái đi làm về ca tối

Lén bán mình mua sữa cho con

Thân ốm yếu sao gánh đời trĩu nặng

Bao năm qua lê kiếp sống mỗi mòn

Xung quanh tôi bao cảnh đời tăm tối

Nên tôi buồn trên trở mãi khôn người

Quả thật là đảng Cộng Sản VN, sau 30 năm sử dụng núi xương sông máu của dân tộc, "*dánh Pháp, chống Mỹ*" để gieo rắc "HẠT NHÂN MÁC- XÍT" trên quê hương mà kết quả là một nước VN nghèo khổ nhất thế giới. Khi nào "HẠT NHÂN MÁC-XÍT" không còn thì đất nước chúng ta mới có cơ hội hưng thịnh, hàng chục triệu bà mẹ mới thoát khỏi lâm than.

Như vậy thì hiển nhiên, hỗ trợ cho "HẠT NHÂN CỘNG SẢN" sinh sôi nảy nở tại VN là việc làm tán tận lương tri! Vậy mà, trong thời gian vừa qua, trung tâm "Thúy Nga Paris" đã làm!

Dù nguy hiểm thế nào chăng nữa, nhóm Thúy Nga cũng không thể nào chối cãi được chủ ý của bộ "VIDEO MẸ, PARIS BY NIGHT 40":

Từ đầu đến cuối, họ đã khai thác tình mẫu tử, dùng tiếng hát để lung lạc lòng người, rồi cuối cùng kêu gọi đồng bào, "hãy xóa bỏ mọi gianh giới của chủ nghĩa" để xây dựng lại quê hương --

- ngâm ý là xây dựng đất nước dưới lá CỜ ĐỎ SAO VÀNG đẫm máu lương dân!

Thật vậy, trong khi Khánh Ly hát bản "VN Năm 2000" của Phạm Duy thì cảnh phụ họa là một con chim bồ câu trắng bay trên trời. Nó ngâm một "HẠT NHÂN ĐỎ", thả xuống cánh đồng lúa vàng. Rồi HẠT NHÂN ĐỎ mọc lên CỤM LÚA ĐỎ --- cao hơn tất những cây lúa cũ trên cánh đồng vàng! Cụm LÚA ĐỎ này làm đồng bào khổ đau rùng mình nhớ đến "NHÂN HIỆU" của "Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa VN" là 2 BÓNG LÚA, ở giữa là NGÔI SAO --- thường thấy trên các giấy tờ do VC cấp, chẳng hạn như "Giấy Chứng Minh Nhân Dân".

Hoạt cảnh được tiếp theo là một em bé, vai vác bản đồ VN, tay mang CỤM LÚA ĐỎ LÒM, đi phân phát cho mỗi người một nhánh LÚA ĐỎ.

Như vậy, nếu "HẠT NHÂN ĐỎ" ấy không là "HẠT NHÂN MÁC-XÍT" biểu tượng cho "Ma Vương Cộng Sản" thì là cái quái gì đây? Đó là chủ ý, chứ không ai có thể bào chữa là "sơ ý" được. Còn phần em bé, đi phân phát LÚA ĐỎ, cũng là trò ảo tưởng, không khác gì cái "bánh vẽ", hàm ý là trong thập kỷ mới này, thế hệ trẻ dưới chế độ "Ma Vương Mác-Xít" sẽ đem lại cơm no áo ấm cho mọi người từ Bắc vào Nam!!!

Rõ ràng hơn nữa là trong phần "thuyết minh", Nguyễn Ngọc Ngạn đã kêu gọi:

"... Đứng trước thềm một thập kỷ mới, mẹ đang mở rộng cánh tay, đón đàn con 4 phương cùng chung sức, xây lại căn nhà VN... Hãy xóa bỏ mọi ranh giới của chủ nghĩa, của giáo điều để chỉ còn lại một chủ nghĩa duy nhất. Đó là chủ nghĩa yêu thương..."

Nói một cách khác là bộ "VIDEO MẸ" đã kêu gọi đồng bào hãy lấy tình thương xóa bỏ hận thù, xóa bỏ ranh giới Quốc Cộng; theo "chủ nghĩa yêu thương" thì yêu thương luôn cả VC và "hoà hợp hòa giải" với chúng để "xây dựng" đất nước!

Nhưng hỡi ơi! Làm sao mà xây dựng đất nước khi chế độ phi nhân VC còn ngự trị trên quê hương chúng ta! Phe đảng VC là nguyên nhân chính yếu gây nên cảnh lâm than cho dân tộc, không khác gì vi trùng bệnh AIDS tàn phá cơ thể con người. Như vậy, muốn giúp dân, giúp nước, giúp các bà mẹ thì công việc đầu tiên là phải giải phóng dân tộc thoát khỏi đại họa VC. Nói một cách khác, CỨU QUỐC TRƯỚC, RỒI MỚI CÓ THỂ KIẾN QUỐC được. Theo thứ tự, đó là 2 bước căn bản trong

tiến trình tranh đấu của đồng bào chúng ta. Từ cổ chí kim, trên thế gian này, không bao giờ có chuyện "phủ cường" trong một chế độ thối nát, độc tài đảng trị, và hầu hết thành phần nòng cốt đều là thành phần vô học như chế độ VC!

Ngoài phần chính là "Hạt Nhân Đỏ" nêu trên, trong bộ video này còn có đoạn phim chiến tranh, mà tày ý là vu oan cho **Quân Đội VN Cộng Hoà** đã giết hại dân chúng. Trong lúc Đông Hồ hát bài "Ca Dao Mẹ" của Trịnh Công Sơn thì Kim Xuân, một kịch sĩ VC, đóng vai bà mẹ, ngồi dờ cuốn ảnh cũ ra xem và nhớ lại cảnh chiến tranh VN trước đây.

Người ta chỉ thấy phi cơ phản lực F5 và trực thăng UH của Mỹ hoặc của VNCH âm âm bay trên trời. Trong khi trực thăng nã đại liên xuống đất thì ở bên dưới, dân chúng chạy loạn... Bom đạn nổ tung bên đường thì cảnh người chết, kẻ bị thương diễn ra! Nhóm Thuý Nga không thể bào chữa, bảo rằng bom đạn nổ, có thể được hiểu là do VC pháo kích. Nếu vậy thì tại sao không ai thấy mấy khẩu đại bác của VC hay một bóng "nón cối" nào mà lại chỉ có phi cơ của VNCH?

Trong bộ video này, không ai thấy hình ảnh các bà mẹ khóc bên cạnh xác con thơ khi VC pháo kích vào trường tiểu học Cai Lậy! Không ai thấy hình ảnh các bà mẹ bị VC chôn tập thể ở Huế năm Mậu Thân! Không ai thấy cảnh chiến tranh trong mùa hè 1972, có hàng ngàn bà mẹ chết khi VC bắn trọng pháo bừa bãi vào các khu đông dân cư ở thị xã An Lộc, quốc lộ 13, các thành phố Quảng Trị và Kotum. Chiến tranh kiểu gì mà chỉ có một phía là VNCH và đồng minh là Hoa Kỳ? "Nghệ thuật" kiểu này là "nghệ thuật tán tận lương tri"!

Nếu tìm hiểu kỹ lưỡng về chiến tranh VN thì ai cũng hiểu, chỉ có VC là phía bắn vào dân chúng VN chạy loạn. Vì lẽ dễ hiểu là trong chiến thuật Du Kích, VC bám vào dân, ẩn nấp trong khu đông dân cư, ẩn nấp trong trường học, chùa chiền và nhà thờ. Chúng xem dân như những "CON TIN", nên không muốn dân chạy khỏi nơi đang có giao tranh. Trong một vài trường hợp bất đắc dĩ, nếu quân đội VNCH buộc lòng phải thả bom vào khu dân cư thì sẽ gây thiệt hại tài sản cho dân chúng. VC sẽ khai thác thiệt hại ấy để "gây căm thù", vu cáo cho "Mỹ Ngụy" bắn phá trường học, chùa chiền và nhà thờ! Điển hình là hồi mùa hè năm 1972, VC đã pháo kích dọc theo quốc lộ 13 để ngăn cản dân chúng đang lũ lượt chạy khỏi khu vực giao tranh.

Trong trận Mậu Thân, khi tấn công vào Sài Gòn thì VC bám vào khu đông dân, như khu chùa Ấn Quang ở đường Sư Vạn Hạnh chẳng hạn.

Nói tóm lại thì trung tâm Thuý Nga, vì tiền bạc hay vì lý do nào đó đã phát hành bộ video, kêu gọi đồng bào, "hãy xóa bỏ mọi gian giới của chủ nghĩa" để xây dựng lại quê hương --- ngầm ý là xây dựng đất nước dưới lá CỜ MÁU SAO VÀNG của bọn hình người dạ thú VC.

Vì tà ý của bộ "Video Mẹ" như đã trình bày, đồng bào tỵ nạn ở Bắc CALI, trong buổi tối hôm 16.8.97 đã tụ tập nhau ở Trung Tâm Sinh Hoạt Cộng Đồng để lên án hành động của nhóm Thuý Nga. Sau đó, mỗi tối trong tuần lễ kế tiếp, nhiều thỉnh giả đã bày tỏ thái độ bất bình trên các đài phát thanh địa phương.

Qua đài phát thanh Quê Hương, khi cô Đoàn Trang phỏng vấn thì Tô Văn Lai biện hộ bằng cách đem 4 cuốn băng chống Cộng của nhóm Thuý Nga xưa kia ra để che đậy cho việc làm trong hiện tại. Điều này không thể đứng vững, vì nói theo kiểu ấy thì kẻ giết người, cũng có thể thể bào chữa là: "Trong quá khứ, tôi đã làm 4 việc tốt, có 4 credits nên bây giờ tôi có thể làm chuyện bất lương".

Vậy thì làm sao mà chạy tội được! Phe nhóm Thuý Nga cũng không thể nào nguy biện là "sơ xuất" được. Một vài điểm nhỏ trong bộ video thì có thể bảo là "sơ xuất", còn ngược lại, bộ video này có rất nhiều đoạn "sặc mùi Việt Cộng". Phần màu sắc phụ họa thì nhiều chỗ "ĐỎ LÔM". Nào là HẠT NHÂN ĐỎ; nào là cụm lúa ĐỎ; bà mẹ mặc áo ĐỎ và con thơ nằm trong nôi cũng mặc áo ĐỎ. Vậy thì màu ĐỎ ấy tương trưng cho cái gì nếu không là "Máu Cờ Đỏ" của khối Cộng Sản? Từ cổ chí kim, trên thế gian này chẳng có giống lúa nào là giống LÚA ĐỎ ngoại trừ giống lúa "Ma Vương Mác-Xít"! Vì giống lúa độc hại này mà đất nước chúng ta nghèo khổ; hiện nay dân chúng Bắc Hàn phải chết đói!

Về phần nghệ thuật ca hát trong bộ video làm một số khán giả nhẹ dạ cảm kích, chẳng qua vì họ đã gom góp những bài hát danh tiếng về tình Mẫu Tử, chứ sự thật thì nhóm Thuý Nga chẳng có một sáng tạo nào nên hồn. Cảnh dàn dựng để phụ họa trong bộ video thì quá ấu trĩ đến nỗi vô lý. Thí dụ như cảnh một cô gái mới son má phấn, tay cầm bóng hồng, mặc quần trắng và áo dài trắng thướt tha mà lại ngồi trên chiếc XE BÒ

bắn thiêu! Cảnh kịch sĩ VC là Kim Xuân, mặc áo dài đen, quần áo đen, một mình tiến đưa xác chồng ra nghĩa trang thì lại càng không đúng cách. Vì theo phong tục VN thì nàng phải mặc áo thố khăn trắng và hơn nữa, trong đám táng, làm gì có chuyện chỉ có một người độc nhất là nàng! Chẳng lẽ những người thân trong gia đình và họ hàng, bạn hữu... và hàng xóm chết tất cả rồi hay sao?

Tôi không hiểu khi phát hành bộ video này, nhóm Thúy Nga thu được bao nhiêu tiền và VC có thể mua bao cuốn để trình chiếu tại VN? Nhưng tôi biết chắc chắn một điều là danh dự và uy tín của cả nhóm Thúy Nga không còn nữa. Dứt khoát là từ nay tôi không bao giờ mua bất cứ tác phẩm nào của nhóm Thúy Nga, kể cả tác phẩm của Nguyễn Ngọc Ngạn hoặc bất cứ ca sĩ nào làm lợi cho VC như Thanh Lan, Khánh Ly và Hương Lan chẳng hạn.

ĐỌC VÀ YẾM TRỢ ĐA HIỆU

MUỐN TỜ BÁO CỦA CHÚNG TA THĂNG TIẾN

HÃY TÍCH CỰC YẾM TRỢ ĐA HIỆU

BẰNG MỌI PHƯƠNG TIỆN

TUYÊN CÁO

CỦA

TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM

Về Cuốn Băng Video Thúy Nga 40

Tổng Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam trân trọng tuyên cáo:

Thứ nhất: Cục lực lên án Video Thúy Nga Paris đã thực hiện và phát hành cuốn Video Thúy Nga 40, trong đó nội dung và hoạt cảnh đã chứng tỏ:

- Việc làm thiếu trách nhiệm, bất công, xúc phạm đến danh dự và uy tín của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã chiến đấu cho Lý Tưởng Quốc Gia Dân Tộc.

- Việc làm có lợi cho Bạo Quyền Cộng Sản Việt Nam, nhất là trong giai đoạn hiện tại Cộng Sản Việt Nam đang chủ trương đẩy mạnh kế hoạch ngoại vận, kiều vận trong mục tiêu tuyên truyền xuyên tạc về Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa và Cộng Đồng Tỵ Nam Việt Nam hải Ngoại.

- Việc làm có tính cách nhục mạ thanh danh của toàn thể những người Việt Nam tị nạn Cộng Sản đang lưu ngụ tại các quốc gia trên thế giới.

Thứ hai: Yêu cầu Thúy Nga Paris cho thu hồi ngay lập tức cuốn Video Thúy Nga 40 đã phát hành tại hải ngoại cũng như tại Việt Nam.

Thứ ba: Yêu cầu đồng bào Việt Nam tại hải ngoại và trong nước tẩy chay không tiêu thụ và hoàn trả cuốn Video Thúy Nga 40.

Thứ tư: Yêu cầu toàn thể các chiến hữu thuộc Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa và đồng bào trong và ngoài nước viết thư về Video Thúy Nga Paris cục lực phản đối về việc làm thiếu trách nhiệm và bất công trong Video Thúy Nga 40.

TỔNG HỘI CỰU SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM

TỔNG HỘI TRƯỞNG
CSVSQ TRẦN KHẮC THUYỀN



SINH HOẠT VÕ BỊ KHẮP NƠI

TỔNG HỘI VÕ BỊ

Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN vừa phổ biến hai văn thư quan trọng gửi đến các Hội Võ Bị tại nội địa Hoa Kỳ và các nơi trên toàn thế giới. Nội dung như sau:

Văn thư 1: Về việc yểm trợ các phong trào nổi dậy tại quốc nội.

Nội dung như sau:

"Trong mấy tháng vừa qua đã có những biến chuyển quan trọng tại quốc nội. Đồng bào tại các tỉnh Thái Bình, Hưng Yên, Thanh Hóa, Nghệ An, Long Khánh, Biên Hòa và Bà Rịa đã tổ chức biểu tình chống chế độ cộng sản và nhà cầm quyền, đòi tự do tín ngưỡng, dân chủ..

"Để yểm trợ tinh thần cho cuộc đấu tranh của đồng bào trong nước phát động rộng lớn và quyết liệt hơn. Yêu cầu nơi nhận:

"Vận động và phối hợp chặt chẽ với các hội đoàn quốc gia trong cộng đồng Việt Nam tại địa phương, biểu lộ quyết tâm yểm trợ quốc nội chống chế độ cộng sản Việt Nam, như tổ chức các phong trào yểm trợ, hội thảo, biểu tình, cầu nguyện, v.v.. Mọi hình thức yểm trợ cần phải bền bỉ, liên tục tăng tiến.

(Cựu SVSQ Trần Khắc Thuyền/K16, Tổng Hội Trường -
Ấn ký)

Văn thư 2: Thành lập Khối Đặc Trách Thanh Niên Đa
Hiệu

Nội dung như sau:

"Nhằm mục đích phát triển sinh hoạt Đoàn Thanh Niên
Đa Hiệu để cùng góp sức vào công cuộc giải trừ chế độ cộng sản
và xây dựng đất nước Việt Nam tương lai.

"Tổng Hội quyết định thành lập Khối Đặc Trách Thanh
Niên Đa Hiệu. Tổ chức và thành phần như sau:

Trưởng khối: CSVSQ Nguyễn Quang Vinh K14, Phó Chủ
Tịch Ngoại Vụ Hội Đồng Tư Vấn kiêm nhiệm.

Phụ tá: CSVSQ Đinh Văn Nguyên K20, Tổng Hội Phó
kiêm nhiệm.

"Yêu cầu Cựu SVSQ Trưởng Khối Đặc Trách Thanh Niên
Đa Hiệu nghiên cứu, phối hợp với quý Tổng Hội Phó, Liên Hội
Trưởng, các Ban Chấp Hành Hội địa phương để đề ra những
mục tiêu công tác, phương thức sinh hoạt, thống nhất tổ chức ở
mọi cấp bộ.

"Yêu cầu quý nơi nhận hợp tác chặt chẽ với Khối Đặc Trách
Thanh Niên Đa Hiệu để kế hoạch tiến hành tốt đẹp.

(Cựu SVSQ Trần Khắc Thuyền/K16, Tổng Hội Trường -
Ấn ký)

LIÊN HỘI VÕ BỊ ÂU CHÂU

Tòa soạn Đa Hiệu nhận được bản báo cáo chính thức của
Liên Hội Võ Bị Âu Châu do Cựu SVSQ Liên Hội Trưởng Phạm
Ngọc Ninh, K9 thông báo. Bản tường trình được tóm tắt như
sau:

Đại Hội Võ Bị Âu Châu 97 đã được tổ chức tại Embourg
(gần Liège), Vương Quốc Bỉ, từ ngày 23 đến ngày 27 tháng 7
năm 1997.

Trưởng Ban Tổ Chức là Cựu SVSQ Nguyễn Vĩnh Giám, K19.

1. Mục đích:

(a) Kiểm điểm sinh hoạt trong hai năm qua theo tinh thần Bản Tuyên Ngôn của Tổng Hội. Nhận định tình hình thế giới và Việt Nam. Rút ưu khuyết điểm về đường lối hoạt động.

(b) Cùng cố và xây dựng tư tưởng trên căn bản "Lập trường Quốc Gia Dân Tộc" để đẩy mạnh nỗ lực đấu tranh giải thể chế độ cộng sản Việt Nam.

(c) Cùng cố và phát huy hoạt động của Đoàn Thanh Niên Đa Hiệu Âu Châu.

(d) Tăng cường giấy liên lạc giữa các Cựu SVSQ và gia đình, phát động công tác tương trợ.

(e) Bầu Tân Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 1997-1999.

2. Thành phần tham dự:

- CSVSQ Tổng Hội Trưởng Trần Khắc Thuyền k16, Đại Diện báo Đa Hiệu CSVSQ Nguyễn Như Lâm K22.



Một số Cựu SVSQ tham dự đại hội Âu Châu 97 chụp hình lưu niệm



Quang cảnh hội trường

- Hội Đồng Tư Vấn: Phái đoàn gồm có CSVSQ Nguyễn Quang Vinh k14, CSVSQ Nguyễn Đăng Trọng K7 đến từ Hoa Kỳ và CSVSQ Trần Văn Thanh K12 đến từ Canada.

- CSVSQ Đào Quang Vinh k19 (Florida) đến từ Hoa Kỳ.

- CSVSQ Nguyễn Hữu Chánh K13 đến từ Úc Châu.

- Các CSVSQ và gia đình từ Anh, Bỉ, Đức, Hòa Lan, Na Uy, Pháp. Một số giáo sư thuộc Văn Hóa Vụ.

Tổng số tham dự trên 250 người.

- Ủng hộ tài chánh: Tổng Hội 300 mỹ kim, Liên Hội Úc Châu 200 mỹ kim, Hội Hoa Thịnh Đốn và Phụ Cận 200 mỹ kim, Hội Bắc Cali 100 mỹ kim, Hội Minnesota 50 mỹ kim, Hội Houston 100 mỹ kim. Ngoài ra, một số hội đoàn bạn như Ủy Ban Điều Hợp Cựu Quân Nhân QLVNCH tại Âu Châu, Hội Quân Cán Chính VNCH tại Hòa Lan và một số thân hữu địa phương cũng đã ủng hộ tài chánh.

3. Diễn tiến đại hội:

- Ngày 23/7 ghi danh tham dự, sắp nơi cư trú, phổ biến chương trình và điều lệ.

- Ngày 24/7, tổ chức du ngoạn thủ đô Bruxelles (Bỉ) và hải

cảng Oostende (Bi).

- Ngày 25/7, đại hội khai mạc lúc 9 giờ sáng. Sau phần nghi lễ, giới thiệu thành phần tham dự, CSVSQ Phạm Ngọc Ninh K9, Liên Hội Trường đã thay mặt Ban Tổ Chức nói lời chào mừng và tuyên bố khai mạc đại hội.

Tiếp theo Liên Hội Âu Châu và các hội liên hệ báo cáo sinh hoạt.

- Sau phần tường trình kết quả sinh hoạt, CSVSQ Phạm Ngọc Ninh thay mặt cho Ban Chấp Hành Liên Hội Âu Châu tuyên bố mãn nhiệm kỳ 95-97 và trao lại quyền điều khiển cho Chủ Tọa Đoàn gồm:

- . CSVSQ Ngô Hữu Thạt K18, Anh quốc
- . CSVSQ Đặng Văn Khanh K25, Pháp quốc
- . CSVSQ Huỳnh Ngọc Dương K25, Đức quốc
- . CSVSQ Đinh Văn Thành K30, Hòa Lan

Đại hội tiếp tục vào lúc 14 giờ cùng ngày, Chủ tọa đoàn đã hướng dẫn qui định phần hội thảo.

. Mở đầu là phần phát biểu của CSVSQ Nguyễn Hữu Chánh K13 đại diện Úc Châu

. CSVSQ Tổng Hội Trường Trần Khắc Thuyền K16 trình bày đề tài "Nhiệm Vụ của Cựu SVSQ ở hải ngoại"

. CSVSQ Nguyễn Quang Vinh K14 trình bày đề tài "Phân tích tình hình đất nước"

. CSVSQ Nguyễn Như Lâm K22 (đại diện Đa Hiệu) trình bày về việc phát hành Đa Hiệu, khó khăn tài chánh.. Đặc biệt trình bày về việc Đa Hiệu đã có mặt trên mạng lưới Internet.

Qua phần thảo luận, nhiều câu hỏi được đặt ra và các thuyết trình viên đã giải đáp thỏa đáng.

Trong khi đại hội thảo luận thì Đoàn Thanh Niên Đa Hiệu cũng sinh hoạt riêng để thảo luận về nội qui, vấn đề tuổi trẻ và quê hương dưới sự hướng dẫn của CSVSQ Hoàng Tồn Long

K31 đảm trách.

- Ngày 26/7, đại hội tiếp tục lúc 9 giờ sáng, CSVSQ Nguyễn Quang Vinh cũng đã trình bày đề tài "Tuổi Trẻ Và Quê Hương" với mục đích nêu lên bốn phận của tuổi trẻ Việt Nam dù sống xa quê hương nhưng phải có bổ phận chung xây dựng quê hương khi chế độ cộng sản bị giải thể.

4. Tân Ban Chấp Hành:

Một tân Ban Chấp Hành của Liên Hội Âu Châu nhiệm kỳ 1997-1999 đã được bầu xong và kết quả như sau: (phần chi tiết xin xem các bài phóng sự số 47 và số này).

- . Liên hội trưởng: CSVSQ Phạm Ngọc Ninh K9, Hòa Lan
- . LHP nội vụ: CSVSQ Hồng Ngọc Hòa K16, Hòa Lan
- . LHP ngoại vụ: CSVSQ Nguyễn Vĩnh Giám K19, Bỉ quốc
- . Tổng thư ký: CSVSQ Nguyễn Văn Nam K20, Đức quốc
- . Thủ quỹ: CSVSQ Đỗ Hữu Ái K19, Đức quốc
- . Ủy viên Báo chí: CSVSQ Trần Ngọc Tiến K29, Đức quốc.
- . CSVSQ Hoàng Tôn Long K31 được lưu nhiệm đặc trách Đoàn Thanh Niên Đa Hiệu.

Lễ bế mạc đại hội được tổ chức từ 17 giờ và một buổi dạ tiệc được tổ chức ngay sau khi lễ bế mạc chấm dứt.

- Ngày 27/7: Ban Tổ Chức công bố chi thu tài chánh sau khi dùng cơm trưa và tất cả chia tay lúc 13 giờ.

4. Nhận xét về đại hội:

. Đại Hội Võ Bị Âu Châu 97 tuy rất đông đủ nhưng vẫn thiếu vắng một số Cựu SVSQ vì những lý do đặc biệt không tới tham dự.

. Năm nay các con em thuộc gia đình Võ Bị từ các nước đến tham dự đông hơn những lần đại hội trước. Chúng tôi các em đã lưu tâm đến những sinh hoạt của Võ Bị và đồng thời nhờ sinh hoạt tích cực của Đoàn Thanh Niên Đa Hiệu.

. Dù thiếu nhân lực tại địa phương, nhưng Ban Tổ Chức đã

cố gắng với sự tiếp tay của gia đình Võ Bị và Đoàn Thanh Niên Đa Hiệu, đại hội đã đạt được những kết quả mong muốn và những thiếu sót đã vượt qua được.

HỘI VÕ BỊ BẮC CALIFORNIA VỀ VIỆC TỔ CHỨC ĐẠI HỘI VÕ BỊ KỶ XI

Tòa soạn Đa Hiệu vừa nhận được văn thư của Hội Võ Bị Bắc California đề ngày 25 tháng 8 năm 1997 thông báo về việc tổ chức Đại Hội Võ Bị kỷ XI vào ngày 4 và 5 tháng 7 năm 1997 tại San Jose, California.

Chi tiết văn thư được tóm lược như sau:

1. Hội Bắc Cali đã thành lập một Ban Tổ Chức để phối hợp với Ban Chấp Hành và Ban Tư Vấn Hội Võ Bị địa phương để đảm trách việc tổ chức đại hội Võ Bị kỷ XI.

2. Hội Võ Bị Bắc Cali đề nghị Tổng Hội ấn định chủ đề cho đại hội và phổ biến rộng rãi đến toàn thể các Cựu SVSQ để mọi người có thời gian chuẩn bị đóng góp và thảo luận về mọi phương diện cho phù hợp với tình hình biến chuyển hiện tại và tương lai.

3. Tài chánh: dự chi 9000 mỹ kim, gồm địa điểm, dạ tiệc, điểm tâm, giải khát, ẩm thực, văn nghệ, ấn loát hồ sơ đại hội, thiệp mời, cước phí, trang trí, quân phục cho toàn Quân Quốc Kỳ, v.v..

Phụ Bản I

- Phân Công - Phân Nhiệm:

. Trưởng Ban Tổ Chức: CSVSQ Nguyễn Công Luận, K12

. Thủ Quỹ: CSVSQ Nguyễn Xuân Thắng, K25

. Thư Ký Thường Trực: CSVSQ Trương Kim Anh, K23

. Trưởng Tiểu Ban Điều Hành: CSVSQ Trương Khương, K19.

. Tiểu Ban Tiếp Tân: CSVSQ Nguyễn Khắc Nhị Hùng, K16

Các Cựu SVSQ nào muốn biết thêm chi tiết về việc tổ chức tại địa phương, xin liên lạc với Ban Tổ Chức hoặc Hội Võ Bị Bắc California.

HỘI VÕ BỊ TIỂU BANG WASHINGTON

HỌP MẶT "HÈ LÂM VIÊN 97"

Theo thông lệ hàng năm, năm nay Hội Võ Bị tiểu bang Washington đã tổ chức họp mặt Hè 97 tại công viên Seward Park, trên một triển đài cạnh hồ Washington vào sáng chủ nhật ngày 13 tháng 7 năm 1997.

Sau phần nghi thức, các cựu SVSQ đã thay phiên nhau tự giới thiệu mình và gia đình trước toàn thể những người tham dự. Tiếp đó, Cựu SVSQ Hội trưởng Trần Văn Cao, khóa 12 hân hoan chào mừng và giới thiệu 5 gia đình Cựu SVSQ vừa đặt chân đến miền đất tự do tại tiểu bang Washington.

Thời tiết thật đẹp đã làm cho bữa ăn trưa thêm hương vị với những món ăn quê hương. Trong khi đó, Cựu SVSQ Hội Trưởng lần lượt báo cáo hoạt động của ban chấp hành hội trong năm qua, từ sinh hoạt nội bộ đến việc phối hợp hoạt động với hội Võ Bị Oregon cùng các hội đoàn bạn tại cộng đồng địa phương. Đặc biệt hội đã đại diện hai gia đình để tổ chức lễ cưới cho Cựu SVSQ Trần Ngọc Tiến, khóa 28 tại nhà hàng Moonlight rất thành công.

Các Cựu SVSQ có mặt rất phấn khởi về những hoạt động của hội và nhất là mỗi năm có trại hè. Tất cả cùng chia tay hẹn ngày hội ngộ khác trong tinh thần đoàn kết Võ Bị.

**Tham Gia Đêm Thắp Sáng Ngọn Lửa Đấu Tranh Của
Đồng Bào Tinh Thái Bình**

Trước tình hình đấu tranh mãnh liệt tại quốc nội. Ngày 19 tháng 9 năm 1997, Hội Võ Bị tiểu bang Washington đã cùng với các hội đoàn bạn và nhiều tổ chức khác tham gia "Đêm Thắp Sáng Ngọn Lửa Đấu Tranh Của Đồng Bào Tinh Thái Bình" được tổ chức tại thành phố Seattle, với sự tham dự của hơn 300 đồng

bào tại địa phương.

Ngày 28 tháng 9 năm 1997, Hội Võ Bị địa phương cũng phối hợp với các tổ chức và hội đoàn khác hội thảo và lên án tập đoàn Thúy Nga Paris và nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn về việc cho phát hành cuốn băng Thúy Nga 40, chủ đề Mẹ. Cuốn băng này đã chú ý bôi nhọ thanh danh của những chiến sĩ và đồng bào đã chiến đấu chống cộng sản. Hiện diện trong buổi hội thảo này có khoảng 200 người. Toàn thể những người tham dự hội thảo đã tổ chức đốt (tiêu hủy) cuốn băng Thúy Nga 40 nói trên để nói lên sự phẫn nộ và phản đối việc làm thiếu lương tri, nhục mạ cộng đồng người Việt quốc gia.

HỘI VÕ BỊ MASSACHUSETTS, NEW HAMPSHIRE VÀ VÙNG PHỤ CẬN

Ngày 12 tháng 7 năm 1997, hội Võ Bị địa phương đã tổ chức buổi sinh hoạt Hè 97 tại tư gia Hội trưởng CSVSQ Trần Văn Một, K24. Ngoài phần nghi thức, hội đã trao huy hiệu trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam (loại đeo ngực) cho mỗi Cựu SVSQ đến tham dự, để nhắc nhở các Cựu SVSQ luôn nhớ đến



Cựu SVSQ và gia đình chụp hình lưu niệm trong ngày hội

trường mẹ, tình niên trưởng, niên đệ, tình chiến hữu, hầu tương trợ và đoàn kết chặt chẽ hơn nữa, cùng hướng về mục tiêu chung là giải thể chế độ Cộng Sản Việt Nam, quang phục quê hương.

Tiếp theo đó là phần sinh hoạt của hội. Ngoài việc báo cáo những tin tức sinh hoạt nội bộ và phối hợp, hội đã phát động chiến dịch giúp đỡ các Cựu SVSQ Trường VBQGVN thương phế binh và cô nhi quả phụ tại quê nhà, từ khóa 1 đến khóa 31. Điều kiện là Cựu SVSQ trong hội đề nghị các thương phế binh Võ Bị hoặc cô nhi quả phụ bất cứ khóa nào cần sự giúp đỡ.

Về sinh hoạt chính trị: Hội thảo luận về vai trò của Cựu SVSQ Trường VBQGVN đối với đại gia đình Võ Bị, với tổ quốc và dân tộc trong giai đoạn hiện tại, dưới sự cố vấn của niên trưởng Lê Minh Đào, K10, niên trưởng Tổng Hội Phó Miền Đông Võ Phi Hổ, K17 đại diện Tổng Hội.

Cuối cùng là bữa ăn thân mật ngoài trời do các chị Võ Bị khoản đãi. Buổi sinh hoạt kết thúc lúc 8 giờ chiều cùng ngày, mọi người ra về trong bầu không khí phấn khởi và hẹn gặp lại vào tháng tới.

HỘI VÕ BỊ OREGON

Đa Hiệu nhận được văn thư đề ngày 22 tháng 6 năm 1997 thông báo về thành phần Ban Chấp Hành Hội Võ Bị Oregon



Lễ chào Quốc và Quân Kỳ

nhiệm kỳ 1997-1999 như sau:

- . Hội trưởng: CSVSQ Trần Văn Thu, k13 (đương kim Tổng Hội Phó Miền Tây)
- . Hội phó nội vụ: CSVSQ Nguyễn Văn Hùng, K17
- . Hội phó ngoại vụ: CSVSQ Trần Văn Ngọc, K18
- . Tổng Thư Ký: CSVSQ Huỳnh Tiến, K28
- . Thủ Quỹ: CSVSQ Phạm Công Thành, K28

Ngoài ra, Hội Võ Bị Oregon còn có bản tường trình về:
(Đa Hiệu tóm lược)

LỄ BÀN GIAO VÀ SINH HOẠT HÈ 97

(Tường trình của TTH)

Mùa hè đã tới? Vâng, đúng vậy!

Nhưng trời vẫn mưa như trút nước. Nhớ lại cảnh tượng mưa rừng nhiệt đới quê hương, chúng tôi nhìn nhau mừng tuông đến việc buổi sinh hoạt và bàn giao phải gác lại. Có lẽ Ban Tổ chức đã xem xét thời tiết sai chăng? Đúng vậy, hai giờ sau đó những đám mây xám đã kéo đến và mưa đổ xuống như thác lũ. Thế mà Quốc Kỳ, Quân Kỳ và Hiệu Kỳ và các anh các chị vẫn



Lễ trao Hiệu Kỳ Trường VBQGVN



Phát biểu ý kiến

tới.

Tất cả những người có mặt đều gan lì với cơn mưa cho đến khi niên trưởng Phạm Quốc Thuần, K5, niên trưởng Trần Văn Tuệ, K7 và anh chị Phạm Gia Quỳnh đến thì có ngay lời đề nghị là dời buổi Lễ Bàn Giao và Sinh Hoạt Hè về nhà anh chị Nguyễn Gia Quỳnh. Gia chủ đáp ứng nhiệt tình. Thế là tất cả nhân, vật, tài, lực được di chuyển cấp thời về tu gia anh chị Quỳnh. Những gì đã được thu dọn, giở lại được anh em đem ra "bày hàng" để tiếp tục buổi sinh hoạt.

Mở đầu Lễ Bàn Giao là các nghi thức chào Quốc và Quân Kỳ, Mặc Niệm. Kế tiếp là Cựu SVSQ Lê Xuân Hiếu, K10, hội trưởng mãn nhiệm ngỏ lời chào mừng các hội viên và gia đình, trình bày các công tác đã và đang tiến hành và tình trạng ngân quỹ.. Sau đó ông chuyển trình Hiệu Kỳ Trường Mẹ cho Cựu SVSQ Phạm Quốc Thuần để trao lại cho Tân Hội Trường Cựu SVSQ Trần Văn Thư, K13. Sau khi nhận Hiệu Kỳ của Trường Mẹ, Cựu SVSQ Tân Hội Trường đã phát biểu: ".. Những khó khăn mà vị Hội Trường và Ban Chấp Hành tiền nhiệm phải đương đầu, cũng là những khó khăn mà Ban Chấp Hành tân nhiệm phải đón chờ để khắc phục.." Cựu SVSQ Thư đề nghị tất



Các chị Võ Bị vỗ tay tán thưởng

cả hội viên và các nàng dâu Võ Bị hãy cố vấn, tích cực tham gia sinh hoạt hầu chia sẻ với Ban Chấp Hành trong mọi tình huống để hội nhà vượt qua những khó khăn, thử thách đang chờng chất này.

Điều đáng lưu ý là có sự hiện diện của đa số các cháu trai trong gia đình Võ Bị thấp tùng song thân tỏ ra rất ý thức khi chào Quốc và Quân Kỳ. Các em như sẵn sàng nhận lãnh trách nhiệm tiếp nối truyền thống của cha chú và thương tưởng đến các chú bác đã nằm xuống cho quê hương vì chính nghĩa dân tộc.

Buổi sinh hoạt Hè 97 và Lễ Bàn Giao chấm dứt bằng bữa tiệc đoàn kết thịnh soạn. Toàn thể các Cựu SVSQ Võ Bị địa phương rất biết ơn các chị trong việc yểm trợ tốt đẹp này.

ĐẠI HỘI VÕ BỊ ÂU CHÂU 97

(tiếp theo ĐH 47)

KÝ SỰ VỀ ĐẠI HỘI VÕ BỊ ÂU CHÂU 1997

● **TRẦN NGỌC TIẾN, K29**

"Anh em ta về, cùng nhau ta quây quần, một hai ba bốn năm.

Anh em ta về, cùng nhau ta xum họp, năm bốn ba hai

một."

Lời ca trên làm tôi nhớ lại trên đường đi họp đại hội Võ Bị Âu Châu 97. Những lời ca năm nào, cách đây 24 năm, khi những Cựu SVSQ của trường cùng khóa với tôi, ở năm thứ hai đi thăm viếng những đơn vị bạn. Những lời ca trên, tôi học và nhớ lại từ đơn vị của Cố Niên Trường Mai Ngọc Sáng, người anh cả đã mang tâm huyết gây dựng Hội Võ Bị Âu Châu cho đến hơi thở cuối cùng. Lời ca đó được cất lên, chào đón từ miệng những chiến hữu của Quân Lực VNCH khi đoàn SVSQ của trường tiến vào phòng họp của đơn vị của Niên Trường Mai Ngọc Sáng.

Đã 24 năm qua, đã nhiều đổi thay, tôi cũng như mọi người, những người vốn xuất thân từ ngôi trường thân yêu, lại tìm về nhau. Anh em ta về cùng nhau ta quây quần, cùng nhau ta xum họp.

Theo đúng một chu kỳ hai năm một lần, Liên hội Cựu SVSQ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam tại Âu Châu đã tổ chức Đại Hội Võ Bị Âu Châu tại Vương Quốc Bỉ trong bốn ngày, từ 23 tháng 7 năm 1997 đến ngày 27 tháng 7 năm 1997.

Cũng tại địa điểm cũ của năm 1995, lâu đài Sartay, một lâu đài cổ, tọa lạc trên một ngọn đồi vùng Embourg, một vùng phụ cận của thành phố Liège thuộc Vương Quốc Bỉ.

Một địa điểm họp mặt thân mật lý tưởng cho những Cựu SVSQ/TVBQGVN từng xuất thân từ vùng đồi núi Đà Lạt. Địa điểm tổ chức đã tạo cho kẻ viết bài này liên tưởng đến thành phố sương mù với khí lạnh của đồi núi năm xưa nơi trường mẹ. Với những con dốc cao, con đường đất dốc dẫn vào tòa lâu đài, hai bên đường với rừng cây cao đầy bóng mát, với tiếng gió thổi, người đi không sao quên được với những địa danh của trường Mẹ, dốc B52, dốc Đồi Bắc, v.v.. những nơi mà hầu như gắn liền với mọi Cựu SVSQ trong những ngày thụ huấn tại trường, những địa danh đó đã gắn liền với cả cuộc đời binh nghiệp của họ, khác nào những địa danh Bình Long, An Lộc, Kontum, Cổ Thành Quảng Trị, v.v.. gắn liền với chiến sử oai hùng của Quân Lực

VNCH, những địa danh mà các khóa đàn anh, đàn em, xuất thân từ trường Mẹ đã sát cánh cùng các chiến hữu từ các quân trường khác như Võ Khoa Thủ Đức, Đồng Đế, Nha Trang, Quang Trung, từ mọi quân binh chủng đã đổ xương máu cho cuộc chiến đấu bảo vệ tự do cho dân tộc Việt Nam.

Con dốc dẫn đến tòa lâu đài biệt lập trên một ngọn đồi bao quanh với rừng cây thông, xa xa là một dãy núi rừng mang hình ảnh của dãy núi Lang Biang (Lâm Viên) thời trước. Những thời mà ở lứa tuổi 20 mọi chàng trai trẻ yêu binh nghiệp của trường mẹ đều đặt chân đến như một bốn phận ở cuối Mùa Tân Khóa Sinh. Chinh phục Lâm Viên, vượt dốc, vượt rừng, lội suối, để chiếm cho kỳ được ngọn Trinh Nữ cao nhất cao nguyên Đà Lạt sương mù.

Những người năm xưa đã "không sồn nguy khổ" trong quân trường luyện thép, "không màng hiển vinh" ngoài chiến trường, với những chiến công mà các Cựu SVSQ và các chiến hữu đã đổi lấy bằng xương máu, thì nay trở về đây họp mặt từ khóa đàn em với lứa tuổi nhỏ nhất cũng đã trên 40, đến khóa đàn anh đã trên 70 tuổi.

Buổi gặp mặt của mọi khóa, Đại Hội Võ Bị Âu Châu 1997, làm kẻ viết bài nhớ lại một kỷ niệm khác với Cố niên trường Mai Ngọc Sáng, khóa 10, trong những ngày còn thụ huấn tại trường, trong dịp đi thăm các đơn vị bạn, trong đó có đơn vị của niên trường Sáng. Đơn vị này đã chào đón các Cựu SVSQ bằng bài ca "Anh em ta về":

Anh em ta về cùng nhau ta sum họp, một hai ba bốn năm

Anh em ta về cùng nhau ta quây quần, năm bốn ba hai một

Một, cầm tay chắc nhé

Hai, quay nhìn nhau

Ba, cầm tay chắc nhé, không muốn ai chia lìa

Bốn, nhớ rằng chúng ta anh em một nhà

Năm, hát mãi tình này trong câu ca

Và ngày hôm nay, ngày Đại Hội Võ Bị Âu Châu 97, anh em ta đã trở về đây, đúng như bài ca đơn vị niên trưởng Sáng, anh em đã sum họp, anh em đã quây quần, để hát mãi tình này trong câu ca.

Từ mọi nơi ở Âu Châu, các Cựu SVSQ cùng gia đình đã vượt ngàn cây số trở về họp mặt trên những chiếc xe chật cứng không đủ chỗ ngồi, cùng với hành lý ngổn ngang, vượt đèo vượt biển như Na Uy, như con niên trưởng Trần Văn Tiến, K22, hoặc từ Anh Quốc như niên trưởng Ngô Hữu Thạc, Nguyễn Đức Phương; Ý Đại Lợi, Thụy Sĩ, đến những nước gần như Đức, Hòa Lan, Pháp, Bỉ. Đặc biệt lần này có sự tham dự của các đại diện các Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tại các Châu trên thế giới. Người đến từ nơi xa nhất là đại diện Hội Võ Bị Úc Châu là niên trưởng Nguyễn Hữu Chánh, khóa 13; đại diện Canada là niên trưởng Trần Văn Thanh, khóa 12. Đến từ Hoa Kỳ, đại diện Võ Bị tiểu bang Florida là niên trưởng Đào Quang Vinh, khóa 19.

Cũng như mọi lần tổ chức Đại Hội Âu Châu, ngoài phái đoàn Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN do niên trưởng Tổng Hội Trưởng Trần Khắc Thuyền, khóa 16; lần này có đại diện Hội Đồng Tư Vấn là niên trưởng Nguyễn Quang Vinh, khóa 14, niên trưởng Nguyễn Đăng Trọng, khóa 7. Niên trưởng Tổng Trị Sự báo Đa Hiệu Nguyễn Như Lâm, khóa 22.

Ngày đầu tiên của đại hội vẫn là những thủ tục ghi danh và phân chia phòng ngủ. Những dãy phòng với hành lang rộng rãi không khác gì những căn phòng của các Cựu SVSQ ở trong trường ngày xưa, cũng có cửa đối diện với nhau, cũng có hai giường một tủ, có thiếu chẳng chi là thiếu cái giá súng và nón sắt, có khác chẳng là phòng chi dành ưu tiên cho các hiền thể của các khóa, chứ không dành cho các ông đã một thời bò lăn bò lết trên những bãi tập hay sân trường trong thời gian thụ huấn..

Địa điểm tổ chức , lâu đài Sartay thật lý tưởng cho những ngày đại hội Âu Châu và có thể là nơi lý tưởng cho một Đại Hội Võ Bị Thế Giới, nếu toàn thể các Cựu SVSQ trên thế giới yêu cầu. Tại nơi đây, với đầy đủ phương tiện, từ giải trí đến thể thao...

Trong những ngày đại hội, khu doanh trại của các em trong Đoàn Thanh Niên Đa Hiệu thật là vui nhộn. Với gần 20 lều được cắm trại ngoài trời, dưới những hàng cây cao. Những biểu ngữ với những khẩu hiệu mang đầy tính chất tích cực của các em hậu duệ của Võ Bị. Nhìn xa chẳng khác nào một khu vực hành quân, dàn trận của Lưu Bị trong Tam Quốc Chí.

Dưới sự hướng dẫn của Cựu SVSQ Hoàng Tôn Long, khóa 31, Đoàn Thanh Niên Đa Hiệu là lực lượng chính trong những ngày đại hội. Các em đã phụ giúp trong việc trang trí, sắp xếp bàn ghế, đảm trách văn nghệ, phân phối ẩm thực, thu dọn trước và sau ngày đại hội, đã chứng tỏ khả năng đa hiệu của tuổi trẻ Việt Nam, một thế hệ thứ hai được gầy dựng theo truyền thống Võ Bị: nói là làm, biết trách nhiệm và bốn phận. Mặc dù khác biệt tuổi tác, mặc dù khác biệt về ngôn ngữ, vì một số các em không rành nhiều tiếng Việt, nhưng sự hòa hợp không mấy khó khăn, bởi vì các em đều cùng mang giòng máu Võ Bị của các bậc Cha Chú. Sự giúp đỡ lẫn nhau, phụ giúp tiếp tay nhau ở những công tác trong những ngày đại hội, các em đã nuôi được chí hiên ngang, không than van đã chứng tỏ được tinh thần huynh đệ chi gia, cùng một nhà trong truyền thống trường mẹ.

Trước ngày khai mạc đại hội Âu Châu 1997, Liên Hội Võ Bị Âu Châu đã họp nhiều ngày, hội thảo những đề tài mà chương trình được đề ra.

Tiếp theo sự nhận định và phân tích tình hình đất nước hiện tại do niên trưởng đại diện Hội Đồng Tu Văn Nguyễn Quang Vinh, khóa 14; niên trưởng Tổng Hội Trường Trần Khắc Thuyên, khóa 16 đã nói lên trách nhiệm của người Cựu SVSQ hải ngoại phải làm gì để phục vụ Lý Tưởng Quốc Gia Dân Tộc. Buổi hội thảo đã sôi nổi, với nhiều hăng hái đóng góp ý kiến của

mọi khóa như Trần Văn Thanh, khóa 12, Nguyễn Hữu Chánh, khóa 13, Hồng Ngọc Hòa, khóa 16, Nguyễn Đức Phương, khóa 27.. nhất là trong đề tài "Tuổi Trẻ Và Quê Hương", một mục tiêu được đề ra từ Tổng Hội phổ cập bởi báo Đa Hiệu để xây dựng thế hệ thứ hai với dòng máu có truyền thống Võ Bị mà Đoàn Thanh Niên Đa Hiệu Âu Châu là tiêu biểu, đã đi tiên phong trong hiện thực kế hoạch này, các hội Võ Bị khác trên thế giới, như lời của niên trưởng Tổng Hội Trưởng.

Song song với mục tiêu gây dựng Đoàn Thanh Niên Đa Hiệu, niên trưởng Nguyễn Hữu Xương, khóa 26 đã trình bày và phát động công tác giúp đỡ tài chánh cho các con em các Cựu SVSQ còn ở quê nhà, giúp đỡ những cháu không có điều kiện tiếp tục học hành trong chế độ độc tài Cộng Sản, do sự phân biệt lý lịch trong đường lối giáo dục của chế độ. Niên trưởng Xương đã kêu gọi giúp đỡ qua hình thức "cấp học bổng" cho các cháu nói trên.

Phần bầu lại Ban Chấp Hành Liên Hội Âu Châu nhiệm kỳ 1997-1999 được tiếp nối sau phần hội thảo. Một chủ tọa đoàn được bầu để lo việc bầu cử gồm:

CSVSQ Nguyễn Hữu Thạt, K18
CSVSQ Đặng Văn Khanh, K25
CSVSQ Huỳnh Ngọc Dương, K25
CSVSQ Đinh Văn Thành, K30

Có hai liên danh được đề cử theo hai khối:

- Khối Pháp, Anh, Ý, Thụy Sĩ gồm có các Cựu SVSQ Nguyễn Văn Rớt K19, Thân Phi K27, Nguyễn Đức Phương K27, Lê Thanh Tùng K30 và Nguyễn Viết Ân K24.

- Khối Đức, Bỉ, Hòa Lan, Na Uy gồm có các Cựu SVSQ Phạm Ngọc Ninh K9, Hồng Ngọc Hòa K16, Nguyễn Vĩnh Giám K19, Đỗ Hữu Ái K19, Trần Ngọc Tiến K29.

Cuộc bầu cử đã rất sôi nổi, phải qua hai đợt mới đạt được kết quả. Đợt đầu hai khối đồng phiếu, và qua vòng hai thì Khối

Đức, Bi, Hòa Lan, Na Uy đã thắng cử.

Thành phần Ban Chấp Hành Liên Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Âu Châu nhiệm kỳ 97-99:

- CSVSQ Phạm Ngọc Ninh K9
- CSVSQ Hồng Ngọc Hòa K16
- CSVSQ Nguyễn Vĩnh Giám K19
- CSVSQ Đỗ Hữu Ái K19
- CSVSQ Trần Ngọc Tiến K29

Trong ngày khai mạc đại hội, người ta nhận thấy có sự hiện diện của các đại diện các tổ chức, hội đoàn người Việt quốc gia tại địa phương và tại các nước Anh, Bi, Hòa Lan, Đức cùng với đa số các thân hữu của Liên Hội Võ Bị Âu Châu. Lễ khai mạc được tổ chức theo truyền thống Võ Bị. Quốc Quân Kỳ do các Cựu SVSQ Nguyễn Văn Rốt K19, Đặng Văn Khanh K25, Huỳnh Ngọc Dương K25, Nguyễn Hữu Xương K26 phụ trách. Phần truy điệu dưới ánh đuốc bập bùng, trong bài Truy Điệu Chiến Sĩ Trận Vọng của trường đã làm người tham dự không khỏi bồi ngùi tưởng nhớ đến những đàn anh, đàn em, các khóa, các chiến hữu các quân binh chủng và đồng bào đã hy sinh trong cuộc chiến chống lại chủ nghĩa Cộng sản. Lễ trao quân kỳ trường mẹ đã do Cựu SVSQ Tổng Hội Trường trao cho Cựu SVSQ Liên Hội Trường Âu Châu Phạm Ngọc Ninh.

Khoảng hơn 50 em trong Đoàn Thanh Niên Đa Hiệu đã trình diện trước mặt các quan khách tham dự, với khăn quàng xanh trên cổ, đã cùng nhau hát bài Võ Bị Hành Khúc, cả hội trường vang dậy tiếng đồng ca cùng các em. Một thế hệ trẻ trong truyền thống Võ Bị đã khai sinh và đang lớn mạnh tiến bước dưới sự dìu dắt của Cựu SVSQ Hoàng Tôn Long K31. Bài diễn văn của con trai Cựu SVSQ Phạm Văn Đức K18 đã làm mọi người xúc động (xem mục Tuổi Trẻ Và Quê Hương, số 47). Sau đó Liên Hội Trường Âu Châu đã trao đoàn kỳ cho con của cố niên trưởng Hội Trường Võ Bị Đức Bùi Đình Phú K8.

Kết thúc đại Hội Võ Bị Âu Châu 1997 là đêm Dạ Tiệc với số tham dự khoảng 250 người. Phần văn nghệ do chính Đoàn Thanh Niên Đa Hiệu Âu Châu đảm trách, cùng với ban nhạc Hy Vọng. Sau một ngày du lịch trước đó thăm viếng thủ đô Bỉ Quốc Bruxelles, và hải cảng Costeude đầy mệt mỏi. Đêm văn nghệ và dạ tiệc thật hào hứng và sinh động với những màn vũ đầy màu sắc quê hương. Các cháu trong Đoàn Thanh Niên Đa Hiệu đã trình diễn tuyệt vời không ngờ trong những bộ quần áo bà ba, áo dài, áo cưới cô dâu Việt Nam.. trong các điệu vũ trống cơm mà đạo diễn là con niên trưởng Trần Ngọc Bảo K13. Buổi Văn nghệ và dạ tiệc đã nói lên sự đa năng đa hiệu của các em, một thế hệ thứ hai của Võ Bị. Tiếng hát của các hiền thể các cựu SVSQ như chị Đặng Văn Khanh K25, chị Đào Quang Vinh K19 hoặc của các niên trưởng Xương K26, Dương K25 v.v.. đã được khán giả nhiệt liệt ca ngợi.

Đại Hội Võ Bị Âu Châu được tổ chức thành công là do công sức lớn lao của gia đình niên trưởng Nguyễn Vĩnh Giám K19, người đã tổ chức đại hội Võ Bị 1995. Cũng như lần trước, niên trưởng Giám, chị Giám và hai cháu Quang và Lộc đã đứng ra gánh vác việc tổ chức này, một công tác nặng nề, lớn lao trong một nhân số ít ỏi. Người viết bài này không biết dùng lời nào để tỏ sự kính nể một người đàn anh và một người chị Nguyễn Vĩnh Giám.

Tôi trở về nhà sau khi mọi người đã chia tay, sau trưa chủ nhật 27 tháng 7 năm 1997. Họ đã đi tứ tán mọi phương trời như ngày ra trường. Năm tới ở Mỹ, năm tới nữa ở Cali, năm nữa ở Pháp hay trở về nơi cũ. Chưa biết chừng! Biết đâu tại trường Mẹ.. tại vùng núi đồi Đà Lạt.. có ai trả lời được tương lai bao giờ..

Tôi thấy biên giới Đức trước mặt.. và tôi đã đến...

Đức, Bi, Hòa Lan, Na Uy đã thắng cử.

Thành phần Ban Chấp Hành Liên Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Âu Châu nhiệm kỳ 97-99:

- CSVSQ Phạm Ngọc Ninh K9
- CSVSQ Hồng Ngọc Hòa K16
- CSVSQ Nguyễn Vĩnh Giám K19
- CSVSQ Đỗ Hữu Ái K19
- CSVSQ Trần Ngọc Tiến K29

Trong ngày khai mạc đại hội, người ta nhận thấy có sự hiện diện của các đại diện các tổ chức, hội đoàn người Việt quốc gia tại địa phương và tại các nước Anh, Bi, Hòa Lan, Đức cùng với đa số các thân hữu của Liên Hội Võ Bị Âu Châu. Lễ khai mạc được tổ chức theo truyền thống Võ Bị. Quốc Quân Kỳ do các Cựu SVSQ Nguyễn Văn Rót K19, Đặng Văn Khanh K25, Huỳnh Ngọc Đương K25, Nguyễn Hữu Xương K26 phụ trách. Phần truy điệu dưới ánh đuốc bập bùng, trong bài Truy Điệu Chiến Sĩ Trận Vọng của trường đã làm người tham dự không khỏi bồi ngùi tưởng nhớ đến những đàn anh, đàn em, các khóa, các chiến hữu các quân binh chủng và đồng bào đã hy sinh trong cuộc chiến chống lại chủ nghĩa Cộng sản. Lễ trao quân kỳ trường mẹ đã do Cựu SVSQ Tổng Hội Trường trao cho Cựu SVSQ Liên Hội Trường Âu Châu Phạm Ngọc Ninh.

Khoảng hơn 50 em trong Đoàn Thanh Niên Đa Hiệu đã trình diện trước mặt các quan khách tham dự, với khăn quàng xanh trên cổ, đã cùng nhau hát bài Võ Bị Hành Khúc, cả hội trường vang dậy tiếng đồng ca cùng các em. Một thế hệ trẻ trong truyền thống Võ Bị đã khai sinh và đang lớn mạnh tiến bước dưới sự dìu dắt của Cựu SVSQ Hoàng Tồn Long K31. Bài diễn văn của con trai Cựu SVSQ Phạm Văn Đức K18 đã làm mọi người xúc động (xem mục Tuổi Trẻ Và Quê Hương, số 47). Sau đó Liên Hội Trường Âu Châu đã trao đoàn kỳ cho con của cố niên trưởng Hội Trường Võ Bị Đức Bùi Đình Phú K8.

Kết thúc đại Hội Võ Bị Âu Châu 1997 là đêm Dạ Tiệc với số tham dự khoảng 250 người. Phần văn nghệ do chính Đoàn Thanh Niên Đa Hiệu Âu Châu đảm trách, cùng với ban nhạc Hy Vọng. Sau một ngày du lịch trước đó thăm viếng thủ đô Bỉ Quốc Bruxelles, và hải cảng Costeude đầy mệt mỏi. Đêm văn nghệ và dạ tiệc thật hào hứng và sinh động với những màn vũ dĩa màu sắc quê hương. Các cháu trong Đoàn Thanh Niên Đa Hiệu đã trình diễn tuyệt vời không ngờ trong những bộ quần áo bà ba, áo dài, áo cưới cô dâu Việt Nam.. trong các điệu vũ trống cơm mà đạo diễn là con niên trưởng Trần Ngọc Bảo K13. Buổi Văn nghệ và dạ tiệc đã nói lên sự đa năng đa hiệu của các em, một thế hệ thứ hai của Võ Bị. Tiếng hát của các hiền thê các cựu SVSQ như chị Đặng Văn Khanh K25, chị Đào Quang Vinh K19 hoặc của các niên trưởng Xương K26, Dương K25 v.v.. đã được khán giả nhiệt liệt ca ngợi.

Đại Hội Võ Bị Âu Châu được tổ chức thành công là do công sức lớn lao của gia đình niên trưởng Nguyễn Vĩnh Giám K19, người đã tổ chức đại hội Võ Bị 1995. Cũng như lần trước, niên trưởng Giám, chị Giám và hai cháu Quang và Lộc đã đứng ra gánh vác việc tổ chức này, một công tác nặng nề, lớn lao trong một nhân số ít ỏi. Người viết bài này không biết dùng lời nào để tỏ sự kính nể một người đàn anh và một người chị Nguyễn Vĩnh Giám.

Tôi trở về nhà sau khi mọi người đã chia tay, sau trưa chủ nhật 27 tháng 7 năm 1997. Họ đã đi tứ tán mọi phương trời như ngày ra trường. Năm tới ở Mỹ, năm tới nữa ở Cali, năm nữa ở Pháp hay trở về nơi cũ. Chưa biết chừng! Biết đâu tại trường Mẹ.. tại vùng núi đồi Đà Lạt.. có ai trả lời được tương lai bao giờ..

Tôi thấy biên giới Đức trước mặt.. và tôi đã đến...

VÀI CẢM NGHĨ BÊN LỀ ĐẠI HỘI CỤM SINH VIÊN SĨ QUAN
TRƯỜNG VÕ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM TẠI ÂU CHÂU 1997

• NGUYỄN ĐỨC PHƯƠNG, K27

Trước đây tôi chưa hề tham dự một buổi họp mặt nào của Liên Hội Võ Bị Âu Châu, ngay cả những lần họp khóa của khóa tôi. Rất muốn đi để tìm lại một chút nào của những giấc mơ hoa ngày cũ. Nhưng lần nào cũng như lần nào, công việc luôn luôn cản bước chân vào giờ chót. Rút kinh nghiệm năm nay tôi đã điện thoại cho niên trưởng Trường Ban Tổ Chức để hỏi xem có thể nào tham dự vào giờ thứ 25. Sự rộng lượng của ban tổ chức đã cho phép tôi yên tâm làm việc đến ngày chót.

Trạm đầu tiên từ Luân Đôn vào Âu Châu lục địa của tôi lúc nào cũng phải là Paris. Tôi có nhiều lý do để dừng chân lại thủ đô ánh sáng. Tại đây, tôi có ba người bạn cùng khóa nên đây cũng là dịp để cùng nhau ôn lại "một thời để yêu và một thời để chết". Người ta có thể sống không cần tình yêu nhưng không thể sống thiếu bạn bè. Câu danh ngôn từ thời trung học bây giờ mới thấy thấm thía, nhất là khi lưu lạc xứ người và lúc đã tàn mảnh chiến y. Lý do thứ nhì là tôi yêu mến Paris. Những bài học Pháp-văn đầu đời từ quyển Cours de Langue et de Civilization Francaise đã tạo thành dấu ấn thật sâu trong tâm khảm. Tôi đã nhiều lần thăm tháp Eiffel, vườn Lục-Xâm-Bảo, quảng trường Concord, khái hoàn môn không biết chán. Tôi đã ngồi hàng giờ dưới cung vương vĩ đại của khu tân tạo La Défense phía cực tây Paris và thơ thẩn cả ngày tại rừng Boulogne ở cực đông để mơ tưởng về rừng Ái Ân của Đà Lạt ngày nào. Lý do sau cùng và có lẽ là mạnh hơn cả là mỗi lần ghé Paris, tôi có người đón đưa tại ga phía bắc. Ngày xưa lúc còn là lính biển, tôi đã nhiều lần xúc động mỗi khi con tàu rời bến với đôi mắt thật đẹp trông theo và bóng dáng của người đưa tiễn nhỏ dần ở cuối chân trời. Bây giờ dù con tàu đã mắc cạn, những hình ảnh đó vẫn chưa mất hẳn trong tôi. Trong những món quà tiễn biệt lần rồi, tôi đã đọc được

những dòng chữ thiết tha: "Anh về có nhớ Paris? Nhớ nơi trò chuyện, nhớ đường ta đi." Nhớ, nhớ nhiều đi chú và xin cảm ơn ai đã cho tôi sống lại những giây phút đẹp để đây tình người của thuở chinh chiến xưa.

Rồi những ngày vui của Paris cũng qua mau. Ngày 23 tháng 7, chúng tôi cùng các niên trưởng và niên đệ làm một cuộc hành trình sang Quốc Vương Bi. Hơn ba giờ đồng hồ dưới cái nắng của Âu Châu đang vào hạ. Tuy nhiên niên trưởng An khóa 24 đã kể cho tôi nghe những trận đánh đẫm máu trên các cao điểm dọc quốc lộ 1 thuộc vùng trách nhiệm của sư đoàn 1 bộ binh. Bài viết về những cuộc kịch chiến trên núi Nghệ, núi Bông, cao điểm 500 của tôi giờ đây được kiểm chứng bởi một nhân chứng sống. Ông lại là một niên trưởng đã săn sóc tôi thật kỹ trong những ngày tân khóa sinh. Ngồi nghe lòng tôi đôi lúc chùn lại vì vừa kính phục quá khứ của ông, vừa mến yêu những kỷ niệm giữa chúng tôi. Đoạn đường Paris - Liege do đó đã ngắn đi nhiều. Bận đi, những lần tạm nghỉ dọc đường chúng tôi đã được săn sóc kỹ lưỡng với những thức ăn đồ uống do chị Ph. khóa 27 chuẩn bị. Đến bận về đi một mình, ghé vào các lữ quán của Tây lại càng nhớ thật nhiều đến công lao của chị Ph. Xin cho tôi thay mặt những người đi hôm đó để cảm ơn chị, những người thuộc khóa "phụ" đã cùng chúng tôi đi hết đoạn đường chiến binh của mấy chục năm qua.

Sau khi được hướng dẫn tìm phòng ốc chỗ ngủ, một buổi họp đã được tổ chức để duyệt xét lại chương trình. Đã có những tranh cãi đôi lúc thật gay go nóng bỏng, nhưng rồi tinh thần bao dung cởi mở của những người cùng chung một mái trường đã đưa đến một kết luận mà trong những ngày còn lại tôi đã thấy thể hiện một cách rõ ràng. Chỉ tiếc là tới hôm đó tôi phải sống lại những ngày tại trường Võ Bị khi đi tắm với nước lạnh 100 phần trăm! Tôi đã phải tự động hít đất và nhảy xồm sau khi tắm để khởi run, dù tuổi đã sắp ngũ tuần.

Trọn ngày thứ nhì, chúng tôi được tổ chức đi thăm viếng thủ đô Bruxelles và thành phố biển Ostend. Đã qua Paris,

Bruxelles không hấp dẫn lắm đối với tôi. Còn Ostend thì cũng không khác mấy thành phố biển của Anh-quốc. Có điều bia thì tuyệt. Tôi cùng với hai anh khóa 30 đã tận hưởng hương vị tại cả hai nơi. Tại Ostend, rất nhiều người biết tiếng Anh nên tôi có thể tạm quên vốn liếng tiếng Pháp còm cõi của tôi. Trong quán bia, một cô gái Bỉ với mái tóc thật đẹp và một giọng nói Ấng-lê hơi cứng đã chỉ cho tôi một loại bia đáng tiền. Trên đường trở lại chỗ đậu xe, tôi đã nói hơi nhiều và đôi lúc cảm thấy thân mình lâng lâng. Thì ra tôi đã say, nhưng chắc chắn là vì bia chứ không phải vì người đẹp. Tối đó, tôi có một giấc ngủ thật ngon.

Ngày thứ ba mới là cốt tủy của đại hội. Các đại niên trưởng đã đọc những bài tham luận thật dài dàu, phong phú. Nhìn những niên trưởng tóc đã bạc trắng mãi mê nói về hệ thống thông tin siêu sa lộ Internet, tôi càng thêm tin tưởng rằng tôi sẽ có một ngày trở lại quê hương. Có hai điểm đáng tiếc là phải chỉ các bài tham luận nên in sẵn để phát cho cử tọa sau buổi họp thì hay biết mấy. Điểm kia là do những hạn chế về đường lối hoạt động nên một số câu hỏi đã không được trả lời thỏa đáng. Để bù trừ cho khuyết điểm thứ hai này, các Cựu SVSQ với cấp bậc từ quan năm trở xuống đã tham dự các buổi họp mặt buổi tối. Rượu uống đến mềm môi và thường thức đến năm, sáu giờ sáng. Ít khi nào chúng tôi có dịp họp mặt giữa nhiều khóa như thế này. Tôi đã nhìn thấy các niên trưởng LP, ĐP, AI, VH khóa 19; niên trưởng BH và NM khóa 20; niên trưởng LM khóa 22 PH khóa 27, các anh TN khóa 29 và LG khóa 31 cùng với anh TM thân hữu. Theo tôi thì các seminar đêm này đã bổ túc rất nhiều cho các buổi thuyết trình ban ngày. Mọi người được tranh cãi tự do, nhưng cuối cùng đều đúc kết được một kết luận. Mấy chục năm tù tội vẫn không làm mất đi ý chí kiên cường, tinh thần bất khuất và lòng dạ ngay thẳng của các niên trưởng. Tôi cảm thấy hãnh diện đã xuất thân cùng trường với họ. Ngồi nghe anh TM, tuổi chỉ bằng các khóa đàn em tôi, dù chưa một ngày quân ngũ nhưng tinh thần quốc gia thật cao độ khiến tôi mẩn phục. Đất nước tôi có những quân và dân như thế lo gì không có ngày về. Hy vọng

anh TM sẽ tiếp tục giương cao ngọn cờ quốc gia chính nghĩa tại nước Đức, nơi vẫn còn khá nhiều những lao công Việt Nam ra đi từ miền Bắc của chủ nghĩa xã hội.

Ngày thứ tư (thứ bảy 26/7) là ngày bầu lại Ban Chấp Hành của Liên Hội Võ Bị Âu Châu. May mắn là liên danh trong đó có tôi và PH khóa 27 đã bị đánh bại trong đường tơ kẽ tóc. Từ những ngày còn ở tại trường mẹ, với tôi chức vụ tuần sự là một cực hình. Tuy nhiên với mọi người hôm nay, đây là một chọn lựa thật kỹ lưỡng. Cuộc bỏ phiếu diễn ra đến hai lần đã nói lên điều này. Buổi lễ truy điệu buổi chiều đã làm sống lại những cảm giác buồn vui lẫn lộn của những ngày sắp mãn khóa. Tiếc thay trời còn sáng và không khí hơi oi bức đã lấy đi khá nhiều những uy nghiêm của buổi lễ. Vậy mà tôi vẫn thấy được một vài thốn thức đó đây. Đến phần trình diện của thế hệ thứ hai của Võ Bị; bài đọc cảm nghĩ của một em đại diện đã quá nhiều cho một cảm động bị dồn ép. Một số cặp mắt đã dò hoe, lẫn lộn giữa lính và dân. Đêm sau cùng, phần trình diện của thế hệ thứ hai đã một lần nữa khiến mọi người cảm động. Tinh thần Võ Bị đã được truyền lại cho các em. Mong rằng các em sẽ giữ mãi cho đến khi quang phục quê hương.

Sáng chủ nhật, chúng tôi phải về sớm vì ông tài xế của xe tôi đi, sau trạm dừng chân Paris còn phải lái tiếp hàng trăm cây số nữa. Một chút thoáng buồn khi bắt tay từ biệt các niên trưởng và niên đệ, nhiều người trong số này có tôi chưa hề gặp trước đây. Lên xe vẫy tay chào anh TM ra đưa tiễn, tôi có cảm giác để lại sau lưng cả một khung trời kỷ niệm. Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, nơi đã đào tạo chúng tôi nên người, đại hội đã làm sống lại hình ảnh của trường mẹ dấu yêu. Qua cuộc biến dâu, những hình ảnh này lại càng sáng ngời, trong suốt như pha lê.

CỰU SVSQ QUÁCH VĨNH TRƯỜNG, K20: MỘT TẤM GƯƠNG PHẤN ĐẤU PHI THƯỜNG

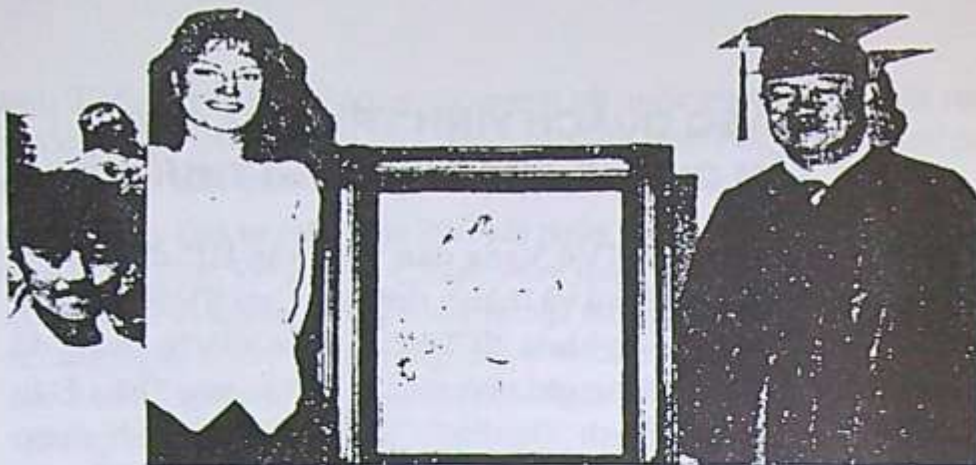
Trong tuyển tập "Về Vang dân Việt, tập III" đã ca tụng và viết rất nhiều về tiểu sử và thành tích của Cựu SVSQ Quách Vĩnh Trường, tốt nghiệp khóa 20 Trường VBQGVN, trong đó có một câu tóm lược đáng ghi nhớ như sau: "Gương Phấn Đấu Phi Thường: Thương Binh Tàn Phế Cấp Độ 170% tốt Nghiệp Thủ Khoa Trường Luật Sài Gòn Và Là Sinh Viên Xuất Sắc Tại Hoa Kỳ".

Tờ Lập Trường tại California tường trình rằng hôm 20 tháng 1 năm 1995, tại trung tâm trường đại học Coastline Community College, hai tờ báo L.A Times và Register đã đến phỏng vấn anh Quách Vĩnh Trường đã tốt nghiệp tại trường này.

Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam rất hãnh diện đã có được một sinh viên nêu cao tấm gương phi thường và kiên trì chiến đấu cho chính bản thân mình hầu làm rạng rỡ cho cá nhân anh,

*Dùi mài
kính sử
với
bàn tay
thương tật*





Lãnh bằng tốt nghiệp đại học

gia đình anh và cho trường mẹ. Quách Vĩnh Trường tốt nghiệp khóa 20, đã bị thương vì một quả lựu đạn của Việt Cộng năm 1967, anh đã cụt một tay, một chân, mặt bị bể một bên, bàn tay còn lại chỉ còn 4 ngón, hai tai bị điếc và đầy rẫy những vết thương nhỏ trên người. Anh đã trải qua nhiều cuộc giải phẫu để được sống lại. Tuy bị tàn phế với mức độ cao, anh vẫn xin ở lại phục vụ Quân Lực VNCH cho đến năm 1975. Trong thời gian phục vụ tại Sài Gòn, anh đã vừa đi làm vừa đi học cho đến năm 1974 thì anh tốt nghiệp Cử Nhân Luật Khoa tại Đại Học Luật Khoa Sài Gòn.

Sau khi Việt Cộng chiếm miền Nam, anh Trường đã phải trải qua nhiều gian nan vất vả. Khi đến được Hoa Kỳ vào năm 1986, anh đã cố gắng phấn đấu để vươn lên bằng cách ghi danh theo học tại đại học Coastline. Năm 1991 anh được tuyên dương là sinh viên xuất sắc của nước Mỹ trong National Dean List. Năm 1994, anh tốt nghiệp văn bằng 2 năm với điểm trung bình 4.0.

Trong cuộc phỏng vấn của báo L.A Times và Register anh đã nói: mặc dầu anh là người bị thương tật, nhưng anh vốn dĩ là một quân nhân được đào tạo tại trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam; anh là một sĩ quan đã từng chiến đấu nên anh luôn luôn nghĩ rằng anh phải là người hữu ích cho đất nước..

Ngoài ra, Cựu SVSQ Quách Vĩnh Trường còn sáng tác được rất nhiều những tác phẩm nghệ thuật như tranh họa "Mài

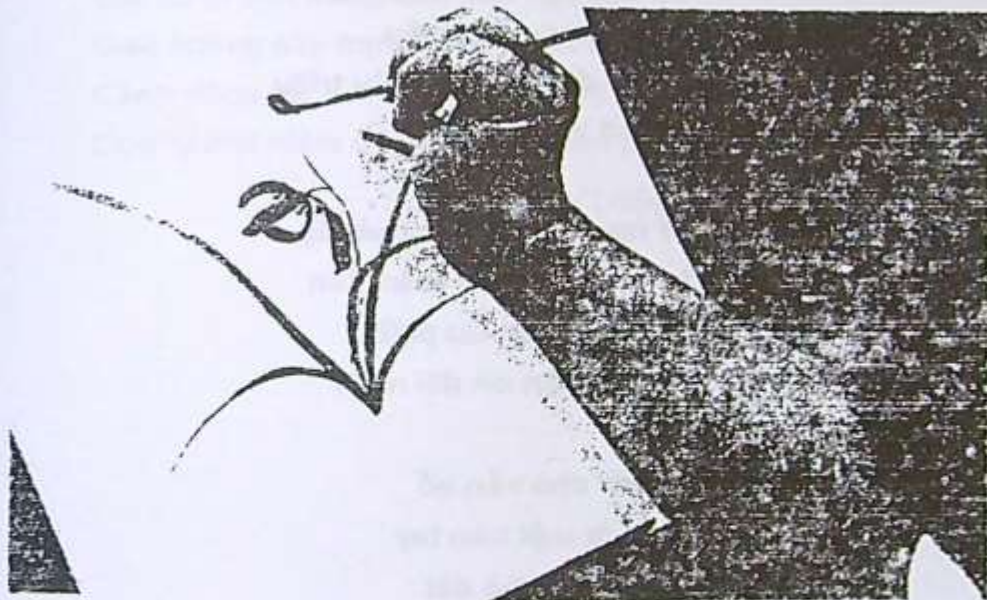
Kiểm Dưới Trăng", "Vó Cầu".. và những bài thơ phấn đấu do anh sáng tác.

Báo Người Việt Cali cũng đã tường thuật và đăng hình anh khi anh nhận lãnh văn bằng tốt nghiệp đại học nhân ngày 19 tháng 6 với tựa đề bài báo: "Cuộc Chiến Đấu Thứ Hai Đây Cam Go Của Một Người Lính"

Tờ Dân Chủ đăng hình anh với một tay và một chân đã mất vì lựu đạn Việt Cộng với tựa đề: "Tàn Phế 170% Nhưng Vẫn Đổ Thù Khoa"

Tờ nội san Coastliner của trường Coastline College đã đăng hình ảnh anh đang ngồi học trong giờ hội họa với bốn ngón tay đang cầm bút với tựa đề bài tường thuật "Meet Truong Vinh Quach, the Artist who Painted President Purdy's Portrait"..

Tờ Register năm 1995 đăng hình Cựu SVSQ Quách Vĩnh Trường với 4 ngón tay đang cầm cọ để vẽ một bức tranh với tựa đề bài báo "He lost limbs in war, then learned to draw upon his spirit"..



Quách Vĩnh Trường đang vẽ...

Tờ báo Le Courier, D'extreme-Orient, năm 1974 cũng đã đăng bài viết về Quách Vĩnh Trường: "Invalide A 170% Il Vient D'obtenir Sa En Droit"

Với Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, với những đứa con thương yêu của trường Mẹ, những tấm gương như kiên nhẫn, cố gắng, và đã chiến đấu chống lại bạo quyền Cộng Sản Việt Nam rất nhiều, ở rải rác khắp nơi trên thế giới và tại quê nhà, nhưng trường hợp Cựu SVSQ Quách Vĩnh Trường, khóa 20 là một tấm gương kiên cường vô địch khiến chúng ta những người tốt nghiệp cùng trường phải hãnh diện chung.

Tập thể Võ Bị xin ngưỡng mộ Cựu SVSQ Quách Vĩnh Trường và cầu chúc anh đạt được những ước vọng mà suốt cuộc đời anh đã và đang xây dựng. Sau đây là một bài thơ Cựu SVSQ Quách Vĩnh Trường sáng tác năm 1968:

NIỀM ĐAU THÂN PHẬN

QUÁCH VĨNH TRƯỜNG, K20

Con đã mất mảnh trời xanh hy vọng
Lòng đón côi vừa tàn nụ hoa yêu
Sóng tình lên theo dòng nước thủy triều
Rồi trôi gạt vào bờ xa hoang dã

Hỡi Thượng Đế người ban con phép lạ
Chuỗi ngày tàn con đau ước thần tiên
Xin đem con ra khỏi chốn ưu phiền
Con nguyện sẽ đáp đền ơn đấng ngôi

Con có tội xin Ngài cho vãn số
Sao nỗ đành lấy bớt một bàn tay
Và giờ đây con chỉ biết thờ dài
Khi tiếc nuối cung đàn xưa xa vắng!

Màn tang tóc theo thời gian trĩu nặng
Con lấy gì để chống đỡ quê hương
Các bạn con lân ngã chốn sa trường
Con bắt lực đàn ngậm ngùi nuôi tiếc!

Quân cướp nước sao Ngàì không tận diệt?
Con tội gì Ngàì cắt bớt một chân?
Ngày mai đây phiêu bạt nẻo đường trần
Con khắp khếnh độc hành trên hoang lộ.

Say chiến đấu con xa lìa thành phố
Tuổi ngây thơ con trọn hiến non sông
Vỡ súng gươm con dệt chí tang bồng
Mang ấm lại lòng người nơi hậu tuyến

Giờ tới tả con hằng tâm cầu nguyện
Quê hương này mau thoát cảnh điêu linh
Cánh đồng xanh dâng ngập nắng thanh bình
Con tự diệt niềm đau thương thân phận.

(1968)

KHÓA 11

Sau đây là những hình ảnh sinh hoạt của Khóa 11 Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam: (do CSVSQ Đặng Đình Giai K11 gửi đến)



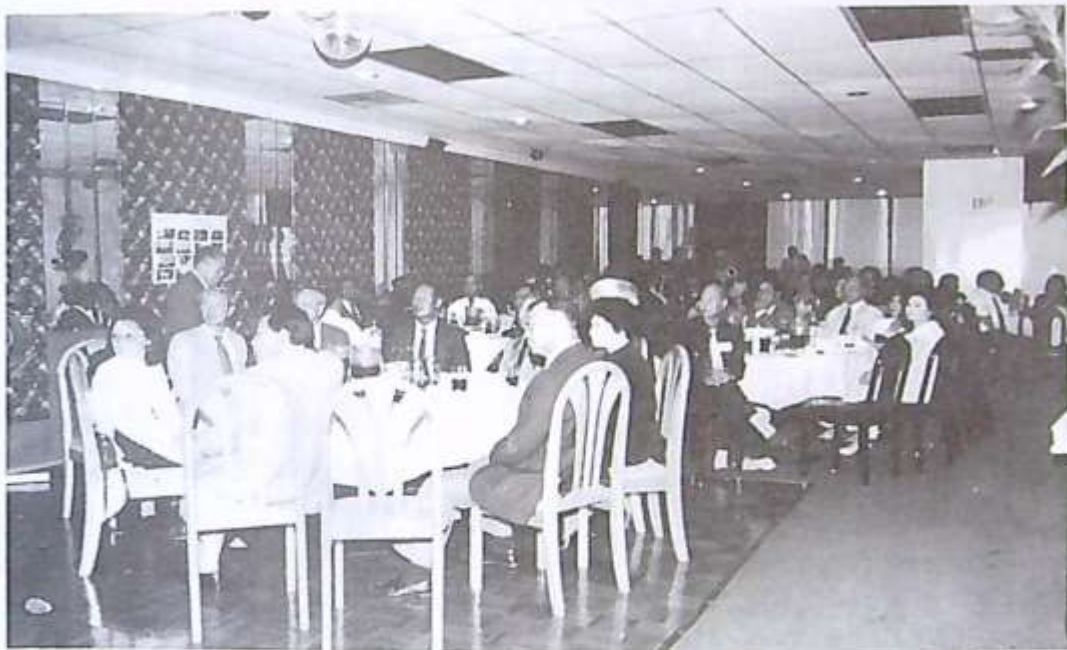
Khóa 11 họp mặt tại Câu Lạc Bộ An Đông, Sài Gòn năm 1972



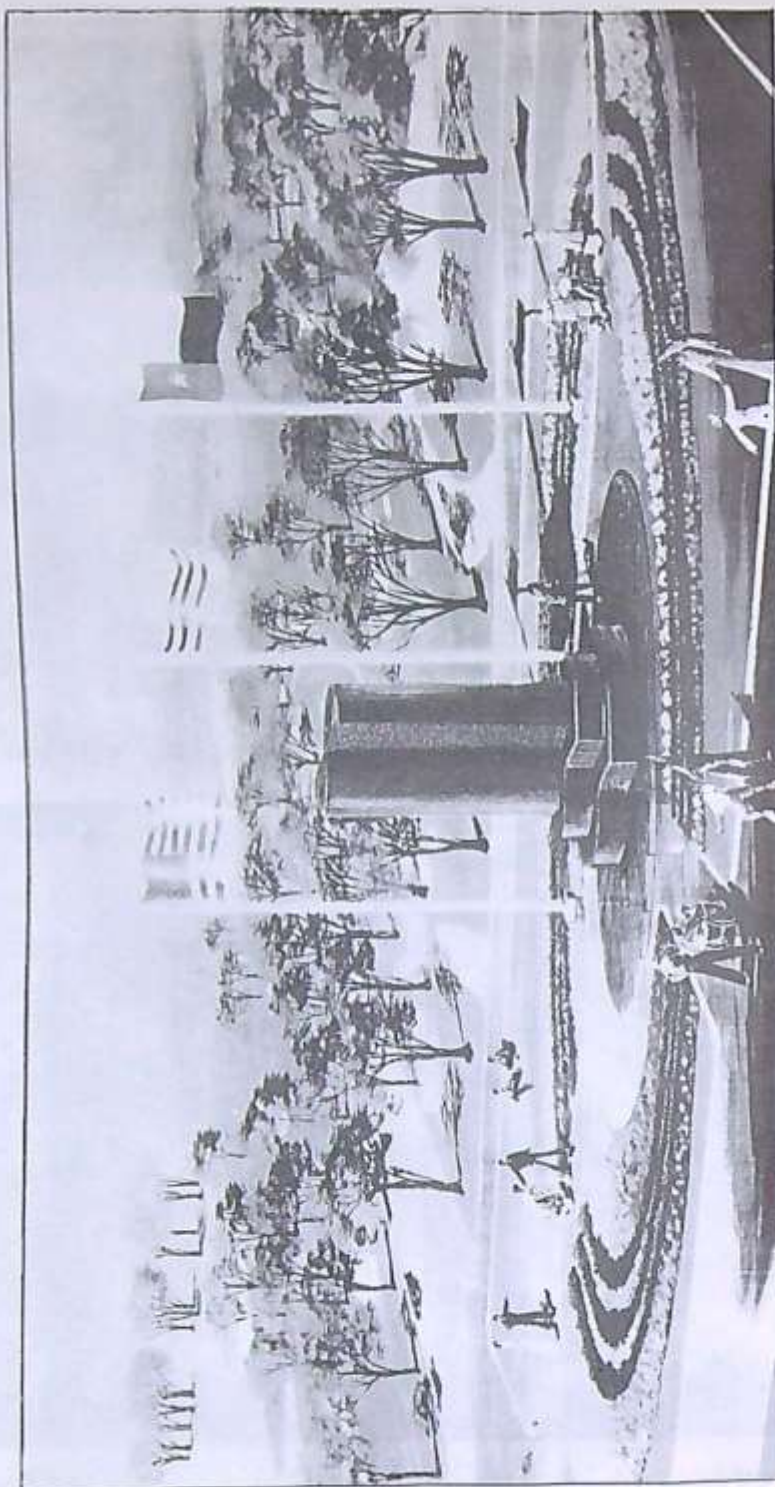
Các Cựu SVSQ khóa 11 họp tại Oakland, Cali niên khóa 95-96



Cựu SVSQ Lâm Quang Thi đang phát biểu trong ngày họp khóa



Cựu SVSQ khóa 11, quan khách và gia đình dự dạ tiệc tại nhà hàng



Sơ đồ dự án xây cất đêi tường niệm

YẾM TRỢ

DỰ ÁN XÂY ĐÀI TƯỢNG NIỆM CHIẾN SĨ VNCH VÀ ĐỒNG MINH TẠI THÀNH PHỐ HOUSTON, TIỂU BANG TEXAS, HOA KỲ DO CỰU SVSQ HỒ SẮC K21 VÀ CỰU SVSQ TRƯỞNG VĂN CẠO K18 ĐỀ NGHỊ TẠI CỘNG ĐỒNG NGƯỜI VIỆT QUỐC GIA HOUSTON.

Lời tòa soạn: Đa Hiệu nhận được toàn bộ hồ sơ dự án trên do Cựu SVSQ Hồ Sắc K21 gửi tới để yêu cầu tập thể Võ Bị yểm trợ việc xây cất này tại cộng đồng người Việt Quốc Gia Houston. Tòa soạn xin đăng nguyên văn bức thư ngỏ của Cựu SVSQ Hồ Sắc, vì đây là một việc làm có ý nghĩa mong được sự yểm trợ của các bạn Võ Bị bốn phương.

Kính thưa niên trưởng Tổng Hội Trường,

Kính thưa niên trưởng Chủ Bút Đa Hiệu,

Kính thưa quý niên trưởng,

Kính thưa quý bạn, thân hữu.

Mặc dầu cuộc chiến tranh Việt Nam đã được kết thúc hơn 22 năm qua, nhưng không có nghĩa là sự đấu tranh với cộng sản đã chấm dứt. Trên thực tế, người chiến sĩ Quân Lực VNCH không còn sử dụng các phương tiện như vũ khí, máy bay, tàu chiến để đánh lại quân xâm lăng cộng sản Bắc Việt. Trong giai đoạn hiện tại, chúng ta đang chiến đấu để giải trừ chế độ phi nhân, hà khắc, độc tài đảng trị cộng sản qua nhiều hình thức và phương pháp khác nhau, bao gồm trên mọi lãnh vực chính trị, văn hóa, kinh tế, xã hội và truyền thông. Mỗi một cá nhân, mỗi một đoàn thể tùy theo khả năng, hoàn cảnh, đứng vào một vị trí nào đó để đấu tranh. Tập đoàn cộng sản Hà Nội đang phát động chiến dịch Hoa Hồng Đỏ để bẻ gãy tiềm năng và ý chí quật khởi của tập thể người Việt quốc gia để lũng đoạn, phá hoại, gây chia rẽ. Tập thể người Việt quốc gia vẫn kiên trì chống phá và bẻ gãy âm mưu thâm độc đó.

Tập thể Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam là những người đã được đào tạo để trở thành những cán bộ ưu tú cho Tổ Quốc, của Quân Lực VNCH, có tinh thần yêu nước, một lý tưởng quốc gia chân chính, tình yêu quê hương, dân tộc. Chúng ta vẫn còn trách nhiệm và bổn phận đối với Tổ Quốc, đồng bào. Lời tuyên thệ ngày ra trường vẫn còn đó, không cho phép chúng ta lùi bước hoặc án binh tại chỗ. Chế độ độc tài cộng sản bao lâu còn cai trị trên quê hương thì bổn phận chúng ta vẫn còn, đó là tích cực yểm trợ các phong trào đấu tranh đòi giải thể chế độ cộng sản, xây dựng một nước Việt Nam dân chủ, tự do và thịnh vượng.

Trong chiều hướng và tinh thần bất khuất đó, trong phiên họp khoáng đại của cộng đồng người Việt quốc gia tại Houston, tiểu bang Texas, chúng tôi, một số Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam đứng lên đưa đề nghị xây một "Đài Tưởng Niệm Chiến Sĩ VNCH Và Đồng Minh". Lời đề nghị đó được đại hội đồng thanh chấp thuận.

Đài tưởng niệm nói trên nói lên cho đồng hương cũng như nhân dân Hoa Kỳ về mục đích và ý nghĩa:

. Tri ân những chiến sĩ VNCH và đồng minh đã hy sinh trong cuộc chiến đấu chống cộng sản để bảo vệ nền độc lập và tự do cho Miền Nam Việt Nam.

. Đài tưởng niệm là một chứng tích lịch sử để lại cho các thế hệ mai hậu, con cháu chúng ta biết về lòng dũng cảm trong sứ mệnh bảo vệ Tổ Quốc; con cháu của những người bạn đồng minh biết về sự hy sinh cao cả và nhân đạo trong mưu cầu hạnh phúc chung của nhân loại.

. Đài tưởng niệm còn nói lên sự biết ơn của người Việt tị nạn nói chung, và cộng đồng người Việt hải ngoại tại Houston nói riêng trước những tiếp nhận, hội nhập rộng lượng, cởi mở của chính phủ và nhân dân Hoa Kỳ.

. Đài tưởng niệm cũng là một di sản văn hóa của người Việt hải ngoại đóng góp cho nền văn hóa đa dạng của Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ.

Sự hiện hữu đài tưởng niệm với lá Quốc Kỳ nền vàng ba sọc đỏ, biểu tượng duy nhất còn lại của Người Việt Quốc Gia. Nói lên ý nghĩa và cuộc sống lưu vong nơi hải ngoại.

Dự án xây đài tưởng niệm đã được chánh quyền thành phố Houston chấp thuận vào ngày 15 tháng 1 năm 1997. Với ngân khoản dự trù tối thiểu là 250 ngàn mỹ kim (\$250,000.00), cộng thêm 25 ngàn mỹ kim (\$25,000.00) tiền chi phí để bảo trì trong vòng 100 năm.

Đài tưởng niệm được xây cất trong công viên Southwest Park, tọa lạc tại góc đại lộ Bellare và Kirwood, thành phố Houston, Texas, Hoa Kỳ.

Giai đoạn tiến hành đầu tiên để xin chính quyền chấp thuận dự án và thủ tục hành chánh pháp lý, mặc dầu gặp rất nhiều khó khăn và trở ngại, nhưng đã vượt qua.

Hiện nay dự án xây đài tưởng niệm đang bước vào giai đoạn gây quỹ, bao gồm nhiều chương trình khác nhau.

1. Phát hành 30 ngàn vé số gây quỹ.

2. Tổ chức bữa cơm gây quỹ vào ngày Chủ-nhật 31-11-1997 tại nhà hàng Fu Kim.

3. Sổ vàng: được thiết lập để tiếp nhận các hỗ trợ tài chánh.

Kính thưa quý niên trưởng,

Kính thưa quý bạn và quý thân hữu,

Qua sự trình bày về diễn tiến của dự án xây đài tưởng niệm chiến sĩ VNCH và đồng minh, thiết nghĩ đây là một công tác có ý nghĩa, nên được khuyến khích, cổ võ và yểm trợ. Vì ngày nào chính nghĩa còn thì ngọn cờ vàng ba sọc đỏ còn! Đài tưởng niệm chính là biểu tượng lý tưởng và lòng tri ân sâu xa của người Việt

hải ngoại đối với chiến sĩ VNCH và đồng minh đã hy sinh để bảo vệ nền độc lập và tự do cho Miền Nam Việt Nam. Vì danh dự và lợi ích chung, chúng tôi tha thiết mong quý niên trưởng, quý bạn, quý thân hữu thuộc gia đình Võ Bị khắp nơi tiếp tay, hưởng ứng tích cực yểm trợ kế hoạch gây quỹ bằng cách:

- Ủng hộ hiện kim,
- Mua vé số gây quỹ,
- Tham dự bữa cơm gây quỹ,
- Thông báo cho bà con, bạn bè, thân hữu yểm trợ tài chánh.

Có như vậy, cộng cuộc xây đài tưởng niệm sớm được hoàn tất.

Trân trọng kính chào và cảm tạ.

** Mọi đóng góp, xin gửi về địa chỉ dưới đây:*

**ỦY BAN XÂY ĐÀI TƯỞNG NIỆM
CHIẾN SĨ VNCH VÀ ĐỒNG MINH**

P.O.BOX. 710823, HOUSTON, TX 77271-0823 USA

Houston, ngày 8 tháng 10 năm 1997

TM. Ủy Ban

Cựu SVSQ Hồ Sắc K21

(Ký tên)

DIỄN ĐÀN

ĐẠI HỘI VÕ BỊ XI

Như quý niên trưởng và các bạn đã biết trên Đa Hiệu số 47, trang 248, tòa soạn đã loan báo là kể từ số Đa Hiệu 48 cho đến ngày Đại Hội Võ Bị XI tại San Jose, California trên tờ báo của chúng ta sẽ có mục "Diễn Đàn Đại Hội Võ Bị XI". Mục đích của mục diễn đàn này là để mọi Cựu SVSQ khắp nơi trên thế giới có thể đóng góp trước những ý kiến và những đề nghị xây dựng cho kỳ đại hội của chúng ta sắp tới, đồng thời để Ban Chấp Hành Tổng Hội cũng như Ban Tổ Chức Đại Hội có nhiều dữ kiện chung của tập thể hầu đưa ra một nghị trình hoàn hảo cho đại hội sắp tới đạt được kết quả và thành công mỹ mãn hơn.

*Tất cả những ý kiến đăng trong mục "Diễn Đàn Đại Hội Võ Bị XI" đều là **ý kiến cá nhân** và vẫn theo đúng tôn chỉ của Đa Hiệu (Xem thông cáo trong số Đa Hiệu 47, trang 248 và Tôn Chỉ Đa Hiệu đăng trong mỗi số Đa Hiệu).*

Kính mong đón nhận được nhiều ý kiến và đề nghị của quý niên trưởng và anh em. (Mì trang báo có hạn, nên bài đóng góp trong mục này xin viết cô đọng, ngắn gọn, đi thẳng vào vấn đề).

*Trong số này, Đa Hiệu nhận được 2 bài viết: một của Cựu SVSQ **Đỗ Văn Chấn K21** và một của Cựu SVSQ **Nguyễn Tiến Mão K17**:*

BÀI I

"CHỌN MẶT GỎI VÀNG"

Cựu SVSQ Đỗ Văn Chấn / K21

Nếu kiểm điểm lại sinh hoạt cộng đồng VN tại hải ngoại trong khoảng 10 năm vừa qua thì có nhiều chuyện đáng tiếc, rất khó tin nhưng đã thật sự xảy ra:

Có nơi, hội trưởng "Hội Ái Hữu Trường XY" là người chưa hề học trường XY một ngày nào!

Có nơi, trong Ngày Quân Lực 19.6, người đọc diễn văn khai mạc buổi lễ là VC nằm vùng! Trước 1975, gã là sinh viên, chuyên môn tổ chức biểu tình chống chính phủ VNCH và đã đốt đài phát thanh Đà Lạt!

Có nơi, Hội Trưởng của quân trường là kẻ, thường xuyên về VN giao thương với giặc Cộng! Khi ra hải ngoại, gã đã công khai quảng cáo dịch vụ bằng cách chiếu video cho "*Ban Chấp Hành*" xem chuyến du hành của gã, trong đó có cả hình ảnh ngồi ăn nhậu với "*quan quyền Đỏ*" tại VN!

Sơ sơ, đó là một vài thí dụ cụ thể. Nhưng điều quan trọng là tại sao lại có cảnh nhiều như thế?

Thực ra, có nhiều nguyên nhân. Mà nguyên nhân chính yếu là đa số đồng bào VN tỵ nạn --- bao gồm một số cựu SVSQ Võ Bị --- có thói quen "*trùm chân*", không tham gia sinh hoạt cộng đồng. Rồi khi tham dự bầu cử vì một lý do nào đó thì lại thiếu cẩn trọng và không nắm vững "*tình hình địch và bạn*", nên họ "*nhắm mắt, bán cái*" cho người khác đảm trách cho xong việc! Có khi, họ còn nghe theo lời đường mật của nhóm "*trở cờ đón gió*" đã "*lobby*" từ trước!

Nếu bị quan cho rằng, tệ trạng như trên có thể lan tràn đến đại gia đình Võ Bị thì kết quả cuộc bầu Tân Tổng Hội Trưởng sắp đến sẽ ra sao?

Do đó, chủ đề của bài này là làm sao chúng ta có thể "*chọn mặt gói vàng*" một cách chính xác để đại diện cho toàn thể chúng ta --- xứng danh là "*Cửa Võ Bị, Vì Võ Bị, Do Võ Bị*"?

Điều đáng tiếc là chúng ta đang ở rải rác khắp "*bốn bề năm châu*" nên việc thông tin, liên lạc để tìm hiểu "*lý lịch*" của các

ứng cử viên bị giới hạn. Nhiều SVSQ lại bận rộn với sinh kế, nên không đủ thời giờ theo dõi các đảng phái chính trị và sinh hoạt trong cộng đồng --- có ảnh hưởng đến hội Võ Bị của chúng ta.

Hẳn là quý vị đều đồng ý với chúng tôi, lập trường Quốc Gia Dân Tộc và Danh Dự là 2 điểm bắt buộc phải có trong mỗi SVSQ. Do đó, chúng tôi xin đề nghị 4 điểm căn bản, mong quý vị lưu tâm để chúng ta có thể chuẩn bị tâm tư trước ngày "*chọn mặt gửi vàng*":

1/ Ứng cử viên, bắt buộc phải có lập trường QUỐC GIA VỮNG CHẮC --- không có chủ trương "hòa hợp hòa giải", hợp tác, hoặc thông đồng buôn bán và hưởng ứng bất cứ một "dịch vụ" nào liên hệ với giặc Cộng.

Theo đúng tinh thần "Võ Bị Chính Thống" và đồng thời để chứng tỏ hội Võ Bị của chúng ta là một hội hoàn toàn độc lập với các đảng phái chính trị khác, nên chúng tôi xin đề nghị:

2/ Ứng cử viên Tổng Hội Trưởng là cựu SVSQ, đã TỐT NGHIỆP khóa CHÍNH THỨC --- khóa Sĩ Quan HIỆN DỊCH --- của Trường Võ Bị Quốc Gia VN.

3/ Ứng cử viên Tổng Hội Trưởng cam kết, không hoạt động cho bất cứ một tổ chức chính trị nào trong thời gian đảm trách chức vụ.

4/ Khi đề cử một cựu SVSQ trong chức vụ Tổng Hội Trưởng, người đề cử chịu trách nhiệm trước lương tri về lập trường, thiện chí và khả năng của cựu SVSQ ấy.

Sang phần kế tiếp là đặc san ĐA HIỆU thì hầu hết chúng ta đều hiểu tầm quan trọng: Đó là "*cơ quan ngôn luận của Tổng Hội Cựu SVSQ Trường VBQGVN*". Do đó, để tận dụng sức mạnh truyền thông và ngăn ngừa chuyện đáng tiếc có thể xảy ra, chúng tôi xin đề nghị, Đại Hội nên thảo luận và ban hành "Tôn Chỉ" cho Đa Hiệu. Sau khi "Tôn Chỉ" có hiệu lực thì cựu SVSQ chủ bút tương lai sẽ chiếu theo quy luật trong đó để lựa chọn bài vở. Phỏng theo "Tôn Chỉ" dự thảo trên ĐH 42, chúng tôi xin đề nghị 3 điểm sau đây:

A/ Bài vở được ưu tiên chọn đăng trên ĐH, cần có chủ ý hung đúc ý chí đấu tranh, hoặc bình luận chính trị, hoặc vạch rõ âm mưu xảo trá của VC đang tục phun nọc độc vào khối tỵ nạn

dưới hình thức như "hòa hợp hòa giải, dân chủ đa nguyên, hợp tác xây dựng đất nước, đối lập, đối thoại, đấu tranh ôn hòa"... và gởi tiền về VN "kiến thiết đất nước".

B/ Ngược lại, ĐH không nên đăng những bài vở có nội dung "tục tĩu" và lời lẽ "nham nhở". Một vài bài đăng đã trên ĐH khoảng đầu thập niên 1990 là những thí dụ điển hình.

C/ ĐH cần có mục "Diễn Đàn Tự do", dành riêng cho các cựu SVSQ. Trong mục này, tác giả hòa toàn chịu trách nhiệm về bài viết của mình và không phản ảnh đường hướng của ĐH. Những người đã trở thành nhân vật cộng đồng tức là public figures, nếu bị tác giả phê bình về **phương diện chính trị**, thì không ai có thể bắt bẻ là ĐH "chỉ chích cá nhân"!

Trong tinh thần xây dựng, tôi mong ước được các cựu SVSQ lưu tâm đến những đề nghị nêu trên.

BÀI II

TRUYỀN THỐNG VÕ BỊ VÀ NHU CẦU LÃNH ĐẠO

• NGUYỄN TIẾN MÃO, KHÓA 17

Nói tới truyền thống Võ Bị Đà Lạt không ai không đồng ý là được bắt đầu từ lúc anh sinh viên dân sự bước qua cổng quân trường. Thông thường các khóa mới nhập trường vào đầu tháng 11. Tiết trời Đà Lạt lúc này hơi lạnh với nắng nhạt và thông reo vi vu thật nên thơ. Chàng sinh viên dân sự dẫu có được "oa-ninh" tinh thần trước thì vẫn cảm thấy sáng khoái khi bước chân vào Câu lạc bộ Sinh viên Sĩ quan tọa lạc ngay trước cổng trường. Ngay khi vừa xuống xe đã được ngay các Sinh viên Cán bộ khóa đàn anh trong bộ quân phục gọn gàng, thẳng nếp, mũ nhựa láng bóng, niêm nở ra đón. Đàn anh vồn vã hỏi thăm sức khỏe, nào là đi đường có mệt không, nào là đêm hồi hóm có ngủ được không, nào là ướt hết mấy cái "mu soa" cho ngày giã từ người

yêu, vân vân và vân vân. Cừ chi thật thân mật, tình cảm thật giạt giào giữa đàn anh đi trước và đàn em tiếp bước theo sau. Không gian Câu lạc bộ tuy nhỏ bé nhưng cũng phần nào sưởi ấm lòng những chàng trai bước đầu vào quân ngũ. Có anh còn cho rằng Sinh viên Võ bị chắc cũng hắc búa hơn sinh viên dân sự một chút vậy thôi có chăng là chi khác nơi bộ quân phục họ mặc trên người chứ có gì ghê ghớm lắm đâu...

Còn đang vui vẻ nhộn nhịp trao đổi với nhau thì những "Chàng Tuổi Trẻ Thời Đại" (CTTTĐ) được lệnh ra tập hợp để nhập trường. Và khi vừa bước qua cổng trường là tất cả được lệnh chạy đều theo Sinh viên Cán bộ hướng dẫn. Chạy được một quãng thì tất cả các CTTTĐ đều thở hổn hển, quần áo lòi thối lếch thếch, trước mắt như muôn ngàn con đom đóm đang nháy múa. CTTTĐ nào lết bết chạy không nổi thì luôn luôn được một Sinh viên Cán bộ chạy kề bên và luôn miệng thúc giục chạy nhanh lên... Rồi cũng vào đến sân trường. Vừa được lệnh dừng lại chưa kịp thở thì đã văng vẳng bên tai:

- Làm gì mà anh thở dữ vậy.
- Dạ.. em.. mệt..quá.
- Quân đội không xưng hô "em", chi xưng hô là "tôi". Anh, mệt hả? Hai chục hít đất cho khỏe.
- Thi hành.
- Sao khỏe chưa? còn đang thở không kịp CTTTĐ cũng ráng trả lời, "Dạ khỏe", hy vọng anh Cán bộ thông cảm cho. Nhưng cái giọng lạnh lùng lại vang lên: "Khỏe làm thêm 20 nhẩy xồm cho mệt". Cứ thế CTTTĐ chi còn mơ ảo vang vọng bên tai mấy chữ mệt, khỏe, nhẩy xồm, hít đất...

Bữa cơm chiều hôm đó CTTTĐ lần đầu tiên ăn thấy ngon miệng nhưng lại xen lẫn những ám ức tủi thân. Ăn cũng không được thoải mái. Ngồi ăn thì lưng luôn luôn phải thẳng. Thúc ăn gấp vào miệng cũng phải đưa vào thẳng góc. Thật không có

cái đại nào bằng! Khi không tình nguyện vào cái trường này để bị "quần" cứ mềm như sợi bún. Đã vậy mỗi khi tỏ ra chán nản mà Cán bộ thấy được là y như rằng buổi chiều đó cái giọng đay nghiến lại có dịp lái nhai đến thừa thãi: "Các anh là những chàng trai đã chọn binh nghiệp làm lẽ sống. Các anh tình nguyện vào quân trường này để được đào tạo thành các cấp chỉ huy trong quân đội, vậy mà chỉ những thủ thách nhỏ nhất đã nản thì sau này làm sao chỉ huy thuộc cấp".

Vào một đêm khó ngủ CTTTĐ nghe tiếng chân đi ngoài hành lang rồi tiếng mở cửa nhẹ nhẹ, Cán bộ bước vào phòng ngủ. CTTTĐ đang lo không biết còn màn gì nữa đây. Giã vò ngủ yên nhưng cũng hé cái mền một chút để quan sát. Sinh viên Cán bộ Trung đội trưởng khóa sinh lại gần giường của khóa sinh Ph. nhẹ nhàng kéo lại chiếc mền đắp cho Ph. gài lại mùng cho Ph. mà Ph. vì ngủ say đã đập rớt xuống đất. CTTTĐ thấy sao ban ngày huấn luyện cho mình thì cứ như hung thần muốn ăn tươi nuốt sống mình thế mà đêm tối cũng âm thầm đi chăm sóc giấc ngủ cho từng khóa sinh...

Suốt tám tuần lễ CTTTĐ được "tôi rèn" trong những thử thách rất vô lý đôi lúc đến độ thiếu hẳn tình người. Nếu ở ngoài dân sự chắc khó ai tưởng tượng nổi hình phạt giữa trời nắng mà dùng cái tấm để đo chu vi sân đá banh, hoặc chỉ cái cột đèn Sinh viên Cán bộ hỏi đó là cái gì. Đáp là cột đèn thì bị phạt vì Sinh viên Cán bộ nói đó là con bò. Thi hành lệnh phạt xong, Cán bộ hỏi lại mà trả lời là con bò thì lại vẫn bị phạt kèm theo câu mắng nhiếc là "ngu như bò" vì cái cột đèn mà lại trả lời là con bò. Cứ như thế với biết bao điều vô lý chông chất để rồi đến ngày được gắn alpha ngày chính thức trở thành Sinh Viên Sĩ Quan vì trong suốt tám tuần qua mới chỉ được mang danh hiệu là Tân Khóa Sinh. Suốt thời gian sơ khởi các Sinh viên Cán bộ đã được lệnh làm sao biến đổi phần nào về thể chất từ một sinh viên dân sự ẻo là mềm yếu trở thành một Sinh viên Sĩ quan có một thể lực

khỏe mạnh ngộ hầu theo đuổi được chương trình huấn luyện bốn năm về cả ba phương diện đức, trí và thể dục. Cũng những Sinh Viên Cán Bộ hắc ám tám tuần lễ trước thì trong đêm gắn alpha cho khóa đàn em lại thân thương biết bao. Trong ánh nến lung linh, tất cả sự vật im phăng phắc, thật cảm động biết bao khi câu "Đứng giậy các Sinh Viên Sĩ Quan" vang lên sau khi chiếc alpha vàng trên nền đỏ được khóa đàn anh trao gắn lên vai. Cùng với thời gian những ngộ nhận về Sinh viên Cán bộ khóa đàn anh dần dần được hóa giải. Khi đã là Sinh Viên Sĩ Quan rồi thì sự khác biệt đối sử không còn nữa. Tinh thần anh em được đào tạo cùng một trường mẹ đã thể hiện thật khẩn khít chân tình. Truyền thống Võ Bị Đà Lạt được thể hiện rõ nét nơi chiến trường cũng như ở hậu tuyến. Đặc biệt ở chiến trường truyền thống này đã đóng góp không ít trong tạo dựng chiến thắng. Có những tình huống tưởng chừng như đã nguy ngập nhưng tình anh em thâm thiết đã khiến đàn anh không bỏ đàn em hoặc đàn em không bỏ niên trường trong những nhiệm vụ yểm trợ hoặc tiếp viện cho nhau. Chỉ cần một "pát" A 37 của đàn em xuống thấp hơn mức an toàn để đánh đúng chỉ huy sỏ của việt cộng là đủ để quận đường của niên trường đứng vững rồi. Hoặc khi một đàn em bị thương thì dẫu thời tiết có xấu nhưng đàn anh vẫn cố đáp trực thăng tản thương xuống để bốc cho được đàn em về Quân Y Viện.

Truyền thống Võ Bị Đà Lạt được tạo dựng và nuôi dưỡng như thế trong suốt cuộc chiến Quốc Cộng. 30 tháng 4 năm 1975 Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng. Nước mất nhà tan. Huynh đệ trong cảnh xây đàn tan ghé, uất hận tui hờn. Người tự sát, kẻ vào tù, gia đình tan nát. Nhưng quốc thù chưa trả, CTTĐ ngày nào vẫn hằng áp ủ khôn người...

Tôi đọc đi đọc lại thư của cựu SVSQ Kim Quang Hy khóa 28 đăng trong Đa Hiệu số 42. Tôi thật cảm kích vì nội dung bài viết thật gần gũi với tôi. Kim Quang Hy đã viết những điều tôi

muốn bộc lộ. Hy đã ray rút những điều tôi ray rút. Hy đã tham gia những sinh hoạt chính trị như tôi cũng đã từng đóng góp. Và từ đạo đó bài viết của Hy luôn đeo đuổi tôi.

Các niên trường khả kính của tôi đâu cả rồi? 22 mươi năm mất nước rồi. Danh dự của một quân nhân hiện dịch, danh dự của một sĩ quan xuất thân Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt thề suốt đời tận hiến cho đất nước của các niên trường của tôi đâu cả rồi? Tôi say sưa đòi hỏi vì tôi thấy thắc mắc của Kim Quang Hy cũng là thắc mắc của tôi. Tôi kỳ vọng nơi các đàn anh của tôi rất nhiều. Tôi có cái quan niệm không bỏ được là niên trường phải là đàn anh đi trước, là người dắt dẫn đàn em. Niên trường phải là con chim đầu đàn để đàn em tiếp bước. Nhưng nghĩ cho cùng thì những gì tôi đòi hỏi, kỳ vọng các niên trường của tôi thì chính Hy cũng đang thắc mắc, đang đòi hỏi nơi tôi. Tôi khóa 17 còn Hy khóa 28. Cách nhau cũng khá xa. Sau 5 năm định cư tại Hoa Kỳ tôi đã làm được gì hay cũng chỉ tham dự những sinh hoạt chính trị như Hy đã và đang tham gia. Có một điều khẳng định là những gì Hy đã làm thật rất cần thiết nhất là trong giai đoạn hiện tại này.

Quan niệm của Hy và của tôi thật không sai khi chúng ta còn trong quân ngũ. Ngày nay tình thế đã thay đổi. Thế đấu tranh quân sự đã được thay thế bằng đấu tranh chính trị giữa người Việt Quốc Gia và tập đoàn cộng sản. Khi đấu tranh chính trị thì không nhất thiết là đàn anh phải kinh nghiệm, phải giỏi hơn đàn em. Tôi viết như vậy mà không ngại đàn anh của tôi phỉền vì ngoài lý do khóa 17 là khóa giữa chừng của khóa 1 và khóa 31 còn có những lý do sau đây:

* Các khóa thuộc hàng niên trường của khóa tôi thì tuổi đời nay cũng đã trọng. Còn lớp tuổi khóa tôi thì nay cũng đã gần 60 cả rồi.

* Cuộc sống nơi đất mới đa số còn quá mới mẻ, thời gian

ổn định cuộc sống còn quá ngắn ngủi, ấy là chưa kể một thiếu số đường như đã quá mỏi mệt mà quên đi trách nhiệm của mình đối với Quốc Gia Dân Tộc.

* Quan niệm đàn anh kinh nghiệm chiến trường cùng mình có thể dắt dẫn cho đàn em thì nay đã trở thành lỗi thời. Vì kinh nghiệm chiến trường Khe Sanh, An Lộc ngày nào khác xa với kinh nghiệm chiến trường của Trần Bảo Sa Mạc ở Irak.

* Với thời gian mất đi trung bình hàng chục năm trong lao tù cộng sản đã khiến tôi cũng như các niên trường của tôi trở thành lạc hậu về kiến thức tổng quát nhất là về khoa học chiến tranh và không gian.

Chi với ba điểm nêu trên thì niên đệ Kim Quang Hy hy vọng được gì ở các niên trường như chúng tôi. Mà trái lại là đảng khác. Tình cảm huynh đệ truyền thống của trường mẹ là tốt đẹp, là đáng duy trì. Nhưng có lẽ chi nên duy trì trong giao tiếp sinh hoạt hàng ngày, trong các buổi lễ lạc hoặc nơi chốn riêng tư. Còn việc quốc gia đại sự nếu cứ duy trì truyền thống anh trước em sau thì đó chính là trở ngại cần phải xếp vào quên lãng. Hiện tại đàn anh, đàn em, chúng ta đều là tập thể tị nạn cộng sản. Hãy đóng góp tùy khả năng cho mục tiêu chung là giải thể chế độ cộng sản.

Năm 1975 dù cho là khóa chú út đi nữa thì sau 22 năm tuổi đời hiện tại cũng đã trên 40. Với 22 năm nếu hàng quan tâm đến vận nước thì các khóa trẻ mới là những khóa có khả năng cung cấp lãnh đạo. Các khóa trẻ với tuổi đời chín chắn hiện tại cộng với kiến thức đã thu thập được trên đất nước văn minh này theo tôi nghĩ các niên đệ đang là những người có đầy đủ điều kiện trở thành cấp lãnh đạo. Điều còn lại chỉ là thái độ dẫn thân của lớp người trẻ. Lãnh đạo không do bầu bán mà có, trái lại do tự phát mà ra và sau đó tự trưởng thành. Lãnh đạo có được đôi lúc chợt đến trong một tình huống đòi hỏi. Những người chung

quanh nhận thấy cá nhân đó có khả năng có đức độ thì tham gia vào, tìm đến mà kết hợp vào. Từ lúc đó chúng ta có lãnh đạo. Thời gian cộng với sự tự rèn luyện bản thân, tự rút ưu khuyết điểm dần dà chúng ta sẽ có lãnh đạo toàn bích. Hiện tại chúng ta đang "khát" lãnh đạo. Chẳng lẽ chúng ta cứ ngồi chờ để được lãnh đạo trong khi chúng ta được đào tạo để trở thành trước tiên là các cấp chỉ huy đơn vị quân đội và sau đó vì nhu cầu và trách nhiệm đối với đất nước đã có niên trường trở thành lãnh đạo quốc gia.

Truyền thống cao đẹp của Trường Mẹ hiện tại trong chỗ riêng tư chúng ta vẫn duy trì một cách trang trọng. Ngay cả khi chưa mất nước, cũng đã có trường hợp tuy khóa đàn anh nhưng lại dưới quyền khóa đàn em nhưng Truyền Thống Võ Bị của chúng ta đâu có bị tổn thương mà vẫn chan hòa trong tình cảm anh em vì lý tưởng Quốc Gia Dân Tộc mà phục vụ. Trong Đa Hiệu số 44 niên trường Đỗ Ngọc Nhận có nhận định "Tổ chức VBQG không nên và không thể cải biến thành một tổ chức chính trị như một số người mong đợi, bởi lẽ đường lối ấy sẽ gây mâu thuẫn, thay vì kết hợp nội bộ, đối với rất nhiều cựu SVSQ nay đang hoạt động trong nhiều tổ chức chính trị đảng phái khác nhau". (Xem: "Kết toán chuyến công tác tiền đại hội", Đa Hiệu 44, tr. 49). Từ nhận định của niên trường Đỗ Ngọc Nhận cho phép chúng tôi bộc lộ đôi điều là:

* Sờ dĩ rất nhiều cựu SVSQ sinh hoạt trong các tổ chức chính trị, đảng phái vì môi trường quân đội không còn thích nghi trong hiện tại nên các cựu SVSQ này phải tìm môi trường để sinh hoạt.

* Tập thể Võ Bị sẵn sàng sát cánh với các tổ chức quốc gia chân chính trên tinh thần dân chủ, trong mục tiêu quang phục quê hương. Mục tiêu của tập thể Võ Bị thì đúng nhưng đã 22 năm mất nước chúng ta vẫn chưa xác định được đoàn thể chính

trị nào chân chính để chúng ta sát cánh. Chúng ta cứ tiếp tục chờ...Chờ cho đến khi nào đàn anh đi trước, đàn em theo sau trở về với hu vô !

* Các đoàn thể chính trị chúng ta tương đối gần gũi thì sinh hoạt quá rời rạc. Chia năm sẽ bảy. Chỉ muốn là người lãnh đạo chứ không chịu là người được lãnh đạo.

* Tập thể Võ Bị được đào tạo trong tinh thần kỷ luật quân đội cộng với truyền thống anh em gắn bó sẽ là một tập thể kết hợp keo sơn. Về kiến thức tương đối đồng đều cũng là một ưu điểm ít có trong các tập thể khác. Vậy thì sao lại có thể sẽ gây mâu thuẫn với một tập thể có những ưu điểm mà các tập thể khác không có.

Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia được đào tạo trở thành một cấp chỉ huy Đa Hiệu của quân đội. Từ căn bản đó chúng ta có thể khẳng định dù ở lãnh vực quân sự hay chính trị cụ SVSQ Võ Bị Đa Lạt cũng vẫn sẽ là những nhân tố tích cực. Trong môi trường chính trị những nhân tố tích cực kết hợp với nhau thì đó là một tập thể chính trị. Trong khi chưa tìm ra một tổ chức quốc gia chân chính để sát cánh thì chúng ta biết đâu lại chẳng là tổ chức quốc gia chân chính để các đoàn thể, tổ chức chính trị sát cánh, kết hợp với chúng ta. Các khóa đàn em sau này, các bạn đừng quên là các bạn đang có điều kiện tích cực hơn các khóa đàn anh về hai phương diện tuổi tác và khả năng. Mọi người đều cố gắng nhưng các bạn đừng bị gò bó trong Truyền Thống Võ Bị mà bỏ lỡ thời cơ. Chúng tôi kỳ vọng nơi các bạn. Chúng tôi tiếp bước theo các bạn. Tập thể Võ Bị, một tập thể có ý thức chính trị đang hình thành một Tập Thể Chính Trị.

Nam California, kỷ niệm Ngày Quân Lực 19/6/97

ƯỚC HẸN

Phan Nghè P.N

Ủng hộ phong trào hải ngoại yểm trợ
quốc nội nổi dậy Thái Bình, Xuân Lộc...

Hẹn với non sông ất có ngày
Cờ vàng phát phới rợp trời bay
Toàn dân chào đón ngày vui mới
Đoàn kết một lòng - Tay nắm tay

Ta sẽ cùng nhau đứng dưới cờ
Bầu trời nước Việt ngát tinh thơ
Ta về chung sức xây dựng lại
Nước Việt thân yêu - Một sắc cờ.
(Sunnyvale, Call 10/97)

MỘT THOÁNG THU BUỒN

NGOCTRÂM (Áo Trắng Gia Long)

Em đi.. nắng trải bên thềm,
Gió hiu hiu thổi, hong mềm tóc em.
Nắng chiều nhẹ lướt bên rèm,
Hàng cây ngả bóng, chiều mênh mang buồn.
Một mình đếm bước cô đơn,
Lặng nghe mạn đắng, môi mềm muốn say.
Thương em, dáng nhỏ thân gầy,
Yêu em! Anh vẫn tràn đầy nhớ mong,
Anh nghe xa xót trong lòng,
Nhớ em vẫn nhớ, tình nồng ngọn ngang
Tĩnh thu.. sao quá phũ phàng,
Mây thu hò hững, muôn vãn đắng cay.
Tĩnh ta như gió với mây,
Mây bay, gió thổi, dong dầy nhớ thương.
(Sunnyvale, Call Thu 97)



TUỔI TRẺ VÀ QUÊ HƯƠNG

I

CHUỖI NGÀY KHÓ QUÊN

NGỌC LAN

(Ngọc Lan, ái nữ của Cựu SVSQ Nguyễn Huy Hùng, K1)

Trại Trần Hưng Đạo, đó là một khu trại bao gồm nhiều cơ quan hành chính, quân sự, có cả nhà thờ, chùa, đền lẫm Võ Quốc Công, phi trường để trực thăng lên xuống, sân tập võ, câu lạc bộ thể thao, hồ bơi, có trường mẫu giáo, ký nhi viện, rạp hát, trường trung tiểu học quân đội dành riêng cho con em quân nhân học. Trại có cả bồn hoa phun nước, công viên với thắng cảnh vốn để giải trí, nghỉ mát, vào những buổi chiều, nhất là vào ngày chủ nhật. Cuối trại là khu nhà dành cho gia đình hạ sĩ quan ở, và đầu trại là khu nhà của sĩ quan.

Tôi đã được sinh ra và mười ba năm đầu của đời tôi đã được gắn bó nơi đây, với biết bao nhiêu kỷ niệm thân thương khó mà quên được. Khu trại ấy vừa là nơi làm việc, vừa là trụ sở, trung tâm nòng cốt của chính quyền Việt Nam Cộng Hòa, vừa là nơi sinh sống, sinh hoạt và học hành, và cũng vừa là khu vui chơi, giải trí cho những người đang sống và làm việc trong khu trại đó.

Tất cả mọi sinh hoạt trong cuộc sống của tôi từ khi còn bé đã gói trọn trong khuôn viên của khu trại ấy, mọi hoạt động học hành, vui chơi, giao tiếp của tôi trong mười ba năm thơ ấu đã mang một dấu ấn hằn sâu vào trong lòng tôi mà không thể nào xóa được, và chính giờ phút này đây, tôi chỉ có thể ghi lại trong ký ức chứ không thể nào quay lại hay trở về với những kỷ niệm đó được nữa. Trại Trần Hưng Đạo chính là một thành phố nhỏ bé của lòng tôi lúc bấy giờ.

Trại Trần Hưng Đạo tuy không chính thức là một thành phố, nhưng nó cũng chiếm một khoảng khá rộng trong tỉnh Gia Định lúc bấy giờ. Trại có tất cả năm cổng: bắt đầu là cổng số 1 từ khoảng đầu đường vào phi trường Tân Sơn Nhất, kéo dài theo đường Hoàng Văn Thụ về phía Chi Lăng là cổng số 5 và số 2. Trại bọc rộng xuống đường Võ Duy Nguy kéo dài đến cổng xe lửa số mười: đó là cổng số 4. Từ đây, trại bắt ngang xuống khu sân golf là cổng số 3 và chạy dọc theo bên hông sân vận động quân đội đến cổng số 1. Nếu ta tính chu vi của trại bằng thời gian, ta có thể đạp xe đạp vòng quanh các cổng thì phải mất khoảng một tiếng rưỡi đồng hồ. Như vậy, diện tích trại Trần Hưng Đạo có thể ước lượng rộng khoảng sáu mẫu đất vuông.

Đây là một khu trại rất an ninh, với những trụ sở vô cùng qui mô và cẩn mật của Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực VNCH, và cũng là nơi tập trung của tất cả những ông lớn gồm có những Tướng, Tể, và ngay cả Tổng Thống cũng có ở trong đó nữa. Nói chung, đó là một khu trại kín cổng cao tường, có lính và quân cảnh canh trực chung quanh thường xuyên, với những dãy nhà được kiến trúc theo lối nhà của Tây, những biệt thự nguy nga, đồ sộ và kiên cố.

Tôi là một trong những phần tử được sống trong khu nhà nguy nga đồ sộ của sĩ quan lúc bấy giờ. Mười ba năm, với sự hồn nhiên và thơ ngây của một đứa trẻ được sống trong nhung lụa, như một tiểu thư hay một công chúa sống trong cung vua, ngày ngày chỉ biết lo ăn học và vui chơi với những sinh hoạt trong

phạm vi cung vua chúa ấy, không hề biết đến những va chạm gì của bá tánh, dân giả bên ngoài cả. Mười ba năm đầu cuộc đời tôi, biết bao là kỷ niệm êm đềm, hạnh phúc luôn bao trùm quanh tôi.

Khi bắt đầu đến khu trại Trần Hưng Đạo, gia đình của tôi có sáu anh em tất cả: bốn trai và hai gái. Lúc ấy, tôi vừa được chào đời, là đứa con thứ bảy trong gia đình. Căn nhà mới hai tầng trong khu nhà sĩ quan của trại Trần Hưng Đạo ấy là một biệt thự rất lớn và rộng rãi, mát mẻ: có vườn sau nhà, có sân để xe, trước nhà là một vườn hoa rộng và thoáng, có bệ tường và cổng, đèn... trông thật là tráng lệ. Khi vừa ra đời, tôi đúng thật là một đứa bé trắng nõn nà và xinh xắn như một búp hoa ngọc lan vừa nứt đài hoa chớm nở. Đó là điều mà ba mẹ của tôi vẫn thường hay nhắc và kể lại khi tôi đã lớn. Cho nên tôi mới được mang cái tên là Ngọc Lan, và ba tôi đã mua ngay một cây hoa ngọc lan vừa được chiết từ cành của một cây hoa ngọc lan lớn ra để đem về trồng ngay trong vườn hoa nhà tôi.

Cây được trồng trong một chậu lớn và để sát bên hiên của nhà nhìn vào phòng khách. Nó cứ đâm chồi, nở hoa trắng toát quanh năm, và lúc nào cũng tỏa hương thơm ngát cả khu vườn trước cửa nhà của tôi. Nhất là vào những buổi chiều về tối, cứ sau một cơn mưa phùn nhỏ nhỏ, gió thoảng nhẹ nhẹ làm rụng những cánh hoa trên sân vườn và hương thơm phảng phất lọt qua khe cửa lưới chui vào trong phòng khách nhà tôi. Tuy nhiên, không phải chỉ có hương thơm của hoa ngọc lan thôi, mà còn có cả mùi thơm của hoa hồng, hoa trang, sù, lài, trạng nguyên và hoa ngâu... nhưng hương thơm của ngọc lan vẫn ngào ngạt và nổi bật hơn cả.

Ngày tháng dần trôi qua, cây ngọc lan một ngày một lớn dần và càng ra nhiều hoa hơn. Tôi cũng vậy, càng lớn tôi càng dễ thương và hiên lành, ngoan ngoãn nên càng được mọi người thương yêu, cưng chiều như trứng mỏng.

Bốn năm trôi qua, tôi vẫn sống và lớn lên trong khu trại ấy,

nhưng chưa hiểu biết gì về Trại Trần Hưng Đạo, ngoài căn nhà vĩ đại của tôi với khu vườn xanh um lộng lẫy hoa màu. Suốt ngày tôi chỉ bám sát bên mẹ, chơi quanh nhà nơi vườn hoa với anh chị em của tôi mà thôi. Khi tôi được tròn bốn tuổi, mẹ tôi lại sanh cho tôi thêm một bé gái nữa, nó cũng dễ thương và xinh xắn y như tôi vậy. Thế là tôi đã có em để chơi, để thương yêu, cưng chiều nó như tôi đã được anh chị của tôi thương yêu. Bấy giờ tôi đã được là một người chị rồi.

Hàng ngày, có gì tôi cũng chỉ nhớ và để dành cho em tôi thôi. Hai chị em chúng tôi lớn lên trong khuôn viên căn trại đó. Cứ mỗi buổi chiều, sau khi anh chị tôi đi học về, chúng tôi cùng anh chị vui chơi ngoài vườn, trèo cây hái trái, bẻ hoa chơi trò "làm nhà". Đó là cái chữ của trẻ con dùng. Chúng tôi thường hay chơi trò làm bố, làm mẹ cùng với hai người anh kế tôi, hai anh ấy cũng chỉ hơn tôi vài tuổi thôi. Bốn anh chị lớn bận bịu việc học và có những vui chơi của người lớn, bốn anh em nhỏ chúng tôi xấp xỉ tuổi nhau nên ngày nào cũng quần quít bên nhau chơi ngoài sân vườn sau mỗi buổi đi học về.

Chúng tôi lớn dần theo thời gian. Khi tôi được tám tuổi, ba mẹ tôi sắm cho mỗi đứa chúng tôi một chiếc xe đạp nhỏ, và đã được anh chị lớn tập cho đi xe đạp. Đường phố trong trại sạch sẽ và rộng thênh thang, rất ít có một bóng xe qua lại. Những ngày đầu tập chạy xe thật là sợ hãi và cũng rất vui, với sự giúp đỡ và lo lắng của ba mẹ và các anh các chị của tôi. Thế mà tôi có lần cũng bị lúi vào lề và té lăn cù ra. Khóe ngón tay út của tôi bị rách và nó đã để lại cái sẹo cho đến bây giờ. Mỗi khi nhìn lại cái sẹo ấy, tôi lại bùi ngùi nhớ đến những con đường mà thời thơ ấu tôi đã trải qua, biết bao là kỷ niệm đáng thương và đáng nhớ ấy.

Cứ chiều chiều, bốn anh em chúng tôi lại rủ nhau đạp xe quanh trại, đi hết ngõ ngách này đến ngõ ngách kia, cứ thấy cây diệp nào có trái chín đen rụng xuống là lượm cho đầy vào cái rổ xe rồi về sân nhà lấy búa đập ra, bẻ hạt của nó đem rang. Tôi và đứa em gái thì lo quét lá rụng sau vườn nhà để đem ra sân sau

đốt và rang chín hột điệp, thế là bốn anh em tôi xúm nhau mà cắn hột điệp ăn với nhau. Vui lắm!

Trại, nơi chúng tôi ở có đầy đủ mọi sinh hoạt như một thành phố nhỏ. Sau đây nhà tôi ở là khu giải trí vui chơi thể thao cho sĩ quan và con em của họ. Nơi đó có câu lạc bộ, rạp hát, bên cạnh là sân chơi banh, tennis, có hồ bơi, cầu tuột, xích đu.. Cứ mỗi chiều thứ bảy và sáng chủ nhật, cả gia đình tôi giải trí bằng môn thể thao bơi lội. Khi tám tuổi, tôi đã được ba tôi dạy cho bơi và lặn. Mấy anh em tôi đã là những tay bơi tí hon rất cừ lúc đó. Tôi bơi được suốt dọc hồ một trăm mét không nghỉ ngang. Cứ trước khi chuẩn bị đi bơi, chúng tôi lại đi tìm cục đá để chơi trò lặn mò dưới đáy hồ tìm đá. Thật là thú vị!

Trại Trần Hưng Đạo cũng có nhà thờ, chùa và đền lăng Võ Quốc Công. Vào dịp lễ, tết hay rằm, chúng tôi được theo ba mẹ đến lễ và thắp hương cầu nguyện nơi đó. Mỗi lần ghé thăm lăng tẩm của ông Võ Quốc Công, tôi cảm nhận được cái không khí uy nghi, trang nghiêm và hùng tráng qua những thanh gươm, thanh giáo, những bộ đồ trang phục đồ sộ và lộng lẫy của ông khi ra trận, với nón mào trông thật là hùng dũng. Có cả gian phòng triển lãm như một nhà bảo tàng về những di tích lịch sử của ông. Lăng mộ của hai ông bà được xây cạnh nhau, có cổng và lối đi dài rộng lát gạch bông y như một biệt thự lộng lẫy, hai bên được cẩn đôi mảnh hổ nhìn thẳng vào lăng mộ tựa như đang bảo vệ, che chở cho linh xác của người anh hùng đã quá cố.

Bên cạnh chùa và lăng là một khoảng đất trống, rộng: đó là một phi trường nhỏ để cho trực thăng lên xuống đưa những ông Tướng và cố vấn người Mỹ từ xa đến họp hay thăm khu Tham Muu của Trại hay trao đổi, chuyên chở việc gì quan trọng, mật thiết. Giữa trại toàn là những văn phòng, trụ sở, cơ quan hành chánh. Cuối trại là trường học quân đội mà mấy anh em tôi đã theo học lúc đó. Ngày nào đi ngang qua mấy văn phòng làm việc ấy cũng thấy mấy chú, mấy bác mặc đồ sĩ quan trông oai nghi lắm.

Trường học của tôi ở cuối trại, bên cạnh là ký nhi viện có khu công viên, bồn hoa phun nước rất đẹp và thơ mộng. Giờ ra chơi, chúng tôi hay ra đó chơi lò cò, nhảy dây, chơi keo, chơi u...; cái thú hồn nhiên của lứa tuổi tiểu học thật là thơ ngây và dễ thương. Chúng tôi cùng các bạn trong trường, trong lớp chơi cho mệt nhoài, rồi lại rủ nhau ra bồn hoa có nước phun để rửa mặt, vọc nước, có hôm ướt hết cả tay áo.

Cạnh bên kia của trường là khu nhà hạ sĩ quan ở, nơi đó có cả chỗ vá vò ruột bánh xe đạp cho học trò trong trường, có quầy bán phở cho quân nhân và học sinh ăn sáng, có tiệm cơm trưa..., có nơi bán sách, dụng cụ học sinh, bán bánh kẹo, nói chung không thiếu thứ gì cả. Trại Trần Hưng Đạo đúng thật như là một thành phố nhỏ nằm giữa trung tâm của thành phố Sài Gòn lúc bấy giờ. Tôi đã được sinh trưởng và dưỡng dục mười ba năm nơi trại đó. Tôi đã được trải qua tất cả những hạnh phúc của lứa tuổi học trò thơ ngây, hồn nhiên và trong trắng như những trang vở mới tinh, như búp hoa ngọc lan trắng muốt chưa hề va chạm những gì vào cuộc sống sinh hoạt ở ngoài đời, và nói đúng hơn là mười ba năm sống trong trại ấy với đầy đủ tất cả mọi thứ, tôi chưa hề biết về một sinh hoạt nào bên ngoài trại, tôi chỉ nghĩ về những hạnh phúc ở quanh tôi mà thôi.

Mỗi chiều, sau giờ tan trường, biết bao nhiêu là thú vui giải trí lành mạnh cho chúng tôi ở quanh trại và ngay cả ở sân nhà của tôi nữa. Bốn anh em chúng tôi thường hay trèo lên cây bông sứ màu vàng trước sân nhà hò hét, vui chơi y như những con khỉ con trong rừng. Chúng tôi vui đùa leo trèo, chuyền hết cảnh này sang cảnh khác một cách hồn nhiên, thơ ngây mà bây giờ chúng tôi không thể nào kiếm lại được những ngày thơ ấu đó nữa. Đó là tất cả những chuỗi ngày khó quên trong đời của tôi.

Thành phố nhỏ thân thương kia, nay không còn nữa. Ngày 30 tháng 4 năm 1975, cái ngày mà những người tự gọi là "Giải Phóng Miền Nam" đã cướp đi tất cả những kỷ niệm của tôi, những thơ ngây, hồn nhiên đáng yêu, đáng mến và dễ thương

đáng nhớ đó của anh em chúng tôi không còn nữa. Xã hội đã thay đổi, cướp đi cái hạnh phúc của mái ấm gia đình chúng tôi: vợ chồng, cha con, anh em chúng tôi phải ly tán. Gia đình chúng tôi phải từ bỏ căn nhà thân thương, từ bỏ khu phố nhỏ Trần Hưng Đạo ấy, bỏ lại cây hoa ngọc lan yêu dấu của đời tôi, nay cũng không biết nó sống chết ra sao! Tôi nhớ ngôi trường thân yêu mà hàng ngày chúng tôi thường cắp sách đến học, thường vui đùa trên sân cỏ, bên những tàng cây phượng đỏ ối hoa vào mùa hè, nơi chúng tôi thường nhặt những nụ hoa phượng để chơi "đá gà".

Ôi! những kỷ niệm đáng thương ấy nay không còn nữa. Ngôi trường đã bị đốt cháy ngay sau ngày 30 tháng 4 năm 1975. Biết bao là niềm thương, nỗi nhớ dâng trào trong lòng chúng tôi. Tất cả đã biến mất, những hình ảnh của ngôi trường bé nhỏ ấy, màu hoa phượng đỏ vẫn luôn thấm đượm trong tim tôi. Tất cả những gì của mười ba năm đầu trong cuộc đời của tôi đã gắn bó nơi thành phố Trần Hưng Đạo nhỏ bé ấy vẫn luôn sống mãi trong lòng của tôi không bao giờ xóa nhòa được.

II

GUƠNG HIẾU HỌC VÀ SỰ QUYẾT TÂM CỦA CHÁU HUỲNH TRƯỞNG NHẬT THANH

Cháu Huỳnh Trương Nhật Thanh sinh năm 1973, theo cha mẹ qua Mỹ theo diện HO tháng 5 năm 1990. Khi sang Mỹ cháu học lớp 11 tại trường trung học OLney, North Philadelphia, tiểu bang Pennsylvania. Sau khi tốt nghiệp trung học cháu Nhật Thanh được trường University of Pennsylvania cấp học bổng 4 năm để theo học ngành Nursing.

Tuy nhiên khi theo học ngành này, cháu vẫn nuôi mộng được trở thành một bác sĩ y khoa, vì thế trong thời gian này cháu học thêm rất nhiều môn học dành cho các sinh viên Pre-Med. Tháng 12 năm 1996, Nhật Thanh tốt nghiệp ngành Nursing với hạng danh dự. Với giấc mộng sẵn có và sự cố gắng vượt mức, cháu đã được 4 trường Y khoa nhận cháu và cháu đã chọn trường



Cháu Huỳnh Trương Nhật Thanh

gần nhà là trường PCOM (Philadelphia, tiểu bang Pennsylvania). Hiện nay cháu vừa đi làm vào cuối tuần để dành thời gian còn lại cho việc theo đuổi ngành Y khoa.

Trường hợp cháu Nhật Thanh là một trường hợp đặc biệt đối với con em một gia đình HO chỉ mới qua Mỹ từ năm 1990. Lúc qua Mỹ, cháu Nhật Thanh đã 17 tuổi phải vật lộn với rất nhiều trở ngại như Anh ngữ, tuổi tác, nhưng cháu đã vượt lên từ con số zero để đạt được giấc mộng lớn của cháu.

Tập thể Võ Bị rất hãnh diện về sự quyết tâm và kiên nhẫn của cháu Nhật Thanh và chúc mừng Cựu SVSQ kiêm nhà văn Võ Bị Huỳnh Văn Phú, khóa 19.

III

Đa Hiệu nhận được bài giới thiệu về hai cháu có thành tích làm "Vê Vàng Võ Bị" của Cựu SVSQ Vũ Văn Chương K28 với lời lẽ tha thiết như sau: "Ở Úc Châu các cháu Võ Bị thành công rất nhiều về mọi lãnh vực, nhưng chưa lần nào có cơ hội được phổ biến trên báo Đa Hiệu để tập thể con cháu Võ Bị hải ngoại cùng chia xẻ và noi gương..".

Vậy để mở đầu cho việc giới thiệu thành tích vẻ vang của các cháu tại Úc Châu, Đa Hiệu xin giới thiệu hai cháu:

Trần Vũ Hùng 25 tuổi và Trần Vũ Hưng 22 tuổi.

Hai cháu là con của Cựu SVSQ Trần Vũ Trụ, khóa 24 thuộc binh chủng Nhảy Dù QLVNCH. Thân sinh của hai cháu Hùng và Hưng rất uất hận về biến cố 30/4/75 nên đã cố gắng nuôi dưỡng và hun đúc hai cháu theo đuổi hoài bão của chính mình chưa đạt được là: "Chọn binh nghiệp là lý tưởng cho cuộc sống".

Ngày 26/7/97, cả hai cháu Hùng và Hưng đã cùng một lúc tốt nghiệp trường Sĩ Quan Không Quân với cấp bậc Trung-úy thuộc Không Lục Hoàng Gia Úc. Cháu Trần Vũ Hùng theo ngành Civil Engineering và phục vụ tại Canberra, thủ đô Úc. Cháu Trần Vũ Hưng chọn ngành Avionic Engineering và phục vụ ở Sydney.

Tập thể Võ Bị rất hãnh diện về hai cháu Hùng và Hưng, đồng thời gửi lời chúc mừng đến gia đình Cựu SVSQ Trần Vũ Trụ, K24.



*Cháu Trần Vũ Hùng (trái), Đại tá CHT Baker (giữa)
và cháu Trần Vũ Hưng (phải)*

MỪNG CON RA TRƯỜNG

ĐẶNG KIM CHI

Chiều nay mẹ xuống sân bay
Về đây dự lễ ra trường của con
Tháng năm, trời đẹp nắng hồng
Con hăm một tuổi tung tăng vào đời
Cô "sĩ quan" nhỏ kia ơi
Áo màu tuyết trắng rạng ngời tương lai
Mừng con đỗ đạt hôm nay
Phi công cha mẹ những ngày chăm nom
Hôm nay con được "gắn lon"
Mang thêm trách nhiệm của người quân nhân
Dù rằng khác biệt môi trường
Và con cũng đã lớn khôn trưởng thành
Nói gương các bậc cha anh
Kiên cường bất khuất Việt Nam oai hùng
Dù rằng phận gái má hồng
Cũng làm rạng rỡ con Rồng cháu Tiên
Ngắm con trong áo "thụng đen"
"Tassle" phát phới hân hoan lãnh bằng
Quà nào mẹ nhận nơi con
Cũng không sánh với, mừng con ra trường
(Viết tặng Đoàn Huy, con gái út
Milwaukee, May 1997)

NHỮNG NỤ CƯỜI TRONG VĂN CHƯƠNG BÌNH DÂN

• HUỲNH VĂN PHÚ

Tôi biết một người thuộc lòng nhiều ca dao nhất, có thể nói một cách cường điệu là chứa đầy bụng, người đó là mẹ của hai đứa con tôi. Trước kia, tôi không hề biết khả năng này của bà vì suốt thời gian đó, là một người lính thuộc đơn vị Tổng Trừ Bị, tôi phải theo đơn vị di hành quân liên miên, dăm bảy tháng mới về nhà vài ngày rồi lại đi. Rồi ngày 30-4 "bế đĩa", tôi vào tù Cộng Sản trong nhiều năm dài. Lại xa nhau biên biệt. Khi ra khỏi tù, trở về với đời sống gia đình, tôi mới khám phá ra cái "sense of humor" và khả năng "thuộc quá nhiều ca dao" của bà. Bất cứ trường hợp nào, bà cũng có thể phụ họa vào câu chuyện bằng một câu ca dao thích hợp. Tôi ngạc nhiên lắm, không hiểu bà sưu tầm từ hồi nào, ở đâu mà chứa đầy bụng thế. Bà thường chê rằng tôi chả biết gì về văn chương thi phú, chỉ nhớ ba cái chuyện tiểu lâm là tài thôi. Mà bà nói cũng đúng, cái bộ nhớ trong óc tôi thật kỳ cục. Chuyện tiểu lâm chỉ cần nghe qua một lần là tôi nhớ ngay, nhớ kỹ, còn mọi chuyện khác chẳng bao giờ nhớ nổi. Vì vậy, những câu ca dao mà tôi trích dẫn trong bài viết này là do bà nhà Bắc kỳ của tôi đọc cho tôi chép.

Tôi còn nhớ lúc vào trường Võ Bị, tôi phải chịu đựng giai đoạn huấn nhục của Tân Khóa Sinh trong hai tháng đầu tiên. Tôi đã bị các Sinh Viên "ác ôn" khóa đàn anh phạt bắt đứng lên ghế cười 12 kiểu. Họ gán cho tôi cái tội là đã cười tình, cười ruồi, cười giao duyên với niên trưởng. Tôi không nhớ tôi đã cười kiểu gì nhưng tôi đã cười đúng 12 lần. Không thể mệnh danh cho những cái cười ấy được, vì lệnh ban ra bảo cười thì cười, vậy thôi.

Tuy thế, hồi đó bạn bè cùng khóa tôi phục tôi lắm, cho rằng tôi đã cười rất điệu nghệ. Bây giờ đọc văn chương bình dân tôi mới thấy đủ cả các kiểu cười. Xin ghi ra đây với lời bàn rất "tâm rường" của tôi. Bởi vì nhiều khi ca dao nói một ý mà tôi thì "Mao Tôn Cương" một ý, nhưng trên hết là tôi muốn thay đổi không khí, tìm hiểu xem dân gian ta đã bày tỏ mọi trạng thái tình cảm của họ trước những tình huống trong đời sống hàng ngày ra sao. Cũng xin nói rõ là tôi bàn trong chiều hướng cho "vui của vui nhà", vậy thôi.

Bây giờ, ta thử hình dung ra một thiếu nữ nhan sắc tuyệt trần, nàng búi tóc cánh tiên, bỏ vòng lá liễu và miệng thì nở một nụ cười tươi như hoa hồng mới nở. Nhìn người đẹp như thế chàng phải mê mết ngay. Chàng mê là do trái tim chàng đập rộn rã chứ đâu có trời đất nào bắt chàng phải yêu thương. Đổ lỗi cho việc đem lòng yêu thương một người con gái là do trời xúi biếu là một sự "bán cái" cực kỳ kỳ cục. Nhưng vấn đề ở đây là nụ cười của nàng. Nếu nàng không cười thì chưa chắc chàng đã chết lên chết xuống đâu :

Búi tóc cánh tiên, bỏ vòng lá liễu

Thấy miệng em cười, trời biếu anh thương.

Đó là chi mới nói đến nụ cười chứ chưa đề cập đến cười kiểu gì, có bao nhiêu kiểu ? Tà thử điếm qua những kiểu cười của các nàng được mô tả trong những vãn ca dao xem sao. Tôi thấy dân gian ít đề cập đến nụ cười của phe đực rựa mà phần lớn là nụ cười của các nàng. Chàng mê nàng vì nụ cười thì còn có lý chứ nói nàng mê chàng vì chàng cười có duyên là chuyện tầm phào, không thể có trên cõi đời ở trước này.

Trước hết là cười khúc khích. Nụ cười này mô tả một niềm vui, một sự đùa giỡn nhiều hơn là khoái trá. Câu ca dao cho thấy một anh chàng nào đó đang ở rể, trong thời gian chờ đợi cưới nàng, ban ngày thì phải làm việc cực khổ như cày ruộng, cấy lúa,

bữa củi và Tối đến nằm chèo queo một mình ở phòng ngoài, lắng nghe tiếng cười khúc khích của mấy chị em ở phòng trong mà ngẩn ngơ cả lòng. Và nếu hiểu một cách "sai quấy" để mao tôn cương thêm thì có thể có một chàng nào đó chạy "hai máy". Máy "Honda" thì ở phòng trong cười khúc khích vì sung sướng được chồng yêu thương, còn máy "Toyota" ở phòng ngoài buồn bã vì số phận hẩm hiu, không được doái hoài nên ngẩn ngơ :

Phòng trong sớm mở tối ga

Ai cười khúc khích để phòng ngoài ngẩn ngơ

Cười Trừ. Tôi vẫn tin rằng chúng ta đã nhiều lần bắt gặp nụ cười trừ này. Cho mượn tiền, đòi không trả, chỉ thấy miệng nở một nụ cười trừ. Nụ cười ấy không thể nào phát ra thành tiếng được, cái miệng chỉ nhe ra cho thấy hàm răng rồi đóng lại ngay. Cười trừ thường xuất hiện trên những khuôn mặt đau khổ một cách vô vệt, để xin một sự cảm thông nào đó và cũng có thể để bày tỏ một sự "xét lại", "hãy đợi đấy", "nhấn nha chờ xem" nhưng có lẽ thích hợp nhất cho nụ cười trừ là chàng đi làm về mệt, hoặc đã lén lút đi làm "công quả" ở chỗ khác rồi, bà xã đòi đóng thuế "nghĩa vụ", vì đã hết xí quách nên chàng đành phải nở một nụ cười trừ vậy :

Bấp non xao xác trở cờ

Thương nhau xin chớ nhờn nhờ cười trừ.

Cười Gượng. Cười gượng khác với gượng cười. Gượng cười mô tả một thái độ có tính cách đau khổ chẳng hạn như một anh chàng bị bồ đá, bạn bè biết được đến hỏi chuyện nên phải gượng cười. Còn cười gượng là cười gượng gạo chứ thật ra là quẻ lăm, quẻ một cục lặn. Cười cho qua, cho đỡ nguợng ngừng thế thôi. Ví dụ như chàng đang hùng dũng sẵn sàng gửi ông "đại sứ" tiến chiếm mục tiêu nhưng bỗng dung chàng xụi lơ. Thế là chàng đành phải cười gượng. Trường hợp con nhím bị lâm trong câu

chuyện dưới đây cho thấy chàng nhím ta phải cười gượng cho đỡ quê: "Một con nhím từ trên cành cây, thấy một bàn chải dưới gốc cây tưởng đó là con nhím cái, bèn tuột nhanh xuống leo lên cái bàn chải. Khi nhận ra đó là cái bàn chải, nhím ta bèn cười gượng và chữa thẹn: "Ồ đời ai lại chẳng có lúc không bị làm". Nhưng nếu nụ cười gượng ấy nở trên môi một thiếu nữ sắc nước hương trời thì những chàng ga lăng nhà ta, hẳn sẽ phải "chua xót lòng"

Phất phơ ngọn cỏ gió lùa

Thấy em cười gượng, anh chua xót lòng..

Cười Gằn. Hình như ít có người đàn ông nào cười gằn với đàn bà trừ trường hợp bị phụ tình dẫn đến hận thù. Cười gằn ngầm mang trong đó sự đe dọa. Hàm răng nghiêng lại, môi hơi bạnh ra và xệ xuống một chút ra cái điệu hãy coi chừng ta. Nàng phải bỏ của chạy lấy người vì sợ cái sự Tắc Zăng nổi giận của chàng, ở xứ Mỹ này chàng dám xách súng bắn như chơi và nếu là nàng thì sẵn sàng "cắt, đốt, cọt" không thương xót. Thôi thì đành bỏ số de vậy để tránh di họa về sau:

Cây tre nhật mắt, gió quạt cây tre quần

Nghe em cắt tiếng cười gằn, anh trở bước thối lui.

Cười Vô Duyên. Có một quy luật bất biến là một con người vô duyên thì không cách nào nụ cười của họ có duyên được. Đã nói là vô duyên thì mọi cử chỉ, lời nói, thái độ, cách ứng xử đều vô duyên ráo trọi. Xin kể một trường hợp vô duyên mà tôi gặp phải. Thừa còn đi học, tôi theo tán một cô gái. Trông cô cũng mát mắt, nhan sắc trên trung bình. Tôi bèn thả dè. Dăm điều ba chuyện một hồi, tôi đánh bạo ngỏ ý ga lăng muốn đưa cô về nhà. Tôi nói với cô:

- Tôi xin phép được đưa cô về nhà, cô có cho tôi được cái hôn hạnh ấy không ?

Cô ta cười và trả lời một câu khiến tôi chung hửng :

- Đưa thì đưa chứ ăn thua mẹ gì !

Lần khác, tôi lại mở máy tán một cô quê quán ở Lái Thiêu.

Tôi hỏi :

- Quê cô ở Lái Thiêu, chắc là nhà cô có vườn măng cụt chứ ạ ?

Cô trả lời gọn băng và rất tự nhiên với một nụ cười :

- Gì chớ măng cụt thì thiếu cha gì.

Cả hai nàng đều "đối xử" với tôi một cách vô duyên như thế, có thể vì hai cô thấy cái bản mặt tôi "xuống cấp" quá cỡ, lại trông có vẻ "dê" quá chăng ? Dù sao, gặp phải những trường hợp như thế, thà tôi xách xe không chạy chứ không dám rồ tới. Quý vị nam nhi chí chí ứng xử ra sao trước những người đẹp ăn nói rất "lựu đạn" này ? Đó cũng là trường hợp mà ca dao nhận định rằng thà chịu cảnh gông xiềng còn hơn là có một cô vợ cười vô duyên:

Thà rằng chịu cảnh gông xiềng

Còn hơn có vợ, cười vô duyên tối ngày.

Cười Bả Lả. Cái chữ bả lả này nghe hơi lạ. Âm thanh đó diễn tả một sự cười cầu tài, cười cho qua quít, không bày tỏ một chút thành thực nào. Bả lả còn ẩn một chút là lời trong đó và nhất định là phải có ý đồ. Người đối diện nghe nụ cười ấy phải nghi ngờ và đặt dấu hỏi ngay :

Chuồn chuồn đậu ngọn cau tơ

Em cười bả lả, anh ngờ duyên em.

Cười lãnh nhách. Chúng ta thấy khi các nàng khi bị thà dê, thường hay phản ứng bằng câu nói: "Cái anh này lãnh nhách!" Hay "Cái đồ lãnh nhách". Đó là nói, chứ còn cười lãnh nhách là cười như thế nào nhi ? Tôi hình dung ra một nụ cười vô cùng nhạt thếch, nhạt như nước ốc. Nụ cười không diễn tả được tình ý gì cả. Đành phải gài số de, một đi không trở lại :

Tường đầu bến đã gặp thuyền

Thấy em cười lạng nhách, anh liền lui ghe.

Cười Đẩy Đưa. Cười đẩy đưa là cười cho qua trường chú lòng không mong muốn cùng đi chung một chuyến tàu. Cự tuyệt thẳng thừng thì e đau lòng chàng mà mình thì tỏ ra tàn nhẫn quá, đành phải nở một nụ cười để đưa nhẹ chàng sang bên kia bến sông:

Đứng xa kêu bố em Muời

Thương hay không thương, xin nói thiệt chỗ dùng cười đẩy đưa.

Cười Hón Hờ. Mấy câu ca dao dưới đây mô tả niềm vui, sự hớn hờ của một bà vợ. Mới xem qua thì có vẻ như nàng vui lắm mới cười hớn hờ nhưng thật ra không phải thế. Đây là nụ cười rất chết người của những nàng thuộc "chúng tộc Bắc kỳ", thấy vậy mà không phải vậy đâu, dùng có tuồng bỏ mà chết không toàn thây :

Chồng giận thì vợ làm lành

Miệng cười hớn hờ rằng anh giận gì ?

Thuta anh, anh giận em chi ?

Muốn cưới vợ bé em thì cưới cho.

Cười Lòn Lén. Cười lòn lén có vẻ như là cười mắc cỡ, cười hổ thẹn. Nói theo ngôn ngữ của dân bụi đời là cười "chịu đèn" :

Con quạ nó núp vườn chuối

Anh thấy em cười lòn lén với ai ?

Cười Toét Toe. Đàn bà con gái mà cười toét toe là hồng. Thử tượng tượng một nàng miệng rộng, cười đưa cả răng và lợi ra thì nụ cười ấy xấu đến mức nào. Đó là chưa kể chẳng may nàng hô răng nữa thì quá là một sự bất hạnh. Cái hàm răng hô

được thiên hạ ví von là cái mái hiên nhà che mưa che nắng, đã vậy chưa nói đã cười rồi. Bạn có thể thương một cô nàng như thế không ?

Thôi thôi tình đã buông lơ

Chưa chi em đã vội cười toét te.

Cười Hữu Ý. Có những cô gái khi cười, đôi mắt cô cũng cười theo. Các cô nàng này có thể dẫm lên hàng trăm quả tim của những chàng có máu dê mà bước. Nói là cười hữu ý thật ra là nhờ vào đôi mắt của cô bộc lộ tình ý hơn là ở nụ cười. Ai bảo rằng chỉ cần nhìn duy nhất vào miệng cô cười thôi mà biết cô ta muốn cái gì, người đó là kẻ nói phét nặng ký :

Bông cúc nở trước sân, con bướm vàng nhận nhụy.

Thấy miệng em cười hữu ý anh thương.

Cười Hiên. Cười hiên tức là cười không đủ. Dứt khoát là các sư tử Hà Đông hay các nàng Hoạn Thư không thể nào có được những nụ cười này. Xét cho cùng, một người con gái dù không đẹp lắm nhưng nếu hiên lành, dịu dàng đôn hậu thì rồi ra vẫn có một cuộc đời tình ái xuôi chèo mát mái :

Tóc em dài em cài hoa thiên lý

Thấy miệng em cười hiên, anh để ý anh thương.

Cười Có Nghĩa. Tồi thật sự không hiểu nổi người làm ra câu ca dao này nói một cô nàng có cái miệng cười có nghĩa là cười kiểu gì ? Cười mang một ý nghĩa nào đó thì ô kê chứ nụ cười không cho ta thấy được cái sự ăn ở, đối xử có nghĩa có nghì. Cô nào, bà nào có tài thủ biểu diễn một màn cười có nghĩa cho kẻ hèn này xem nó ra màn răng. Đối với mấy anh dê cụ thì chi cần cô có cục duyên ngầm là chàng ta có thể quên màn bỏ ăn rồi:

Thấy em có cục duyên ngầm

Miệng cười có nghĩa, anh quên màn bỏ ăn.

Cười ẩn ý. Hoàn toàn đồng ý cái vụ cười ẩn ý này. Nụ cười ấy của nàng biểu lộ, bày tỏ một thái độ nhưng cái hay là anh chàng rất thông minh tẻ, nhìn nàng cười mà biết tình hình ta và địch, biết "what's going on" để đỡ lo lắng trong lòng :

Con kiến vàng bò ngang đám bí

Thấy miệng em cười ẩn ý, anh đỡ lo.

Cười Mím Chi. Có lẽ nụ cười này được đề cập đến nhiều nhất trong văn chương, nhất là trong những đoạn văn đối thoại. Các nàng thôn nữ Phà Ca thường biểu lộ cái duyên ngầm của mình qua những nụ cười mím chi khiến các trai làng mê mết . Ngoài ra cũng còn có điệu cười mím chi khác thay vì làm cho người ta thương lại làm cho ta sợ. Đó là điệu cười "mím chi cọt":

Cóc nghiêng răng còn động lòng trời

Anh mê em vì em có điệu cười mím chi

Cười Dòn. Cười dòn là cười khoái trá, cười thích thú. Dân gian ví cái sự cười dòn như bắp rang còn lính tráng thì ví như súng đại liên nổ. Tôi vẫn không thể nào mê nổi một cô nàng nào đó có nụ cười dòn tan được. Ai mê thì mê, cho tôi xin đứng ngoài:

Ngó lên đầu tóc em tròn

Hàm răng em trắng, miệng cười dòn anh mê

Cười Tinh. Đây là nụ cười đáng đồng tiền bát gạo nhất. Cuộc sống lứa đôi của "ta và địch" có hạnh phúc hay không cũng là nhờ nụ cười tinh của nàng. Chàng đang đói mà nhìn nàng cười tinh với mình, chàng cũng thấy no. Đúng là nụ cười "thần kỳ" có thể dẫn đến màn yêu đương ra rít sau đó. Phần tôi, vốn là nòi tinh cho nên ai cười tinh với tôi, tôi cũng đều mê tuốt lượt dù cho có phải lết, phải bò. Tôi đã thấy tác dụng rất rõ ràng của nụ cười tinh tại nhà của một ông bạn tôi. Ông ta đang "Tạc Zăng nổi giận" chuyện gì đó, quát tháo ầm ĩ nhưng khi phu nhân của

ông ớn ớn nờ một nụ cười tình với ông thì nét mặt ông bèn tươi
tinh lại ngay :

Ra đường lắm chuyện bực mình

Về nhà gặp vợ cười tình cũng no

Cười Lạt. Đây là một nụ cười tẻ hại nhất. Khổ thay, kiểu
cười duy nhất không mấy hấp dẫn này lại dành cho các chàng
chứ không phải các nàng. Cái gì xấu xí, tẻ hại thì cứ đổ riệt cho
đàn ông. Dẫu sao thì anh chàng có nụ cười lạt ấy chắc là xấu trai
và vô duyên không để đâu cho hết. Tăn gái mà cười kiểu đó thì
bảo đảm chàng ta sẽ tối ngày xách xe không chạy mút chi cà tha.
Chàng cười lạt đến nỗi cô nàng nghe xong phải vào nhà lấy muối
ra ăn, dù biết cái cười ấy thâm thối tới mức nào :

Chiều chiều ra đứng vườn cà

Thấy anh cười lạt, em vô nhà em hốt muối em ăn.

Cần phải khẳng định một chân lý bất biến với thời gian và
không gian là, nụ cười bao giờ cũng đóng một vai trò quan trọng
trong đời sống con người. Không cần nói chi đâu cho xa, bạn
thử lạt xem bất cứ cuốn catalog quảng cáo thời trang nào, bạn
cũng đều thấy các nàng kiều nữ miệng luôn luôn nở một nụ cười,
không cười kiểu này thì cũng cười kiểu nọ, nhất là cười
tình. Tồi chẳng hề thấy cô nào có nét mặt "nghiêm và buồn" cả.
Ngoài ra, dân tộc tính của một dân tộc còn biểu hiện qua cách
cười của dân tộc đó. Riêng dân tộc Việt nam ta thì cái triết lý
sống có thể tóm gọn trong câu ca dao dưới đây :

Thứ nhất là đạo làm người

Dù no dù đói cho tươi mặt mày.

THU THA HƯƠNG

Ngô Minh Hằng

Thêm mùa thu vàng, mùa thu tha phương
Nghe lòng mênh mang buồn thương quê hương
Quê ơi ngàn trùng xa xôi bên trời
Hơn hai mươi năm lòng sầu khôn nguôi
Hơn hai mươi năm đau thương lũng giò
Thương quê điệu làn, thương đời bơ vơ
Mây ơi chiều vàng thu xưa chơi vơi
Và em hiền hòa, xinh xinh môi cười
Lòng tràn yêu thương ta vui bên nhau
Như đôi chim non hân hoan tình đầu
Trầu cau em mơ ngày mình nên duyên
Thanh bình ta mơ quê hương ba miền
Nhưng rồi ngày kia buồn ơi chia phôi
Quê hương đau thương lắm than lời bởi
Như em trùng dương cô đơn mong manh
Chim sâu chim sâu sau cơn tan lành
Như ta lù dây rừng sâu, miền xa
Tương lai đêm đen, kinh hoàng bao la
Thương cha già nua oằn thêm đôi vai
Thương người dân lành long đong đường dài
Ai làm quê hương cơ hàn quê ơi
Buồn đau ai kia gieo lên dòng đời
Thương em hoa tàn khi đang mùa xuân
Hùm thiêng sa cơ, thương ta phong trần
Chiều nay thu về, vàng rơi lênh đênh
Tha hương hồn thơ xanh xao bông bênh
Này ai từng gieo đau buồn quê lời
Bình minh đang lên, chiêm bao tàn rồi.

BÀI HỌC BIẾT ƠN

• THU NGA

Tôi gặp chị trong bữa tiệc cưới con người bạn cùng khóa với nhà tôi ở San Antonio. Dáng người chị nhỏ bé, ốm yếu, mái tóc chị để dài quá vai một tí, đóng khung một gương mặt nhỏ nhắn với đôi mắt thật to, sáng, thông minh.

Chúng tôi chào hỏi nhau trước hết là tình đồng hương, sau nữa là giữa anh và nhà tôi cùng xuất thân từ một trường. Anh lớn hơn nhà tôi 2 khóa. Sau khi chào hỏi, nói dăm ba câu chuyện chúng tôi được biết anh là một trong 100 người cuối cùng ra khỏi trại cải tạo, được qua Mỹ trong chương trình HO ZO. Vì trong buổi tiệc cưới nên không khí hơi ồn ào và vui nhộn nên chúng tôi nghe câu được câu mất. Tuy nhiên cũng biết anh được Hội Ân Xá Quốc Tế can thiệp mới được đi sau 17 năm ở trong tù! Bất ngờ quá khi nghe anh nói tiếp: "Tôi ở tù chỉ có 17 năm, vợ tôi, anh chỉ vào chị, ở tù đến 18 năm!" Tôi ngồi gần chị nên ngạc nhiên hỏi lại: "Chị ở tù 18 năm? Tại sao vậy? Tại sao đàn bà lại bị ở tù lâu như vậy? Hỏi xưa chị làm gì?" Trước một lô câu hỏi của tôi, chị không biết phải trả lời câu nào trước, câu nào sau. Nhưng sau cùng, trong tiếng cười nói ồn ào tôi cũng được nghe chị tóm lược sơ sơ.

Trước khi Việt Cộng cưỡng chiếm miền Nam, chị là thiếu úy nữ quân nhân. Năm 1975, chị đã bị Việt Cộng đối trá lừa gạt là chỉ đi học tập cải tạo 10 ngày thôi. Nhưng chị đã đi đến 3 năm. Đến năm 1978, chị được thả ra nhưng vì chán ghét và hận thù Việt Cộng đã đưa cả một nước Việt Nam đi vào đau thương tang tóc, chị gia nhập kháng chiến quân. Chưa hoạt động được bao lâu thì bị một người trong nhóm phản, tố cáo vì thế chị bị bắt vào tù. Ở trong tù 2 năm, chị bị đưa ra tòa, trong số 200 người. Sau đó chúng thanh lọc lại, chị và 31 người khác phải ra tòa, số còn lại chúng đưa đi "ở tù tập thể" (chữ chị dùng). Khi ra tòa, lúc đầu Việt Cộng cho chị luật sư để biện hộ, nhưng chị biết luật

sư của chúng thì cãi cho chị theo luận điệu của chúng thôi nên chị xin tự biện hộ cho mình. Chị nói phiên tòa được nhóm trong một rạp hát lớn ở Bạc Liêu (Cao Văn Lầu) gồm có 500 người đi coi. "Quan tòa" gồm có 5 cán bộ Việt Cộng thuộc loại ngu dốt, sống lâu lên lão làng. Tôi hỏi chị có sợ không khi phải tự biện hộ cho mình. Chị nói lúc đó không còn sợ nữa, lòng căm thù chế độ cộng sản cho chị thêm sức mạnh. Chị đồng dạ tuyên bố chống lại chúng. Những lời biện hộ đồng thời tố cáo tội ác của chị làm chúng điên tiết lên nên chúng đã kết án chị ở tù chung thân! Và bây giờ thì chúng tráo trở nói rằng: vì tội chị nặng quá, nên không có một luật sư nào có thể biện hộ giúp chị cả. Những người khác tùy theo sự kết án nặng nhẹ của "tòa" để bị tử hình hay ở tù. Những người bị tử hình, trong miệng chúng nhét một trái banh hay một vật gì đó. Tôi thắc mắc: "Chị vậy?". "Họ sợ trước khi tội nhân chết, họ sẽ hô" Đả đảo Cộng Sản", như nhiều trường hợp đã xảy ra.

Tôi nhìn thân thể quá ốm yếu của chị hỏi: "Rồi làm sao chị ra khỏi với bản án chung thân?". Chị uống một ngụm nước rồi nói: "Sau khi Võ Văn Kiệt lên, hắn muốn tỏ ra khoan hồng rộng lượng nên giảm án chị xuống còn tù 20 năm. Tuy nhiên sau khi ở tù bị hành phạt quá (chị bị cùm 4 năm, còn bị phạt giam "cách ly", có nghĩa là biệt giam, không cho gặp mặt hay nói chuyện với bất cứ ai cả) chị bị lao phổi. Phổi chị lủng đến 11 lỗ. Mỗi lần ho, máu ra cả bô dầy. Sau khi về nhà tôi có điện thoại thăm hỏi anh chị, thì anh cho biết lúc đó chị chỉ cân khoảng 30 ký. Da chị đen xám như xác chết. Chị leo lên giường không nổi, anh phải xin bế chị lên. Anh nói gương mặt chị giống như một cái đầu lâu bọc da. Sau mười mấy năm gian khổ, không biết nhắm mắt lúc nào, sau thấy chị bệnh quá, chắc "qua không nổi con trăng này rồi", nên chúng cho chị đi nhà thương. Ai nhìn thấy chị cũng lắc đầu thảm nghĩ chị sẽ chết trước khi thi hành xong bản án 20 năm và ai cũng thắc mắc tại sao chị không chết và tại sao chị khỏi bệnh. Đây có phải là một phép lạ hay không? Hay vì chị có một ý chí quá to lớn quá cứng rắn nên chị đã vượt qua cái chết đã chờ chị

từng ngày từng giờ trong cuộc đời lao lý? Chị nói quả thật chị cũng không biết tại sao lại khỏi bệnh, tại sao chị lại thoát chết? Chị chỉ biết bệnh lao của chị hoàn toàn không còn một tí nào trong cơ thể cả. Đến độ khi đi thử phổi sau này, bác sĩ đã thò kéo vào tận phổi, cấy một theo để thử nghiệm nhưng không thấy một con vi trùng lao nào hết. Chị nói tiếp, rồi không biết tại sao tên của chị lại được Hội Ân Xá Quốc Tế và Hội Từ Nhân Chính Trị biết. Họ đã tìm cách liên lạc với gia đình chị để cuối cùng chị được bảo trợ qua trong chương trình HO.

Nghe chị kể sơ về cuộc đời gian truân của chị mà ai nấy đều ngậm ngùi đồng thời cũng hết sức thán phục lòng quả cảm của chị. Tuy là đàn bà mà chị gan dạ đâu thua gì các đấng mày râu anh hùng.

Anh cũng trải qua những nỗi đoạn trường không kém gì chị. Anh bị bệnh kiết lỵ, bệnh phù thũng v.v.. và cũng như chị anh nói, anh cũng không hiểu tại sao anh sống sót. Anh nói ở tù với Cộng sản thì cái chết đến với mình rất bất ngờ. Chết vì bị chúng giết, chết vì đói khát, chết vì bệnh tật, chết vì tai nạn khi đi lao động.. Anh cố gắng không nói nhiều về mình nhưng qua câu chuyện, chúng tôi đã biết anh rất "lỳ" và "cứng đầu" nên chúng cho anh ở tù "mút chi". Chị cũng cười nói đùa với tôi "Hai người hợp nhau vì có tính lỳ đó chị".

Nghe câu chuyện của anh chị kể xong, tôi mới thấy mình còn quá nhiều may mắn. Vậy mà đâu có ai bằng lòng với số phận của mình. Phương Tây cũng có câu: "Sống là nuốt tiếc dĩ vãng, chán ghét hiện tại và mơ đến một tương lai sáng lạn hơn, nhưng tương lai nào cũng qua như hiện tại đó". Người ta thường có thói quen cái gì cũng cầu nhau cũng trách cứ, cũng ước ao này nọ dù thứ, không bao giờ an phận. Hễ trời nóng thì nói trời lạnh sướng hơn, nhưng hễ tới hồi gió thổi hơi se da một tí, lại xuýt xoa nói trời nóng tốt hơn nhiều. Đang đói bụng thì nhả mặt đòi ăn, ăn xong nói giá đừng ăn nhiều thì đâu có tức bụng! Đừng nói gì cho xa xôi, đi dự lễ ra trường của thằng Út tôi, chỉ có dậy sớm hơn thường nhật vài tiếng, thay vì đi làm phải dậy lúc 6 giờ, đi xa

mãi tận Austin, chúng tôi phải dậy lúc 3 giờ rưỡi, ai cũng ao ước phải chỉ được ngủ thêm cho đến 6 giờ như thường ngày thì sung sướng biết bao nhiêu! Trong khi đó có bao nhiêu người phải chạy miếng ăn từng bữa, con cái không được tới trường đến nơi đến chốn thì còn ao ước đến cỡ nào. Cứ nghĩ đến những người bị thất nghiệp lâu năm, hay những người vừa mới bị cho nghỉ việc đang nằm dài trên giường, chắc là họ đang sung sướng vì không phải dậy sớm?!

Tôi lan man nghĩ ngợi đủ thứ. Vậy là đứa con Út của chúng tôi cũng đã đủ lông đủ cánh để theo các anh chị của nó rời tổ ấm bay đi ra ngoài khung trời rộng lớn, bỏ lại sau lưng mái ấm gia đình và sự nhớ thương trống vắng của đáng sinh thành. Đã có nhiều lúc tôi ước ao những đứa con tôi đều ở chung như con những người mới ở Việt Nam qua, thấy vợ chồng con cái ở chung với nhau thật ấm cúng, còn con mình đi học xa, ra trường không trở về nhà nữa, vợ chồng già dầm ra lụi thui một mình. Trong lúc đó, những người bạn có con cái mới qua, họ lại ước ao, con của họ được đi học đến nơi đến chốn như con của mình! Cũng như một lần đi dự một đám tiệc, mấy người qua đây đã lâu, rất muốn con mình nói nhiều tiếng Việt để khỏi quên tiếng mẹ đẻ, một chị bạn mới qua, trở mắt thật thà nói: chị ước ao con chị nói giỏi tiếng Mỹ cho nhanh để học hành theo kịp với người ta.

Lòng tôi chợt ấm lại và cảm thấy một sự biết ơn tràn đầy khi nhớ lại hình ảnh của chàng Út tôi đang đi qua bục gỗ - như những sinh viên sĩ quan mới ra trường hồi xưa, lúc quỳ vẫn là sinh viên sĩ quan, đứng lên trở thành sĩ quan với lon mũ đề huề - bên kia sân khấu, dây vàng lòng thòng phía bên mặt, qua đến bên này sân khấu, tay đưa lên kéo dây tua qua bên trái là con đã hoàn tất rồi chương trình học vấn của trường, con sẵn sàng vươn vai để bắt đầu chương trình học tập của trường đời. Nếu Út vẫn cùng chúng tôi ở lại Việt Nam sau khi nước đã mất tự do thì cuộc đời của Út đã ra sao?!

Lớp trẻ qua đây đã đến hồi khôn lớn. Có những em phải tự lập để nuôi thân để theo đuổi nền học vấn, tuy khổ cực nhưng

so với sự cực khổ của con em ở Việt Nam thì quả là một trời một vực. Tôi nhớ Kim Vân, người nữ tù cải tạo có bản án "chung thân khổ sai" đã nói về cuộc hành trình gian khổ của mẹ và các em của chị. Khi Việt Cộng cố xua đuổi người dân thành thị đi về vùng kinh tế mới để "biến sỏi thành cơm". Mẹ chị cũng như những người đàn bà có chồng đi học tập cải tạo khác đã dắt dìu đàn con dại (lúc đó chị cũng đã đi tù) đi về vùng kinh tế mới. Lúc đầu ai cũng tưởng ở thành thị kiếm ăn không được thì đi vùng quê tìm kế sinh nhai. Nghe nói "vùng kinh tế mới" thì tưởng là có ruộng có nước để trồng trọt. Nhưng thực tế thì hoàn toàn khác hẳn. Đến độ không có nước để uống. Nhìn chung quanh chỉ có núi đồi. Nhà được cất bằng tranh và lạt, một cơn gió lớn là bay nhà. Vì thế dân chúng bảo nhau giữ nhà ở thành thị để về vùng kinh tế mới, dựng lại để ở. Nhưng khi chạm phải thực tế, ở vùng kinh tế mới thì chỉ có chết đói, dân chúng lại trốn chui, trốn nhủi trở lại phố phường. Thế nhưng nhà đã giữ đi rồi đâu còn nơi trú ngụ. Thành ra via hè, ống cống tràn ngập người là người. Con nít đói lả, người già không còn sức sống.

Chị nói phải ở đó, phải trải qua mới thấu hiểu được cái khổ cực mà dân mình phải chịu. Còn chị nghe thôi không thể nào biết được hết đâu.

Lúc tiệc uối sắp tàn, đám trẻ bạn của cô dâu chú rể được mời qua gian phòng bên cạnh nghe nhạc và nhảy đầm, chúng tôi cũng đứng lên để chào một vài người bạn về trước. Anh chị Hứa Hoàn trước khi ra về đã ân cần chào hỏi và an ủi anh chị. Ai cũng ái ngại nhìn dáng người yếu đuối nhỏ thó của chị và nhớ những lời chị kể. Anh chị ở lại với chúng tôi gồm có 5 người, trong đó 3 người bạn cùng khóa với nhà tôi đã tới từ Houston. Nhà người bạn có dàn Karaoke và những đĩa nhạc rất hay chúng tôi và chị hát nghêu ngao và ăn uống tiếp tục cho đến gần 3 giờ sáng.

Mỗi lần nhớ đến chị tôi không khỏi cảm phục cho sự can đảm, gan dạ và ý chí chống Cộng mãnh liệt của chị. Đối với chị, tôi cảm thấy mình yếu hèn và nhỏ bé làm sao. Từ bữa đó đến

nay tôi cảm thấy mình được rất nhiều ân phúc của bề trên ban cho mà không biết. Tôi chợt biết ơn hơn khi nhớ tới chàng Út cũng như anh chị nó đã lớn khôn. Tôi biết ơn hơn khi hàng ngày có được miếng cơm manh áo do mình tạo dựng, tôi cũng biết ơn người, biết ơn đời đã dành cho tôi bao nhiêu ân điển. Đôi lúc trong cuộc đời chúng ta gặp nhiều sóng gió không ngờ tới, nhưng so với nhiều người khác mình vẫn còn sung sướng, hạnh phúc gấp vạn lần.

Tôi cũng nhớ những lời anh chị chân thành tâm sự: "Khi gặp điều gì khó khăn, không vừa ý chúng tôi nhắc nhớ với nhau rằng, mình đã trải qua một quãng đời quá gian nan thì đâu có còn chuyện gì mà mình không vượt qua được nữa!" Cuộc đời của chúng ta đây, được trời đãi ngộ mạnh khoẻ, được đời dành cho nhiều cơ hội tốt lành hơn cuộc đời đau khổ mà anh chị đã trải qua rất nhiều, vậy mà chúng ta chưa cảm thấy biết ơn và hài lòng sao?

Đoạn đường từ San Antonio về Dallas sao hôm nay bỗng dung thấy đẹp hơn có lẽ nhờ những rừng hoa dại màu xanh đỏ, tím, vàng nở rộ dưới ánh nắng xuân hay vì lòng tôi cảm thấy cuộc đời mình hạnh phúc hơn vì đã học được một bài học biết ơn quý giá từ cuộc đời khó khăn của vợ chồng chị Kim Vân?!

CHUNG VUI

Nhận được tin mừng chị Mã Thị Lợi, quả phụ Cựu SVSQ Võ Tư, khóa 22 Trường VBQGVN làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ:

VÕ THỊ HƯƠNG UYÊN

kết duyên cùng

LÊ TẤN HÙNG

Hôn lễ cử hành ngày 15 tháng 11 năm 1997 tại Hampton, Virginia, Hoa Kỳ.

Xin thành thật chung vui cùng chị Võ Tư và hai họ. Chúc hai cháu Hương Uyên và Tấn Hùng trăm năm hạnh phúc.

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 22

THƯ ĐỘC GIẢ...



THƯ CỦA CỰU SVSQ NGUYỄN VĂN THÀNH K20, (BÚT HIỆU THÀNH VĂN) NORTH CAROLINA

Raleigh 14 tháng 10 năm 1997

Đa Hiệu thân mến,

Tôi vừa nhận được Đa Hiệu số 47, vui lắm. Bài vở thật phong phú, nhiều bài đọc xong cảm động lắm như bài "Những Đồng Minh Anh Hùng" của Harry F. Noyes III, thăm cảm ơn tác giả đã có cái nhìn sáng suốt và một tấm lòng công bằng ưu ái khi nhìn, nghĩ và viết về chúng ta. Tôi cũng thăm cảm ơn dịch giả Ngô Kỳ về việc làm đây thiện chí và có ý nghĩa của ông khi chuyển ngữ bài viết nói trên ra tiếng Việt.

Và bài "Chuyến Bay Định Mệnh" của niên trưởng Nguyễn Hữu Phụng K5 là một sử liệu quý giá cho các nhà viết quân sử và lịch sử nước nhà sau này. Từ những suy nghĩ trên, tôi có mấy đề nghị nhỏ:

1. Chúng ta nên khuyến khích các Cựu SVSQ sưu tầm những bài viết có cái nhìn sáng suốt và công bằng về Quân Lực VNCH của các tác giả ngoại quốc, viết về QLVNCH.
2. Các Cựu SVSQ từng là những đơn vị trưởng, hoặc đã từng tham dự các trận đánh quan trọng hãy viết lại những trận đánh đó. Vì theo tôi đó cũng là những sử liệu quý giá sau này.
3. Đa Hiệu cũng nên thỉnh thoảng dành những phần đất cho những câu chuyện vui, đả phá những cái gian ác của kẻ thù và những trò rùm ở đời (Tôi gởi góp một chuyện vui đầu tiên).
4. Khuyến khích các bài viết mang tính cách xây dựng tập thể Võ Bị ngày càng lớn mạnh.

Thân chúc các niên trưởng, các bạn nhiều sức khoẻ và may

mần.

Thân chào Tự Thắng

Thành Văn

**THƯ CỦA CHIẾN HỮU THÁI KÍNH K4 TRỪ BỊ THỦ ĐỨC,
MINNESOTA**

(LTS: Ông Thái Kính hiện là Chủ Tịch Ban Chấp Hành Hội Liên Trường Võ Khoa Thủ Đức tiểu bang Minnesota)

Thưa ông Chủ Nhiệm,

Càng đọc Đa Hiệu tôi càng thêm khâm phục tinh thần bất khuất của anh em Võ Bị. Càng đọc tôi lại càng nhớ đến những năm tôi làm Huấn Luyện Viên về Truyền Tin cùng với các anh Huỳnh Bửu Sơn, Nguyễn Đình Sĩ, Trần Mộng Di, Lê Minh Đào, Nguyễn Nghiệp Kiến, Nguyễn Khắc Vinh, Phan Đình Đối, Hà Bình Trung với những kỷ niệm êm đềm, vui vẻ.

Nếu tinh thần bất khuất của anh em Võ Bị lan tràn trên khắp Hoa Kỳ và mọi người Việt chúng ta hấp thụ được tinh thần ấy thì chúng ta càng sớm trở về Việt Nam trong thanh bình và tự do dưới bóng cờ vàng, ba sọc đỏ.

Cám ơn

Thái Kính.

THƯ CỦA CỰU SVSQ NGUYỄN TẤN LONG K27, NEW YORK

New York ngày 29 tháng 9 năm 1997

Kính thưa các niên trưởng trong ban biên tập Đa Hiệu,

Trước hết xin có lời thăm hỏi đến sức khoẻ của tất cả các niên trưởng và luôn mong muốn lòng hăng say phục vụ của các niên trưởng mãi nóng bỏng để mau chóng mang tin tức sốt dẻo và nổi nhíp cầu nóng ấm đến tất cả anh em trong tập thể tốt đẹp chúng ta.

Giờ đây đang sống nhờ nơi xứ người, báo Đa Hiệu được xem như phương giác 6400 để chúng tôi luôn định hướng.

Xin gửi đến số tiền (..) để ủng hộ, hy vọng tương lai khá hơn sẽ ủng hộ Đa Hiệu đúng nghĩa hơn.

Kính chúc toàn thể các niên trưởng và gia quyến luôn an mạnh.

Kính thư

CSVSQ Nguyễn Tấn Long (Đại Đội G-A đời 1515)

THƯ CỦA CHÁU TRẦN GIA ĐỊNH, CON TRAI CỤ SVSQ TRẦN KHÁNH DỨ K13, MICHIGAN

Dearborn ngày 12 tháng 10 năm 1997

Kính thưa chú ...

Con là Trần Gia Định, bố con là Trần Khánh Dư (khóa 13), con đã được may mắn được bố mẹ con cho đi sinh hoạt GDPT Câu Xa La và được sự hướng dẫn của các huynh trưởng trong GDPT Câu Xa La (là các Cựu SVSQ từ khóa 24 đến 29). Lúc ấy con đang học tiểu học Phan Chu Trinh Đà Lạt, nay con muốn tìm huynh trưởng Đỗ Ngọc Châu (khóa 25) cùng tất cả các huynh trưởng đã sống sinh hoạt dạy dỗ và hướng dẫn con trong GDPT Câu Xa La. Đây là địa chỉ con:

TRẦN GIA ĐỊNH

4826 GLENIS ST

DEARBORN HTS, MI 48125

ĐT: (313) 248-6198 (SỞ); (313) 291-8912 (NHÀ)

Con xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ của chú rất nhiều, nhất là bố con rất vui và xúc động khi nhận được số Đa Hiệu trong dịp 30-4-75 vừa qua, đây là số báo đầu tiên từ ngày bố con đi tù cải tạo được đọc trở lại.

Con xin dùng bút và kính chúc chú khoẻ mạnh để phục vụ tập san Đa Hiệu luôn luôn phát triển mạnh và lâu dài trên sự nghiệp hướng dẫn con cháu Võ Bị luôn hãnh diện là người Việt Nam, con cháu Võ Bị vẫn phát huy tinh thần "Tự Thắng Để Chỉ Huy" và trường thành là một người Việt Nam dẫu yêu.

Kính thư

Trần Gia Định

TB: Tiện đây con kính chuyển tờ ngân phiếu của bố con ủng hộ Đa Hiệu.

CHUNG VUI

KHÓA 20

Gia đình Cựu SVSQ Trường VBQGVN khóa 20 nhận được tin mừng của các Cựu SVSQ sau đây:

- * Cựu SVSQ *Nguyễn Hữu Thọ* và gia đình làm lễ Thành Hôn cho Trường Nam:

NGUYỄN HỮU DỨNG

đẹp duyên cùng

KIỀU PHƯƠNG THẢO

Hôn lễ cử hành ngày 6 tháng 9 năm 1997 tại Garden Grove, California, Hoa Kỳ.

- * Cựu SVSQ *Đào Kim Minh* và gia đình làm lễ Vu Quy cho Thứ Nữ:

ĐÀO DIỆU UYÊN

kết duyên cùng

PHẠM NGỌC CHƯỞNG

Hôn lễ cử hành ngày 27 tháng 9 năm 1997 tại Harrisburg, Pennsylvania, Hoa Kỳ.

- * Cựu SVSQ *Quách Thường* và gia đình làm lễ Vu Quy cho Trường Nữ:

QUÁCH Y LĂNG

kết duyên cùng

TRẦN HIỆP

Hôn lễ cử hành ngày 18 tháng 10 năm 1997 tại Garden Grove, California, Hoa Kỳ.

- * Cựu SVSQ *Nguyễn Thanh Quang* và gia đình làm lễ Thành Hôn cho Trường Nam:

NGUYỄN THANH PHƯƠNG

đẹp duyên cùng

NGUYỄN THỊ KIM HIỀN

Hôn lễ cử hành ngày 11 tháng 10 năm 1997 tại Westminster, California, Hoa Kỳ.

Xin thành thật chung vui cùng Anh Chị Nguyễn Hữu Thọ; Anh Chị Đào Kim Minh; Anh Chị Quách Thường; Anh Chị Nguyễn Thanh Quang. Cầu chúc các cháu trăm năm hạnh phúc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN NAM CALIFORNIA VÀ
PENNSYLVANIA
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 20 VÀ 19**

CHUNG VUI

KHÓA 21

Gia đình Cựu SVSQ Trường VBQGVN khóa 21 nhận được hồng thiệp báo tin mừng của các Cựu SVSQ sau đây:

* Cựu SVSQ *Hồ Sắc* và gia đình làm lễ Thành Hôn cho
Trưởng Nam:

HỒ ANH DŨNG

kết duyên cùng

NGUYỄN THỊ TUYẾT NGUYỆT

Hôn lễ cử hành ngày 2 tháng 8 năm 1997 tại Houston, Texas,
Hoa Kỳ.

* Cựu SVSQ *Châu Đồng Ấu* và gia đình làm lễ Vu Quy cho
Trưởng Nữ:

CHÂU NGỌC THỦY

kết duyên cùng

TRẦN VĂN LONG

Hôn lễ cử hành ngày 12 tháng 7 năm 1997 tại Lakewood,
California, Hoa Kỳ.

* Cựu SVSQ *Nguyễn Văn An* và gia đình làm lễ Vu Quy cho
Trưởng Nữ:

NGUYỄN THỊ TRƯỜNG AN XUÂN TRÚC

kết duyên cùng

LÊ HUỲNH TAM NGUYÊN

Hôn lễ cử hành ngày 8 tháng 6 năm 1997 tại Sài Gòn.

Xin thành thật chung vui cùng Anh Chị Hồ Sắc;
Anh Chị Châu Đồng Ấu; Anh Chị Nguyễn Văn An.
Chúc các cháu trăm năm hạnh phúc.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN HOUSTON (TX), VÀ CALIFORNIA
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 21

TÔN CHỈ CỦA ĐA HIỆU

Đề Đa Hiệu giữ đúng được truyền thống phục vụ nghiêm chỉnh tập thể Võ Bị và toàn thể độc giả. Một số qui thức sau đây được đề nghị áp dụng:

1. Những bài viết có nội dung cổ võ hay tuyên truyền cho Chủ Nghĩa Cộng Sản trực tiếp hoặc gián tiếp đều tuyệt đối không được chọn đăng.

2. Bài viết cho Đa Hiệu nội dung phải khách quan, không đá kích, phi báng, đơ tư của bất cứ một cá nhân nào, dù trong tập thể Võ Bị hay ngoài. Phê bình và nhận xét về tư tưởng, lập trường, chứ không chi tiết hóa đơ tư của bất cứ một ai.

3. Bài viết, ngoài bút hiệu, xin ghi rõ tên thật, khóa (nếu là Cựu SVSQ) và địa chỉ để tòa soạn tiện liên lạc. Nếu không muốn đăng tên thật, xin ghi chú rõ ràng. Bài viết nên đánh máy hoặc viết tay rõ ràng, để đọc, trên một mặt giấy. Hiện nay, tòa soạn Đa Hiệu đang sử dụng bộ chữ VNI, VNLAB để đánh bài, (nếu đánh bằng những bộ chữ khác, xin ghi chú rõ ràng để tòa soạn tiện "convert" ra VNLAB).

Nếu quý vị nào quen dùng máy điện toán để đánh bài, xin gửi thẳng "diskettes" về tòa soạn, giúp tòa soạn khỏi phải đánh máy lại. Nếu có sự yêu cầu, Đa Hiệu sẽ bồi hoàn chi phí mua disks và bưu phí. (Trần Trọng cảm ơn nhiều.)

4. Bài viết "nặc danh" sẽ không được chọn đăng.

5. Những bài chọn đăng, hoặc không được chọn đăng sẽ không được trả lại.

6. Đa Hiệu rất biết ơn, nếu có thể được, quý vị gởi bài Mời cho tòa soạn. Những bài "đã" gởi cho báo khác và gởi lại cho Đa Hiệu, việc chọn đăng hoặc không chọn đăng sẽ do tòa soạn Đa Hiệu tùy nghi.



Đa Hiệu xin trả lời chung một số thắc mắc của các Cựu SVSQ và độc giả:

Thứ 1: Internet: Hiện nay mạng lưới Internet và E-mail Đa Hiệu hoạt động rất mạnh mẽ và có kết quả. Các niên trưởng và anh em Võ Bị cũng như độc giả đã sử dụng Internet rất nhiều để viết bài, thông báo tin tức, nhất là trong giai đoạn vừa qua tình hình đang sôi động tại Việt Nam đã có những bài viết của Cựu SVSQ Lâm Quang Thi (viết bằng Anh-ngữ) "Peasant Unrest Threatens Communist Rule In Vietnam" và ông Phạm Nam Sách "Làm Gì Để Hỗ Trợ Quốc Dân Nổi Dậy Trong Nước?.."

Tuy nhiên, cũng có một số phần tử không đúng đắn hoặc có dụng ý phá hoại sự đoàn kết của tập thể Võ Bị bằng các dùng hệ thống Internet hoặc E-mail với thư hoặc bài viết nặc danh để làm mất thanh danh tập thể cũng như cá nhân người Cựu SVSQ Võ Bị. Yêu cầu toàn thể các bạn Võ Bị lưu tâm để đánh giá nội dung của những người nặc danh đó.

Tổng Hội, Đa Hiệu và Khối Internet hiện nay rất phấn khởi về những hoạt động của anh em Võ Bị trong khối Internet và đặc biệt các bạn SVSQ đã đóng góp và sử dụng phương tiện này.

Thứ 2: Lễ Nghi Quân Cách: Cựu SVSQ Nguyễn Xuân Hợp, khóa 21 Trường VBQGVN có viết thư nhờ Tổng Hội giải thích một số vấn đề thuộc Lễ Nghi Quân Cách như sau:

- Quy cách treo cờ Việt Mỹ tại nhà, hội trường và khi di diễn hành.

- Nếu có thêm cờ Tiểu-bang và cờ POW-MIA thì xếp đặt ra sao?

- Toán Quốc Kỳ cần mấy người thì đủ?

Để mở rộng sự hiểu biết và thực hành đúng mức theo Lễ Nghi Quân Cách. Đây là một vấn đề quan trọng. Do đó, Tổng Hội Võ Bị thỉnh cầu các niên trưởng và anh em có kinh nghiệm và kiến thức về vấn đề này viết về Đa Hiệu để phổ biến rộng rãi đến tất cả mọi tập thể hầu thống nhất nghi thức trên. Trong khi đó, Ban Chấp Hành Tổng Hội cũng sẽ phối hợp nghiên cứu vấn đề phức tạp này.

. **CSVSQ Phạm Ngọc Ninh (K9, Hòa Lan):** Đã nhận được hình và báo cáo về đại hội Âu Châu 97. Về việc gửi bài về cho Đa Hiệu bằng diskst xin niên trưởng dùng bất cứ chương trình Việt Nam nào cũng được, anh em sẽ chuyển qua chương trình Việt. Niên trưởng gửi thử một lần nhé. Chúc niên trưởng nhiều sức khỏe để phục vụ.

. **Ông Kim Minh Hoàng (Switzerland):** Đã nhận được bài viết về Văn Hóa và Giáo Dục. Sẽ đăng vào số Xuân 98. Rất tiếc báo đã đến với ông quá trễ. Tuy nhiên khi ông nhận được giòng thư này thì chắc báo đã đến với ông như lời yêu cầu. Đa Hiệu biết ơn ông về những đóng góp quý báu. Kính chào ông.

. **Học giả Đào Hữu Dương (Ca):** Đã nhận được bài viết cho số Xuân Mậu Dần 98. Đọc giả Đa Hiệu rất nhớ những bài trong mục "Những Giòng Sứ Việt". Chúc học giả được nhiều an lành và mạnh khỏe.

. **CSVSQ Phùng Ngọc Sa (K8, Ca):** Đa Hiệu một lần nữa xin trân thành cảm ơn niên trưởng đã đóng góp những bài tham luận chính trị

giá trị cho tập thể và độc giả bốn phương. Chúc niên trưởng nhiều sức khỏe để tiếp tục viết trong mục tiêu phục vụ và chống Cộng.

. **CSVSQ Nguyễn Đức Phương (K27, Anh Quốc):** Cảm ơn bạn đã gửi bài viết về đại hội Âu Châu 97. Trong thư bạn viết quá khiêm nhượng, chứ thực ra bạn là cây viết rất cừ qua cả lời lẫn ý. Kỳ này đăng chuyện bên lề, số tới sẽ đăng bài viết của bạn. Hy vọng bạn sẽ viết thường xuyên cho Đa Hiệu. Chúc bạn thành công trong tác phẩm sắp chào đời. Thân.

. **CSVSQLương Hồng Kiên (K26, Va):** Cảm ơn bạn đã cung cấp tài liệu cho tòa soạn về CSVSQ Châu Minh Kiến, K19. Chúng tôi bạn nghiên cứu rất nhiều. Nhớ tiếp tục cho những tài liệu quý báu này cho tòa soạn. Thân.

. **Chị Lê Hữu Quế (Ca):** Xin phép chị để dành bài "Thằng Bòm" cho số sau Tết Mậu Dần 98. Bài vở số này quá "chật chội" nên chị cho phép như vậy nhé. Thân.

. **CSVSQ Trần Ngọc Tiến (K29, Đức Quốc):** Cảm ơn bạn về bài ký sự đại hội Âu Châu 97. Rất tiếc

không gặp lại bạn được kỳ rồi. Ở bên này mỗi lần nhắc đến Âu Châu là nhắc đến bạn và một số anh anh quá nhiệt tình cho tập thể. Xin anh em giữ mãi nhiệt tình đó để ngọn lửa Võ Bị nóng hoài. Cho gửi lời hỏi thăm Long K31 nhé. Nhớ liên lạc.

. **CSVSQ Trần Cẩm Tường (K19, Úc Châu):** Sao khoẻ không? Cho gửi lời thăm hỏi gia đình và các bạn cùng khóa bên đó nhé. Kỳ này bạn đóng góp bài nghiên cứu giá trị lắm đấy. Tuy nhiên không nên ngưng ở đây mà phải tiếp tục đấy. Vấn hy vọng có ngày gặp mặt hàn huyên. Thân.

. **CSVSQ Trịnh Đức Phương (K19, Ca):** Mặc dù không được phép nhưng cũng đã chuyển bài "Một Kỳ Niệm Khó Quên" cho Đặc San Khóa 19. Xin bạn thông cảm cho tình anh em một nhà. Bài viết làm mọi người đều nhớ đến những ngày đầu ra đơn vị của mỗi người, tuy khác nhau chi tiết, nhưng đều mang một kỷ niệm khó quên cả. Nhớ tiếp tục viết nghe.

. **Ông Hải Trang Đoàn Triệu Hân (Md):** Đã nhận được bản thảo tập thơ "Những Khung Trời Thương Nhớ" và đã chọn đăng một bài về Thu. Đọc thơ ông thấy phảng phất hơi thơ nhẹ nhàng của người Hà Nội, Thái Bình đâu đó ngoài Bắc. Chắc ông là người đã rời xa quê hương rất lâu nên ý thơ lúc nào cũng thấy nhớ quê, nhớ trăng quê hương, nhớ cả khung trời quê hương. Chúc ông thành công trường thơ. Trân trọng.

. **Chiến Hữu Trần Xuân Hiên**

(Úc Châu): Rất hân hạnh được biết chiến hữu là một cựu Giảng Viên của trường Võ Bị. Viết về trường Võ Bị Quốc Gia thì có rất nhiều khía cạnh để viết, như chiến hữu đã nói trong thư là viết "qua lăng kính tình cảm". Đúng vậy, bài viết đã làm độc giả Đa Hiệu hãnh diện về một nhận định của một chiến hữu không phải là Cựu SVSQ, nhưng đã gắn bó với Võ Bị như ruột thịt. Chúc chiến hữu nhiều may mắn trong hội ký "Mệnh Nước Nổi Trời" sắp xuất bản.

. **Chiến Hữu Thái Kinh (Minnesota):** Chân thành cảm ơn về những lời khen tặng cho tập thể Võ Bị. Tuy nhiên dù Võ Bị hay Thủ Đức thì chúng ta cũng chỉ khác nhau về cái tên gọi mà thôi. Lý tưởng của mọi chiến sĩ Quân Lực VNCH đều như nhau. Đọc thư chiến hữu lại buồn cho thế sự vì những tên "phản bội trở cò" đi làm tội cho bọn giặc Đò. Kính chào đoàn kết.

. **CSVSQ Nguyễn Văn Thành (K20, North Carolina):** Những lời đề nghị của bạn rất "lớn" chứ không "nhỏ" như bạn nghĩ đâu. Những vấn đề này đã được Đa Hiệu thông cáo nhiều lần trên Đa Hiệu. Tuy nhiên thư của bạn đăng lên sẽ là động lực mạnh hơn. Riêng về chuyện vui thì kẹt nổi không có nhiều người viết. Thịnh thoáng có người gởi về thì lời và ý lại quá "t.u.c" nên không dám cho lên khuôn. Bạn ráng gởi nhiều về càng tốt. Hoan nghênh lắm. Thân.

. **Cháu Trần Gia Định**

(Michigan): Đã nhận được thư và ngân phiếu của bố cháu. Các chú rất xúc động khi thấy tinh thần cháu rất cao và luôn hãnh diện là người Việt Nam. Chú cho đăng thư của cháu trong mục "Thư Độc Giả" để các chú trong GDPT biết mà liên lạc với cháu. Như vậy cháu đã bằng lòng chưa? Cho các chú gửi lời chúc sức khỏe đến ba mẹ cháu và toàn thể gia đình.

NHẮN TIN.

* Cựu SVSQ Tôn Thất Thuyền, Khóa 8 Trường VBQGVN và vợ đã đến định cư tại Hoa Kỳ (Đơn Vị cuối cùng là Quân Trấn Nha Trang)

Cựu SVSQ Thuyền đã bị tàn tật cả hai mắt, hiện đã mất hoàn toàn thị giác. Sau khi Cựu SVSQ Thuyền đến St. Louis tiểu bang Missouri, toàn thể anh chị em thuộc gia đình Võ Bị tại địa phương đã tổ chức thăm viếng anh chị Thuyền và đóng góp ít nhiều giúp đỡ tương trợ.

Để an ủi phần nào trong nỗi cô đơn của Cựu SVSQ Tôn Thất Thuyền và chị (các con còn ở lại Việt Nam). Yêu cầu các Cựu SVSQ Khóa 8 Trường VBQGVN và toàn thể các Cựu SVSQ trường VBQGVN, tùy theo hoàn cảnh, liên lạc an ủi và yểm trợ cho Cựu SVSQ Thuyền trong hoàn cảnh khó khăn hiện tại. (Bản nhắn tin do Cựu SVSQ Võ Ý, K17 tại Missouri gửi đến)

Địa chỉ liên lạc:

CSVSQ TÔN THẮT THUYỀN,,K8
3318 OREGON IF
ST LOUIS, MO 63118
PHONE: (314) 771-2189

* Thiếu tá Nguyễn Trọng Nhị, K20, trước ở TD7ND và Đại úy Hà Văn Doái, K24, đơn vị cuối cùng SD25BB

Xin liên lạc với ông:

BÙI THÀNH CÔNG
MARINIERSEPEL 113, 9923 EA,
LEEWARDEN, HOLLAND
TEL: 058-2666485

* Các Cựu SVSQ khóa 21 có tên dưới đây, xin liên lạc với Ban Đại Diện khóa 21 để nhật tu địa chỉ hầu tránh thất lạc Đa Hiệu và Bản Tin khóa. Điện thoại: (818) 708-8929.

- CSVSQ NGUYỄN VĂN TÙNG (GA)

- CSVSQ TRẦN XUÂN (TN)

- CSVSQ PHẠM VĂN DŨNG (CA)

* Chị Trần Thị Nâu muốn liên lạc với Cựu SVSQ Đoàn Văn Tĩnh, K22. Xin liên lạc về điện thoại:

(916) 334-6364

* Cựu SVSQ Trần Ngọc Hòa, K20, đại đội H muốn liên lạc với Cựu SVSQ Nguyễn Văn Trung, K21, đại đội E, đã đi theo diện HO18. Xin liên lạc về:

TRẦN NGỌC HÒA
1308 W 11TH AVE. DENVER, CO. 80204
ĐT: (303) 820-3829

* Cựu SVSQ Lê Hữu Minh, khóa 15 hay 16?, trước phục vụ tại Phòng 7 Bộ Tổng Tham Mưu QLVNCH. Một người bạn cũ muốn liên lạc. Xin thư hoặc điện thoại về địa chỉ sau:

LƯU VĂN SINH
925 N ELM AVE. # 96
PASCO, WA. 99301
ĐT: (509) 547-8827

* CSVSQ Nguyễn Trung Sự, K31 tại Việt Nam tha thiết mong được liên lạc với các bạn cùng khóa 31. Yêu cầu các bạn biên thư về địa chỉ sau:

NGUYỄN TRUNG SỰ
298 THỐNG NHẤT
NHA TRANG, VIỆT NAM

DANH SÁCH CỰU SVSQ VÀ ĐỘC GIẢ ỦNG HỘ ĐA HIỆU

(tính đến ngày 30 tháng 10 năm 1997) (tiếp theo kỳ trước)

2241. Hội Cựu QN QLVNCH VICTORIA AUSTRALIA	\$30.00
2242. Hội Cựu SVSQ Massachusetts & New Hampshire	\$100.00
2243. Hoàng Công Thọ, K4	\$20.00
2244. Hà Ngọc Phú (Đài Kỷ Niệm), K5	\$20.00
2245. Hà Ngọc Phú, K5	\$30.00
2246. Kỳ Quan Liêm, K5	\$40.00
2247. Trần Đình Thọ, K6	\$50.00
2248. Nguyễn Văn Chấn, K9	\$30.00
2249. Bà Mai Lương Nhơn, K10	\$20.00
2250. Dương Đình Bộ, K10	\$20.00
2251. Nguyễn Hữu Biểu, K10	\$30.00
2252. Nguyễn Văn Kỳ, K10	\$50.00
2253. Phan Ngọc Châu, K10	\$20.00
2254. Phạm Đăng Có, K10	\$50.00
2255. Quách Đức Chung, K10	\$50.00
2256. Trần Văn Ninh, K10	\$20.00
2257. Huỳnh Quang Minh, K11	\$30.00
2258. Đỗ Xuân Dung, K11	\$30.00
2259. Hoàng Đình Hiệp, K12	\$30.00
2260. Nguyễn Văn Sắc, K12	\$10.00
2261. Nguyễn Du Nghi, K13	\$30.00
2262. Nguyễn Văn Bồng, K13	\$20.00
2263. Phạm Văn Hữu, K13	\$50.00
2264. Trần Khánh Dư, K13	\$50.00
2265. Nguyễn Khiêm, K14	\$30.00
2266. Phạm Hữu Phương, K14	\$30.00
2267. Trần Quang Mẫn, K14	\$20.00
2268. Nguyễn Công Hiến, K15	\$30.00
2269. Phạm Văn Còn, K15	\$30.00
2270. Trương Đình Quý, K15	\$30.00
2271. Lê Minh Đường, K16	\$30.00
2272. Nguyễn Hưng, K16	\$30.00
2273. Nguyễn Văn Tri, K16	\$50.00
2274. Trần Minh Châu, K16	\$50.00
2275. Hà Thúc Giác, K17	\$15.00
2276. Lê Quang Trang, K17	\$30.00
2277. Nguyễn Duy Linh, K17	\$50.00
2278. Nguyễn Hữu Chử, K17	\$30.00
2279. Nguyễn Quang Trung, K17	\$20.00
2280. Nguyễn Trí Tùng, K17	\$5.00
2281. Nguyễn Văn Dục, K17	\$30.00
2282. Trần Bạch Thanh, K17	\$20.00
2283. Trần Kim Hoàng, K17	\$20.00

2284. Vĩnh Dương, K17	\$20.00
2285. Đỗ Quang Lư, K17	\$30.00
2286. Hoàng Văn Thanh, K18	\$30.00
2287. Nguyễn Công Khanh, K18	\$30.00
2288. Nguyễn Lộc Hưng, K18	\$30.00
2289. Trịnh Bá Tư, K18	\$30.00
2290. Huỳnh Ngọc ẩn, K19	\$30.00
2291. Nguyễn Thiên Thành, K19	\$15.00
2292. Nguyễn Thành Sơn, K19	\$30.00
2293. Nguyễn Việt Hồ, K19	\$30.00
2294. Nguyễn Văn Lương, K19	\$50.00
2295. Nguyễn Văn Triều, K19	\$30.00
2296. Phạm Kim Vinh, K19	\$30.00
2297. Trần Duy, K19	\$30.00
2298. Trần Thanh Thủy, K19	\$30.00
2299. Tăng Bửu Tuyên, K19	\$30.00
2300. Đoàn Văn Hoàn, K19	\$20.00
2301. Lê Xuân Trạch, K20	\$30.00
2302. Nguyễn Chánh Trực, K20	\$30.00
2303. Nguyễn Hữu Quang, K20	\$20.00
2304. Nguyễn Mạnh Tổng, K20	\$30.00
2305. Nguyễn Văn Thành, K20	\$30.00
2306. Nguyễn Xuân Hồng Chân, K20	\$20.00
2307. Phan Thành Vạn, K20	\$20.00
2308. Phạm Văn Khóa, K20	\$30.00
2309. Đỗ Đức Chiến, K20	\$30.00
2310. Châu Văn Kỳ, K21	\$30.00
2311. Hoàng Ngọc Hải, K21	\$30.00
2312. Hồ Sác, K21	\$30.00
2313. Nguyễn Thanh Sơn, K21	\$30.00
2314. Lê Duy Linh, K22	\$30.00
2315. Lê Tấn Hón, K22	\$50.00
2316. Nguyễn Trọng Điền, K22	\$30.00
2317. Phạm Duy Ai Việt, K22	\$30.00
2318. Quách Cơ Bình, K22	\$30.00
2319. Trang Văn Ba, K22	\$50.00
2320. Điền Minh Xuyên, K22	\$20.00
2321. Nguyễn Ngọc Tiên, K23	\$40.00
2322. Nguyễn Phước Hùng, K23	\$30.00
2323. Nguyễn Tiến Việt, K23	\$20.00
2324. Phạm Văn Chắc, K23	\$30.00
2325. Trần Như Dy, K23	\$30.00
2326. Trương Hữu Sáu, K23	\$30.00
2327. Trương Tấn Thiện, K23	\$30.00
2328. Nguyễn Hùng Đỡm, K24	\$30.00
2329. Nguyễn Văn Đăng, K24	\$20.00
2330. Vũ Văn Hợi, K24	\$30.00
2331. Lâm Thế Bình, K25	\$30.00

2332. Nguyễn Thanh Long, K25	\$20.00
2333. Nguyễn Văn Hòa, K25	\$30.00
2334. Phạm Văn Đông, K25	\$30.00
2335. Đào Văn Quý, K25	\$30.00
2336. Hà Mai Trường, K26	\$30.00
2337. Lê Thành, K26	\$20.00
2338. Nguyễn Văn Tạo, K26	\$30.00
2339. Ngô Văn Nơi, K26	\$20.00
2340. Võ Công Tiên, K26	\$15.00
2341. Nguyễn Duy Niên, K27	\$20.00
2342. Nguyễn Tấn Long, K27	\$30.00
2343. Vũ Đức Thỏa, K28	\$20.00
2344. Đặng Văn Lạng, K28	\$30.00
2345. Nguyễn Đình Thụ, K29	\$30.00
2346. Đoàn Văn Quang, K29	\$40.00
2347. Dương Quang Hà, K30	\$30.00
2348. Vũ Lê Việt, K30	\$30.00
2349. Hà Phạm Tuấn Đức, KK5	\$30.00
2350. Vũ Hữu Vy, QSV	\$30.00
2351. Bác Sĩ Nguyễn Đức Tùng, TH	\$100.00
2352. Hồ Thanh Tâm, TH	\$30.00
2353. Lê Gia Tương, TH	\$20.00
2354. Nguyễn Văn Lê, TH	\$50.00
2355. Phạm Quang Minh, TH	\$30.00
2356. Trần Đình Nhiên, TH	\$50.00
2357. Nguyễn Bùi Thức, VHV	\$30.00

**BÁO CÁO CHI THU
ĐA HIỆU 46 VÀ 47**

ĐA HIỆU 46

Chi phí ấn loát:	5,720.00 mỹ kim
Chi phí bưu điện:	1,640.65 mỹ kim
Tổng cộng:	7,360.65 mỹ kim

ĐA HIỆU 47

Chi phí ấn loát:	5,560.00 mỹ kim
Chi phí bưu điện:	1,894.69 mỹ kim
Tổng cộng:	7,454.69 mỹ kim

CHUNG VUI

Nhận được tin mừng Cựu SVSQ Nguyễn Hồng Sơn, Khóa 12 Trường VBQGVN và gia đình làm lễ Thành Hôn cho Thứ Nam:

NGUYỄN CÔNG KHÁNH
đẹp duyên cùng

ĐINH NGỌC DUNG

Hôn lễ cử hành ngày 29 tháng 11 năm 1997 tại California, Hoa Kỳ.
Xin thành thật chung vui cùng Anh Chị Nguyễn Hồng Sơn và hai họ.
Chúc hai cháu Công Khánh và Ngọc Dung trăm năm hạnh phúc.

**HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN TIỂU BANG WASHINGTON
VÀ CALIFORNIA**

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 12

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Phụ Cựu SVSQ Nguyễn Thành Hương,
khóa 28 Trường VBQGVN là:

CỰ NGUYỄN THANH HUỲNH
Pháp Danh NGUYỄN GIAI

đã từ trần ngày 5 tháng 9 năm 1997 tại Huế, Việt Nam.
Hưởng thọ 84 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Nguyễn Thành Hương
và tang quyến. Nguyên cầu cho linh hồn Cụ Ông sớm về
cõi Niết Bàn.

HỘI CSVSQ/TVBQGVN DALLAS/FORT WORTH VÀ PHỤ CẬN
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 28

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Phụ Cựu SVSQ Đặng Kiều Chương, khóa
16 Trường VBQGVN là:

CỰ ÔNG ĐẶNG PHÁT

đã từ trần ngày 25 tháng 6 năm 1997 tại Quảng Ngãi, Việt Nam.
Hưởng thọ 80 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Cựu SVSQ Đặng Kiều Chương
và tang quyến. Nguyên cầu hương hồn Cụ Ông sớm được
siêu thăng Cõi Phật.

LIÊN HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN ẬU CHÂU
HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN BỈ, ĐỨC, HÒA LAN, NA UY
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 16

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Mẫu của Thầy *Huỳnh Bửu Sơn*,
Quán Sứ Vụ Trường VBQGVN là:

Cụ Bà HUỲNH BỬU GIAI

Nhũ Danh NGUYỄN THỊ KIM

đã từ trần ngày 15 tháng 10 năm 1997 tại Việt Nam.

Hưởng thọ 90 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Thầy Huỳnh Bửu Sơn và tang quyến.
Nguyện cầu hương linh Cụ Bà sớm tiêu diêu miền Cực Lạc.

TỔNG HỘI CỤU SVSQ/TVBQGVN VÀ BÁO ĐA HIỆU

HỘI CỤU SVSQ/TVBQGVN TIỂU BANG WASHINGTON

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Nhạc Mẫu Cựu SVSQ *Nguyễn Văn Ty*,
khóa 19 Trường VBQGVN là:

Cụ Bà NGUYỄN THỨC ĐIỀN

Nhũ Danh PHẠM THỊ TƯỜNG

đã thất lạc ngày 11 tháng 9 năm 1997 tại Gainesville, Florida,
Hoa Kỳ. Hưởng thọ 86 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Nguyễn Văn Ty và tang
quyến. Cầu nguyện cho hương linh người quá cố sớm được
tiêu diêu miền Cực Lạc.

HỘI CỤU SVSQ/TVBQGVN FLORIDA

GIA ĐÌNH CỤU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 19

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Mẫu Cựu SVSQ *Bùi Quan Mẫn*, khóa 6
Trường VBQGVN là:

Cụ Bà BÙI QUAN ĐẦU

Nhũ Danh NGUYỄN KIM KÍA

đã từ trần ngày 8 tháng 9 năm 1997 tại Alexandria, Virginia,
Hoa Kỳ. Hưởng thọ 92 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Anh Chị Bùi Quan Mẫn và tang
quyến. Nguyện cầu hương hồn Cụ Bà sớm tiêu diêu nơi
miền Cực Lạc.

HỘI CỤU SVSQ/TVBQGVN HOA THỊNH ĐÓN VÀ PHỤ CẬN

GIA ĐÌNH CỤU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 6/ĐÌNH BỘ LÍNH

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

CHIA BUỒN

Tập thể Cựu SVSQ Trường VBQGVN vô cùng thương tiếc
báo tin buồn:

Cựu SVSQ PHẠM QUỐC VIỆT

KHÓA 24 TRƯỜNG VBQGVN

đã từ trần ngày 13 tháng 9 năm 1997 tại Việt Nam.

Hưởng thọ 51 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng gia đình người quá cố. Nguyên cầu
hương linh Cựu SVSQ Phạm Quốc Việt sớm được siêu thoát.

TỔNG HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN VÀ TÒA SOẠN BÁO ĐA HIỆU

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN GEORGIA

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 24

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Mẫu Cựu SVSQ *Phượng Hữu Danh*, khóa 7
Trường VBQGVN là:

Bà Quả Phụ PHƯƠNG VĂN MƯỜI

Nhũ Danh NGUYỄN THỊ XUYẾN

Pháp Danh DUỆ KHANH

đã từ trần ngày 16 tháng 8 năm 1997 tại Anaheim, California,
Hoa Kỳ. Hưởng thọ 86 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Cựu SVSQ Phượng Hữu Danh và tang
quyển. Nguyên cầu hương linh Cụ Bà được tiêu điều miền Cực Lạc.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN NAM CALIFORNIA

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 7

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn Thân Mẫu Cựu SVSQ *Phạm Bốn*, khóa 27
Trường VBQGVN là:

Bà NGUYỄN THỊ HIẾU

đã từ trần ngày 28 tháng 8 năm 1997 tại Kontum, Việt Nam.

Hưởng thọ 76 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng Cựu SVSQ Phạm Bốn và tang quyển.

Cầu nguyện hương linh Cụ Bà sớm về miền Vĩnh Lạc.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN COLORADO VÀ TÒA SOẠN BÁO ĐA HIỆU

GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 27

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

CHIA BUỒN

KHÓA 22

Gia đình Cựu SVSQ Trường VBQGVN Khóa 22 nhận được tin buồn của các Cựu SVSQ sau đây:

* Thân Phụ Cựu SVSQ *Lê Tấn Phương* là:

Ông LÊ TẤN NHƯỢNG

từ trần ngày 10 tháng 10 năm 1997 tại San Francisco, California, Hoa Kỳ. Hưởng thọ 77 tuổi.

* Nhạc Mẫu Cựu SVSQ *Huỳnh Kim Chung* là:

Bà PHẠM VĂN KHIẾT

Nhũ Danh TRẦN THỊ NGỌC OANH

tạ thế ngày 22 tháng 9 năm 1997 tại Houston, Texas, Hoa Kỳ. Hưởng thọ 80 tuổi.

* Thân Mẫu Cựu SVSQ *Trương Văn Út* là:

Cụ Bà TRƯƠNG THỊ QUI

đã từ trần tại Mỹ Tho, Việt Nam. Hưởng thọ 84 tuổi.

Xin thành kính phân ưu cùng các Cựu SVSQ: Lê Tấn Phương; Huỳnh Kim Chung; Trương Văn Út và tang quyến.
Cầu nguyện cho hương linh những người quá cố sớm được siêu thoát.

**HỘI CSVSQ/TVBQGVN CALIFORNIA VÀ HOUSTON
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 22**

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

CHIA BUỒN

KHÓA 21

Gia đình Cựu SVSQ Trường VBQGVN nhận được tin buồn của các Cựu SVSQ sau đây:

* Nhạc Phụ Cựu SVSQ *Lê Văn Dương* là:

CỰ NGUYỄN THƯỢNG CỬU
Pháp Danh NGUYỄN CHÂU

đã tạ thế ngày 8 tháng 8 năm 1997 tại Vinh An, Huế, Việt Nam.
Hưởng thọ 85 tuổi.

* Thân Mẫu Cựu SVSQ *Hoàng Nga* là:

CỰ BÀ NGUYỄN THỊ ĐIỀU

đã từ trần ngày 6 tháng 8 năm 1997 tại Norwalk, California,
Hoa Kỳ. Hưởng thọ 79 tuổi.

* Thân Mẫu Cựu SVSQ *Nguyễn Văn Thạc* là:

CỰ BÀ NGUYỄN THỊ BÉ

đã từ trần ngày 26 tháng 6 năm 1997 tại Sài Gòn, Việt Nam.
Hưởng thọ 84 tuổi.

* Thân Mẫu Cựu SVSQ *Nguyễn Ngọc Tùng* là:

CỰ BÀ NGUYỄN THỊ SONG

đã từ trần ngày 2 tháng 5 năm 1997 tại Sài Gòn, Việt Nam.
Hưởng thọ 78 tuổi.

* Thân Phụ Cựu SVSQ *Trần Trung Nghĩa* và Nhạc Phụ
Cựu SVSQ *Nguyễn Khắc Thuận* là:

CỰ ÔNG GIỎAN BAOTIXITA TRẦN VĂN TÍNH

đã từ trần ngày 8 tháng 12 năm 1996 tại Sài Gòn. Hưởng thọ 79 tuổi.

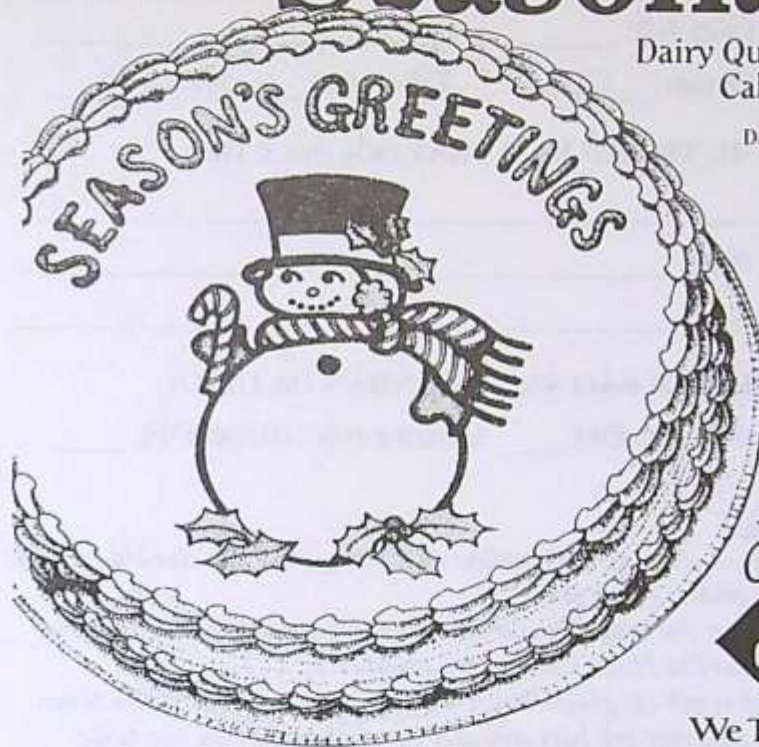
Xin thành kính chia buồn cùng các Cựu SVSQ *Lê Văn Dương*,
Hoàng Nga, *Nguyễn Văn Thạc*, *Nguyễn Ngọc Tùng*, *Trần Trung*
Nghĩa và tang quyến. Nguyên cầu hương linh những người quá cố
sớm được về miền Vĩnh Cửu.

HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN GEORGIA, CALIFORNIA
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 21

TVBQGVN

Hà Trinh Tiet K29

Celebrate The Season!



Dairy Queen® Frozen
Cakes and Logs
At participating
Dairy Queen® Stores.



Dairy Queen® Soft Serve
is a Real Dairy Product

HOT EATS
COOL TREATS®



We Treat You Right®

© AM/DQ Corp. 1995
Reg. U.S. Pat. Off. AM/DQ Corp.

Dairy Queen® stores are proud sponsors of the Children's Miracle
Network Telethon, which benefits local hospitals for children.

Dairy Queen

FRANCIS SCOTT KEY MALL
FREDERICK, MARYLAND 21701
PHONE: (301) 662-1588

**PHIẾU ỦNG HỘ ĐA HIỆU
VÀ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ**

I. ỦNG HỘ ĐA HIỆU:

Tên _____

Địa Chỉ _____

Số tiền ủng hộ: _____

Money Order: __ Check: __ Tiền Mặt: __ Loại khác: __

II. THÔNG BÁO THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ:

Tên _____

Địa chỉ mới _____

III. HỒI BÁO SAU KHI NHẬN ĐA HIỆU:

Đã nhận được ĐH: _____ Chưa nhận được ĐH: _____

GHI CHÚ:

1. Nếu quý vị chỉ ủng hộ Đa Hiệu mà không thay đổi địa chỉ, xin chỉ điền vào phần (I) mà thôi.
2. Nếu quý vị chỉ thay đổi địa chỉ hoặc thông báo địa chỉ lần đầu để nhận báo Đa Hiệu, xin ghi vào phần (II)
3. Xin quý vị gửi lại phiếu Hồi Báo trong phần (III) để Tòa Soạn Đa Hiệu tiện việc gửi báo đến quý vị, nếu báo bị thất lạc hoặc sai địa chỉ.

Thư từ liên lạc, chi phiếu xin gửi về:

ĐA HIỆU

P.O. BOX 2546

FAIRFAX, VA 22031-0546 FAX (703) 643-0325



ĐA HIỆU

P.O. BOX 2546

FAIRFAX, VA. 22031-0546

TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29